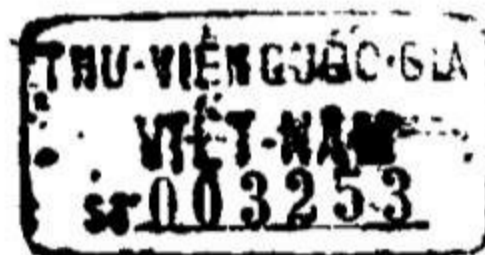


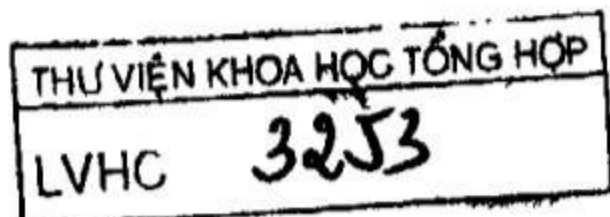
VIỆN ĐẠI HỌC SAIGON
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN KHOA

Biểu Luận
CAO HỌC XÃ HỘI

SINH HOẠT PHẬT-GIÁO HÒA-HẢO
trong
CỘNG-ĐỒNG QUỐC-GIA



Giáo Sư Bảo Trợ :
Bà PHẠM-THỊ-TỰ
Tiến Sĩ Xã Hội và Chánh tri học



Sinh viên đệ trình :
LÊ-THÀNH-THẢO
Tốt Nghiệp Đại Học Sư Phạm
Cử Nhân Văn Khoa
Cử Nhân Chuyên Khoa Nhân Văn

KÍNH CHÂN THÀNH CẢM TẠ :

Giáo-Sư BÙI-XUÂN-BẢO

Tiến-Sĩ Văn-Chương Pháp
Nguyên Khoa-Trưởng Trường Đại-Học Văn-Khoa
Thứ Trưởng Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục và Thanh-Niên

Giáo-Sư LÊ-THÀNH-TRỊ

Tiến-Sĩ Triết-Học

Trưởng² Ban Nhân-Văn
Khoa-Trưởng Trường Đại-Học Văn-Khoa Sài Gòn

ĐÃ ƯU-ÁI DÀNH CHO CHÚNG TÔI SỰ GIÚP ĐỠ QUÍ BÁU
MÃI MÃI GHÌ ỜN.

Kính tặng Giáo-Sư bảo-trợ Tiêu-Luân

Giáo-SƯ PHẠM-THỊ-TỰ
Tiến-Sĩ Xã-Hội và Chánh-trị-Học

* Đã khích-lệ, tận-tình hướng
dẫn chúng tôi trong những
năm qua.

* Người đã nêu gương sáng về
đức hạnh, khiêm tốn, giản dị
và tinh thần cầu tiến.

*
*

Xin Giáo-sư nhận ở chúng tôi
SỰ TRỌNG KÍNH và
LÒNG TRI ÂN NÔNG HẬU.

THÀNH KÍNH TRÍ ÂN :

* Giáo-sư LÊ-THÀNH-TRÍ
Tiến-sĩ Triết-học

Trưởng ban Nhân-Văn
Khoa-Trưởng Trường-Đại-học Văn-khoa

* Giáo-sư LÊ-QUANG-TRUNG
Tiến-sĩ Xã-hội-học

Giáo-sư Trường-Đại-học Văn-khoa Sài-gòn

* Giáo-sư NGHIÊM-THẨM

Giám-Đốc Viện Khảo-Cổ
Giáo-sư Trường-Đại-học Văn-khoa Sài-gòn

ĐÃ hoan-hỉ chấp-thuận làm Chủ-Khảo và Giám-Khảo Tiểu Luận này.

ĐÃ khích-lệ, hướng-dẫn và tận-tình giúp-đỡ chúng tôi.

MỤC LỤC

	Trang
A. DẪN NHẬP	1
B. CHƯƠNG I : NGUỒN GỐC - GIAO THUYẾT - TỔ CHỨC	8
-Đoạn I : Nguồn gốc	9
.Mục I : Nguồn gốc PGHH	10
I. Đức Phật Thầy Tây An và các vị kế	11
truyền Bửu Sơn Kỳ Hương	11
II. Đức Huỳnh Phú Sổ	12
.Mục II : Nguyên nhân phát sinh phong trào	17
Phật Giáo Hòa Hảo	17
-Đoạn II : Tóm lược giáo thuyết	18
-Đoạn III: Nghi thức hành đạo	27
.Mục I : Các lễ nghi	27
.Mục II : Các luật lệ	29
.Mục III : Các ngày, lễ lớn	32
-Đoạn IV : Sinh Hoạt Phật Giáo Hòa Hảo	34
-Đoạn V : Các tổ chức Phật Giáo Hòa Hảo	37
.Mục I : Tổ chức	37
I. Lược sử	37
II. Tổ chức thuần tôn giáo	40
III. Các tổ chức ngoại vi	41
.Mục II : Nguyên nhân phân hóa	48
-Đoạn VI : Nhận định Phật Giáo Hòa Hảo	49
.Mục I : Sơ lược đặc điểm	49
.Mục II : Bản chất	52
C. CHƯƠNG II : NHỮNG HOẠT ĐỘNG PHẬT GIÁO HÒA HẢO	57
-Đoạn I : Truyền giáo	58
.Mục I : Quan niệm	59
.Mục II : Cơ sở	60
.Mục III : Thành quả	66
.Mục IV : Nhận định	67
-Đoạn II : Chánh trị - Quân sự	68
.Mục I : Chánh trị	68
I. Quan niệm và tổ chức	68
II. Cơ sở hoạt động	73
III. Thành quả	76
IV. Ưu và khuyết điểm	78
.Mục II : Quân sự	80
I. Các tổ chức	81
II. Kết quả	84

-Đoạn III	: Văn hóa - Giáo Dục	85
	.Mục I : Vị trí văn hóa giáo dục trong sinh hoạt Phật Giáo Hòa Hảo	86
	.Mục II : Cơ cấu điều hành	86
	.Mục III : Cơ sở thực hiện và thành quả hoạt động	87
	.Mục IV : Nhận định	92
Đoạn IV	: Kinh tế	95
	.Mục I : Chu trương và quan niệm	95
	.Mục II : Những cơ sở kinh tế	96
	.Mục III : Thành quả	97
	.Mục IV : Vai trò kinh tế	98
-Đoạn V	: Y tế	99
	.Mục I : Quan niệm	100
	.Mục II : Cơ sở hoạt động và thành quả	100
	.Mục III : Ưu và khuyết điểm	103
-Đoạn VI	: Xã hội	103
	.Mục I : Nguyên nhân và quan niệm hoạt động xã hội	104
	.Mục II : Cơ sở	105
	.Mục III : Thành quả	106
	.Mục IV : Ưu và khuyết điểm	112
D.CHƯƠNG III : ẢNH HƯỞNG PHẬT GIÁO HÒA HẢO		117
-Đoạn I	: Vùng ảnh hưởng	117
	.Mục I : Sự phân định vùng ảnh hưởng	117
	.Mục II : Phân chia ảnh hưởng nội bộ	119
	.Mục III : Lý do PGHH phát triển nhanh lúc đầu	120
	.Mục IV : Nguyên nhân vùng ảnh hưởng bị giới hạn	122
-Đoạn II	: Ảnh hưởng Phật Giáo Hòa Hảo đối với tín đồ	123
	.Mục I : Sự khác biệt giữa tín đồ lớn và trẻ	124
	I. Đời sống vật chất	124
	II. Đời sống tinh thần	127
	.Mục II : Hậu quả và biện pháp cần thiết	129
-Đoạn III	: Phật Giáo Hòa Hảo và Công Đồng Quốc Gia	129
	.Mục I : Ảnh hưởng trong lãnh vực tôn giáo	130
	I. Đời sống xã hội tại những vùng ảnh hưởng Phật Giáo Hòa Hảo	130
	II. Ảnh hưởng Phật Giáo Hòa Hảo tại các vùng khác	134
	.Mục II : Đoạn thế áp lực	135
	I. Vấn đề an ninh trong vùng PGHH	135
	II. Chánh quyền và Phật Giáo Hòa Hảo	138
-Đoạn IV	: Phật Giáo Hòa Hảo và Quốc Tế	142

D. CHƯƠNG IV : TÔNG LUẬN	144
Đoạn I : Thế đứng hiện tại Phật Giáo Hòa Hảo	145
.Mục I : Mô tả sơ lược	145
.Mục II : Những ưu điểm	146
.Mục III: Những khuyết điểm	148
Đoạn II : Viễn ảnh tương lai	150
.Mục I : Phật Giáo Hòa Hảo: tôn giáo hay triết thuyết ?	150
.Mục II : Phật Giáo Hòa Hảo: tôn giáo quốc gia ? quốc tế ?	152
.Mục III: Đường hướng phát triển	152
I. Đối nội	152
II. Đối ngoại	157
.Mục III: Những cải tổ cần thiết	158

THƯ TỊCH

*
* *

DÂN NHẬP

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

D Ẫ N NH Ậ P

Cuộc chiến nào không tạo thảm họa ! Cuộc chiến đặng đặng, đa diện và khủng khiếp tại Việt-Nam còn gây nhiều bi-đát hơn nữa !

Xã-hội Việt-Nam xác xơ vì chiến tranh, đọa lạc vì mất niềm tin, băng hoại vì sự du nhập của những thế lực "phi dân tộc". Đó là chưa kể đến những thiên tai, nhân nạn liên tục diễn ra trên những phần đất nghèo nàn, heo hút.

Vậy mà, vì hoàn cảnh chiến tranh, vì nhiều lý do tại khiến tình trạng an sinh của những người bất hạnh chưa được giải quyết ổn thỏa và phải trông chờ ở các đoàn thể tư nhân, hiệp hội từ thiện..., ở sự đóng góp bất thường của những người còn giàu từ tâm...

Những hình ảnh bi thương ngày ngày diễn ra trên khắp cùng đất nước đã trở thành những ám ảnh, những xót xa, ray rứt tâm tư và thôi thúc chúng tôi dấn thân vào ngành xã hội học với hoài bão nối tiếp công việc của những người đi trước để được đóng góp cổ phần thiện chí và kiến thức khi cần nhường vào mọi công trình nghiên cứu, cải tạo xã hội; ngoài những lý do nhu cầu kiến thức, vì sự thực tế, hữu dụng của ngành học này.

Trong những bước đầu dọ dẫm, chúng tôi đã chọn đề tài thuộc ngành "Tôn giáo xã-hội-học" dù rằng tôn-giáo là một hoạt động mà yếu tố thiêng-liêng hay bất khả xâm phạm phủ trùm; và dù rằng trong quá khứ có lúc ngành học này đã bị hạn chế vì sự e dè của giáo dân hay thiên kiến của kẻ thù tôn giáo.

Tôn-giáo là một hiện tượng căn bản và chi phối các xã-hội bán khai. Diễn trình tiến hóa của lịch sử nhân loại nhất từ là thời Trung-Cổ đến cận đại khẳng định rằng tôn -

giáo đã đóng góp một phần không nhỏ trong mọi sinh hoạt quốc gia, đã tạo nên những mối tương quan sâu đậm đối với uy quyền chánh trị trong mỗi giai đoạn lịch sử. Và mỗi chặng đường mang những sắc thái đặc thù khác nhau.

Riêng trong bối cảnh lịch-sử Việt-Nam, tôn-giáo đã đóng vai trò quan trọng trong mỗi bước chuyển đi của đạ lịch sử từ thời Thượng-Cổ, qua các triều Lê, Lý, Trần; nhất là sau cách mạng 1-11-1963, tôn giáo đã làm sống lại thời kỳ ngự trị của thần quyền trên những chế độ chánh trị thời xa xưa.

Khi ấy, phía quần chúng miền Nam Việt-Nam vì vốn đã bị đau khổ và hy sinh quá nhiều cho cuộc chiến tranh ý thức hệ dai dẳng và đang sống âm thầm nên phần lớn đặt niềm tin vào tôn-giáo để tự tìm nguồn an ủi !

Tuy nhiên, tại miền Nam, trong các tôn giáo lớn đã, đang và sẽ giữ vai trò hệ trọng trong mọi sinh hoạt quốc gia, chúng tôi đã chọn Phật-Giáo Hòa-Hảo làm đối tượng cho khảo hướng, bởi vì :

- 1)- Thứ nhất, chúng tôi là một tín-đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo, sanh ra và trưởng thành trong vùng ảnh hưởng của tôn giáo này. Hằng ngày, chúng tôi nghe, thấy, nhận định về lực lượng, về những ưu tư, khát khao của những tín đồ nông dân "Đạo Phật thờ Trần Đà". Hơn nữa, sự ưu ái đặc biệt của các cấp lãnh đạo Phật-Giáo Hòa-Hảo, và sự thương yêu chân thật của các tín đồ cũng giúp dễ dàng khi thực hiện khảo luận. Dù vậy, chúng tôi không thể chủ quan bởi lẽ khi nghiên cứu, chúng tôi đã làm việc với tinh thần của một tín đồ trẻ, với tinh-thần khoa-học và phương pháp tiến bộ khách quan của ngành khoa-học xã-hội.
- 2)- Thứ đến, Phật-Giáo Hòa-Hảo là một đoàn thể có ảnh hưởng rõ rệt trên khối tín-đồ nông dân thuần nhất và đoàn kết, đang chiếm giữ một vị trí kinh tế và địa điểm chiến lược trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Xa hơn, Phật-Giáo Hòa-Hảo vừa là một tôn-giáo nhập thế, vừa đã có một lực lượng quân sự, một đảng chánh trị. Và cho đến hôm nay, đoàn thể này vẫn là một trong những lực lượng chống cộng hăng say, tích cực nhất tại miền Nam Việt-Nam.

Cũng chính từ đó, Phật-Giáo Hòa-Hảo lần lượt bị các lực lượng thù nghịch liên tiếp hoặc đầu độc, xuyên tạc, hoặc đàn áp, hoặc lợi dụng, chia rẽ... để tạo sự nghi kỵ hầu phá vỡ hậu thuẫn mạnh mẽ của đoàn thể... Vì vậy, dư luận đã thiếu vô tư và đã tạo nên những mặc cảm tự ti cho đa số tín đồ khiến khối nhân sự miền Tây bị đánh mất niềm tin và trở nên thụ động.

Dĩ vãng đã bị "ngộ nhận" vậy mà, hiện tại Phật Giáo Hòa-Hảo vẫn chưa tạo dựng lại được niềm tin. Trái lại một thiếu số người thừa kế đang tiếp tục làm tiêu hao, "phá sản" gia tài của vị Giáo Chủ và các chiến sĩ Hòa-Hảo - Dân Xã đã dày công tạo dựng.

Ngoài ra, Phật-Giáo Hòa-Hảo còn đóng góp công lao rất nhiều trong mọi lãnh vực từ những ngày tháng tăm tối nhất của lịch sử Việt-Nam trong thập niên bốn mươi đến nay. Nhưng sự hy sinh đó cho đến bây giờ vẫn còn bị cố tình lãng quên. Quả thật là một thiệt thòi lớn lao cho lực lượng.

3)- Và, hiện tại, vì lý do này hay lý do khác, tài liệu về Phật-Giáo Hòa-Hảo còn quá ít hoặc nếu có dù ít nhiều cũng bị lệch lạc vì chủ quan, vì thành kiến.

Với chừng đó lý do, công thêm những ưu tư và hăng-say của lớp người mới lớn, chúng tôi đã xin phép vị Giáo-sư khả kính - Bà Phạm-Thị-Tư - để được sưu tầm, tra cứu và thực hiện một phần tài liệu về Phật-Giáo Hòa-Hảo, hầu có thể được góp một phần vào công cuộc làm giàu cho thư tịch quốc-gia, cho những ai muốn tìm hiểu sự thật về tôn giáo này.

Căn cứ vào những lời chỉ dạy quý báu của các bậc Thầy về những điều kiện cần thiết của Tiểu Luận Cao-Học, tin tưởng mãnh liệt vào sự hướng dẫn tận tình của quý Thầy nhất

là vị Giáo-sư bảo trợ, cùng tư thế sẵn có, chúng tôi cố gắng bằng mọi cách thực hiện niềm ước mơ nhỏ nhỏ này. Hy vọng với những phương pháp khách quan của ngành khoa học xã hội sẽ được trình bày ở phần kế tiếp, khảo luận có thể giúp định đúng vị thế chân xác của lực lượng trong cộng đồng quốc gia.

* PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG

Để thực hiện khảo luận, chúng tôi đã phải áp dụng những phương pháp khác nhau tùy theo vấn đề mà đại để có hai phần sau đây :

(*) Riêng Chương I, chúng tôi lần lượt :

Trước hết là việc thu thập và sử dụng tất cả các tài liệu viết, ghi chép, các báo cáo, tờ trình, văn kiện tổ chức, văn kiện pháp lý... Việc kiểm chứng xuất xứ và so sánh tài liệu để tìm những dữ kiện xác tín nhất cũng được áp dụng trong giai đoạn này.

Kế tiếp, chúng tôi tạm thời đặt giả thuyết, hoạch trình bày cơ cấu dựa theo tài liệu vừa chọn lọc.

Cuối cùng, để kiểm chứng phần quảng diễn ở giai đoạn II, chúng tôi lại phải đi phỏng vấn tất cả các nhân vật liên hệ đến tài liệu để được nghe kể lại, hoặc trình bày về sự tổ chức..... và quan sát tại chỗ những chứng tích, sự kiện, theo dõi những hình ảnh, hoạt động liên hệ hầu xác nhận, bác bỏ hay điều chỉnh giả thuyết.

(*) Các Chương còn lại của Tiểu Luận nặng về mô tả, nhận định nên đã đòi hỏi chúng tôi một sự cố gắng, di chuyển nhiều hơn.... và một phương pháp ba giai đoạn cũng được đem ra áp dụng.

Giai đoạn đầu rất khó khăn và phức tạp : sưu tầm tất cả các tài liệu có trên giấy tờ; thảo luận để ghi nhận ở những người có kinh nghiệm về Phật-Giáo Hòa-Hảo; quan sát tất cả sinh hoạt và phỏng vấn những người liên hệ, đồng thời chọn vùng ảnh hưởng mạnh nhất của Phật-Giáo Hòa-Hảo để

nghiên cứu tường tận. Tất cả các dữ kiện sẽ được tập trung hầu cung ứng cho giai đoạn II.

Tiếp theo là giai đoạn mô tả và nhận định mà "mô tả đối chiếu" giữa các sự kiện thực tại và tài liệu lịch sử, giữa các khối khác nhau và giữa các không và thời gian khác nhau..... được chúng tôi áp dụng.

Sau hết, chúng tôi lại kiểm chứng và đúc kết bằng cách gửi bảng câu hỏi tỉ mỉ, bảng điều tra đến nhiều thành phần đối tượng.... kể cả các nhân vật "vô tư" về đoàn thể..... để được trả lời bằng thư, hoặc đích thân chúng tôi đến ghi nhận.... hầu một lần nữa xác nhận những gì đã trình bày ở giai đoạn trên.

* TÀI LIỆU

Với nhu cầu cần thiết của đề tài nhưt là mức độ xác tín và khách quan, chúng tôi, tùy khả năng, phương tiện, đã phải dùng :

- 1)- Tài liệu ngoại ngữ bằng Anh, Pháp-văn hoặc sách, hoặc các tài liệu định kỳ.
- 2)- Tài liệu Việt-ngữ như các văn khố công, tư gồm các tác phẩm của tác giả ngoài Phật-Giáo Hòa-Hảo có thể kể như Giảng-văn, Luân-văn tốt nghiệp, hoặc các tác phẩm do các tác giả thuộc Phật-Giáo Hòa-Hảo hay của giáo hội ấn hành (phần lớn chỉ dành cho phần nội dung của Phật-Giáo Hòa-Hảo). Ngoài ra, tài liệu báo chí gồm các nội san, đặc san, bán nguyệt san, nguyệt san và nhất lá các nhật báo cũng được xử dụng như nguồn cung cấp dữ kiện quan trọng.
- 3)- Tài liệu thống kê với những con số phần lớn do giới hữu trách phỏng đoán.
- 4)- Các tài liệu linh tinh khác như truyền thanh, truyền hình, tranh ảnh, tác phẩm kiến trúc, bài hát..... cũng không thể loại bỏ.

5)- Nhưng quan trọng hơn hết có lẽ là phần tài liệu sống thực mà chúng tôi ghi nhận được qua các cuộc phỏng vấn, điều tra, quan sát thực hiện ở khắp vùng ảnh hưởng Phật-Giáo Hòa-Hảo, nhiều nhất ở các tỉnh như Phong-Dinh, An-Giang, Châu-Đốc, Kiến-Phong.....

Tuy nhiên, dù có phương pháp hợp lý, dù có tài liệu dồi dào, dù có tư thế thuận tiện nhưng với đối tượng tôn giáo, với hoàn cảnh của Phật-Giáo Hòa-Hảo, những khó khăn khi thực hiện không phải là ít.

* NHỮNG KHÓ KHĂN

Thực trạng của Việt-Nam, chiến tranh, hận thù, nghèo thiếu.... đã khiến mọi công cuộc sưu tầm, tìm hiểu đều gặp trở ngại. Việc nghiên cứu về Phật-Giáo Hòa-Hảo lại càng gặp khó khăn hơn.

★ Vấn đề tài liệu :

Những tài liệu viết bằng ngoại ngữ đến ngày nay hãy còn quá ít và chỉ trình bày rất khái quát về lực lượng này, trong khi một vài tác phẩm tương đối đầy đủ thì phần dịch thuật lại chiếm phần lớn. Ngược lại, tài liệu bằng Việt-ngữ thì có nhiều nhưng hầu hết có tính cách tuyên truyền, quảng bá mang ít nhiều tính chất chủ quan. Ngoài ra, còn nhiều lãnh vực chưa được trình bày đầy đủ, chính xác và chỉ có truyền khẩu qua ký ức, còn nặng tư hiềm giữa các phe nhóm... Đó là vấn đề các nhóm vũ trang Phật-Giáo Hòa-Hảo.....

Riêng về tài liệu thống kê, đến nay, Phật-Giáo Hòa-Hảo vẫn chưa có những bảng kê hợp lý. Vì vậy, chúng tôi lại phải mất nhiều thì giờ vì những dữ kiện quá rời rạc và mâu thuẫn. Trong khi, về phía chánh quyền, với lý do chánh trị và an ninh đã không tiết lộ các sự kiện liên quan đến Phật-Giáo Hòa-Hảo, nhất là tại Bộ Nội-Vụ.

Đó là chưa kể những khó khăn khi tìm đến những nhân vật liên hệ trực tiếp với lực lượng : nhân chúng dè dặt, có

người quá đề cao, ngược lại có người chỉ trích thậm tệ, trong khi đa số tín đồ là nông dân nên nhận định về lực lượng còn phiếm diện, nhìn vị Giáo-chủ với tất cả những huyền bí bao trùm.

★ Vấn đề chia rẽ nội bộ :

Phật-Giáo Hòa-Hảo đã và đang chia rẽ trầm trọng, mỗi hệ thống tổ chức đều hoạt động biệt lập; quan điểm, lập trường khác nhau và hành động nhiều khi tương phản nhau, tổ cáo lẫn nhau thậm tệ. Ở địa phương, các cấp Trị-sự chịu hệ thống điều hành khác nhau đã khiến cho người nghiên cứu rất thận trọng mới mong đạt sự thật cần thiết.

★ Vấn đề tín ngưỡng :

Trình bày về một tôn-giáo là bàn đến tín ngưỡng, một phạm vi thiêng liêng nên đòi hỏi ở người viết một sự dè dặt, tế nhị rất cần thiết để tránh mắc cảm cho tín đồ, nhất là đối với giáo quyền của các nhà lãnh đạo Phật-Giáo Hòa-Hảo và sự ngưỡng mộ nhiệt thành của các tín đồ nông dân chất phác.

Thế nên, chúng tôi thường xuyên bị ám ảnh với những lần phản nộ của tín đồ, và sự phiền muộn của giới hữu trách Phật-Giáo Hòa-Hảo bởi vì tự biết mình không đủ khả năng để làm thỏa mãn mọi phe nhóm trong khi công việc nghiên cứu đòi hỏi ở chúng tôi tinh thần vô tư và khách quan tuyệt đối.

Nhưng chính những cam go đó mới tạo thành công mĩ mãn, chúng tôi kiên nhẫn vượt qua từng chận đường cam khổ để hoàn thành ước vọng, một ước vọng không bao la mà chỉ vón vện vào công việc hệ thống hóa các dữ kiện rời rạc, khách quan nhận định những sinh hoạt Phật-Giáo Hòa-Hảo, đồng thời đóng góp một phần ý kiến riêng vào đường hướng phát triển lực lượng. Đó cũng chính là đối tượng của các Chương kế tiếp của Tiểu Luận.

Bước đầu nào cũng khó khăn, con đường còn dài, còn phức tạp, chúng tôi xin được phép đi vào vấn đề dưới sự hướng dẫn của vị Giáo-sư bảo trợ.

CHƯƠNG I

NGUỒN GỐC - GIẢO THUYẾT - TỔ CHỨC

8

CHƯƠNG THỨ NHẤT

NGUỒN GỐC - GIAO THUYẾT - TỔ CHỨC

Phật-Giáo Hòa-Hảo (viết tắt PGHH) là một tôn giáo như các tôn giáo khác đang hiện diện tại Việt-Nam, bởi vì Phật Giáo Hòa Hảo có đầy đủ các yếu tố nội tại và khách quan lẫn pháp lý của một đoàn thể tôn giáo mà từ giáo thuyết, đến những phương thức hành đạo và tổ chức mang nhiều sắc thái đặc thù.

Hơn thế nữa trong quá khứ Phật Giáo Hòa Hảo còn có một lực lượng chánh trị, một tổ chức quân sự với những cuộc đấu thân tích cực vào những cơn sốt thời cuộc và đã tạo nên những âm hưởng lớn lao trong tâm tư quần chúng khắp nước, cả trong dư luận ngoài nước.

Ngày nay, Phật Giáo Hòa Hảo là một đoàn thể đã trưởng thành về mọi phương diện, có một thực lực hùng mạnh có mặt trong khắp các sinh hoạt quốc gia.... nhưng cũng đã và đang ở thời kỳ khủng hoảng trầm trọng mà nếu không kịp giải quyết sẽ ảnh hưởng lớn lao đến sự tồn vong của đoàn thể.

Trong chiều hướng tìm hiểu tất cả sự thật về Phật Giáo Hòa Hảo, trước khi đi cập đến những hoạt động của đoàn thể cũng những ảnh hưởng của lực lượng, tác giả tập khảo luận, trong phạm vi hạn hẹp của vấn đề sẽ lần lượt trình bày khái quát trong Chương này, các đoạn sau đây :

- Đoạn I : Nguồn gốc
- Đoạn II : Tóm lược Giáo thuyết Phật Giáo Hòa Hảo
- Đoạn III : Nghi thức hành đạo
- Đoạn IV : Sinh hoạt Phật Giáo Hòa Hảo
- Đoạn V : Các tổ chức Phật Giáo Hòa Hảo
- Đoạn VI : Nhận định về Phật Giáo Hòa Hảo

Đoạn I

NGUỒN GỐC

Phật-Giáo Hòa-Hảo là danh xưng một tôn-giáo hay đúng hơn là một tông phái của đạo Phật được chính vị Giáo Chủ - Đức Thầy HUỲNH PHÚ SỔ - định danh vài ngày sau cuộc đả o - chánh 9-3-1945 (1) và được xem như bắt nguồn từ các lý do :

Vị Giáo Chủ đã chọn nơi sinh trưởng của Thầy (làng Hòa-Hảo, Quận Tân-Châu, Tỉnh Châu-Đốc) để đặt tên cho nền đạo. Đó cũng là trường hợp của Thiên-Thai-Tôn (Núi Thiên - Thai), Qui Sơn Đại-Sư (Núi Đại-Sư), Hoàng Bá Thiên Sư (Núi Hoàng Bá). (2)

Danh xưng "Hòa Hảo" còn hàm xúc ý nghĩa từ bi, như loại đại đồng, xây dựng trên nền tảng hòa đồng hảo hợp như chính vị sáng lập đã đề xướng :

Mảng chờ trông bá tánh thành thoi
Khắp bốn biển liên dây Hòa Hảo.

Và "Hòa Hảo" cũng được coi là một trạng thái vĩnh-cửu của tư tưởng do sự kết hợp các tư tưởng tuyệt hảo và hòa đồng với nhân tính.

Ngoài ra, vị Giáo Chủ tông phái này cũng thường hay ký "biệt danh "Hòa Hảo". (3)

Chính vì vậy, Phật-Giáo Hòa-Hảo không phải là một tôn giáo hoàn toàn mới mà đây chỉ là một tông phái trong tám muôn bốn ngàn pháp môn của Phật-Giáo (4). Điều này được chính vị Giáo Chủ xác nhận : "Đối với toàn thể tín đồ Phật-

(1) Lược sử Phật Giáo Hòa Hảo, Nội San Tư Bi, số 1 ngày 15-11-1973 trg 9

(2) Vương Kim, Hành sự Đạo Nhân, Saigon 1970, trang 5, 6.

(3) Nguyễn Văn Hầu, Nhận Thức Phật Giáo Hòa Hảo, Saigon 1968, trang 21.

(4) Phan Bá Cầm, Phật Giáo Hòa Hảo, Bài thuyết trình tại Đại Hội Hoàng Pháp kỳ III ở Chùa Ấn Quang.

giáo tôi vẫn không quên rằng tôi là một đệ tử trung thành của Đức Phật Thích-Ca". Và qua thi-văn, Đức HUỲNH - PHŨ - SỔ cũng thường khẳng định "noi theo chí Thích Ca" hoặc "án xác phàm gìn đạo Thích Ca".

Thế nên, không thể có danh xưng "Đạo Hòa Hảo" mà chỉ có đạo "Phật-Giáo Hòa-Hảo" và cũng không thể xem đây là một tôn giáo mới lập tại Việt-Nam.

Nhưng tôn giáo này bắt nguồn từ đâu ? Lúc nào ? với sứ mạng gì ? Và đến nay, dòng chuyển biến của Phật-Giáo Hòa Hảo ra sao ? Các vấn đề đó sẽ được trình bày trong các mục kế tiếp :

Mục I : NGUỒN GỐC PHẬT GIÁO HÒA HẢO

Như đã nói, Phật-Giáo Hòa-Hảo là một tông phái của đạo Phật và còn bắt nguồn từ giáo hệ Bửu Sơn Kỳ Hương, một giáo hệ do Đức Phật Thầy Tây An sáng lập. Giáo hệ đã trải qua các giai đoạn thăng trầm, các lần bị đàn áp nghiệt ngã, những lúc đổi thay chuyển biến cho đến khi Thầy HUỲNH - PHŨ - SỔ khai sáng Phật-Giáo Hòa-Hảo. Trước đó, Đức Phật Trùm, Đức Bổn Sư, Ông Sư Vải Bán Khoai đã làm cho giáo hệ được liên - tục tuy có một vài đổi thay cho phù hợp với hoàn cảnh.

1.- ĐỨC PHẬT THẦY TÂY AN VÀ CÁC VỊ KẾ TRUYỀN BỬU SƠN KỲ HƯƠNG.

Vị Giáo chủ giáo hệ Bửu Sơn Kỳ Hương (BSKH) chính - danh Đoàn Minh Huyền đã khai sinh tôn phái vào năm Kỷ Dậu (1849) tại nguyên quán Tòng Sơn (Sàdec) (1); và lấy Chùa Tây An (Núi Sam, Châu Đốc) làm nơi truyền giáo (vì vậy mà Ngài được gọi là Phật Thầy Tây An). Tín đồ được vị Giáo chủ cấp một "lông phái" (giấy vàng viết chữ Hán bằng mực đỏ) có ghi 4 chữ "Bửu Sơn (Núi báu) Kỳ Hương (mùi thơm lạ)". Thầy Đoàn Minh Huyền xướng minh pháp môn "Tu Nhân Học Phật" và dạy tín đồ trọng "Tứ Ân", thờ ngôi "Tam Bảo" với Trần Điều. Ngoài

(1) Theo Ông Hồ Hữu Tường (trong Phi Lạc Song Tầu) thì Đoàn Minh Huyền chính là Nguyễn (Hồ) Quang Thiệu (con Vua Quang Trung) lưu lạc vào Nam và cải danh là Đoàn Minh Huyền.

việc dạy tín đồ, Đức Phật Thầy Tây An còn một truyền bí pháp cho các đại đệ tử để thay Ngài giúp đời trị bình, và lập trại ruộng, qui tụ nông dân sống quần cư (1). Ảnh hưởng Bửu Sơn Kỳ Hương - nhờ đó - lan rộng khắp các tỉnh miền Tây Nam Việt-Nam và theo học giả Lê-Văn-Siêu : "Miền Hậu Giang nhờ giáo-ly mà hóa độ được đám dân quần cư tứ chiếng và tránh được tình trạng trụy lạc, đàng điếm" (Đuốc Từ Bi số 3 tháng 4/1965).

Sau Đức Phật Thầy truyền thống Bửu Sơn Kỳ Hương không trực tiếp kế truyền đến Phật-Giáo Hòa-Hảo mà còn trải qua các vị Tổ sư khác, nhưng sự nối tiếp đó không hề do sự môn trao truyền đệ tử, lại do tâm đắc hoặc cách cảm bần g trực giác giữa các vị. (2)

Vị thứ nhất sau Đức Phật Thầy là Đức Phật Trùm (còn được gọi là Đạo Đền) khai đạo năm 1868 tại Châu Đốc và cũng áp dụng phương thức truyền đạo, giáo lý của Thầy Đoàn Minh Huyền.

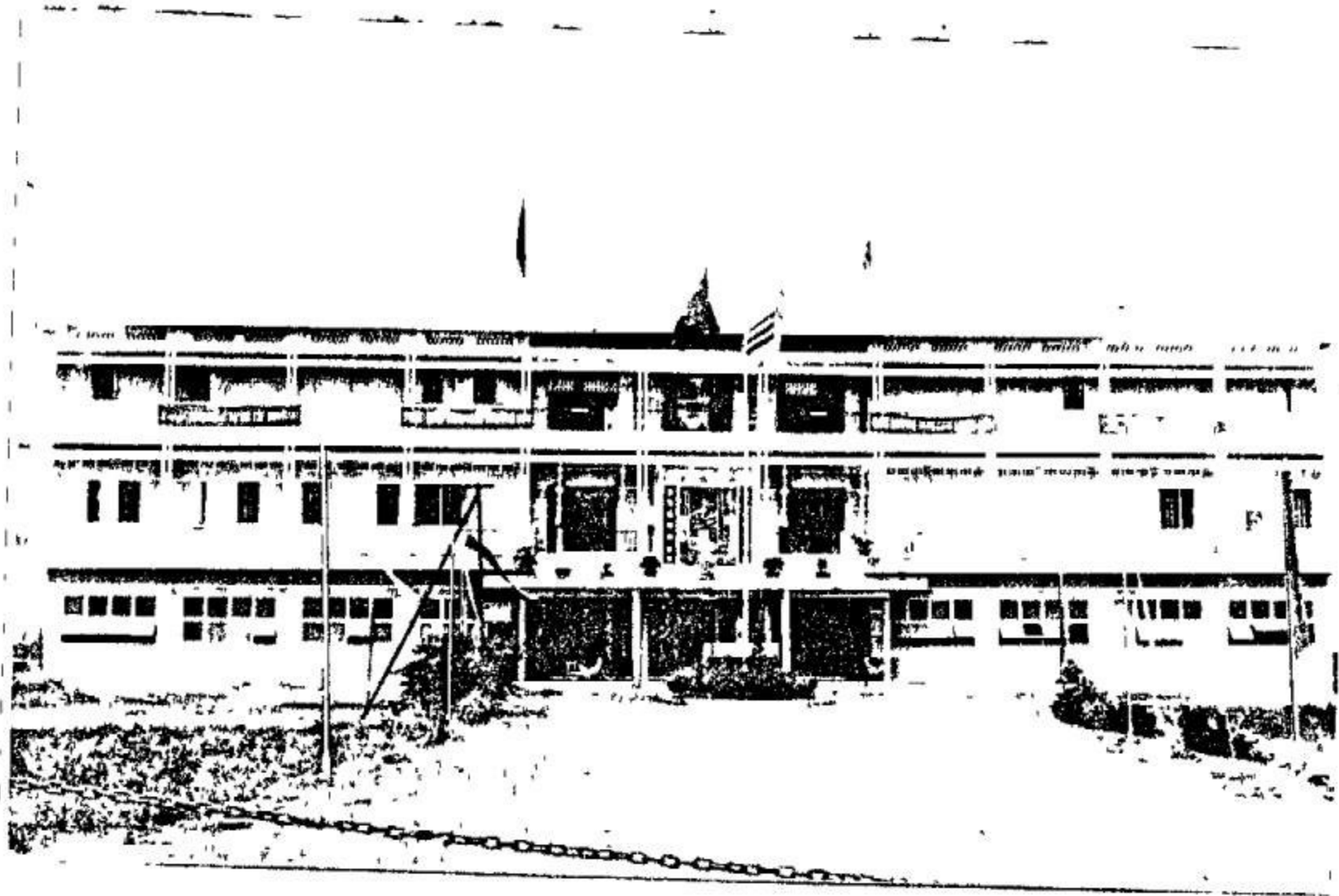
Qua hai lần hoằng giáo của Bửu Sơn Kỳ Hương - thời kỳ thành lập giáo hệ - Ngoài thành tích về tôn giáo, xã-hội, tôn phái này còn được tuyên dương sự nghiệp về nông nghiệp. Đến cuối thời Phật Trùm đã có 04 trại ruộng được thành lập: (1) Trại trên núi Thái Sơn cách Núi Sam 10 km do Đức Phật Thầy Tây An thành lập, (2) Trại Bửu Hương Các (Láng linh) ở làng Mỹ Thạnh Tây - An Hương - Châu-Đốc, (3) Trại ruộng ở núi Voi do Đức Phật Trùm cai quản, (4) Trại ruộng ở Mỹ Thạnh Đông - An Hương - Châu-Đốc do Đức Cố quản Trần-văn-Thành cai quản. (3)

Thời kỳ kế tiếp của Bửu Sơn Kỳ Hương là thời kỳ củng cố giáo hệ. Khởi đi từ Đức Bổn Sư, kế truyền Đức Phật Trùm. Đức Bổn sư Ngô Lợi sau những năm hóa đạo đã chánh thức

(1) Nguyễn Văn Sâm, Các Tôn Giáo Miền Nam, giảng văn "Văn Minh Việt Nam" Đại Học Văn Khoa Saigon 1972-1973.

(2) Nguyễn Văn Hầu, Nhất thư Phật Giáo Hòa Hảo, Saigon 1968 trang 18.

(3) Nguyễn Văn Sâm, Các Tôn Giáo Miền Nam, Giảng văn " Văn - Minh Việt-Nam " , Đại Học Văn Khoa Saigon 1972-1973.



Trụ Sở Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ướng PGHH
Tại Thành-Địa Hòa-Hảo (Châu-Đốc)



Trụ-Sở Giáo-Hội Trung-Ướng PGHH
Tại Cai Sơn, Thốt Nốt (AnGiang)

mở đạo "Tứ Ân Hiếu Nghĩa" tại Núi Tượng (nên được gọi là Đức Bốn sư Núi Tượng) theo giáo pháp của Bửu Sơn Kỳ Hương nhưng thờ phượng theo nhà thiền. Ngài cũng truyền lại nhiều kinh giảng như "Đồ Thư" và "Hiếu Nghĩa".

Bửu Sơn Kỳ Hương sang thời kỳ thứ II : Phổ biến Giáo hệ, với hai vị : Ông Sư Vải Bán Khoai và Thầy Huỳnh Phú Sổ.

Cũng trong khoảng cách giữa Đức Phật Phật Thầy Tây An và Ông Sư Vải Bán Khoai xuất hiện 12 năm sau ngày Đức Bốn Sư viên tịch cũng với giáo pháp của Đức Bốn Sư. Ngoài ra, Ông Sư Vải trong khi truyền giáo đã thường hay cải dạng nhằm đối phó với sự đàn áp khắc nghiệt của Pháp và phù hợp với hoàn cảnh xã hội khi nền văn minh vật chất Tây Phương ồ ạt du nhập vào Việt-Nam. (1)

39 năm sau khi Ông Sư Vải Bán Khoai vắng bóng, năm 1939, Thầy Huỳnh-Phú-Sổ hoằng khai đạo Phật Giáo Hòa-Hảo để kế truyền dòng pháp Bửu Sơn Kỳ Hương.

II. - ĐỨC HUỲNH PHÚ SỔ

Vị Giáo chủ Phật-Giáo Hòa-Hảo sanh ngày 25-11-năm Kỷ Mùi (1919) tại Xã Hòa-Hảo (nằm bên bờ sông Vàm Nao), quận Tân-Châu, tỉnh Châu-Đốc, trong một gia đình trung nông, con của Ông Huỳnh-Công-Bộ và Bà Lê-Thị-Nhậm (tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo gọi là Đức Ông và Đức Bà). Vị Giáo chủ mà tín đồ gọi là Đức Thầy hay Đức Huỳnh Giáo Chủ từ thuở bé sống rất trầm tư mặc tưởng, ít nô đùa... Sau khi đỗ bằng Tiểu Học (Certificat d'Etudes Élémentaires) Thầy đành bỏ dở việc học hành vì bị bệnh sốt rét. Chứng bệnh này khiến Thầy phải xanh xao, gầy ốm dù thân sinh Thầy đã tìm mọi phương cứu chữa nhưng bệnh vẫn không thuyên giảm (thời kỳ mà vị Giáo Chủ này gọi là giai đoạn "đơn mình, sút ve cho sạch"). Một đặc điểm khác là lúc thiếu thời, Thầy không thích việc lập gia đình nên rất hổ thẹn khi có người bàn đến việc này.

Năm 20 tuổi, sau 4 lần "du sơn" cùng thân sinh, ngày 18-5-năm Kỷ Mão (1939), Đức Huỳnh-Phú-Sổ chánh thức thực hiện khai đạo để "Đền linh khú sơn trung thọ mạng" (2)

(1) Vương Kim, Giác Tiên, số 7 năm 1957 trang 23.

(2) Lược sử Đức Huỳnh Giáo Chủ - Trung Ương Giáo Hội 1972.

Cũng như các vị trước, ông tự nhiên tỏ ngộ và bắt đầu vân du giáo dụ, rồi đi khuyến nông, hoạt động chánh trị, cách mạng..... và đã bị Cộng Sản sát hại.

Để đạt cứu cánh : tạo đức tin hầu giác ngộ quần chúng, vị Giáo Chủ Phật-Giáo Hòa-Hảo đã lần lượt sử dụng ba phương tiện : chữa bệnh, thuyết pháp và viết sấm giảng để truyền giáo.

Công cuộc truyền giáo của Thầy càng có nhiều kết quả, tín đồ theo đạo càng đông, mối lo ngại của Pháp lại càng gia tăng. Hậu quả tất nhiên ông bị Pháp dời về Châu-Độc (giữa năm 1940), liền sau đó, Thầy bị đưa sang Sađéc. Bước đường giáo đạo của Đức Huỳnh-Phú-Sổ đã bắt đầu "dậm trường xuyên-sơn".

Tiếp nối thời gian bị đàn áp, Đức Huỳnh-Phú-Sổ lần lượt bị Pháp đưa về vịnh Kinh Xá No (Cần-Thơ) rồi trở lại thành phố Cần-Thơ và được khám nghiệm Thần Kinh tại nhà thương Chợ Quán (Chợ Lớn). Tại đây, vị Bắc-sĩ khám nghiệm cho Thầy là Trần-văn-Tâm đã trở thành một tín đồ ngoan đạo. Sau cuộc điều tra tại Công-an cuộc (đường Catinat) Thầy Huỳnh-Phú-Sổ bị dời về Bạc-Liêu và đặt trong tình trạng bị giam lỏng.

Tình hình chánh-trị, quân sự biến chuyển, Nhật uy hiếp Pháp ở Việt-Nam và tìm hầu thuận ở các đảng phái chánh trị, tôn giáo. Nhờ đó, Đức Huỳnh-Phú-Sổ được cơ quan Hiến Binh Nhựt (Kempeitai) giải thoát và đưa Thầy về Saigon trước khi người Pháp định đưa Thầy sang Lào.

Sau cuộc đảo chánh 9-3-1945, vị Giáo Chủ họ Huỳnh đã thật sự dấn thân vào lãnh vực chánh trị và quân sự trong khi Ông không quên Ông đang thi hành một sứ mạng thiêng liêng về tôn giáo. Lúc này Đức Huỳnh-Phú-Sổ đã là một phần tử nguy hiểm đối với Pháp, nhất là Cộng Sản; dù vậy, Thầy cũng không hẳn hoàn toàn hợp tác với Nhựt.

Hai năm sau ngày hoạt động chánh trị và quân sự, lãnh tụ Phật-Giáo Hòa Hảo đã bị Cộng Sản sát hại tại Tân-

Phú (Đốc Vàng) thuộc Long Xuyên (nay thuộc quận Thanh Bình, tỉnh Kiến Phong) ngày 16-4-1947 (25-2 Đinh Hợi) trong khi Thầy là Ủy-Viên Đặc Biệt trong Ủy Ban Hành Chánh Nam Bộ và đang hòa giải cuộc xung đột vũ trang giữa Hòa-Hảo - Việt - Minh Cộng Sản, để lại sự trông chờ, kính yêu cho gần ba triệu tín đồ và một sự nghiệp gồm nhiều phương diện :

- ★ Về phương diện tôn giáo : Ngoài tư cách giáo chủ của một tông phái "Đạo Phật Canh Tân", Đức Huỳnh-Phú-Sổ còn thành lập "Việt-Nam Phật-Giáo Liên-Hiệp Hội" (1945) nhằm đoàn kết đạo Phật, chấn hưng Phật-Giáo.
- ★ Về phương diện kinh tế : Trước thảm cảnh của nạn đói Ất Dậu 1945 tại Bắc Kỳ, vị Giáo Chủ Phật-Giáo Hòa Hảo đã đi đến 107 địa điểm tại các tỉnh miền Tây để kêu gọi tín đồ và đồng bào phát tâm cứu trợ những người Việt-Nam ruột thịt, đồng thời "khuyến nông" để phát triển nông nghiệp, củng cố nền kinh-tế.....
- ★ Về phương diện văn học : Vị Giáo Chủ họ Huỳnh còn đóng góp cho nền văn học nhất là nền "Văn học sám giảng" rất nhiều thi phẩm. Ngoài 5 quyển Sám Giảng, Đức Huỳnh Phú-Sổ còn sáng tác hơn 215 bài thi trong những năm từ 1939 đến 1947 với biệt hiệu Sĩ Cường hoặc tên thật (1).
- ★ Về phương diện y học : Ngoài tư thế một vị Giáo chủ, một nhà truyền giáo, Đức Huỳnh-Phú-Sổ còn là một vị thầy thuốc với phương pháp chữa trị riêng và truyền lại 33 toa thuốc Nam trị nhiều chứng bệnh.
- ★ Về phương diện quân sự : Đức Huỳnh-Phú-Sổ đã chỉ huy hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp các bộ đội quốc-gia để kháng chiến chống Pháp. Đó là : các Chi Đội 4, 9, 21, 25..... của Bình Xuyên, các Chi Đội 7, 8 của Cao Đài, Chi Đội 5 của Quốc Dân Đảng, Bộ Đội đặc biệt An Diêm

(1) Sám Giảng Thi Văn Toàn Bộ, Ban Phó Thông Giáo Lý Trung Ương 1970.

(của nhóm chánh trị phạm Côn Đảo), và các bộ đội Phật-Giáo Hòa Hảo như : Bảo An, Đệ IV Sư Đoàn Dân Quân, Nghĩa Quân Cách Mạng Vệ Quốc Liên Đội Nguyễn Trung Trục, Chi Đội 30 Nguyễn Trung Trục (1).

★ Về phương diện chính trị : Dù là một vị Giáo Chủ hung Đức Huỳnh-Phú-Sổ vẫn hằng say hoạt động chánh trị và luôn có mặt trong các đoàn thể quốc gia từ năm 1945 đến khi Thầy bị Cộng Sản sát hại. Việc hoạt động chánh trị, kể cả việc tham chánh đều được Thầy công khai xác nhận, và cụ thể nhất trong việc vận động thành lập các đoàn thể chánh trị sau đây :

- Việt-Nam Độc-Lập Vận-Động Hội, một tổ chức đã ược thành lập sau ngày 9-3-1945 nhằm kêu gọi mọi giới đồng bào tiếp tục vận động cho nền độc lập thật sự cho Việt-Nam, nhưng Hội không thành công vì sự yêu cầu của Nhật xin vị Giáo Chủ của hơn hai triệu tín đồ miền Tây Nam Việt giữ vị trí thuần túy tôn giáo.

- Mặt Trận Quốc-Gia Thống-Nhứt với sự kết hợp của những tổ chức như : Việt-Nam Quốc-Gia Độc-Lập Đảng, Thanh-Niên Tiên-Phong, Nhóm Trí-Thức, Liên - Đoàn Công-Chức, Tinh-Độ Cư-Sĩ, Cao-Đài Giáo, Việt - Nam Độc-Lập Vận-Động Hội và có cả nhóm Tranh-Đấu của Đệ IV quốc tế với mục tiêu : chống Đế Quốc Pháp, chống Thực Dân, Bảo-Vệ Tri-An, Bài trừ phản động. Mặt Trận coi như tan rã khi các thành viên gianhập Mặt-Trận Việt-Minh, Đức Huỳnh-Phú-Sổ được đề cử vào "Ủy-Ban Nhân-Dân của Ủy-Ban Hành-Chánh Nam Bộ", nhất là cuộc tranh chấp Hòa-Hảo - Việt-Minh trở nên khốc liệt.

- Mặt Trận Quốc-Gia Liên-Hiệp. Hạ tuần tháng 4-1946 các đảng phái gồm cả các nhóm Cộng Sản trong Ủy - Ban Hành Chánh và kháng chiến Nam Bộ không p.h.â.n

(1) Lê Quang Liêm, Lược Sử Đức Huỳnh Giáo Chủ, Trung Tâm Phổ Giáo 1971.

biệt màu sắc chánh trị tổ hợp thành Mặt-Trận Quốc-Gia Liên-Hiệp mà Đức Huỳnh-Phú-Sổ với biệt danh Hoàng Anh là Chủ Tịch của Mặt-Trận này.

Gần ba tháng sau, Cộng Sản khủng bố Mặt-Trận, Ung - văn-Khiêm, Nguyễn-Bình rút ra khỏi Mặt Trận và thành lập Hội Liên-Hiệp Quốc-Dân Việt-Nam. Các đảng phái còn lại không gia nhập tổ chức mới. Mặt-Trận Quốc-Gia Liên-Hiệp coi như tan rã.

- Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng. Tiếp tục cộng tác với các đảng phái quốc-gia hoạt động, ngày 21-9-1945, Đức Huỳnh-Phú-Sổ cùng Nguyễn-văn-Sâm, Trần-văn-ân, Nguyễn-hoàn-Bích, Phan-khắc-Sửu, Lâm-văn-Tết... đã thành lập Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội đảng với chủ trương Công Bằng Xã Hội và Dân Chủ hóa nước Việt - Nam. Tháng 10-1946 Đức Huỳnh-Phú-Sổ lại tham chánh trong Ủy-Ban Hành-Chánh Nam Bộ với chức vụ Ủy-Viên Đặc-Biệt.
- Mặt-Trận Quốc-Gia Thống-Nhứt Toàn Quốc. Gọi tắt là Mặt-Trận Toàn Quốc được thành lập ngày 17-2-1947 tại Nam Kinh (Trung Hoa) trong đó có sự tham gia của Đức Huỳnh-Phú-Sổ và Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội đảng bên cạnh các đảng phái quốc-gia khác như : Việt-Nam Cách-Mạng Đồng-Minh Hội (Nguyễn-Hải-Thần) Việt-Nam Quốc-Dân Đảng (Nguyễn-Tùng-Nam) Việt-Nam Quốc-Gia Thanh-Niên đoàn, Cao Đài, Đoàn Thể Dân chúng, Liên Đoàn Công Chức.

Như vậy, vị Giáo Chủ trẻ của Phật-Giáo Hòa-Hảo đã có mặt trong nhiều lãnh vực như vừa trình bày và cũng chính Phật-Giáo Hòa Hảo là một lực lượng quốc gia đáng kể trong sự đối kháng các lực lượng ngoại xâm và khuynh hướng Cộng - Sản độc tài. Cũng từ các hoạt động đó mà lực lượng trở thành một đoàn thể đặc biệt trong sinh hoạt quốc gia.

Và vì trạng thái đặc thù, người viết cảm thấy vô cùng khó khăn : viết cho tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo và không phải tín đồ đọc.

Nếu chỉ muốn đề cao phần thiêng liêng của một Vị Giáo Chủ, một tôn giáo, thì không thể làm sáng tỏ sự nghiệp cách mạng của Đức Huỳnh-Phú-Sổ; ngược lại, nếu nhìn Phật - Giáo Hòa-Hảo với cặp mắt khoa học, ngoại đạo để tuyên dương sự nghiệp chánh trị của Ngài thì có thể bị hiểu lầm, n g ô nhận.

Nhưng, ngày nay, với chùng ấy sự nghiệp, vị Giáo - Chủ Phật-Giáo Hòa-Hảo đã trở thành con người của lịch sử, thì mọi người Việt-Nam dù là Phật-Giáo Hòa-Hảo hay không phải Phật-Giáo Hòa-Hảo, nếu xác nhận lập trường chống Cộng và yêu nước đều không thể phủ nhận công ơn của Ngài đối với quốc-gia, dân tộc.

(Tác giả sẽ trở lại nhận định về bản chất Phật-Giáo Hòa-Hảo ở cuối Chương).

Mục II : SỰ MẠNG HAY NGUYÊN NHÂN PHÁT SINH PHONG TRÀO PGHH

Hoàn cảnh xã hội ít nhiều là điều kiện của sự xuất hiện và phát triển một tôn giáo. Riêng trường hợp Phật-Giáo Hòa-Hảo điều này lại càng thiết yếu hơn.

Nước Việt-Nam trong những năm của tiền bán thế kỷ XX, dưới sự cai trị "bù nhìn" của chánh quyền Nam Triều và chánh sách hà khắc, lợi dụng... của chánh quyền thuộc địa đã tạo nên tình trạng suy sụp về mọi phương diện : chánh trị hủ bại, gò ép trong khuôn khổ chật hẹp; một chánh sách hành - chánh quan liêu, nặng nề của Triều Nguyễn, bên cạnh âm mưu chia rẽ để thống trị của Pháp; nền kinh tế nông nghiệp c ô hủ, tiểu công nghệ chỉ có tính cách gia đình và bị P h á p cạnh tranh cơ hồ như phá sản, thương mại hạn hẹp "gà què ăn quần cối"; một chánh sách thuế vụ bóc lột và độc quyền của Thực Dân; trong khi dân chúng sống thiếu thốn, mê tín d i đoan, bị đầu độc, tâm lý sa sút, xã hội băng hoại.... L ú c đó, chuộng hình thức, rỗng tuếch nội dung là đặc điểm c ù a nền văn hóa đương thời trong thời kỳ tranh phân giữa cổ kim, đông tây... Phía tôn giáo, đạo Phật cũng đang bị lợi dụng và suy dần, nền móng Nho giáo lung lay.....

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP

LVHC

3253



Tự Viện PGHH : AN-HOÀ-TU' tại Thánh-Địa Hoà Hảo



Trụ-Sở Ban Trị-Sự Trung-Ương tại Thánh-Địa Hoà-Hảo

Trong tình trạng bi đát đó mà Đức Huỳnh-Phú-Sổ gọi là thời kỳ "Hạ nguồn mặt Pháp" và "Cuộc nguy cơ thảm họa sắp tràn lan", Phật-Giáo Hòa-Hảo xuất hiện với sứ mạng : đem "Đuốc Tù Bi" đốt cháy mọi mê lầm để dẫn dắt dân Việt từ chỗ Đại bi đến Đại giác đứng lên làm cuộc cách mạng. Dù quyết tâm vun quén đạo Thích Ca nhưng lại phải cải cách tôn giáo cho phù hợp với hoàn cảnh và cũng không quên mạc khải chân lý, tìm đường cứu độ chúng sanh bằng "máy điều huyền chuyển lập Hội Long Hoa... định ngôi phân thứ, gây cuộc hòa bình cho vạn quốc chư bang". Đồng thời võ trang tinh thần cho giống nòi với chủ nghĩa quốc-gia để ngăn chặn mọi luồng tư tưởng tà nguy từ bốn phương.....

Nói một cách khác, Phật-Giáo Hòa-Hảo được khai sinh để đáp ứng nhu cầu khẩn thiết của quốc gia, xã hội và tôn giáo hầu thực hiện một cuộc cách mạng về tôn giáo, tiến dần đến sự cải cách tâm lý quần chúng nhất là nông dân trước hoàn cảnh mới. Tất cả chuẩn bị cho một cuộc cách mạng xã hội toàn diện trong đó không còn những tệ đoan, hủ bại và cùng khốn.

Nhưng với sứ mạng phức tạp đó Phật-Giáo Hòa-Hảo có phải là một tôn giáo có giáo thuyết, có luật lệ, có lễ nghi? ... Những điều này sẽ được trình bày trong đoạn kế tiếp để cuối Chương tác giả trở lại nhận định lực lượng.

Đoạn II

TÓM LƯỢC GIÁO THUYẾT

Mỗi một tôn giáo có hệ thống lý thuyết, giáo điều, luật lệ khác nhau để từ đó người ta sẽ dễ phân biệt các tôn giáo, hay các chi phái trong cùng một giáo hệ. Phật-Giáo Hòa Hảo cũng có những sắc thái riêng dù đây là một tông phái của Đạo Phật.

Muốn làm được việc phải có hai điều kiện : Cơ (làm đúng lúc) và Duyên (điều kiện đã có). Phù hợp với cơ duyên đó là đặc tính của Phật Pháp. Hoàn cảnh thay đổi theo không gian và thời gian nên khiến đạo Phật có nhiều chi phái.

Ngày trước, Đức Phật Tây An muốn hợp thời cơ và căn khí chúng sinh mà đề xướng Pháp môn "Học Phật Tu nhân" và điều dụng của pháp môn này là đem con người trở về đường thiện sống đúng với Đạo làm người đối với gia đình, xã hội, luân thường đạo lý của nho gia (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín).

Ngày sau, Đức Huỳnh Giáo Chủ muốn hội đủ hai điều kiện trên nên đã lấy vô vi chân truyền của Phật Tổ làm nòng cốt, dung hòa giáo thuyết thích hợp với nếp sống dân tộc...

Như đã nói, đối tượng chính của Phật-Giáo Hòa-Hảo là hạng bình dân nông thôn mà mục tiêu đưa họ về cõi Thượng - nguồn theo đường lối cư sĩ tại gia, nên vị Giáo Chủ đã chọn và xiển dương giáo lý Học Phật Tu nhân, nhưng đồng thời cũng không xa rời với Bửu Sơn Kỳ Hương và Phật pháp (1).

* HỌC PHẬT TU NHÂN

Pháp môn của Phật-Giáo Hòa-Hảo không ngoài Giáo pháp của Phật (tức kệ lý) mà còn phù hợp với căn cơ (tức kế cơ) của chúng sanh trong thời kỳ Hạ nguồn mật pháp. Và chỉ có giáo pháp đó trong hoàn cảnh Việt-Nam lúc bấy giờ mới có thể đưa con người kịp tham dự kỳ Đại Hội Long Hoa để chọn người hiền đức (2).

Trên tiến trình đưa đến cứu cánh, Phật-Giáo Hòa-Hảo khuyến nhủ tín đồ ở bước khởi hành phải Tu Nhân, biết hành sử đạo nhân, lấy Tứ Ân làm phương châm hành động để cải tạo con người trở thành chí thiện. Sau đó bước cuối cùng dùng con đường Học Phật, dùng Tịnh Độ để đưa con người đến chỗ giải thoát thân tâm.

* TU NHÂN

Trước khi đi vào ngưỡng cửa Phật Tiên, người Phật tử phải lập công bồi đức, trả nợ đời, ơn ngọn rau tác đất; ơn nghĩa sanh thành dưỡng dục, ơn nghĩa đồng bào, ơn Phật,

(1) Trần Nhứt Thống, Luận văn Cao Học Hành Chánh. (HVQGHC. 1968)

(2) Vương Kim, Hành Sử Đạo Nhân, trang 10, 11.

Pháp, Tăng. Đó là việc đền đáp Tú Đại Trọng Ân, một phần triết thuyết Hành sử Đạo Nhân của Đức Huỳnh-Phú-Sổ.

Tu Đền nợ thế cho rồi
Thì sau mới được đứng ngôi tòa sen.

* HOC PHAT

Sau việc sửa mình, phát triển trí tuệ, phẩm hạnh mình để đi gần với Đạo, người tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo theo gương đức Phật phải tu Phước và Tu Huệ mà kinh điển thường gọi là Phước Huệ song tu :

- * Tu Phước : Tu Phước là làm việc phải, việc lành, đem hết khả năng giúp đỡ cho tha nhân.
- * Tu Huệ : Tu Huệ là trau dồi trí tuệ (hay huệ) cho sáng suốt bởi vì Trí là cơ năng bén nhạy của tâm có thể phá tan màn vô minh che mờ căn trí. Do đó, trí tuệ phải được trau dồi để tìm lẽ sắc không mà lên về nẻo siêu thăng. Muốn đạt được điều đó, Phật-Giáo Hòa-Hảo chủ trương phải tu thiện và tu tịnh.

Tu thiện phải tự độ, phải đem sức mình mà độ rồi lấy mình không ý lại vào tha lực, sau đó chư Phật mới gia hộ chúng ta (1). Thầy Huỳnh-Phú-Sổ đã khuyên như :

"Coi rồi phải thân mình tự trị
Chẳng độ xong Phật khó dắt dẫu".

Chúng sanh tự định để lên đến phát huệ và tự dùng trí huệ sáng suốt của mình mà đắc thành Phật quả.

Tu Tịnh là tu theo pháp môn Tịnh Độ, thành khẩn và kiên trì niệm hồng danh của Đức Phật A Di Đà đến lúc "vô niệm", đến chừng "nhất tâm bất loạn" để nhờ oai lực của Đấng Từ Bi mà "độ chúng sanh".

(1) Nguyễn Văn Hân - Nhận Thức Phật Giáo Hòa Hảo trang 100. Saigon 1968

"Môn Tịnh Độ là phương cứu cánh
Rán phụng hành kéo phụ Phật xưa".

và

"Rán trì tâm tưởng niệm canh đầu
Năm đi đứng hay ngồi chẳng chấp".

Muốn cho sự trì niệm có kết quả phải trừ thập ác, hành thập thiện và nhất là phải hội đủ ba điều kiện : tín (tin mình sẽ được về cõi cực lạc) nguyện (phát nguyện) và hạnh (trì trí niệm hồng danh Đức Phật A Di Đà).

Như vậy, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã chọn cả hai phép Thiên, Tịnh để dễ bề hóa độ và một người vừa tự tu tự luyện thân tâm vừa chuyên trì niệm Phật thì việc tu hành kết quả sẽ nhanh chóng.

* TỨ ÂN

Trong Đạo Phật có hai hạng người : hạng xuất gia và hạng tại gia. Cả hai hạng này có cùng mục đích (đi đến con đường giải thoát) nhưng phương tiện khác nhau... Và Đức Huỳnh-Phú-Sổ đã chọn cho môn đồ của ông hạng tại gia cư sĩ.

Theo Giáo Chủ Huỳnh-Phú-Sổ : "Thiên kinh vạn điển, hiếu nghĩa vi tiên" (muôn vạn quyển kinh của Phật Thánh Thiên đều dạy sự hiếu nghĩa làm đầu). Vậy đối với người đã quy y đầu Phật, tu niệm tại gia phải lo làm tròn câu hiếu nghĩa.

Trước kia, Thầy Đoàn-Minh-Huyền đã khuyến khích môn đệ làm tròn 4 điều ân : Ân Tổ Tiên Cha Mẹ, Ân Đất Nước, Ân Tam Bảo, Ân Đồng Bào và Nhân Loại.

Bây giờ, Thầy Huỳnh-Phú-Sổ cũng đã chọn 4 ân trên để làm căn bản cho giáo thuyết "Học Phật Tu Nhân".

★ Ân Tổ Tiên Cha Mẹ :

Để đền đáp lại công ơn sanh thành, dưỡng dục vất vả của cha mẹ, tổ tiên, người con không những chỉ làm chữ Hiếu

như Tử Lộ mà còn phải có được cái hiếu của Tăng Sâm.... chữ Hiếu là trọng đại, và chỉ có những người có hiếu trong gia đình mới có nhân ngoài xã hội.

★ Ân Đất Nước :

Con người lớn lên đều thọ ân đất nước nên tất cả (kể cả các nhà tu) có bốn phận : bảo vệ đất nước thanh bình, bảo tồn quốc gia giàu mạnh vì "Bờ cõi vững lạng thân ta mới yên, quốc gia giàu mạnh mình ta mới ấm" (1).

Tùy tài, tùy sức hy sinh cho xứ sở, và nếu không đủ tài đủ sức để đảm đương việc lớn thì cũng đừng làm điều gì tiếp tay cho ngoại nhân và tổn hại thanh danh đất nước...

★ Ân Tam Bảo (tức Phật, Pháp, Tăng) :

Có Phật mới có Pháp, có Tăng. Nhờ Phật mà chúng sanh mới được chuyển mê thành ngộ, Pháp do Phật truyền dạy. Tăng là đại đệ tử của Phật, là những người giữ Pháp và truyền bá Pháp của Phật.

Con người cần có Phật, Pháp, Tăng để khai mở trí óc. Vì vậy, phật tử phải biết ơn Phật, Pháp, Tăng bằng cách hành động đúng theo điều Phật dạy và phát triển nền Đạo; đồng thời luôn trao luyện để tiếp tay gieo rải tinh thần từ bi bác ái khắp mọi nơi trong bá tánh.

★ Ân Đồng Bào và Nhân Loại :

Ngoài ra, con người còn thọ ơn xã hội, đồng bào.... nên phải có bốn phận giúp đỡ họ để đền đáp một phần công ơn mà con người đã thọ nhận :

"Khắp Bắc Nam Lạc Hồng một giống
Tha thú nhau để sống cùng nhau
Quý nhau từng giọt máu đào
Để đem máu ấy tưới vào địch quân"

(1) *Sám Giảng Thi Văn toàn bộ* trang 147 - Ban Phổ Thông Giáo Lý Trung Ương.

Ngoài đồng bào, còn nhân loại mà ta cũng thọ ơn nhiều. Thế nên, ta phải biết ơn họ như ta biết ơn đồng bào ta vậy. Và cũng không vì đồng bào ta mà gây họa cho đồng bào dân tộc khác.

* TAM NGHIỆP - THẬP ÁC

Tất cả mọi người sanh ra không phân biệt chủng tộc, giai cấp đều đương nhiên phải chịu sự chi phối của một định luật thiên nhiên. Đó là Đạo Nhân. Muốn làm tròn đạo Nhân, con đường duy nhất đưa đến sự sinh tồn - theo Phật-Giáo Hòa Hảo - là phải giữ vẹn Tứ Ân. Nhưng muốn giữ Tứ Ân phải tránh Tam Nghiệp, chừa Thập Ác.

Vậy, thế nào là Tam Nghiệp và Thập Ác ?

* Tam nghiệp :

Mỗi người có ba nghiệp chướng : (1) Thân nghiệp (tội lỗi do xác thân gây ra), (2) Khẩu nghiệp (tội lỗi do miệng lưỡi gây ra), (3) Ý nghiệp (tội lỗi do ý tưởng gây ra).

Từ tam nghiệp con người sẽ phạm 10 điều ác (thập ác)

* Thập ác :

Thân nghiệp sẽ khiến con người phạm : sát sanh, đạo tặc, tà dâm.

Khẩu nghiệp sẽ khiến con người phạm : lưỡng thiệt, y ngôn, ác khẩu, vọng ngữ.

Ý nghiệp sẽ tạo : tham lam, sân nộ, mê si.

* BÁT CHÁNH

Tiến trình của con đường giải thoát là trừ bang nghiệp chướng, diệt thập ác và làm theo tám điều chánh. Đó là : Chánh kiến (nhìn thấy và xem đúng sự thật để khỏi làm hại i tha nhân và phân biệt những điều tục lụy với lẽ nhiệm m ẩ u

của tôn giáo), chánh tư duy (tư tưởng chân chánh, tâm trí thanh tịnh để cố tìm ra chân lý), chánh nghiệp (việc làm chánh đáng, ngay thẳng) chánh tinh tấn (tín ngưỡng chân chánh, quyết chí tu hành, dẹp lục căn (1), lục (trần (2)) chánh mạng (sanh mạng chân chánh, trong sạch, tránh mọi xa hoa, cám dỗ, tự chủ tìm sự bất diệt, bất sanh, thiên định đặt làm thể, trí tuệ đặt làm mạng, linh hồn nhập liên hoa siêu sanh vào cõi Niết Bàn), chánh ngữ (lời nói chân thật, khuyên lẽ phải và tinh thần đạo đức), chánh niệm (ghi nhớ sự chân chánh), chánh đại (suy gẫm chân chánh, tìm cái trường tồn vĩnh viễn cho cuộc sống, con người phải dùng sự chính định để dẹp bỏ ưu phiền, phá tan thị dục để tâm không còn xao động, trí tuệ không còn u tối và lần bước đi về cõi giải thoát).

* TỨ ĐIỀU ĐẾ (ĐẾ) (3)

Muốn đạt đến con đường giải thoát của Đạo bằng con đường Bát Chánh, theo vị Giáo Chủ Phật-Giáo Hòa-Hảo phải dùng phương pháp Tứ Điều Đế mà trình tự :

- Tập đế : Chí công tu tập theo qui điều giáo giới.
- Diệt đế : Diệt trừ các ác tập do thân, khẩu, ý gây ra.
- Khổ đế : Kiên trì tâm chí dù gặp khó khăn.
- Đạo đế : Sau khi thực hiện các điều trên thì thân tâm thanh tịnh tức đạt được sự sáng tỏ của Đạo.

Trong khi, Tứ Điều Đế của Đức Phật được sắp theo thứ tự sau đây : Khổ đế, Tập đế, Diệt đế, Đạo đế.

Đó cũng là một sự canh cải của Phật-Giáo Hòa-Hảo và chánh pháp của vị Giáo chủ họ Huỳnh phù hợp với căn cơ, hoàn

(1) Lục căn : Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý.

(2) Lục trần : Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp.

(3) Phật Bà Cầm, Phật Giáo Hòa Hảo, Bài thuyết trình trước Đại-Hội Hoàng Pháp kỷ III tại Ấn Quang.

cảnh của chúng sanh mà phần lớn là hạ căn trí trong thời kỳ
mạt pháp.

* KINH KỆ PHẬT GIÁO HÒA HẢO

Như đã trình bày, Đức Huỳnh-Phú-Sổ trong việc truyền
giáo ngoài trị bình, thuyết pháp, Thầy còn biên kinh kệ để
truyền bá giáo điều, phổ biến giáo pháp.

Hầu hết những quyển Sám Giảng của Thầy Huỳnh-Phú-Sổ
đều được viết bằng văn vần và đã được giáo hội phổ biến
thành quyển "Sám Giảng Thi Văn Toàn Bộ" dày hơn 500 trang
gồm các quyển được vị Tiên Tri Trẻ Tuổi (1) viết theo t h ú
tự thời gian :

Cuốn thứ nhất với nhan đề "Sám Giảng Khuyên Người
Đời Tu Niệm". Gồm 912 câu theo thể thượng lục hạ bát, v ớ i
nội dung ngoài việc khuyên người trong và ngoài Phật - Giáo
Hòa-Hảo, còn tiên đoán những việc khốn đốn sẽ xảy ra c h o
nhân loại (2).

Quyển thứ hai nhan đề "Kệ Dân của Người Khùng" gồm
476 câu theo điệu Thất ngôn với nội dung tương tự như quyển
I nhưng thêm vào đó, Thầy còn bài bác những sự mê tín d ị
đoan của những nhà sư mê hoặc bá tánh thập phương.

"Sám giảng" là tựa của quyển Kinh thứ ba gồm 612 câu
của Đức Huỳnh-Phú-Sổ viết theo thể thơ Lục Bát cũng khuyên
dạy mọi người tu nhân đạo và giữ bản sắc dân tộc

(1) Barnett, Chiến Lược Cộng Sản Ở Á Châu, Bản dịch-Dạng Tâm

(2)

Mẹ kêu bá tánh lao xao
Đến chùng Rừng, Rờn máu đào chính ghê
Con Ngựa lại đá con Dê
Khắp trong trời hạ nhiều bé gian lao
Khi kia cũng bị xáo xào
Canh khuya gà gáy máu đào mới yên

(Ứng nghiệm cho cuộc đệ II thế chiến bắt đầu từ năm Mèo 1939 qua năm
Thìn 1940, Tý 1941, Thìn 1944, Dậu 1945). Theo Robert L. Mole : A
Brief Survey of the Phật Giáo Hòa Hảo 1969. P.19.

Cũng cùng năm 1939, vị Giáo chủ Phật-Giáo Hòa - Hảo hoàn thành quyển giảng thứ tư "Giác Mê Tâm Kê" với điệu Thất Ngôn, giảng giải về mọi điều cao siêu trong Phật pháp.

Nhắc lại sự tích Thích Ca, luận giải về tám cái khổ, pháp môn Tịnh Độ, diệt ngũ trược, trừ thập ác và hành thập thiện là nội dung của quyển "Khuyến Thiện", một thi phẩm Sấm giảng được viết năm 1942.

Một tác phẩm viết bằng văn xuôi "Những điều sơ lược cần biết của kẻ tu hiền" với nội dung bao gồm trong nhan đề tác phẩm thứ sáu của Đức Huỳnh-Phú-Sổ.

Ngoài ra, còn rất nhiều bài thi rải rác và đã được Ban Phổ Thông Giáo Lý gom góp được trong một tác phẩm: "Sưu tập Thi Văn Giáo Lý" của Đức Huỳnh Giáo Chủ dày hơn 300 trang gồm đủ thể thơ.

Nhưng tất cả sấm kinh đó có gì hấp dẫn đặc biệt mà có sức thu hút hai triệu tín đồ trong thời gian ngắn và bành trướng đến ngày nay? Thật ra, không hẳn chỉ sấm kinh Phật-Giáo Hòa-Hảo qui tụ được tín đồ nhưng loại trừ sự hiện diện của sấm kinh trong việc bành trướng ảnh hưởng là một điều thiếu sót.

Trước hết, phải nói là thể thơ "lục bát" hay "Thất ngôn" mà Đức Huỳnh-Phú-Sổ đã dùng là những thể thơ dân tộc rất gần gũi với người Việt-Nam nhất là hạng bình dân, kể đến với lối văn vẻ trong Sấm giảng người miền Nam cảm thấy gọi cảm, rung động vì vốn không còn xa lạ gì với tiết điệu ca dao, thơ Văn Tiên, và Sáu Trọng... trong khi mà những từ ngữ "bình dân" dễ gây cảm tình với thành phần nông dân.

Lại nữa, khi trình bày tư tưởng, vị Giáo chủ Phật - Giáo Hòa-Hảo diễn tả có lúc lưu loát văn hoa, có khi bắt chập luật lệ, âm điệu, có khi rõ ràng, có lúc mập mờ của những câu sấm ngữ. Sấm giảng Phật-Giáo Hòa-Hảo biểu lộ đặc tính thực hư của lối viết sấm ký mà ta có thể đã tìm gặp nơi Sư Vạn Hạnh đời Lý, hay Nguyễn Bình Khiêm thời Lê Mạc, hoặc La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp thời Lê Mạc Nguyễn Sơ.....

Ngoài ra, Sám giảng Phật-Giáo Hòa-Hảo có nhiều loại đối tượng, từ những việc đơn giản, rõ ràng, thực tế áp dụng cho người bình dân, đến những luận giải về những điều cao siêu trong Phật Pháp cùng những tư tưởng quốc gia... đã gây sự chú tâm đặc biệt cho người đọc, người nghe.

Những kinh kệ đó lại được truyền đạt bằng giọng xướng ngâm đặc biệt xuất phát từ căn cốt của một điệu vãn (một lối hát đặc biệt của người Việt-Nam) (1). Nhờ đó, người tiếp thu kệ giảng Phật-Giáo Hòa-Hảo, nhất là người nông dân miền Nam không thấy trở ngại !

Đoạn III

NGHI THỨC HÀNH ĐẠO

Ngoài hệ thống giáo thuyết, Phật-Giáo Hòa-Hảo còn có những lễ nghi và giáo luật :

Mục I : CÁC LỄ NGHI

Lễ nghi tôn giáo là một trong những đặc trưng của tôn giáo đó. Phật-Giáo Hòa-Hảo cũng có những lễ nghi riêng phản ánh chủ trương và giáo thuyết.

Cách thờ phượng :

Phật-Giáo Hòa-Hảo chú trọng vào ba nơi thờ phượng : Bàn thờ Ông Bà (tượng trưng Thánh Đạo), Trang thờ Tam Bảo với Trần Đà (2) (tượng trưng Phật Đạo) và bàn Thông Thiên (3) giữa trời (tượng trưng Tiên Đạo).

(1) Nguyễn Văn Hầu, Nhận Thức Phật Giáo Hòa Hảo trang 147.

(2) Màu da : Biểu hiệu cho sự thoát tục, màu kết hợp của các màu sắc khác có thể tượng trưng cho sự hòa hợp của nhân loại không phân biệt chủng tộc và xã hội.

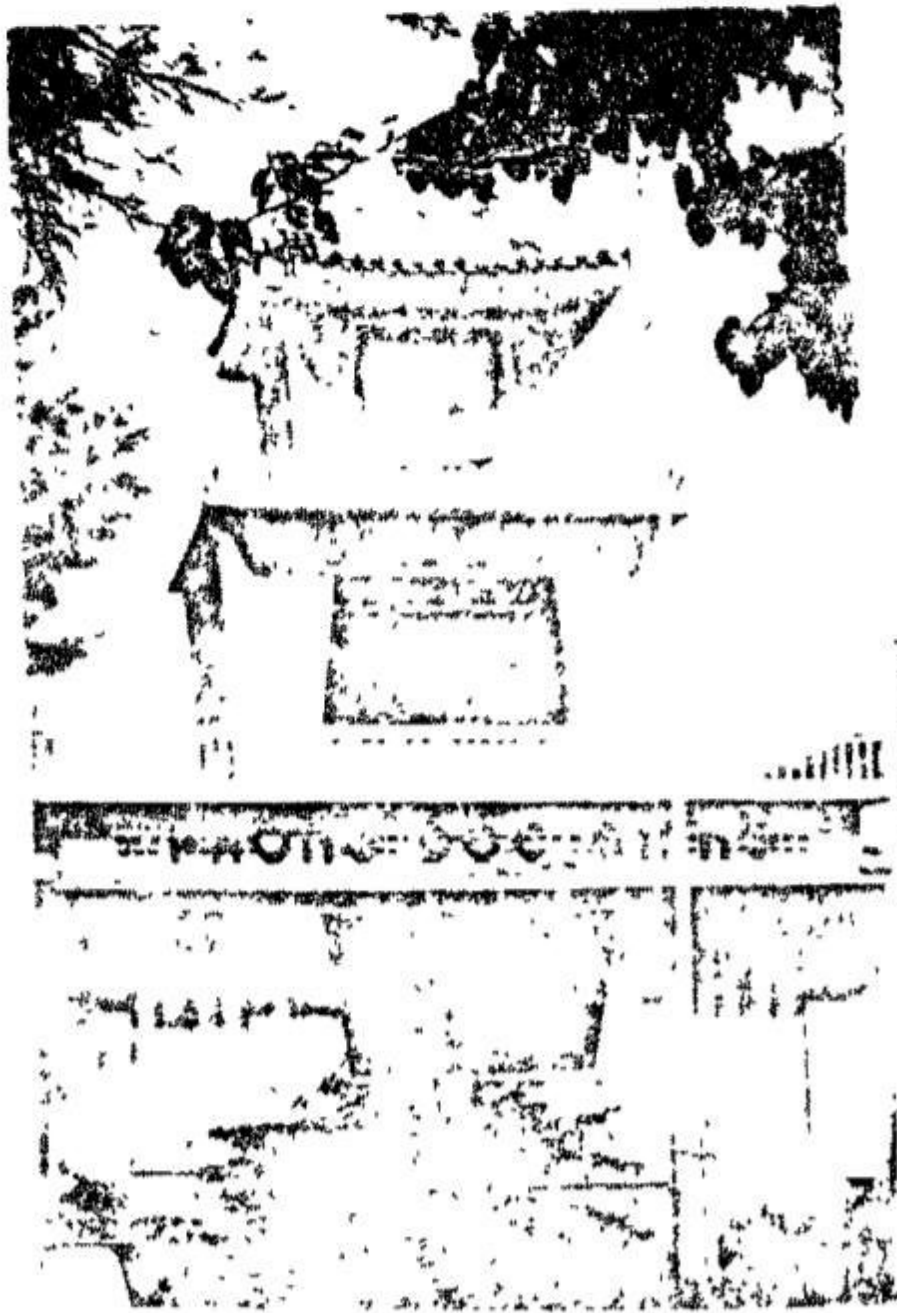
(3) Bàn Thông Thiên có ý nghĩa :

- ngôi Chưá của cư sĩ tại gia (chùa, 1 cột)

- nơi chiêm vọng 4 phương, trực tiếp với hư không, hướng về Phật Tổ, Phật Thầy



TÂY AN CỔ TỰ tại Long-Kiến - Chợ Mới (An-Giang)



Phòng-Dọc Giảng PGHH với lối kiến trúc đặc thù.



Các Học viên truyền bá Giáo-Lý PGHH trước Hội Quán Ban Trị-Su quận Thốt Nốt (An Giang).

Phật-Giáo Hòa-Hảo còn thờ các vị anh hùng dân tộc nhưng không thờ tà thần, hình cốt dù rằng rất tôn kính Đức Từ Bi (khác với Phật Giáo).

Việc thờ phượng rất giản dị vì theo quan niệm của Đức Huỳnh Giáo chủ : "Sự tu hành chỉ cốt ở sự trau tâm sửa tánh hơn là do sự lễ bái bên ngoài". Vì vậy, Phật-Giáo Hòa-Hảo vẫn chấp nhận hình thức thờ phượng đơn giản hơn nếu hoàn cảnh không cho phép.

Việc cúng Phật cũng chẳng rườm rà phiền toái mà chỉ dùng nước lạnh (tiêu biểu cho sự trong sạch) bông hoa (tiêu biểu cho sự tinh khiết) và nhang (dùng để xua đuổi mùi uế trược). Ngoài ra, không còn cúng món chi cả.

Cách hành lễ :

Chỉ lạy Đức Phật, Tổ Tiên, Ông Bà Cha Mẹ và các vị anh hùng, đó là cách cúng lạy của người tín đồ pháp môn Học Phật Tu Nhân. Tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo cũng lấy luật Nhân Quả làm phương châm hành động và dùng trí thông minh mà xét đoán đạo lý chớ không ỷ lại vào kẻ mạnh, vào thần thánh hay vị Giáo chủ của họ.

Về cách hành lễ tùy theo nơi thờ phượng, cách cúng lạy khác nhau và bài nguyện cũng không giống nhau. Ngoài ra, tín đồ "Đạo Phật thờ Trần Đà" có thể niệm Phật lúc nào cũng được và chỉ niệm trong tâm, ít hay nhiều tùy theo tình trạng sức khỏe. Khi ăn cơm, tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo cũng không quên khẩn nguyện cầu huyền thất tổ để tỏ lòng hiếu thảo.

Cách ăn chay và phục sức :

Phật-Giáo Hòa-Hảo quan niệm ăn chay là để giảm bớt sự sát sanh, tạo bình đẳng giữa chúng sanh nhưng chỉ ở mức độ tượng trưng để tránh làm mất sức khỏe. Theo đó, tín đồ ăn chay mỗi tháng 4 ngày (tính theo âm lịch) : 14 (hiến cho Tổ Quốc và cầu cho Tổ Quốc bình an), 15 (tưởng nhớ đến Phật), 29 (cầu cho đồng bào) 30 (hay mùng 1) tu sửa bản thân, ngoài những ngày lễ lớn của tôn giáo.

Cách ăn mặc của tín đồ cũng không có gì phiền toái, lúc cúng lạy, họ mặc áo dài màu đà hay có thể thay thế bằng một bộ "bà ba". Các ngày lễ hay lúc hội họp, các Trị sự viên hay tín đồ mặc quốc phục (ngày thường cách phục sức tùy s ở thích).

Tôn giáo này không có một bộ áo nào đặc biệt dành cho nhà tu cả. Tuy nhiên, màu trắng trong các ngày hội họp được tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo ưa thích và dường như - theo họ - màu trắng biểu hiệu cho sự thanh bạch.....

Cách nghi lễ khác :

Về tang lễ và hôn lễ cũng đều chuộng sự đơn giản để tránh tốn kém và phiền toái cho kẻ khác. Theo chủ trương đó, trong tang lễ, người sống chỉ sẽ khăn vái để nhờ ơn Phật Từ Bi, Phật Tổ, Phật Thầy tiếp dẫn vong linh của người chết. Tang gia không nên khóc làm trở ngại sự siêu thoát anh linh. Riêng về hôn lễ, thông gia nên dành sự dễ dãi cho nhau và cha mẹ nên hướng dẫn con cái nhưng cũng không nên ép buộc con cái.

Mục II : CÁC LUẬT LỆ

Luật lệ Phật-Giáo Hòa-Hảo bao gồm những điều răn cấm, những lời khuyên tín đồ và nguyên tắc vào Đạo, ra Đạo cùng những biện pháp chế tài đối với tín đồ.

Các điều răn cấm và những lời khuyên :

Luật lệ của Phật-Giáo Hòa-Hảo không có tính c á c h cưỡng hành và gồm những lời khuyên cử uồng rượu, thuốc phiện, cờ bạc... chẳng nên lười biếng, gây gỗ lẫn nhau, ăn x à i chung diện thái quá, lợi dụng tiền tài mà quên nhân nghĩa.. Từ những việc kêu Trời Phật, Thần, Thánh hay ăn thịt trâu, bò, chó.... cho đến các việc nhảm nhí như đốt giấy tiền vàng bạc, giấy quần áo..... tín đồ "Đạo Phật không thờ cốt Phật" chẳng được làm.

Tín đồ cũng được khuyên nhủ nên suy xét cho mình lý mọi việc rồi sẽ phán đoán, phải thương yêu mọi người như con một cha, dìu dắt nhau vào con đường đạo đức.

Ngoài ra, tín đồ của Đức Thầy Huỳnh-Phú-Sổ còn có bốn phận phải cung kính và nghe theo các nhà sư chánh lý hoặc khuyên nhủ các nhà sư dối thế trở về đường chánh. Việc đi chùa lễ Phật cũng được đặt thành vấn đề đối với tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo dù họ là cư sĩ tại gia nhưng không nên mua sắm hình tượng.

Phật-Giáo Hòa-Hảo không quan niệm "đề tóc" là tu mà đó chỉ là phong tục chứ không phải tôn giáo. Nhưng thực tế một phần tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo vẫn còn "đề tóc" vì họ cũng cho đó là phong tục và nhất là noi gương vị Giáo chủ của họ. Tín đồ "Học Phật Tu Nhân" cũng được cải tiến mọi mặt để theo kịp sự tiến hóa.

Về việc học, nhất là học chữ quốc ngữ là một điều cần thiết để nhận chân về Phật đạo hầu tránh mê lầm.

Phật-Giáo Hòa-Hảo chủ trương bình đẳng và không kỳ thị tôn giáo, thương yêu giúp đỡ nhân sinh. Vấn đề sức khỏe cũng được lưu tâm vì đó là điều kiện cần thiết để làm việc đạo đức đắc lực.

Về ăn ở, phải điều độ, sạch sẽ và làm ăn phải là ý chánh nghiệp của Bát chánh Đạo làm căn bản.

Sau rốt, một lời khuyên khác cũng được Đức Huỳnh - Phú-Sổ nhắn nhủ với tín đồ : Tất cả thiên nam tín nữ trong tôn giáo nhà Phật lúc rảnh việc nên thường coi kệ giảng mà giữ gìn phong hóa nước nhà, giữ những tục lệ chân chánh, bỏ tất cả dị đoan mê tín thái quá mà làm cho đạo đức suy đồi.

"Đạo pháp thường hay dung với hòa
Xét người cho tốt xét thân ta
Nếu người rõ phận vui lòng thú
Ta thú được người, người thú ta".

Cách vào Đạo - Ra khỏi Đạo :

Cách vào Đạo : Muốn trở thành tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo không phải quy y với một vị sư nào cả hay qua một thủ tục phiền phức mà tùy địa phương sẽ có qui tắc khác nhau :

Nơi gần Thánh Địa, có Ban Trị Sự Giáo Hội, muốn vào đạo, người xin phải có hai bốn đạo cũ tiến cử và bảo lãnh đến Ban Trị sự trong làng cho người làm đầu (Hội Trưởng tại địa phương) biết. Ông Hội-Trưởng phải đọc hết thể lệ về sự tu hành cho đương sự nghe. Sau đó, nếu đương sự bằng lòng phải thông báo cho Ông Bà, Cha Mẹ biết (nếu còn sống) hoặc nguyện trước bàn thờ tổ tiên (nếu quá cố) rằng : "Ngày..... tháng..... con chịu quy y theo Đạo". Tiếp theo, Ông Hội - Trưởng cho quyển sách : "Cách Tu Hiền và sự ăn ở của một tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo". Từ đó, người xin quy y đã trở thành một tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo và tư cách ấy sẽ hợp thức hóa bằng một thẻ tín đồ.

Nơi xa Thánh Địa, không có Ban Trị Sự Giáo Hội, hoặc ở nơi mà giáo lý Phật-Giáo Hòa-Hảo chưa được truyền bá, muốn trở thành tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo thì sẽ nhờ những nhà n h â n viên truyền bá giáo lý, hoặc những người quen biết đã trao kệ giảng cho đương sự đọc để giới thiệu và bảo lãnh cho.

Ngoài ra, với chủ trương giản dị, và thực thi tinh thần vô vi, nên mọi người dân trong xã hội bất kỳ ở giai cấp nào, nếu sau khi đọc kệ giảng, nghiên cứu triết lý Phật-Giáo Hòa-Hảo mà thấy có sự cảm thông và ước mong trở thành tín đồ thì cũng có thể toại nguyện miễn rằng họ giữ gìn đ ư ợ c giới luật để sau đó lần lượt liên lạc với giáo hội.

Trên lý thuyết, theo Hiến chương, muốn vào Đạo phải hội đủ các điều kiện sau :

- Phải có 18 tuổi tính đến ngày gia nhập
- Phải có giấy xin gia nhập
- Phải đóng nguyệt liễn và đặt mình dưới sự c h i - phối của Hiến chương.

Cách ra khỏi Đạo :

Khi vào Đạo không bắt buộc phải thề thốt chi cả (chỉ do nơi sự phát nguyện của mình), nên đến lúc nào đó mà đương sự không muốn giữ Đạo chỉ cần báo tin cho người tiến cử của đương sự biết để xóa tên. Từ đó, đương sự sẽ không còn là tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo nữa.

Biện pháp chế tài :

Mọi người trong Đạo phải trọng giới luật và không một người nào tự ý mình là tín đồ mà không giữ luật Đạo. Một tín đồ làm trái luật Đạo dù không xin xóa tên hay chưa bị xóa tên họ sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi hành động của đương sự, và bị xem như người ngoài Đạo.

Phật-Giáo Hòa-Hảo quan niệm : Đức Phật chỉ dìu dắt và ủng hộ những ai chân thật, hiền lành, hành sử đúng giáo lý của Ngài, chớ không bao giờ ủng hộ những kẻ gian tà xảo quyết làm những việc hung ác, ngông cuồng, trái lời Ngài dạy.

Ngoài ra, tín đồ bằng cách này hay cách khác đóng nguyệt phí tùy theo sự ấn định của giáo hội, phải tham gia vào các công tác mà Đạo và giáo hội đòi hỏi.

Tuy nhiên, trên thực tế, trong tình trạng phân hóa hiện tại, biện pháp chế tài trên không được áp dụng tuyệt đối.

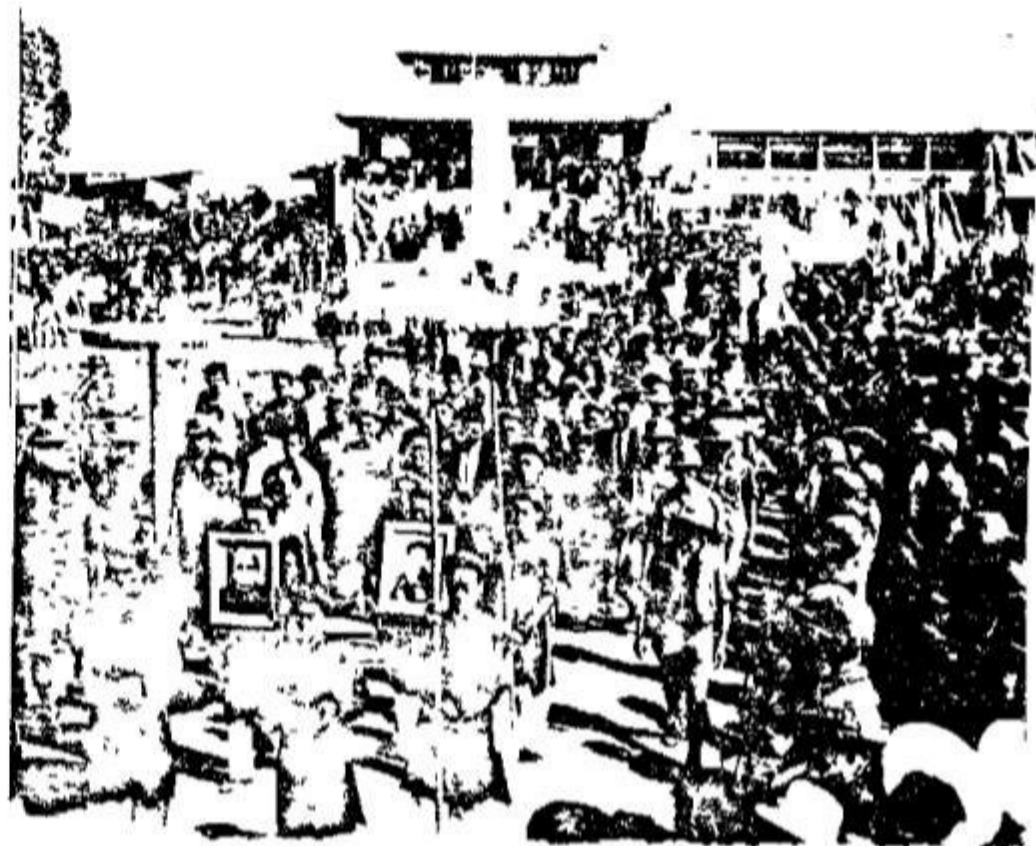
Mục III : CÁC NGÀY LỄ LỚN

Phật-Giáo Hòa-Hảo có những ngày lễ mang màu sắc tôn giáo mà theo bảng lễ do giáo hội này công bố gồm có nhiều ngày lễ chung với Phật Giáo. Trong 15 ngày lễ hằng năm, có ba ngày lễ được tổ chức long trọng hơn cả. Đó là : ngày Đản sanh của Đức Huỳnh Giáo chủ, lễ kỷ niệm ngày khai sáng Đạo Phật-Giáo Hòa-Hảo và ngày mà vị Giáo chủ bị Cộng Sản sát hại.

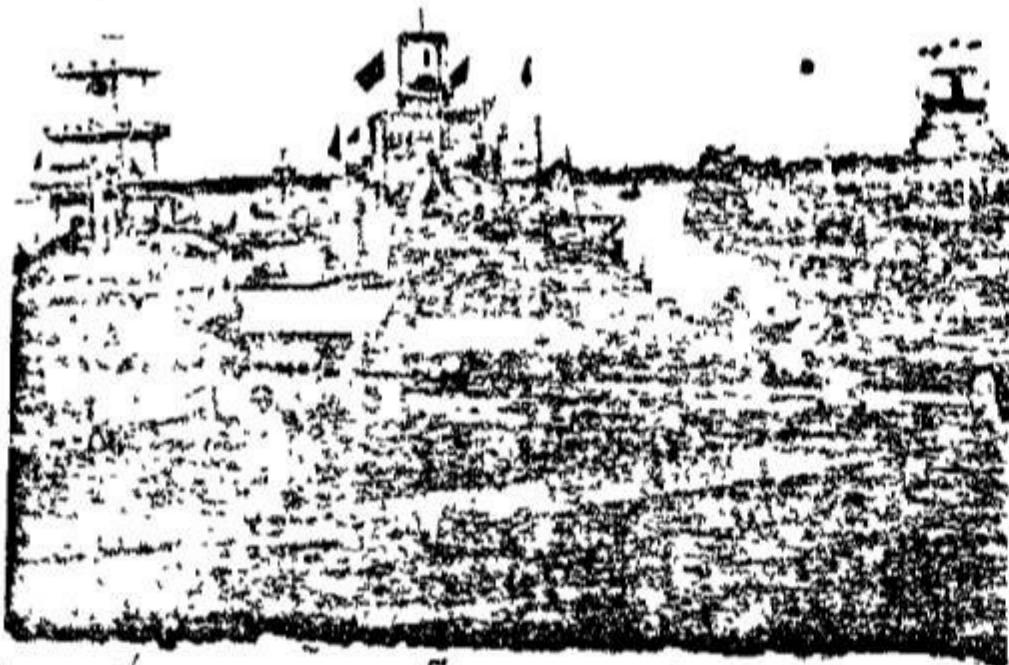
Ngày Đản sanh : Ngày được Phật-Giáo Hòa-Hảo quan niệm là ngày của Tuổi Trẻ.



Lễ cúng thỉnh chân dung Đức Huỳnh
Giáo Chủ nhân ngày 18.5 (âl) tại
Thanh-Địa Hoà-Hảo



Chân dung Đức Ông và Đức Bà được
cúng nghinh từ đài Chiến Sĩ Trần Vong



Một số trong những Thuyền Hoa trong
ngày Lễ Kỷ Niệm Khai Sáng PGHH.



Lễ Qui Tể các Chiến-Sĩ Hoà Hảo Dân
Xã hằng năm tại Thánh Địa (C.D.)

Hàng năm, vào ngày 25-11 Âl, khắp vùng ảnh hưởng Phật-Giáo Hòa-Hảo long trọng cử hành lễ kỷ niệm ngày Đản sanh Đức Huỳnh Giáo chủ. dịp này ngoài việc tổ chức ngày tưởng nhớ, Phật-Giáo Hòa-Hảo - qua các cơ-quan Văn-hóa, Giáo dục, Thanh-niên, Sinh-viên - còn tổ chức các Trại "Về Nguồn", Suối Đạo qui tụ tất cả thành phần trẻ của đoàn thể.

Ngày Khai Đạo : 18-5 Âl. Ngày trọng đại nhất của Phật-Giáo Hòa-Hảo.

Ngày đó, năm Kỷ Mão 1939, Đức Huỳnh-Phú-Sổ đã khai sáng tông phái. Và ngày nay, các tín đồ, các tổ chức giáo-hội tung bừng tổ chức tại các địa phương nhất là tại Thánh Địa Hòa-Hảo. Ngày hội lớn, nhiều chục ngàn tín đồ từ khắp nơi kéo về Thánh Địa hành hương với hàng trăm xe hoa, thuyền hoa, đó là chưa kể mỗi địa phương tự tổ chức những chương trình vui lễ đặc biệt.

Trước ngày lễ, một cuộc tiếp tế thực phẩm qui mô về 04 trại cơm chay công cộng tại Thánh Địa để cung ứng cho khách hành hương. Đồng thời, tại Tổ Đình cũng tập nập các vị lãnh đạo Phật-Giáo Hòa-Hảo mà có lẽ đây là ngày hòa hoãn nhứt giữa các khối. Ngoài Thánh Địa, Đại lễ còn được tổ chức tại Thốt Nốt (1). Các năm sau này, ngày lễ trên cũng được tổ chức tại Saigon (2).

Lễ kỷ niệm ngày Đức Huỳnh Giáo chủ bị sát hại 25-02
Âl.

Để tưởng nhớ ngày mà vị Giáo chủ và là lãnh tụ bị Công Sản sát hại, tất cả các khối trang nghiêm tổ chức ngày uất hận nhứt là tại các nơi : Tây An Cổ Tự (3), ngay tại nơi Đức Huỳnh-Phú-Sổ bị ám hại : Rạch Đốc Vàng, Tân Phú (Thanh-Bình - Kiến-Phong) (4) và tại Thánh Địa.

(1) *Điện Tín số 521 ngày 20-6-1973.*

(2) *Các báo Trưng-Den, Tia Sáng, Đại Dân Tộc, Bút Thép ngày 21.6.1973*

(3) *Sóng Thần số 508 ngày 26-3-1973.*

(4) *Các báo Đại Dân Tộc ngày 29-3-73, Sóng Thần ngày 3-4-1974.*

Đồng thời, ngày trên cũng là ngày mà một phần giáo hội xác định lại lập trường kháng cộng bất di bất dịch của Phật-Giáo Hòa-Hảo (3).

Đoạn IV

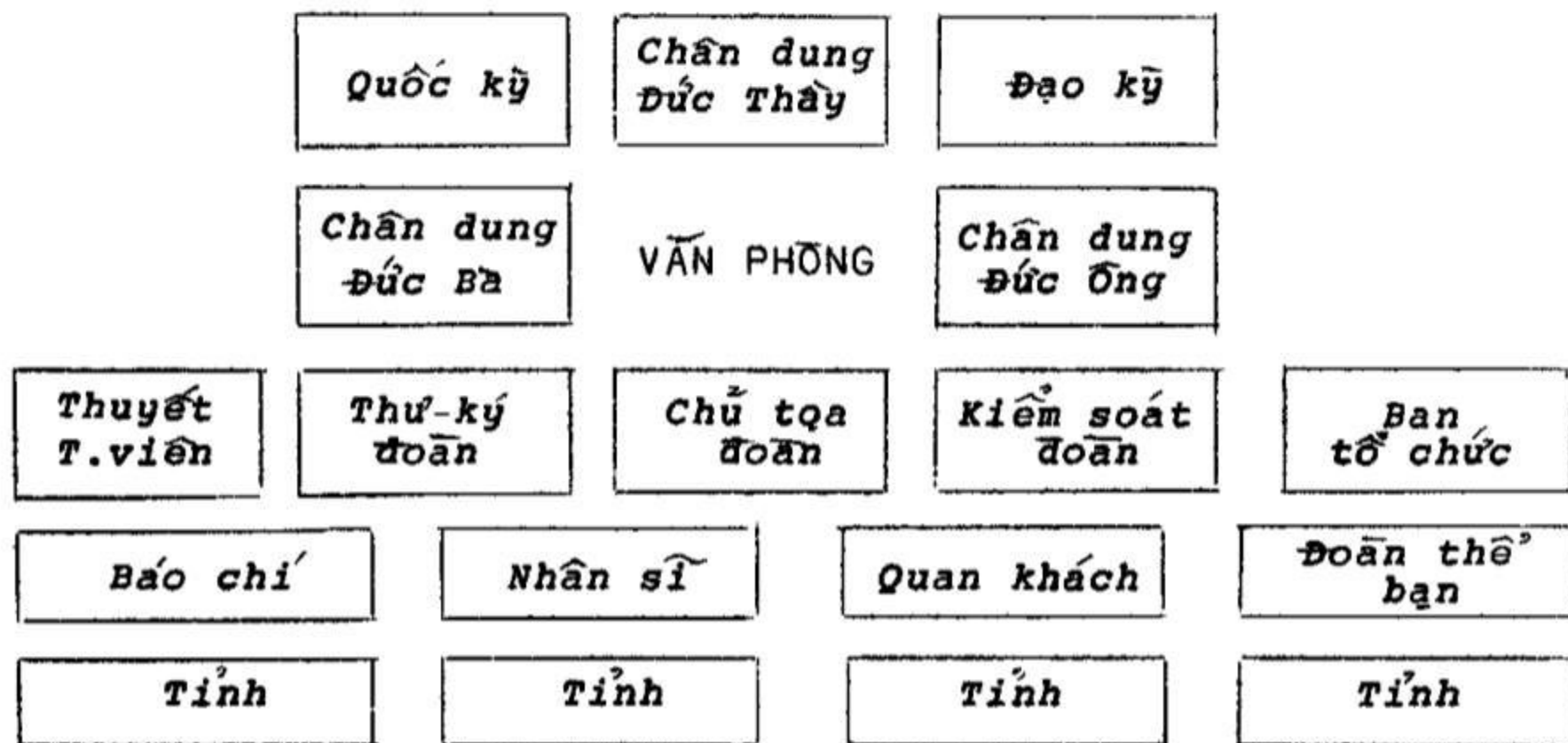
SINH HOẠT PHẬT GIÁO HÒA HẢO

Mỗi đoàn thể, lực lượng tùy hoàn cảnh, quan niệm sẽ có những sinh hoạt nội bộ mang sắc thái khác nhau. Riêng Phật-Giáo Hòa-Hảo, các sinh hoạt phản ảnh màu sắc nhập thể của tôn giáo "vị nhân sinh", đại để có các sinh hoạt chính sau đây :

*** ĐẠI HỘI**

Ngoài các phiên Đại Hội bất thường, hằng năm Phật-Giáo Hòa-Hảo đều tổ chức các đại hội thường niên vào cuối năm để tổng kết một năm giáo sự và hoạch định chánh sách cho tương lai. Được tham dự Đại Hội gồm tất cả nhân viên cấp Trung-Uơng và đại biểu các địa phương từ xã đến tỉnh mà số từ 01 đến 05 Trị Sự Viên.

Đại hội sẽ được tổ chức theo mô thức sau đây : (1)



(1) Trị-sự-Viên chỉ nam trang 305. Ban Trị-Sự tỉnh An-Giang ấn-hành năm 1969.



-Đại Hội Toàn Quốc Thường Niên của PGHH



Nghi lễ trước khi khai mạc các Đại-Hội

Tại các địa phương, Đại Hội cũng sẽ được tổ chức theo thể thức tương tự.

Bất kỳ một phiên họp nào, ở cấp nào cũng đều phải thi hành nghi thức tôn giáo trước khi bắt đầu chương trình nghị sự. Phần nghi thức đó gồm có các mục theo thứ tự sau đây :

- Chào quốc kỳ và đạo kỳ
- Cúi đầu kính Phật
- Cúi đầu kính Thầy
- Mặc niệm Cố Đức Ông và Cố Đức Bà
- Tưởng niệm các anh linh tử sĩ

* SỰ LIÊN LẠC GIỮA CÁC CẤP TRỊ SỰ

Hệ thống tổ chức Phật-Giáo Hòa Hảo là một tổ chức hàng dọc và giải quyết giáo vụ theo nguyên tắc : hiệp đồng biện sự, tập thể chỉ huy, cá nhân phụ trách. Do đó, sự liên lạc giữa địa phương và Trung-Ương theo hệ thống Trị sự. Mọi giấy tờ hành chánh từ Trung-ương sẽ được phân phối trực tiếp về Ban Trị Sự tỉnh, nơi đây theo hệ thống trị sẽ phân phối tiếp và ngược lại.

* BẦU CỬ

Giáo Hội Phật-Giáo Hòa-Hảo được thành lập như là một nhu cầu của tình thế và sự trưởng thành của một đoàn thể bên cạnh các tôn giáo khác. Tổ chức cũng như người đại diện không có giáo quyền tuyệt đối như hệ thống Thiên Chúa Giáo La-Mã hay gần đây là giáo hội Cao-Đài. Tổ chức này chỉ là đại diện cho khối tín đồ đối với chánh quyền và các đoàn thể khác, hay chỉ để điều hành nội bộ và phát triển cơ sở. Trong khi đó, các giáo đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo không được qui định đẳng cấp, chức phẩm mà thông thường các cao đồ là những người đã từng theo chân vị Giáo chủ hay am tường về tôn giáo này. Thế nên, việc chọn lựa các nhân vật vào các cơ cấu trị sự nhằm vào những người có đức độ công lao, và việc chọn lựa mang ít nhiều tính chất "thể tục".

Việc bầu cử các Trị sự Viên trong các cơ cấu tổ chức giáo hội Phật-Giáo Hòa-Hảo dựa trên nguyên tắc "dân chủ" qua một cuộc tuyên cử trực tiếp, hạn chế và Kín được qui định trong Hiến chương, và các qui ước bầu cử.

Hiện tại, Phật-Giáo Hòa-Hảo có 3 qui ước bầu cử khác nhau áp dụng riêng cho từng khối (qui ước 01/71/TU/QU và 04/73 về bầu cử). Dầu vậy, thừa số chung của các văn kiện trên vẫn là qui định việc bầu cấp Trung-Ương theo nguyên tắc vừa kể. Mọi thủ tục bầu cử sẽ do Ủy-Ban Vận-Động và Tổ chức bầu cử hay Hội-Đồng Bầu-cử Trung-Ương điều động.

Theo qui ước 04/73 ngày 10-4-1973 nhằm tăng quyền hành cho cấp Trung-Ương, các Trị Sự Viên cấp Trung-Ương sẽ được chọn lựa và sắp xếp qua 3 vòng :

- Vòng I : Đề cử hay ứng cử
- Vòng II : Đại hội biểu quyết
- Vòng III : Các ứng cử viên đắc cử chọn người (sắp xếp chức vụ)

Trong khi theo qui ước 01/71/TU/QU áp dụng cho khối Hội Đồng Trị-Sự Trung-Ương. Khi bầu cử các cấp Tỉnh, Quận, Xã phải thành lập 03 cơ-quan sau đây : Đại Hội, Hội Đồng Tài Phán và Ban Vận Động tổ chức bầu cử theo lịch trình chung :

- Giai đoạn I : Thành lập Đại Hội
- Giai đoạn II : Cứu xét và giải quyết về tư cách cử tri đoàn và ứng cử viên
- Giai đoạn III : Niêm yết danh sách ứng cử viên và cử tri lần chót, tiếp theo là Đại Hội bầu cử. Cuối cùng công bố kết chánh thức là nhiệm vụ của Hội Đồng Tài Phán.

Việc bầu cử một cấp Trị sự sẽ do cấp Trị sự liền trên tổ chức dưới sự kiểm soát và chấp thuận của một cấp cao hơn. Thí dụ : Bầu cử Ban Trị Sự Xã sẽ do Ban Trị Sự Quận tổ chức và do Ban Trị Sự tỉnh chấp thuận và kiểm soát.

-Doan V

CÁC TỔ CHỨC PHẬT GIÁO HÒA HẢO

Hiện tượng phân hóa là căn bệnh của Phật-Giáo Hòa Hảo. Thật vậy, kể từ say ngày Đức Thầy Huỳnh-Phú-Sổ vấp ngã mặt đến nay, Phật-Giáo Hòa-Hảo chưa mấy ngày được đoàn kết chặt chẽ và hiện nay (cuối tháng 3/1974) tình trạng khủng hoảng lãnh đạo đang ở giai đoạn trầm trọng nhất mà nếu giới hữu trách toàn thể không kịp giải quyết sẽ tạo nên hậu quả bi thảm cho lực lượng. Đối với nhà xã hội học, trình bày về Phật-Giáo Hòa-Hảo mà không đề cập đến hiện trạng đó quả là điều thiếu sót lớn lao. Nhưng khi bàn về vấn đề này thiết nghĩ cần thiết nói đến các tổ chức Phật-Giáo Hòa-Hảo với những nguyên nhân tạo nên thảm trạng.

Mục I : TỔ CHỨC

Phật-Giáo Hòa-Hảo ngoài tổ chức giáo hội còn có nhiều tổ chức phụ thuộc dựa vào tôn giáo và tín đồ để phát-triển. Đó là các tổ chức ngoại vi.

I.- LƯỢC SỬ PHẬT GIÁO HÒA HẢO

Kể từ sau ngày khai đạo 4-7-1939 (18-5 Kỷ Mão), Phật Giáo Hòa-Hảo bắt đầu con đường phổ truyền giáo pháp và qui tụ tín đồ. Trong hoàn cảnh khó khăn của buổi đầu hóa đạo, phương tiện hoàn toàn thiếu thốn trong khi chánh quyền Pháp đàn áp và cố tình tiêu diệt, Cộng-sản loại trừ..., vị Giáo chủ lại cùng một lúc hành sự quá nhiều tư thế trong các hoạt động chánh trị, quân sự, tôn giáo, kinh tế. Vì vậy, Phật Giáo Hòa-Hảo đã phải trải qua nhiều thăng trầm trong việc tổ chức và hệ thống hóa cơ cấu.

Thoạt tiên, trong giai đoạn vị Giáo chủ hoạt động thuần tôn giáo, Phật-Giáo Hòa-Hảo chưa được tổ chức qui cũ, mãi đến năm 1945 vì tình thế đòi hỏi, Đức Huỳnh-Phú-Sổ mới thành lập một Ban Trị sự mà Thầy là chánh Hội-Trưởng. Từ đó tổ chức gặp nhiều khó khăn cho đến khi vị Giáo chủ này bị Cộng Sản sát hại.

Biến cố ngày 16-4-1947 là một khúc quanh trong lịch sử Phật-Giáo Hòa-Hảo. Kể từ ngày vị Giáo chủ vắng mặt, đoàn thể đã bị phân hóa và dần thân tích cực vào các hoạt động quân sự. Lực lượng đã chia làm nhiều khối ảnh hưởng trên các vùng khác biệt, đại để có các nhóm hoạt động sau :

- . Ông Trần-Văn-Soái liên hiệp với Pháp chống Việt Minh tại Cần-Thơ, Sóc-Trăng, Vĩnh-Long, Sađéc...
- . Ông Lê-Quang-Vinh đóng quân tại Thốt-Nốt, Long-Xuyên, Cái Bè, chủ trương chống cả Việt-Minh lẫn Pháp.
- . Ông Nguyễn-Giác-Ngộ chiếm đóng vùng Chợ Mới và các địa phương phụ cận.
- . Ông Lâm-Thành-Nguyên chỉ huy bộ đội đóng tại Châu Đốc (1).

Dù vậy, tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo vẫn luôn hướng về Tổ Đình, một cơ cấu do thân sinh Đức Huỳnh-Phú-Sổ với tư cách Cố-vấn Tối Cao Quân Chánh thành lập và lãnh đạo. Nhờ đó, các nhóm võ trang không xảy ra những cuộc tranh chấp qui mô.

Tình trạng trên kéo dài cho đến năm 1954, 1955 sau khi tình hình chánh trị miền Nam thay đổi. Ngô Đình Diệm bắt đầu công cuộc thống nhất các lực lượng miền Nam bằng quyết định thanh toán các giáo phái võ trang. Lần lượt, các Tướng Trần-Văn-Soái, Lâm-Thành-Nguyên, Nguyễn-Giác-Ngộ trở lại hợp tác với chánh quyền, duy lực lượng của Tướng Lê-Quang-Vinh tự Ba Cụt vẫn tiếp tục chiến đấu với lập trường: Chống sự chia cắt lãnh thổ và chống chế độ Ngô-Đình-Diệm.

Mãi đến năm 1956, sau khi Tướng Lê-quang-Vinh bị bắt, bị xử tử, tiếp theo các lực lượng còn lại trở về với chánh quyền Đệ I Cộng-Hòa, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã hoạt động thuần túy tôn giáo.

(1) Mai Hưng Long, Phật Giáo Hòa Hảo, Luận Văn (HVQGHC 1971) trang 11.

Kế tiếp, từ năm 1956 đến năm 1963, vì thiếu căn bản pháp lý, thiếu điều kiện khách quan, Phật-Giáo Hòa-Hảo chưa được hệ thống hóa. Toàn thể tín đồ chỉ hướng về Tổ Đình dưới sự lãnh đạo của Ông Huỳnh-Công-Bộ, đến năm 1961, Bà nương phụ Huỳnh-Công-Bộ nhũ danh Lê-thị-Nhậm thay thế điều hành cho đến khi tạ thế (1967).

Sau cuộc chính biến 1-11-1963, lực lượng có dịp khôi phục và phát huy tổ chức, Với bằng điều lệ ngày 19-12-1963, Phật-Giáo Hòa-Hảo được thành lập giáo hội theo qui chế Hiệp Hội bằng nghị định số 112/BNV/KS ngày 5-2-1964 của Bộ Nội-Vụ. Theo đó, một Ban Trị-sự Trung-ương lâm thời được thành lập để thay thế Ban Đại Diện, tạm thời điều hành giáo hội và phát triển cơ sở.

Tiếp theo, một Hiến Chương ngày 6-12-1964 hội đ ù điều kiện cần thiết của một tôn giáo về phương diện pháp lý và đã được chánh phủ thừa nhận tư cách pháp nhân qua S ấ c luật 002/65 ngày 12-7-1965 của Chủ-Tịch Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc Gia. Một Ban Trị-sự chánh thức được thành hình và Hội-Trưởng vẫn là Ông Lương-Trọng-Tường. Nhưng hơn một năm sau Phật - Giáo Hòa-Hảo lại bị khủng hoảng lãnh đạo, một Hiến chương tu chính ngày 18-10-1966 được áp dụng để bầu cơ cấu điều hành mới là Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Uương.

Kể từ đó, Phật-Giáo Hòa-Hảo có hai tổ chức giáo hội Trung-Uương hoạt động song hành chia xẻ ảnh hưởng trên : 16 Ban Trị-Sự Tỉnh và Đô Thành, 46 Ban Trị-Sự Quận, 326 B a n Trị-Sự Xã, 2.315 Ban Trị-Sự Ấp, 325 Trụ-sở, 33 Hội-quán, 139 Tự-Viện, 253 Độc Giảng Đường (1).

. Tổ chức theo Hiến chương 1964 mệnh danh là Giáo hội 11 tỉnh (lúc đầu do đại diện 11 tỉnh biểu quyết) do

(1) Robert L. Mole - A Brief Survey of the PGHH 1969, p.90. Nhưng theo Ông Nguyễn Văn Hân trong "Nhận Thức Phật Giáo Hòa Hảo" trang 270, 271 thì các con số trên như sau : 16 BTS Tỉnh, 56 BTS Quận, 363 BTS Xã, 2842 BTS Ấp, 401 Hội quán và 2876 Trụ Sở, 152 Tự Viện và 388 Độc Giảng Đường.

Ông Nguyễn-duy-Hình là Đệ I Phó Hội-Trưởng (Hội-Trưởng dành cho Đức Huỳnh-Phú-Sổ) Ban Trị-sự Trung Ương và lần lượt thay thế bởi Lê-Trường-Sanh, Huỳnh Văn Nhiệm khi Ông Hình từ trần năm 1971.

- Tổ chức theo Hiến Chương 1966 do Ông Lương-trọng-Tường làm Hội-Trưởng Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ương và tái đắc cử đến ngày nay.

Gần đây, một tổ chức giáo hội Trung-Ương Phật-Giáo Hòa-Hảo mới xuất hiện là hậu quả của sự rạn nứt nội bộ Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ương mà vị Cố-Vấn kiêm Đại-diện của tổ chức này là Ông Lê-quang-Liêm (Dân Biểu đơn vị Ấng - Giang nhiệm kỳ 1971-1975) đã trở thành Hội-Trưởng Giáo-Hội Trung Ương Phật-Giáo Hòa-Hảo (danh xưng của cơ cấu Trung-Ương theo Hiến Chương tu chính 15-8-1972).

Như vậy, tính đến cuối tháng 3 năm 1974, Phật-Giáo Hòa-Hảo có đến ba khối : Huỳnh-văn-Nhiệm (Ban Trị-Sự Trung Ương), Lương-trọng-Tường (Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ương) và Lê quang-Liêm (Giáo-hội Trung-Ương) dựa trên cơ sở pháp lý khác nhau. Tuy vậy, tín đồ vẫn là một khối thuần nhất và đặt niềm tin mãnh liệt vào vị Giáo chủ của họ.

II.- TỔ CHỨC THUẦN TÔN GIÁO

Các tổ chức thuần túy tôn giáo của Phật-Giáo Hòa Hảo có thể bao gồm hai thực thể : Tổ Đình và Giáo Hội :

Tổ Đình :

Tổ chức qui tụ những người có liên hệ huyết thống đến vị Giáo chủ và lần lượt đặt dưới sự lãnh đạo của Đức Ông Huỳnh-Công-Bộ, Đức Bà Lê-thị-Nhậm. Hiện nay Tổ Đình do cô Năm Huỳnh-thị Kiêm-Biên và Ông Út Huỳnh-văn-Quốc đại diện. Cơ sở của tổ chức chính là ngôi nhà mà trước kia vị Giáo chủ Phật-Giáo Hòa-Hảo ra đời và làm lễ "Tây Phương Thọ Ký". Trước tình trạng phân hóa. Tổ Đình đứng ra ngoài và lên trên mọi tranh chấp. Tuy nhiên, vì Giáo quyền đã bị suy giảm

nên không đủ quyền lực và quyết tâm ngăn chặn hay chấm dứt thảm trạng chia rẽ.

Giáo Hội.

Như đã trình bày, về phía Giáo-hội hiện có ba khối tổ chức khác nhau :

Khối Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ương với nhân số 23 vị ở cấp Trung-Ương mà người "cầm đầu" là Ông Hội-Trưởng, nhiệm kỳ 3 năm (1).

Khối thứ hai mà tín đồ thường gọi là khối 11 tỉnh hay khối Ban Trị-Sự Trung-Ương theo Tu chính án điều t h ú 14 ngày 09-6-1973 gồm 25 vị với nhiệm kỳ 03 năm, người đứng đầu tổ chức chỉ được gọi Đệ Nhứt Phó Hội-Trưởng.

Khối "Giáo-Hội Trung-Ương" với nhân số 38 vị p h u- trách 08 Tổng-Vụ, một Tổng-Đoàn và một Hội-Đoàn. Nhiệm k ÿ cấp Trị-Sự Trung-Ương của khối là 3 năm (2).

Theo hệ thống, các cấp Trị-sự Phật-Giáo Hòa-Hảo được tổ chức đến cấp Tỉnh, Quận, Xã và Chi-Hội (tương đương với cấp hành chánh liên hệ) với nhân số thay đổi từ 21 đến 02 và nhiệm kỳ 02 hoặc 1 năm.

III.- CÁC TỔ CHỨC NGOẠI VI

Tổ chức giáo-hội đã bị phân hóa nhưng các tổ - chức khác có liên hệ đến Phật-Giáo Hòa-Hảo cũng ở trong t ì n h- trạng không hơn không kém. Đó là các tổ chức hoặc chánh trị, hoặc ái hữu, hoặc mang màu sắc quân sự..... xuất hiện không đồng thời và tùy nhu cầu hoàn cảnh đòi hỏi.....

1)- Các tổ chức chánh-trị :

(1) Điều 23. Hiến Chương 1966.

(2) Hiến Chương 15. 8. 1972.

* Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng (VNDCXHĐ) :

Một trong những đảng chính trị kỳ cựu còn lại tại Việt-Nam và dựa vào thế lực tôn giáo để hoạt động mà hiện bị chia rẽ rã rời..... Đó là Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng do Đức Huỳnh-Phú-Sổ thành lập năm 1946 tại Saigon.

Đảng đang bị chia ba và hoạt động với những hệ phái khác nhau trên một vùng ảnh hưởng như nhau.

Thứ nhất, hệ phái Phan Bá Cầm (còn gọi là hệ phái chữ Vạn) đã thiết đặt xong Ban Chấp-Hành trên 28 tỉnh toàn-quốc. Hệ phái hoạt động với danh nghĩa "Việt-Nam Dân-Chủ Xã Hội Đảng Thống-Nhứt" mà trước đây đã cùng các đảng khác thành lập "Lực-Lượng Dân-Tộc Việt". Trong hoàn cảnh mới (chi phối bởi Sắc luật 060/TT/SLU) đoàn thể này đã không liên minh với một chính đảng nào khác.

Thứ hai, hệ phái Trình Quốc Khánh (hay hệ phái 3sao) với đảng hiệu "Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng" (hay Dân - Xã Đảng) được hợp thức hóa theo luật số 009/69 (ngày 19-6-1969) bằng nghị-định số 474/BNV/KS/14 ngày 03-07-1970. Đã một lần, Đảng gia nhập "Mặt-Trận Quốc-Gia Dân-Chủ Xã-Hội" (gồm 6 Đảng) do Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu làm Chủ-Tịch Chủ-Tịch Đoàn. Nhưng kể từ ngày rút lui khỏi Mặt-Trận, Ông Trình-Quốc-Khánh và Việt-Nam Dân-Chủ Xã Hội Đảng đã công khai đối lập với chính quyền Tổng-Thống Thiệu (Ông Trình-Quốc-Khánh là một trong những lãnh tụ chống "độc diễn" ngày 03-10-1971 và cũng là người triệu tập Quốc-Dân Đại-Hội vào năm 1971 nhằm chống đối chính quyền (1)). Tổ chức đã thiết lập cơ sở trên 21 tỉnh toàn quốc. Hệ phái cũng không gia nhập Liên Minh hay Mặt-Trận nào cả để hoạt động hợp pháp theo qui chế chính đảng mới.

Thứ ba, hệ phái Nguyễn-văn-Ca, phát sinh từ hệ phái trên. Khối đã gia nhập Liên Minh dân-Chủ Xã-Hội (2) và Dân

(1) Các báo Công Luận số 1139 ngày 27-9-1971 và Tin Sáng số 760 ngày 27-9-1971.

(2) Gồm các đảng: Việt-Nam Quốc Dân Đảng, Thống Nhứt, Lực Lượng Nhân Dân Kiên Quốc, Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiên, Công Hòa Xã Hội, Công Nông, Tập Đoàn Cựu Chiến Sĩ Hòa Hảo - Dân Xã, Việt Nam Dân Chủ Xã Hội Đảng.

Biểu Nguyễn-văn-Ca là một Chủ-tịch trong Chủ-Tịch Đoàn của Liên Minh.

Dù vậy, các hệ phái Dân-Xã có cùng một Tuyên ngôn, chương trình và bảng điều lệ duy có đảng kỳ không giống nhau.

* Tập Đoàn Cựu Chiến-Sĩ Hòa-Hảo - Dân-Xã :

Trong lãnh vực chánh trị, ngoài Dân Xã đảng, Phật - Giáo Hòa-Hảo còn có một lực lượng chánh trị mang danh Tập Đoàn Cựu Chiến-Sĩ Hòa-Hảo - Dân Xã. Đó là một tổ chức qui tụ các cựu chiến-sĩ Hòa-Hảo và Dân Xã Đảng mà danh xưng lúc đầu là "Hội Cựu Chiến-Sĩ Hòa-Hảo - Dân Xã" với tư cách là một Hiệp-Hội. Dần dần tổ chức đã thay đổi danh xưng để trở thành Tập Đoàn Cựu Chiến-Sĩ Hòa-Hảo - Dân Xã hoạt động với tư cách một đảng chánh trị mà chủ thuyết vẫn là Dân Chủ Xã Hội.

Ngoài mục đích căn bản đó, tổ chức được coi như là một cố gắng đứng ra ngoài và lên trên mọi tranh chấp nội bộ Phật-Giáo Hòa-Hảo; đồng thời cũng cố gắng phục hồi danh dự cho các chiến sĩ Hòa-Hảo vốn đã bị dư luận vô tình cũng như cố ý nhận xét lệch lạc.

Tổ chức chánh thức hoạt động do giấy phép của Bộ Nội Vụ số 4085B/BNV/KS cấp ngày 08-05-1964 và được hợp thức hóa bởi nghị-định số 457/BNV/KS/14 ngày 29-06-1970 theo luật 009/69 ấn định qui chế chánh đảng và đổi lập chánh trị.

Đến nay, lực lượng đã thành lập được 16 tỉnh bộ trên toàn quốc mà đa số là tại miền Tây và do Cựu Thiếu Tướng Lâm Thành Nguyên điều khiển. Trụ sở Trung-Ương đặt tại Tổng Hành Dinh của chính ông lúc đương quyền tại Cái Dầu (Châu-Đốc). Ngoài các hoạt động chánh trị, Tập đoàn còn bảo trợ cho trường Trung-Học Bán-Công Cái-Dầu, Hợp Tác Xã Tiêu Thu Cái Dầu và đã góp phần tích cực cho quyền lợi của các phế binh, cô nhi tử sĩ thuộc các lực lượng giáo phái như Hòa Hảo, Cao Đài, Lực-Lượng Tự-Vệ Công-Giáo (1) Tập đoàn cũng còn đỡ đầu

(1) Sắc Lệnh số 054/SL/CCB do Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm ký ngày 9.6.1971.

cho làng Phế Binh của Tập Đoàn ở Bình-Hòa (quận Châu-Thành, An-Giang).

Trong thể liên minh, Tập Đoàn đã cùng các đoàn thể khác (1) thành lập khối "Tự Quyết" vào khoảng cuối năm 1972 nhằm đối phó với những biến động chánh trị hậu chiến tranh. Gần đây, Tập Đoàn cũng đã gia nhập Liên Minh Dân-Chủ Xã Hội và Ông Lâm-thành-Nguyên là một thành viên trong Chủ-Tịch Đoàn của Liên Minh. Vì vậy, Tập Đoàn đã hủy thể, tuy nhiên những cựu chiến binh Phật-Giáo Hòa-Hảo thuộc lực lượng này luôn mong muốn có được một tổ chức riêng để tương trợ nên một Tổng-Hội Cựu Chiến-Sĩ Hòa-Hảo - Dân Xã đang thành hình.

2)- Các tổ-chức ái-hữu :

Bên cạnh những tổ chức chánh trị, Phật-Giáo Hòa Hảo còn có những tổ chức có tính cách ái hữu điển hình là Hội Cựu Chiến-Sĩ Nguyễn-trung-Trực và Bảo-An Quân, và Hội Cựu Quân-Nhân Phật-Giáo Hòa-Hảo.

- . Hội Cựu Chiến-Sĩ Nguyễn-Trung-Trực và Bảo-An Quân . Hội thành lập từ năm 1967 nhằm kết nạp những cựu chiến sĩ Bộ Đội Nguyễn-Trung-Trực và Bảo-An Quân để phát huy truyền thống Bộ Đội và tương trợ. Cơ sở pháp lý của Hội là nghị định số 540/TBAN/NĐ/36 ngày 30-09-1967, một trong những phương tiện cần thiết để Hội đã hoàn thành 05 Ban Chấp Hành tỉnh và các cơ sở từ thiện, tương trợ như : Trường Trung-Học Nguyễn - Trung-Trực, Đền Thờ Nguyễn-Trung-Trực, Tây-An Cổ Tự, Nghĩa Trang và Miếu Thờ chiến-sĩ Trần Vong. Nhưng thành quả xem như nổi bật nhất của tổ chức này là Dưỡng đường và Bảo sanh viện Nguyễn-Trung-Trực. Hội cũng còn được các cơ quan từ thiện ngoại quốc giúp đỡ điển hình là cơ-quan từ thiện Tây Đức.

Hội sở đặt tại Ấp Long-Thạnh, Xã Long-Kiến, Quận Chợ Mới (An-Giang) và một văn-phòng liên lạc tại số 11C Nguyễn - Hoàng Saigon.

(1) *Đảng Công Nông, Đại Việt Cách Mạng Đảng, Phong Trào Quốc Gia Cấp-Tiến.*

Về phương diện nội bộ, Hội liên lạc chặt chẽ với Hội Đồng Trị-Sự Trung-Ương và cũng đã bị phân hóa mà từ thành phần sáng lập viên, Ông Lê-đuy-Chúc thành lập một Ban Chấp-Hành khác, chia xẻ ảnh hưởng của tổ chức.

. Hội Cựu Quân-Nhân Phật-Giáo Hòa-Hảo.

Một tổ chức cựu quân nhân khác mệnh danh "Hội Cựu Quân-Nhân Phật-Giáo Hòa-Hảo" cũng được phép hoạt động do nghị-định số 636/BNV/KS ngày 28-05-1964 của Bộ Nội-Vụ với mục tiêu tương trợ, truy công những cựu chiến binh và bảo vệ quyền lợi những người đã trực hoặc gián tiếp hy sinh cho quốc gia và đạo pháp. Đến nay, Hội đã thiết lập ảnh hưởng tại 06 tỉnh miền Tây Nam-Phần và đặt dưới sự điều động của một Ban Chấp-Hành Trung-Ương do Nghị-Sĩ Trần-đuy-Đôn cầm đầu. Vì vậy, người ta có thể suy diễn về lập trường của Hội này đối với hiện tình Phật-Giáo Hòa-Hảo (thân thiện với Ban Trị-Sự Trung-Ương).

Ngoài ra, còn một hội ái hữu khác với danh nghĩa "Hội Cựu Quân-Nhân Đoàn Kết" của Ông Huỳnh-Chánh-Đại. Tuy nhiên, Hội này chưa hoạt động hữu hiệu.

3)- Các tổ-chức mang màu sắc quân sự :

Sắc thái quân sự cũng hiện ra trên hai tổ chức khác của Phật-Giáo Hòa-Hảo. Đó là "Lực-Lượng Bảo-Vệ Tổ-Đình và Thánh Địa Hòa-Hảo" và "Tổng Đoàn Bảo-An Phật-Giáo Hòa-Hảo".

. Lực-Lượng Bảo-Vệ Tổ-Đình và Thánh-Địa Hòa-Hảo :

Trước những biến chuyển mau lẹ của tình hình chánh trị và quân sự quốc gia vào những tháng cuối năm 1972, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã có những chuyển động mạnh mẽ mà cụ thể là một Ủy-Ban Thực-Hiện Thống-Nhứt đoàn thể Phật-Giáo Hòa-Hảo" đã thành hình với nỗ lực đoàn kết nội bộ để kịp thời ứng phó với tình thế hậu chiến tranh; một thể hiện thứ hai của ý chí đó là việc thành lập "Lực lượng Bảo-Vệ Tổ Đình và

Thánh Địa Hòa-Hảo" mà ngày (5-11-1972, hàng ngàn thanh niên Phật-Giáo Hòa-Hảo đã tập nập kéo về Thánh Địa dự lễ ra mắt lực lượng này (1).

Đây là một lực lượng công đồng đặt dưới quyền điều khiển của một Ban Chỉ Huy với nhiệm vụ đoàn ngũ hóa tín đồ, kêu gọi những kẻ sa ngã trở về đường chánh và trừng phạt thích nghi những vi phạm giáo luật nhằm bảo vệ an ninh, trật tự, chống mọi âm mưu xâm nhập phá hoại từ mọi phía. Bài trừ các tệ trạng làm tổn thương tinh thần tôn giáo cũng là mục đích của lực lượng.

Trên thực tế, lực lượng không có đoàn viên riêng, không có vũ khí, sắc phục riêng (nhưng có huy hiệu riêng) mà chỉ trông cậy vào thành phần nhân dân tự vệ. Những biện pháp chế tài của lực lượng chỉ có tính cách tiêu cực và cần đến sự hỗ trợ của chánh quyền về mọi phương diện.

Hẳn nhiên, với tình trạng như vậy, thêm nhiều trở ngại nội bộ, thiếu sự hỗ trợ của chánh quyền, lực lượng đã gặp nhiều khó khăn nhất là sau khi vị Chỉ Huy lực lượng (Ông Đệ I Phó Hội-Trưởng Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ương) bị ám sát chết ngày 20-07-1973 và tiếp theo tình trạng xáo trộn tại Thánh-Địa (2) lực lượng được coi như tan rã !

. Tổng Đoàn Bảo-An Phật-Giáo Hòa-Hảo :

Từ những ngày đầu tháng 4 năm 1974, Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ương Giáo-Hội Phật-Giáo Hòa-Hảo đã phát động cuộc tranh đấu cho 7 nguyện vọng mà trong đó có yêu sách : Chánh quyền công nhận tổ chức mệnh danh là Tổng Đoàn Bảo-An Phật-Giáo Hòa-Hảo. Nhưng tổ chức này là gì mà chánh quyền chưa thừa nhận và Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ương phải đòi hỏi thỏa mãn ?

Tổng Đoàn là một tổ chức ngoại vi của Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ương Giáo-Hội Phật-Giáo Hòa-Hảo được thành lập

(1) Báo-Dộc Lập ngày 06.11.1972.

(2) Các báo Điện Tín, Sống Thần ngày 1.8.1973.

ngày 16-01-1973 và hoạt động trong các lãnh vực : tôn giáo, chánh trị, văn hóa, kinh tế, xã hội, giáo dục và bán quân - sự (nếu cần) với sứ mạng : giữ đạo chờ Thầy, chống độc tài, góp phần thống nhất và phát triển Đạo.

Lực lượng đặt dưới quyền điều khiển của Tổng Đoàn Trưởng hiện là Ông Trần-hữu-Bay tự Hai Tập.

Tổng đoàn được thành lập được coi như nối tiếp truyền thống "Bảo Quốc An Dân" của lãnh tụ Huỳnh-Phú-Sổ từ những năm giữa của thập niên 40 mà ngày nay lực lượng này dùng đó để thực hiện mục tiêu : "giữ đạo chờ Thầy", "dùng đạo cứu đời" và "chống Cộng giữ Nước" (1).

Về tổ chức Tổng Đoàn có hình thức tổ chức của một lực lượng bán quân sự, có sắc phục, hiệu kỳ riêng và đang bành trướng trên khắp các tỉnh của Quân Khu IV. Sau hơn một năm, tổ chức này đã thiết lập được 08 Ban Chỉ Huy cấp Tỉnh Đoàn, hơn 300 Ban Chỉ Huy cấp Xã Đoàn và kết nạp hơn 138.000 đoàn viên. Tổ chức hiện hành trướng nhanh chóng và tinh thần đoàn viên được ghi nhận rất nhiệt thành đã tạo nên sự lo ngại cho những ai không muốn lực lượng phát triển.

Trụ sở của Tổng Đoàn đặt tại Tây-An Cổ-Tự, bên cạnh Văn-phòng riêng của Ông Hội-Trưởng Lương-Trọng-Tường.

Tổng Đoàn Bảo-An cũng đã trở thành yếu tố làm tăng cường độ tranh chấp giữa các khối nhất là khối Lê-quang - Liêm và Lương-trọng-Tường mà từ tháng 08-1973 trở đi sự tranh chấp đi vào giai đoạn khốc liệt nhất (2).

Tổng Đoàn đang gặp nhiều khó khăn và đã không được Chánh-Phủ cho phép hoạt-động (3).

(1) Văn thư số 01736/VP/HT/TU/2 ngày 11.4.1973 của Hội Trưởng Lương Trọng Tường.

(2) Các báo Đại Dân Tộc ngày 7.9.1973, Công Luận ngày 10.9.73, Bút Thép ngày 19.9.73, Đại Dân Tộc ngày 21.9.73, Đông Phương ngày 12.10.73.

(3) Bản tin đặc biệt ngày 16.5.74 trên các Hệ Thống Truyền Thanh Quốc Gia và các nhật báo ngày 17.5.74.

Nói tóm lại, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã và đang bị phân hóa và hiện ở vào thời kỳ trầm trọng nhất : phía giáo hội từ một thành hai rồi xẻ ba; bên đảng từ một thành ba, rồi còn hai và phân ba trong khi các tổ chức khác của Phật-Giáo Hòa-Hảo cũng ở trong tình trạng tương tự (ngay trong nội bộ mỗi khối, mỗi hệ phái lại không xem sự bất đồng ý kiến là một dấu hiệu tiến bộ !).

Nhưng nguyên nhân nào đã tạo nên tình trạng đó ?

Mục II : NGUYÊN NHÂN CỦA TÌNH TRẠNG PHÂN HÓA

Trước tiên phải kể ra đây là sự vắng mặt của Đức Huỳnh-Phú-Sổ, người mà tín đồ xây dựng niềm tin duy nhất. Niềm tin không còn nữa, thần tượng xa vắng, nên tín đồ chọn người lãnh đạo riêng.

Lại nữa, khi còn Ngài, uy thế và thần cách đã giúp Đức Huỳnh-Phú-Sổ lãnh đạo mà không cần tổ chức chặt chẽ. Nhưng khi Ngài vắng mặt, vấn đề tổ chức lại trở nên hệ trọng. Thật vậy, Tướng Trần-văn-Soái dù là Tổng Tư Lệnh quân đội Phật-Giáo Hòa-Hảo nhưng Tướng Lê-quang-Vinh chống đối, về phía tôn giáo, cơ chế đầu tiên tan rã và hầu như vô tổ chức tín đồ cảm thấy xa dần tôn giáo và không có gì chứng minh họ là tín đồ cả.

Một sai lầm khác của Phật-Giáo Hòa-Hảo là thể thức hóa vị lãnh đạo qua lễ lối tuyến cử, thừa nhận cả hình thức tranh cử, vận động. Người lãnh đạo vì đó mà mất đi vẻ tôn nghiêm, không đủ tạo uy tín tuyệt đối trong khi đoàn thể chưa quen nguyên tắc : thiếu số phục tùng đa số.

Sự can thiệp của chánh quyền cũng được coi là một nguyên nhân không kém quan trọng tạo sự chia rẽ của Phật-Giáo Hòa-Hảo. Có thể nói chính quyền tạo ra và nuôi dưỡng tình trạng hiện tại. Sự can thiệp với phương tiện của chánh quyền vào một tổ chức vừa trưởng thành sẽ tùy thuộc vào hậu ý của tác nhân. Từ những năm gần đây, chánh quyền đã công khai hóa việc làm bằng sự công nhận, giúp đỡ tổ chức, cán nhân

này mà phai nhạt với tổ chức khác, khiến tạo nên sự nghi kỵ trong nội bộ đoàn thể.

Một nguyên nhân được coi như gần như để tạo sự khủng hoảng lãnh đạo là tôn giáo bị chánh trị thể tục xâm nhập mãnh liệt, nhất là lúc chánh trị bị đồng hóa với bóng lộn, địa vị, uy quyền và thủ đoạn. Từ khi Phật-Giáo Hòa-Hảo được hệ thống hóa thành tổ chức tương đối có qui cũ, chánh trị lại xâm nhập quá nhiều vào giáo hội đã tạo nên sự rối loạn cho người lãnh đạo vì không còn giữ được thuần túy một lãnh vực. Sự chia rẽ năm 1967 không thể phủ nhận vai trò của chánh trị và sự khủng hoảng cuối năm 1971 lại càng thấy rõ lý do chánh trị, quyền lợi. Đồng thời, cũng chính yếu tố chánh trị giúp đắc lực nuôi dưỡng và triển khai tình trạng hiện tại, nhất là có sự tham gia của những người "qui y vãng ngưỡng phục vào giờ thứ 25 !".

Dù có được giải thích thế nào về tình trạng phân hóa, sự chia rẽ thực tế đã làm suy giảm uy thế đoàn thể và làm nản lòng những tín đồ muốn đóng góp cho giáo hội. Đó cũng chính là nguyên nhân và là cái "cớ" để các tín đồ "trí thức" Phật-Giáo Hòa-Hảo "chùm chấn" mà giữ lấy thái độ tiêu cực nguy hiểm cho sự củng cố và phát triển đoàn thể. (Tác giả sẽ trở lại vấn đề này ở Chương Tổng Luận).

Đoạn VI

NHẬN ĐỊNH PHẬT GIÁO HÒA HẢO

Mục I : SƠ LƯỢC CÁC ĐẶC ĐIỂM

Về phương diện lý thuyết, Phật-Giáo Hòa-Hảo là một "Đạo Phật Canh Tân", nên những đặc điểm bao gồm phần lớn sự khác biệt giữa tông phái này với Đạo Phật chính truyền.

Mục đích của việc canh tân Phật pháp là để phù hợp với hoàn cảnh xã hội. Qua hệ thống thi văn, Giáo chủ Huỳnh-Phú-Sổ trình bày từ những nét thông thường như tránh những

cái xấu xa tội lỗi, đẹp tánh tham, thương người nghèo khổ... để đi dần đến những điểm then chốt trong đạo Phật như Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo..... Đối tượng chính của Phật - Giáo Hòa-Hảo là những nông dân, nên những nét thông thường đó được diễn tả bằng ngôn ngữ bình dân, bằng những hình ảnh cụ thể, những biểu tượng hay những phương pháp gợi ý, dẫn khởi (1).

Thứ đến, Phật-Giáo Hòa-Hảo thực hiện cuộc cách mạng trong đạo Phật, bài trừ tất cả những tệ đoan đã làm cho chánh nghĩa Phật-Giáo bị lu mờ. Trong ý hướng đó, tôn giáo này chủ trương bài trừ mê tín, dị đoan (đồng cốt, bóng chày, xá mã, lều kho, giấy tiền, vàng bạc...) bỏ hẳn nghi lễ phiền toái (thầy lễ, thầy cúng, gõ mõ, tụng kinh), giản dị hóa việc thờ cúng (không vẽ hình đúc tượng, chẳng cúng kiếng chèo xôi). Tu hành, theo Phật-Giáo Hòa-Hảo, chỉ cần trau dồi trí tuệ, sửa tánh rắn lòng, gần lành xa ác và luôn niệm Phật chớ không cần khổ hạnh, cũng chẳng bày đặt thêm.

Lại nữa, Phật pháp bất định pháp, Phật-Giáo Hòa-Hảo cải cách giáo điều đạo Phật để phù hợp với trào lưu tiến hóa. Phật-Giáo Hòa-Hảo không thờ cốt Phật mà chỉ thờ màu đất tượng trưng tinh thần vô thượng của nhà Phật), đem tinh hoa Nho, Lão vào giáo pháp, lập bản Thông Thiên, không xây dựng tháp lớn dựng chùa, lay thì lật ngựa bàn tay chớ không lập sập. Khi đó, đoàn thể lại có khuynh hướng bảo vệ quốc gia dân tộc thay thế chủ trương quân quyền phong kiến trong việc canh cải tú ân (Ân thứ hai trong Phật-Giáo Hòa-Hảo là ân đất nước thay vì ân quốc vương trong Đạo Phật).

Xuyên qua hệ thống Sấm giảng, người ta cũng ghi nhận được tinh thần Nho học bàng bạc khắp giáo thuyết. Những tinh hoa nho giáo như : tam cương, ngũ thường, tam tòng, tứ đức..... là những phương tiện cần thiết giúp con người thành hiện trong tiến trình Học Phật Tu Nhân. Việc khuyến khích tín đồ tích cực nhập thể để phục vụ Đạo và Đời cũng được tôn giáo này lưu tâm đặc biệt.

(1) (Nguyễn Văn Hầu. Nhận Thức Phật Giáo Hòa Hảo. Hương Sen trang 80.

Mặt khác, tinh thần Lão Trang cũng được dành chomột vị thế trong lý thuyết tôn giáo mà điển hình là ý thức thần tiên, thoát tục.

Sự tổng hợp Khổng, Lão trong Phật-Giáo Hòa-Hảo không đồng đều mà chỉ là một phương tiện : đưa dần từ bước nhập môn Tu Nhân lên ý thức thoát tục để rồi tiến đến h ọ c Phật cho giác hạnh viên mãn.

Nếu Thiên Chúa Giáo chọn Thiên-Đàng làm Đúc Tin cho người đi tìm cứu cánh, Phật Giáo chọn cho giáo đồ con đường giải thoát thành Phật ở Niết Bàn trên tiến trình rất dài (gồm số 1 và 51 con số 0), thì Phật-Giáo Hòa-Hảo chưa đặt mức đến cuối cùng cho tín đồ của mình và chỉ quan niệm về một Hội Long-Hoa mà con người đi từ Hạ nguồn đến Thượng nguồn để thành Hiền (chứ chưa thành Phật) theo giáo Pháp Học Phật Tu Nhân. Xét như vậy, Phật-Giáo Hòa-Hảo chỉ là một giai đoạn trong tiến trình của đạo Phật (1).

Tóm lại, trong Phật-Giáo Hòa-Hảo có Phật, có Khổng, có Lão, có bản sắc Việt-Nam qua phong tục tập quán, qua quan niệm Rồng Tiên... xuất hiện tại Việt-Nam, ứng hợp với hoàn cảnh đương thời, nghĩa là có tinh thần Tam Giáo Đồng Nguyên và đặc tính dân tộc với quan niệm của Đông Phương về tinh thần đạo giáo. (Khác hơn quan niệm đóng khung của Tây Phương về tôn giáo).

Trên thực tế, căn cứ vào những hoạt động của Phật - Giáo Hòa-Hảo, người ta ghi nhận các đặc điểm của tôn giáo này : Trước hết phải kể tín đồ hầu hết là những nông dân miền Tây dù rằng đó không phải là đối tượng duy nhất của lực lượng. Thứ đến, trong các hoạt động, đoàn thể này đã dần thân tích cực vào các lãnh vực quân sự và chánh trị trong quá khứ hơn là ở địa hạt tôn giáo hay xã hội.

Từ những đặc điểm đó, người ta đã thấy được sự khác biệt giữa Phật-Giáo Hòa-Hảo và các tôn giáo khác tại miền Nam Việt-Nam.

(1) Vương Kim, trong một cuộc phỏng vấn của tác giả.

Mục II : BẢN CHẤT PHẬT GIÁO HÒA HẢO

Ít nhất cũng cho đến hôm nay, vấn đề bản chất của Phật-Giáo Hòa-Hảo vẫn còn là những thắc mắc của những người vừa biết đến lực lượng này. Trong quá khứ có nhiều nhận định về Phật-Giáo Hòa-Hảo. Đó là một tôn giáo chánh trị (politico religieux) (1), Phật-Giáo Hòa-Hảo là một đoàn thể cách mạng, Phật-Giáo Hòa-Hảo là một tôn giáo canh tân..... nhưng hai khuynh hướng sau trái ngược và đều phiến diện, bởi vì Phật-Giáo Hòa-Hảo với bản chất tổng hợp cả hai xu hướng đó.

I.- PHẬT GIÁO HÒA HẢO LÀ MỘT ĐOÀN THỂ CÁCH MẠNG

Để biện giải cho lý luận của mình, phái này cho rằng Phật-Giáo Hòa-Hảo đã dùng văn thơ, sám giảng để bóc lột chủ trương chánh trị, đã thiêng liêng hóa căn cứ địa Thất Sơn và Thần Thánh hóa lãnh tụ để qui tụ quần chúng.

Phật-Giáo là một phong trào Cần Vương kháng Pháp.

Giáo lý của Bửu Sơn Kỳ Hương nói chung và Phật-Giáo Hòa-Hảo nói riêng đã nhấn mạnh đến ơn Đất Nước trước ân Tam Bảo tức đã đặt chuyện quốc gia trước chuyện tu hành. Và đến lượt Đức Huỳnh Giáo Chủ giảng dạy về ân đất nước, Thầy đã nhấn mạnh đến bốn phận của công dân khi quốc gia nghiêng ngửa. Như vậy, tôn giáo chỉ là bình phong che đậy thực chất của một lực lượng kháng Pháp trước kẻ thù nham hiểm.

Hơn nữa, trong lý thuyết, qua bài Tú Thánh, Đức Huỳnh Phú-Sổ đã mong : "lập lâu Đế-Vương", "tổ rạng Thánh-Hoàng " "Minh-Vương trị chúng...".

Đồng thời, khi nói đến Hội Long-Hoa là để cảnh cáo rằng ngày cách mạng thành công sẽ có sự thưởng phạt.

Vì vậy, trong tiền bán thế kỷ XX, trong hoàn cảnh xã hội bi thảm, nông dân miền Tây là những nông dân rặt r à o

(1) Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH, Quân sử 4 trang 431.

tình yêu quê hương, đất nước nhưng thiếu sự hướng dẫn, nên sấm giảng là một hình thức truyền đạt phù hợp với nông dân và là một tài liệu học tập chánh trị mà Thực Dân khó ngăn chặn.

Đó là cứu cánh và để đạt cứu cánh, Phật-Giáo Hòa Hảo đã phải sử dụng phương tiện "Vận Dân" bằng cách ThiêngLiêng hóa căn cứ địa Thất Sơn và Thần Thánh hóa lãnh tụ.

Cần có một vòng đai an toàn cho cơ sở bằng sự bảo vệ của nông dân, các lãnh tụ phải gây tin tưởng là Thất Sơn linh địa, phát sinh chơn chúa... bằng hình thức tuyên truyền qua Sấm Trạng Trình để ám chỉ vùng Thất Sơn địa linh nhân kiệt, câu chuyện Bác Vật Lang (Kỹ sư Kiều lộ Lưu-văn-Lang) "bị cầm" ba tháng sau khi xuống hang sâu ở núi Cấm, hay mẫu chuyện truyền kỳ như lúa bay về núi để Minh Vương nuôi quân đánh giặc.

Thứ đến, những câu chuyện quanh các vị Tổ Sư trong giáo hệ Bửu Sơn Kỳ Hương chỉ là nhằm thần thánh hóa lãnh tụ để đạt mục tiêu kháng chiến, chớ thực ra, dùng khoa học có thể giải tỏa một phần nào sự linh thiêng mà tín đồ đã tin tưởng.

II. - PHẬT GIÁO HÒA HẢO LÀ MỘT ĐOÀN THỂ CANH TÂN

Lời biện giải của nhóm này như là những lập luận để bài bác quan điểm trên.

Trước hết Ông Nguyễn-văn-Hầu, tác giả quyển "Thất Sơn màu nhiệm" sau khi đưa ra những chi tiết xác đáng, có căn cứ, nhân chứng đã kết luận : "Trừ những hạng vô thần hay người lúc nào cũng hoài nghi thì ai cũng nhìn nhận vì n g Thất Sơn có chứa lắm điều lạ lùng kỳ bí, sự màu nhiệm ấy người ta có thể nhận thức bằng mắt bằng tai, hoặc cảm thông bằng tâm trí".

Tiếp theo, nhóm này biện giải rằng : Với một giáo lý vững vàng, không phải người giáo chủ chỉ đưa ra là x o n g

mà còn phải hoằng hóa từ tổ chức, sinh hoạt, đến thực hành mới đủ tạo niềm tin cho đối tượng.

Theo tiến trình của hệ phái Bửu Sơn Kỳ Hương, nếu các vị truyền giáo trước Đức Huỳnh-Phú-Sổ đã phải lo lập làng, khai rừng, mở ruộng, trị bình thì đến vị giáo chủ Phật-Giáo Hòa-Hảo phải dẫn thân tích cực hơn nữa để dẫn dắt mọi người sống và cư xử theo giáo lý mà từ đó sẽ phản ảnh trung thực rằng đoàn thể này là một tôn giáo nhập thế.

Đành rằng, Phật-Giáo Hòa-Hảo hành sử tú ân và cóan đất nước nhưng giáo lý Phật-Giáo Hòa-Hảo không phải chỉ có ân Đất Nước và Tú Ân mà thôi. Như đã biết, Phật-Giáo Hòa-Hảo có những pháp môn Tịnh Độ, Thiền Hoán, Bát Chánh, Bát Nhãn, Tú Diệu Đế... Nghĩa là có đầy đủ điều kiện khả hữu của một tôn giáo và trong đó Ân Đất Nước chỉ là một giáo điều nhỏ mà thôi.

Không chối bỏ công việc kháng chiến của Quản Cơ Trần-văn-Thành ở Bảy Thưa (1868-1873), cũng không thể quên được sự nghiệp cách mạng của Đức Huỳnh Thủ Lãnh nhưng nếu cứ bảo các người đó là nhà cách mạng, chánh trị mà quên bao nhiêu công đức truyền giáo khác thì quả là một điều thiếu sót.

Ngoài ra, trong cái tư thế của Trần-văn-Thành kháng chiến còn có tư thế của Đức cố quản là một vị chân tu, và trong lãnh tụ Dân Xã, Ủy-Viên đặc biệt... của lãnh tụ Huỳnh Phú-Sổ còn có Đức Huỳnh Giáo Chủ của Phật-Giáo Hòa-Hảo.

Từ đó, nhóm này quả quyết : Sự mạng của tôn giáo là tôn giáo hóa chánh trị và Đức Huỳnh Giáo Chủ có nói rằng : "Nếu trong cõi nhân gian này còn có chúng sanh tiền tiến áp bức những chúng sanh lạc hậu thì là một việc làm trái với những luân lý chân chánh, vì thế đem tôn giáo biến thành chánh trị là đem cái bao la vô tận nhốt vào cái hữu hạn tạm thời. Đem chính trị biến thành tôn giáo là buông thả cái cô lậu hẹp hòi tung ra ngoài cõi trùng điệp muôn phương vững bền chắc chắn".

Vì vậy, nhóm này kết luận : Phật-Giáo Hòa-Hảo không phải là một đoàn thể cách mạng Cần Vương khoát áo giáo phái.

III.- Trước hai nhận định trái ngược đó và trong sinh hoạt chánh trị của nhân loại; tác giả ghi nhận có hai khuynh hướng : hoặc chánh trị hóa tôn giáo, hoặc tôn giáo hóa chánh trị và hai xu hướng đó đã hóa thân nhưng nếu chọn không đúng, không phù hợp với hoàn cảnh và phương tiện sẽ tạo nên những xung đột giữa tôn giáo và chánh trị, đồng thời tạo thêm những bi đát :

- Cái bi đát thứ nhất là dùng tôn giáo làm phương tiện để đạt cứu cánh chánh trị hầu phục vụ cho quyền lợi và uy quyền đã tạo nên những sai lầm nghiêm trọng và đưa tôn giáo vào cuộc phiêu lưu.
- Cái bi đát thứ hai là sự tham gia vận động của một số người lãnh đạo tôn giáo mà không hề chuẩn bị nên đã vay mượn lẽ lối làm việc của con người chánh trị của đảng phái, biến tôn giáo vào con đường đấu tranh chánh trị và chánh trị đã thắng tôn giáo.

Để kết luận cho Chương này, tác giả tạm mượn quan điểm của Ông Văn-Phú (trong Đuốc Tù Bi số 6 tháng 7/1965 với "Hai Xu Hướng Hóa Thân") để sau đó tác giả áp dụng vào trường hợp Phật-Giáo Hòa-Hảo.

- "Xã-hội ngày xưa đã rèn luyện mẫu người tôn giáo, có khả năng tâm linh vững chắc bất biến qua các thời đại, lãnh đạm trước những hưng vong, suy thịnh của cuộc đời. Thuật tu dưỡng tuy có tinh vi, mà người tôn giáo này vẫn bị gò bó trong một đường tu nhỏ hẹp mà cứu cánh là diệt khổ cá nhân.
- Xã hội ngày nay, với vô số người đam mê trong những lý thuyết sinh tồn, xa lìa những gì mà lương tri vốn cho là hợp Đạo. Tám cái khổ Ta Bà của thời Thái Tử Sĩ Đạt Ta đã đeo thêm nhiều bội số

để nhân loại gặp thêm nhiều đại họa : áp bức, bóc lột, chiến tranh... Và trên bối cảnh hỗn loạn đó, một mẫu người chánh-trị bỗng xuất hiện bên cạnh mẫu người tôn giáo đều cùng mong muốn giải thoát cho nhân loại. Đành rằng tinh thần cứu thế là động cơ chung của tôn giáo, nhưng từ con đường diệt khổ cá nhân tiến lên giải thoát tập thể, con người tôn giáo với vốn liếng Đạo học không thể phủ nhận sự thiếu sót trong giáo điều cũ cũng như sự thiếu chuẩn bị cho nhiệm vụ mới của mình".

Như vậy, con người tôn giáo đã bước vào quỹ đạo chánh trị cùng với vai trò tôn giáo đã tạo nên một thứ tôn-giáo mới.

Trở lại cho trường hợp Phật-Giáo Hòa-Hảo, cả hai xu hướng chánh trị và tôn giáo đều xuất hiện trong cùng một bối cảnh, trong cùng một con người đã tạo nên một hiện tượng hóa thân giữa hai xu hướng đó mà trong quá khứ vì hoàn cảnh đen tối của quốc gia sau đệ II thế chiến vai trò chánh trị của Phật-Giáo Hòa-Hảo có vẻ rõ rệt và phủ che (mà đó cũng là đặc tính của chánh trị) vai trò của tôn giáo vốn đã bị lu mờ trong khung cảnh hỗn loạn. Ngày nay, trong hoàn cảnh mới, Phật-Giáo Hòa-Hảo đang đi dần đến khuynh hướng hoặc tách rời cả hai lãnh vực để giáo hội thuần túy tôn giáo và vai trò chánh trị chuyển giao cho chánh đảng, hoặc đem cái "hữu hạn tạm thời" mà nhốt vào "cái bao la vô tận" của tôn giáo để tạo phúc lợi cho quốc gia.

Từ đó, ta lại thấy dù cả hai quan điểm trình bày ở trên trái ngược nhau nhưng cả hai đều có lý do để chấp nhận là xác đáng bởi vì Phật-Giáo Hòa-Hảo là một tôn giáo nhưng là một tôn giáo có nhiệm vụ hướng dẫn làm chánh trị để giải thoát tập thể theo cứu cánh của Đạo trong tư thế độ dâm và chuẩn bị chu đáo hầu tránh những tất nghẽn và đại họa do tình trạng đầu cơ chánh trị theo quan niệm ấu trĩ của những cá nhân thiếu giác ngộ về quyền lợi tối thượng của Tổ-Quốc và Dân-Tộc.

CHƯƠNG II

NHỮNG HOẠT ĐỘNG PGHH

CHƯƠNG THỨ HAI

NHỮNG HOẠT ĐỘNG CỦA PHẬT GIÁO HÒA HẢO

Từ sau ngày khai đạo nhưt là sau Đệ II Thế Chiến đến nay Phật Giáo Hòa Hảo đã lần lượt tham gia các hoạt động tôn giáo để qui tụ tín đồ, phổ truyền một quan niệm mới về Phật Đạo ; chấp nhận những cuộc đấu tranh chánh trị và võ trang quân sự để đương đầu với các thế lực "phi dân tộc" hầu bảo vệ quốc gia và đạo pháp. Gần đây, trước hoàn cảnh mới, trước nhu cầu khẩn thiết của đoàn thể và quốc gia, Phật Giáo Hòa Hảo lại đã phải nhập cuộc vào các lãnh vực văn hóa, giáo dục, kinh tế và xã hội với chiều hướng tạo dựng một thế đứng chân xác và vững chắc trong lòng dân tộc và lịch sử.

Chính tư sự dân thân tích cực đó của lực lượng trẻ trong hoàn cảnh phức tạp của Việt Nam mà dư luận đã phản ảnh khác nhau.

Thế nên trong Chương II, tác giả khảo luận sẽ trình bày những hoạt động của Phật Giáo Hòa Hảo trong các lãnh vực sau đây :

- Đoạn I : Truyền giáo
 - Đoạn II : Chánh Trị - Quân sự
 - Đoạn III : Văn hóa - Giáo dục
 - Đoạn IV : Kinh tế
 - Đoạn V : Y học
 - Đoạn VI : Xã Hội
-

Đoạn I

TRUYỀN GIÁO

Phổ truyền giáo lý là một công tác cấp thiết và h ệ trọng nhứt đối với trường hợp và hoàn cảnh Phật-Giáo Hòa - Hảo mà đến nay đã trải qua các thời kỳ truyền pháp, định pháp, bảo pháp và phổ pháp (1).

- Thời kỳ truyền pháp là giai đoạn mở đầu và kéo dài 7 năm (1939-1947). Người duy nhứt đảm trách việc phổ truyền giáo pháp là Đức Huỳnh-Phú-Sổ với công thức nếu theo luật tác dịch lý là phép : "Tam Độ nhứt như" (2) (viết Sám giảng để truyền đạo, trì bình để truyền đạo và thuyết pháp để truyền đạo). Nhờ đó, ảnh hưởng triển khai nhanh chóng mà đến đầu năm 1947, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã có 2.010.000 tín đồ (nếu tính theo t o á n học thuần túy khi căn cứ vào quyển thâu tiền niênliễm năm 1947) (3).
- Nói tiếp là thời kỳ định pháp (1947-1954) sau khi Đức Huỳnh-Phú-Sổ bị sát hại. Hầu như trong thời này Phật-Giáo Hòa-Hảo chỉ cố gắng giữ Đạo vì với một Đoàn Đọc giảng, một khóa Phổ Thông Lý Tướng Hòa-Hảo (1952) d o Ông Huỳnh-Công-Bộ thành lập vẫn không thay thế được "thần tượng" đã xa vắng, nhất là khi tình hình chánh trị quốc gia bất ổn, nội bộ bắt đầu phân hóa và phần lớn tiềm lực dành cho việc tổ chức quân đội.
- Thời kỳ thứ ba : Bảo pháp (1954-1963). Suốt thời Đệ I Cộng-Hòa, Phật-Giáo Hòa-Hảo là một Hiệp-Hội bị c h i - phối bởi dụ số 10 nên những hình thức truyền giáo giản dị như chép tay Sám giảng để phổ biến, tổ chức đ o c giảng bằng loa thiếc tại tư gia, dần dần đến n h ững máy phóng thanh "ngoại hóa" (máy vi âm) đều chỉ nhằm mục đích "bảo trì" giáo pháp.

(1) Ban Phổ Thông Giáo Lý Trung Ương, -Đọc Giảng Dương và Đọc Giảng Viên, năm 1966 trang 10.

(2) Nguyễn Văn Hậu, Bài thuyết trình tại Đại Hội về Nguồn IV 1973 An - Giang.

(3) Trần Nhứt Thông, Tìm Hiểu Phật Giáo Hòa Hảo, Luận Văn tốt nghiệp Cao Học Hành Chánh (HVQHC)

- Hiện nay, Phật-Giáo Hòa-Hảo đang ở vào thời kỳ p h ồ pháp (từ sau 1963) được thực hiện bởi những kế hoạch ưu tiên, những chương trình qui mô đào tạo cán bộ, những hình thức truyền giáo mới với phương tiện k h á sung túc ở thời gian trưởng thành.

Nhưng, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã quan niệm thế nào về truyền giáo ? đã tạo được những cơ sở gì ? Thành quả ra sao? và những ưu, khuyết điểm của hoạt động. Tất cả những thắc mắc đó sẽ được giải quyết trong các mục kế tiếp của đoạn này.

Mục I : QUAN NIỆM VỀ TRUYỀN GIÁO CỦA PHẬT GIÁO HÒA HẢO

Nếu Phật-giáo hay Thiên-Chúa giáo có những người "thừa kế" chánh thức cho vị Giáo chủ hay những cán bộ truyền giáo được đào luyện thận trọng để cung ứng cho những kế - hoạch, chương trình qui mô mà các tôn giáo này đặt ra trong công cuộc truyền giáo, thì Phật-Giáo Hòa-Hảo lại thiếu những điều kiện khả hữu đó.

Kể từ ngày khai đạo cho đến ít nhứt cuối năm 1963, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã không có một quan niệm rõ rệt về truyền giáo. Đồng thời vấn đề này cũng chỉ được đặt ra rất tiêu cực nếu không muốn nói là đã không truyền giáo thật sự nhất là sau biến cố 1947. Thật vậy, trong lúc đương thời, công cuộc truyền đạo chỉ hoàn toàn tùy thuộc vào vị Giáo chủ và Thầy cũng không có một môn đệ nào chánh thức kế truyền.

Ngày nay, sau khi phục hoạt cơ sở, Phật-Giáo Hòa - Hảo đã chú tâm đến lãnh vực này và đặt vào hàng ưu t i ê n trong mọi công tác của giáo hội. Tuy nhiên, người ta v ẫ n thấy Phật-Giáo Hòa-Hảo chưa có một chánh sách rõ rệt về trường kỳ. Phật-Giáo Hòa-Hảo muốn hiện diện mọi lúc, mọi nơi bằng những lần phóng thanh sám giảng, hay thuyết trình giáo lý, ấn hành kinh sách; muốn tràn ngập về lượng với những khóa huấn luyện cán bộ; và cũng nhằm đến nhiều đối tượng nên mở thêm các khóa "Đạo pháp khai tâm"... để giữ tín đ ồ cũ và kết nạp thêm người mới...

Với một quan niệm như vậy, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã thực hiện được những cơ sở gì ?

Mục II : CƠ SỞ TRUYỀN GIÁO

Sau 10 năm phát triển nhưng vẫn chưa có đầy đủ cơ sở truyền giáo đúng nghĩa của một tôn giáo vì đến nay, Phật - Giáo Hòa-Hảo vẫn còn thiếu căn bộ rất trầm trọng. Dù vậy, đoàn thể vẫn cố gắng thiết lập những cơ sở để làm phương tiện truyền thông.

* TỰ VIỆN

Chùa của Phật-Giáo Hòa-Hảo có lối kiến trúc giản dị và thờ phượng theo giáo thuyết vô vi của tôn giáo (ngoại trừ một số ngôi chùa có thờ tượng Phật vì đã được dựng lên trước khi Phật-Giáo Hòa-Hảo xuất hiện, chẳng hạn ngôi chùa chánh An Hòa Tự tại Thánh Địa Hòa-Hảo). Tự viện là nơi hành hương của những tín đồ cư sĩ tại gia vào các ngày đặc biệt của Phật-Giáo và Phật-Giáo Hòa-Hảo. Sau đây là bảng kê Tự Viện và nhân viên Ban Quản Tự toàn quốc.

Năm	Tự Viện	Nhân-viên Ban Quản-Tự
1968 (1)	152	1976
1973 (2)	213	2769

* ĐỌC GIẢNG ĐƯỜNG

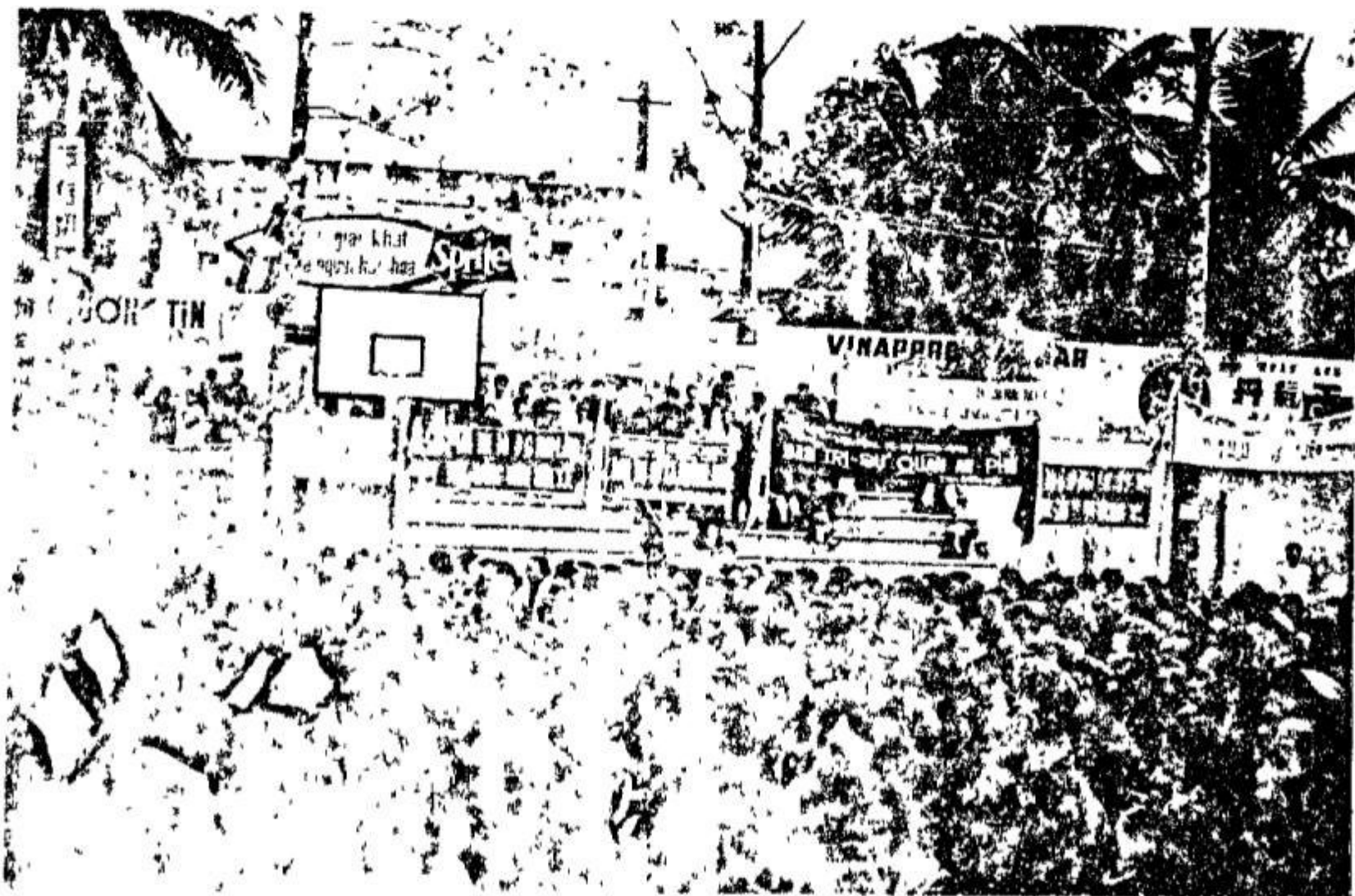
Kỷ nguyên mới trong lịch sử truyền giáo Phật - Giáo Hòa-Hảo (mà cao điểm của kỷ nguyên này xảy ra vào những năm đầu thành lập giáo hội) là những Đọc Giảng Đường. Với lối kiến trúc đặc thù, mang hình ảnh một hoa sen và bàn thông thiên phóng đại, ngôi độc giảng đường chỉ là cơ sở đúng với danh xưng đó. Dù được khuyến cáo tôn trọng giờ giấc lao động nhưng tại nhiều nơi, người ta vẫn nghe tiếng ngân nga kệ giảng suốt ngày đêm. Đến nay, phần cơ sở này đã thực hiện được.

(1) Nguyễn Văn Hân, Nhận Thức Phật Giáo Hòa Hảo.

(2) Hình Phương Cư Sĩ, Nguyệt Sơn Phương-Dông số 23 tháng 5/1973.



Khóa sinh Truyền Bả Giác Lý quận Huế Đức (An Giang) đón mừng ngày Dân Sinh Đức Huỳnh Giáo Chủ.



Ngày 25.2 (âl) hằng năm, các cấp Trị-Sự-Viên Hòa Hảo, Dân Xã Châu Phú (Châu Đốc) tưởng niệm ngày Lãnh - Tu họ Huỳnh bị Cộng sản sát hại.

Năm	Độc Giảng Đường	Độc giảng viên	Nhân viên Ban Quản Trị	Máy phóng thanh
1966	300	5.819	3.900	275
1968	388	?	5.044	401
1973	468	10.000	6.086	?

*** SẮM GIẢNG - NGUYỆT SAN - ĐẶC SAN - TÀI LIỆU HỌC TẬP**

Ngoài các cơ sở vật chất, Phật-Giáo Hòa-Hảo còn thiết lập những cơ sở tinh thần để nuôi dưỡng lý tưởng cán bộ và tín đồ, phát huy giáo thuyết.

Tất cả những tài liệu viết của Đức Huỳnh-Phú-Sổ được các cán bộ sưu tầm và hệ thống hóa thành bộ "Sắm giảng Thi Văn Toàn Bộ" dày 472 trang gồm 6 quyển tái bản trên ba trăm lần với số lượng trên 800.000 quyển.

Sách đã trở thành quyển kinh "Gối đầu giường" của đa số tín đồ và hiện đang có tại những thư viện ở Nhật, Thái-Lan, Ấn-Độ, Mỹ, Pháp...

Một cơ quan ngôn luận chánh thức của Phật-Giáo Hòa-Hảo được thiết lập từ tháng 02-1965 với ấn lượng từ 15.000-20.000 quyển mỗi kỳ. Đó là nguyệt san "Đuốc Tử Bi", một phương tiện quảng bá sinh hoạt Phật-Giáo Hòa-Hảo do chính vị Trưởng Ban Phổ-Thông Giáo-Lý Trung-Ương đương thời điều-khiển. Nguyệt-san xuất bản liên tục được 29 số hơn gần 03 năm và đã đình bản theo sự chấm dứt thời kỳ hợp nhứt của đoàn thể.

Phương tiện truyền đạt khác cũng được giáo hội Phật Giáo Hòa-Hảo xử dụng có tính cách bất thường như những nội san : Sống vì Đạo, Hưng Đạo, Chân Tiến, Chân Đạo, Ánh Đạo, Suối Đạo, Hương Đạo, Trí Đạo, Ý Đạo, Mùa Hoa Đạo, Đất Nội, Thánh Địa, Phù Sa... và gần đây nội san định kỳ (nửa tháng) Tử Bi (số ra mắt ngày 15-11-1973) với tính cách cơ quan ngôn luận của Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ương.

Cũng trong phạm vi này, Phật-Giáo Hòa-Hảo cũng góp mặt vào sinh hoạt văn-hóa để truyền giáo qua các Đặc - san "Xuân Đại Đồng, Xuân Từ Bi, Từ Bi..." trong những ngày hội lớn hay Tết Nguyên-Đán.

Các ấn bản đặc biệt và bất thường không có tác dụng nhiều về khía cạnh truyền đạo.

Thêm vào đó, Ban Tu Thư Phổ-Thông Giáo-Lý cũng đã cho ấn hành những tài-liệu học tập nội bộ mà ấn bản lên đến 407.760 (1) cộng thêm số sách báo đã phát hành 458.352 quyển (2) trong đó có các tác phẩm sau đây :

Sách tiếng Việt :

- Thành phần tổ chức và thể lệ đọc Sám giảng
- Giáo hội và Giáo pháp
- Đọc giảng đường và đọc giảng viên
- Phật-Giáo Hòa-Hảo, một nền đạo dân tộc
- Tài liệu tu học Giảng viên truyền bá giáo lý sơ cấp.
- Đạo Pháp Khai Tâm
- Tập kỷ yếu của Trường Phổ-Thông Lý Tưởng Phật-Giáo Hòa-Hảo.
- Tiếng Quyên
- Thất Sơn Màu Nhiệm
- Con Đường Sống

Sách Việt-Anh-Pháp :

- Biography and Teachings of Prophet Huỳnh-Phú-Sổ
- A General Survey of Hoa-Hao Buddhisme

Sách Việt-Hán :

- Sứ mạng Hoàng pháp.

(1) Hình Phương Cư Sĩ - Nhìn Thẳng Vào Tôn Giáo Phật Giáo Hòa Hảo -
Phương Đông số 2 ngày 24.6.1973 trang 429.

(2) Ibid.

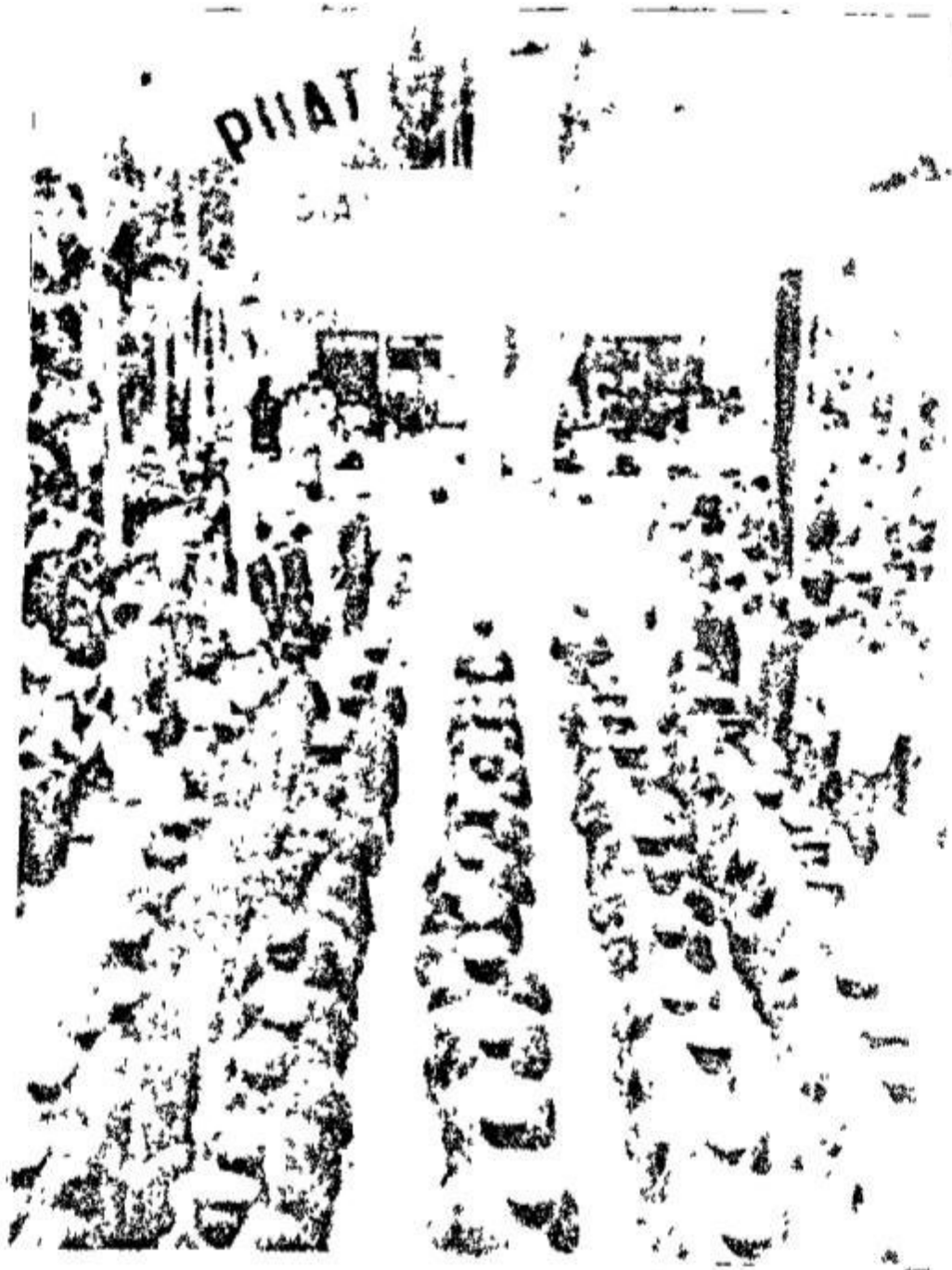
- Tài liệu tu học khóa Đốc giảng viên
- 100 bài pháp luận trên các đài Truyền-thanh Sai - gon, Cần Thơ.
- Tu Hành Tất Tri
- Những điều sơ lược cần biết của kẻ tu hành

Để đóng góp vào sự thiếu thốn của giáo hội, và làm dồi dào phương tiện truyền giáo, tư nhân cũng đã xuất bản một số sách và tạp chí sau :

- Số 41, đường Hồng-Bàng, Gia-định phát hành : Tạp Chí "Giác Tiên" với 40 số từ tháng 04-1956 đ ến tháng 08-1959.
- Tân Sanh xuất bản : Đức Quán Cơ của Nguyễn-văn - Hầu - 1966.
- Long-Hoa xuất bản :
 - . Đức Phật Thầy Tây-An, Vương Kim và Đào Hưng 1958
 - . Để Hiểu Phật-Giáo Hòa-Hảo, Thanh Sĩ và Vương Kim 1958
 - . Bửu Sơn Kỳ Hương, Vương Kim 1966
 - . Hành Sử Đạo Nhân, Vương Kim 1970
- Hương-Sen xuất bản :
 - . Nhân Thức PGHH, Nguyễn-văn-Hầu 1969
 - . Muốn về Cõi Phật, -nt- 1968
 - . Tu Rèn Tâm Trí -nt- 1970
 - . Pháp Luận, Ban Phổ-Thông GL/TU 1970
- Hoa Sen : Ấn quán của Hội-Đồng Tri-Sự Trung-Ưng, đang hoàn thành các tác phẩm của Đạt Sĩ và đ ả m-trách hầu hết các ấn loát phẩm khác.

*** ĐÀO TẠO CÁN BỘ - HUẤN LUYỆN TRI SỰ VIÊN và TRUYỀN BÀ GIAÓ LÝ**

Chánh sách dù có hay, giáo thuyết dù có tuyệt h ả o nhưng thiếu cán bộ, thiếu nhân viên truyền giáo tốt v ẫ n không tạo kết quả mong muốn. Trong chiều hướng đó, từ những năm 1953, 1954, 1955, trường Phổ-Thông Lý-Tướng Hòa-Hảo tại Thánh-Địa Hòa-Hảo do Cố Vấn Tối-Cao Huỳnh-Công-Bộ thành lập,



Hai trăm (200) Tu Sĩ tốt nghiệp tuyên
thệ tại Giáo Hội Trung Ương (Thốt Nốt)



Đại-Hội bầu cử tại Hội Quận Quận Châu Phú
(Châu Đốc)



Lễ khai giảng Tu Viện Thuận Trung
Thốt Nốt (An Giang)

khóa huấn luyện Hoàng pháp do ông Thanh-Sĩ (tín đồ gọi là Cậu Hai Nhỏ) điều khiển là những cơ sở đầu tiên đào tạo nhân sự... Kỳ nguyên lại được khai mở sau 1963 với các khóa tại Trung-Uông và hơn 50 địa điểm khác trên toàn quốc.

Chương trình huấn luyện nhân sự nhằm vào nhiều thành phần đối tượng mà lớp tuổi từ 8 đến 15 được xếp vào học viên các khóa "Đạo Pháp Khai Tâm" được huấn luyện những điều cần thiết của một tín đồ. Sau hơn 6 năm hoạt động (từ tháng 12-1967 - cuối năm 1973) đã có hơn 350 khóa thuộc loại này được khai giảng và đã huấn luyện cho hơn 35.000 thiếu nhi nông thôn miền Tây vào các dịp nghỉ hè của học sinh Tiểu Học.

Đối tượng khác của chương trình huấn luyện là các "Tu Sĩ" qua khóa "Đào tạo giảng viên truyền giáo sơ cấp". Sau khi tốt nghiệp, các học viên sẽ cùng các Ban Tri-Sự địa phương mở các khóa "Đạo Pháp Khai Tâm" và tổ chức hội thảo giáo lý Phật-Giáo Hòa-Hảo. Từ tháng 4-1966 đến cuối tháng 09-1972 (từ đây đến cuối năm 1973 chưa tổng kết được) Phật-Giáo Hòa-Hảo đã đào tạo khoảng 800.000 cán bộ thuộc cấp này qua 200 khóa. Họ đang tản mác khắp địa phương và gặp rất nhiều khó khăn khi hoạt động.

Các bậc học cao hơn kế tiếp cũng được đặt ra nhưng chưa thực hiện vì những khó khăn nội bộ. Đó là các khóa : Đào tạo giảng viên Sơ-cấp bổ túc, Đào tạo giảng viên Trung cấp, Đào tạo giảng viên Cao-cấp, Đào tạo giảng viên Cao đẳng Đại học...".

Nhằm cập nhật hóa các vấn đề giáo hội và truyền giáo, Phật-Giáo Hòa-Hảo còn mở các khóa Tu nghiệp Trị Sự Viên và giảng viên (đã có 15 khóa trong năm 1972).

Một cố gắng khác của Phật-Giáo Hòa-Hảo trong công việc đào tạo cán bộ truyền giáo là việc khai mở "Trung Tâm Phổ Giáo" năm 1970 tại 114 Bùi Thị Xuân Saigon, với 500 học viên cho khóa Trí Huệ đầu tiên. Trung-Tâm khai giảng 05 khóa kế tiếp trong năm 1971 tại Thánh-Địa Hòa-Hảo mang tên Tinh Tấn, Trí Dũng, Chí Thiện, Chọn Như, Tín Giác, cung cấp hơn

10.000 cán bộ cho các tỉnh An-Giang, Châu-Đốc, Kiến-Phong .
Nhưng đến nay, số cán bộ này cũng thiếu địa bàn hoạt động.

Trung-tâm đã ngưng hoạt động khi nội bộ Hội-Đồng Trị
Sự Trung-Ương rạn nứt.

* HỌC VIỆN , TU VIỆN

Nhằm mục đích đào tạo các tu sĩ có khả năng về mọi
phương diện hầu ứng hợp với hoàn cảnh phức tạp, đồng thời
nhận chân những ưu điểm của các cán bộ truyền giáo Phật-Giáo,
hoặc của Công-Giáo, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã chuẩn bị đào tạo
các cán bộ chú trọng nhiều vào phẩm hơn lượng và đã bắt đầu
cho thiết lập Học-Viện, Tu-Viện với chương trình dài hạn.

Trong lý thuyết, chương trình này gồm 05 cấp học mà
bậc sau cùng là "Tiến Sĩ" và một Tu-Viện Trung-Ương đã hoàn
tất cơ sở cung ứng cho học trình nhưng chưa hoạt động.

Khi đó, trên thực tế, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã có các
Tu-Viện địa phương sau đây đã hoạt động :

- 01 Tu-Viện Trung Cấp I gồm 30 học-viên tại X ã
Thuận-Trung, Quận Thốt-Nốt (An-Giang).
- 03 Tu-Viện Sơ Cấp tại Thới-Long, Trung Nhứt, Tân-
Lộc-Đông, Quận Thốt-Nốt (An-Giang).
- 01 Tu-Viện tại Khánh-Vân Tự ở Cái-Sấn, Thốt-Nốt ,
(An-Giang) đã đào tạo 200 tu sĩ hiến mình cho tôn
giáo.

Phật-Giáo Hòa-Hảo cũng lập các đoàn Tu-Sĩ lưu động
di chuyển trên ghe tàu khắp các sông rạch Hậu-giang,

Cũng có thể kể vào mục này, các chương trình "Thuyết
trình giáo lý" hay "truyền thanh, truyền hình"....

Phật-Giáo Hòa-Hảo chỉ có "thuyết trình giáo lý" mà
không "thuyết pháp" vì "thuyết pháp" chỉ được dùng riêng cho
Đức Thầy Huỳnh-Phú-Sổ và mãi đến năm 1966 trở đi c h u ơ ng

trình này mới được thiết lập. Dần dần hình thức này trở nên phổ thông để đến ngày nay đã là một món ăn tinh thần thích thú cho những tín đồ ngoan đạo. Riêng năm 1973, cả 3 khối Tri-sự đã mở ra hơn 3.000 địa điểm trên toàn quốc để thuyết trình giáo lý dù Phật-Giáo Hòa-Hảo thiếu rất nhiều cán bộ để phụ trách chương trình này.

Và cũng nhằm mang tiếng nói "Học Phật Tu Nhân" đến cho tha nhân, Phật-Giáo Hòa-Hảo trong tinh thần bình đẳng tôn giáo cũng đã thiết lập các chương trình phát thanh và phát hình trên các hệ thống vô tuyến Việt-Nam.

Từ trung tuần tháng 05-1969 đến cuối năm 1973, đặc ban truyền thanh đã thực hiện được 215 chương trình trên đài phát thanh Saigon mệnh danh là chương trình "Tiếng Từ Bi" vào mỗi chiều thứ ba từ 18g30 - 19giờ, và 210 chương trình trên hệ thống phát thanh Cần-Thơ vào mỗi sáng Chủ nhật từ 09g30 - 10g00.

Hình thức truyền giáo qua cơ sở Dân-Vận địa phương hay phi cơ trực thăng cũng được Phật-Giáo Hòa-Hảo dùng đến.

Ngoài ra, chương trình phát hình cũng được thực hiện trên đài truyền hình Saigon (băng tần số 9) và Cần-Thơ (băng tần số 7) nhưng đã bị ngưng trệ từ tháng 04-1972 đến nay.

Mục III : THÀNH QUẢ

Sự hưng thịnh và phát triển của một tôn giáo phần lớn tùy thuộc vào sự truyền giáo và hoạt động của giáo hội, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã triển khai phương diện này ngay từ lúc đầu và có kết quả khả quan, tạo một sắc thái mới cho vùng châu thổ Cửu-Long.

Thật vậy, nhờ truyền giáo, vị giáo chủ kết nạp tín đồ và giữ vững tín đồ sau đó. Ngày nay, qua các hình thức truyền giáo thông đạt, ảnh hưởng Phật-Giáo Hòa-Hảo được mở rộng và có vài dấu hiệu vượt khỏi lưu vực Cửu-Long. Đồng thời, nhờ truyền giáo mà có nhiều cơ sở được thiết lập tạo nền móng cho các hoạt động, củng cố đức tin cho tín đồ ít

nhút cũng trong thời kỳ xã hội nhiễu loạn, giai đoạn đoàn - thể phân hóa. Những hoạt động truyền giáo trong những năm 1964, 1965 đã thật sự gây lại niềm tin cho tín đồ sau thời gian gần như tan rã. Tác dụng theo chiều sâu của công cuộc truyền giáo là càng ngày tín đồ đạt lý nhiều hơn và đó mới là điều quan trọng của một đoàn thể.

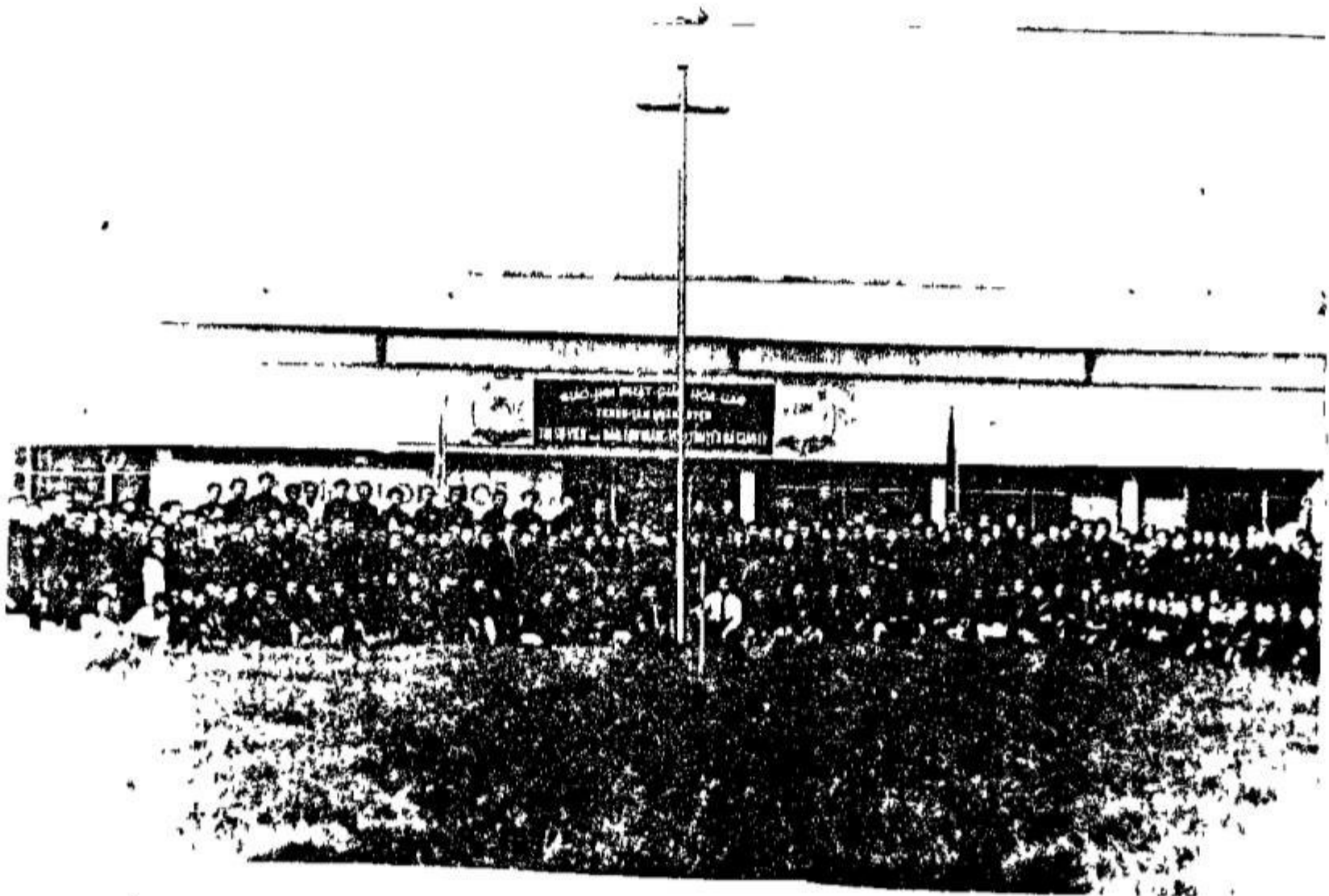
Các cán bộ truyền giáo Phật-Giáo Hòa-Hảo dù thật sự không hoạt động nhưng với số lượng đã có đang tản mác khắp vùng thôn quê quả thật không phải là điều vô ích, trong khi gần một triệu quyền kinh đang có tại tư gia của tín đồ....

Với lẽ lối và kỹ thuật truyền giáo, đoàn thể đã thật sự đem tinh thần Phật-Giáo Hòa-Hảo đến nông dân để giữ vững họ ở bên này giới tuyến, củng cố hàng ngũ quốc gia. Đồng thời sinh khí tôn giáo phát triển để có thể che phủ không khí chiến tranh tạo sự thương yêu, cảm thông giữa những người Việt-Nam với nhau. Nơi nào có sự hiện diện, và thắng thế của tôn giáo nơi đó chắc hẳn có sự bình an xã hội. Truyền giáo Phật-Giáo Hòa-Hảo giúp tôn giáo này có mặt khắp nơi, mọi lúc... Đó là chưa kể những đóng góp của việc truyền giáo vào nền văn hóa nước nhà...

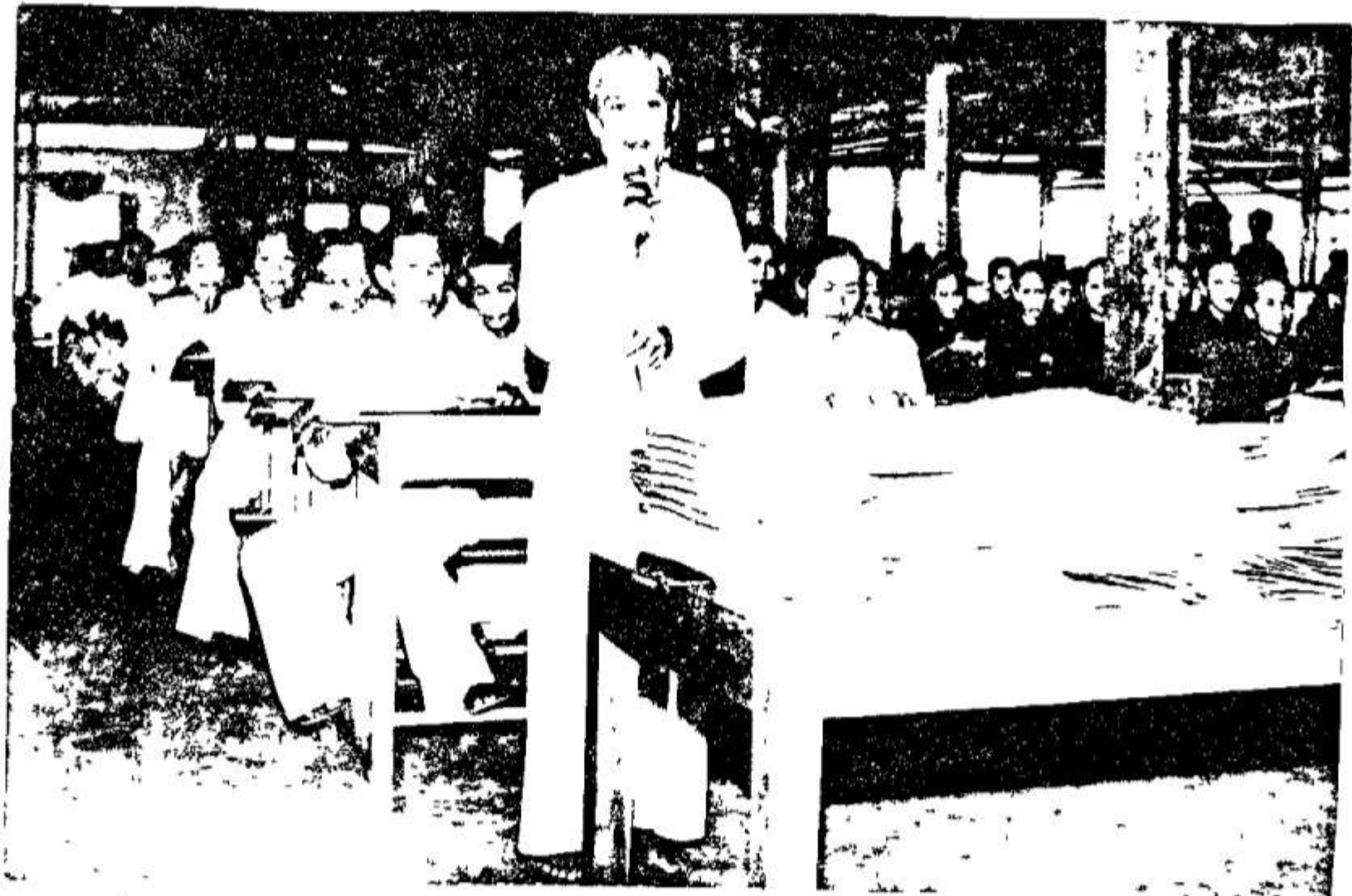
Mục IV : NHẬN ĐỊNH

Mười năm truyền giáo (kể từ sau 1963), các cơ sở, các cán bộ, các phương tiện phát triển khả quan, đã chứng tỏ được sự cố gắng của đoàn thể này. Nếu đây là thời kỳ "trận ngập" của Phật-Giáo Hòa-Hảo thì cũng chính là khuyết điểm của chương trình truyền giáo mà về phẩm, Phật-Giáo Hòa Hảo chưa đạt kết quả mong muốn. Các cán bộ truyền giáo, ngoại trừ một số ưu tú, đa số không có một căn bản vững chắc về hai phương diện : kiến thức tổng quát và chuyên môn nên đã trở nên bối ngỡ trước quần chúng xa lạ, phức tạp... cộng thêm những yếu tố khách quan khiến đoàn thể thiếu cán bộ truyền giáo ở mức độ đáng lo ngại... Đó là chưa kể sự thiếu hẳn các nhà truyền giáo tình nguyện suốt đời cho tôn giáo.

Ngoài ra, chánh sách, đối tượng của công cuộc truyền giáo chưa được đặt ra một cách hợp lý....



Khóa Tu-Nghiệp Các Tri-Sự-Viên Phật Giáo Hòa - Hảo .



Lớp Đào Luyện Cán Bộ Truyền Giáo Phật Giáo Hòa Hảo.

Một điểm đặc biệt ghi nhận được dù giáo hội có bị chia ba, nhưng giáo điều, giáo pháp chỉ là một và giữa các khối không xảy ra một tranh chấp nào về giáo lý (khác với Thiên-Chúa-Giáo và Phật-Giáo).

Nhu cầu cấp thiết và quan yếu của việc truyền giáo đòi hỏi Phật-Giáo Hòa-Hảo cải tổ chương trình và kế hoạch để giữ và phát triển tín đồ.

Đoạn II

CHÁNH TRỊ - QUÂN SỰ

Một điều thiếu sót nếu không muốn nói là làm lãn khi tìm hiểu về Phật-Giáo Hòa-Hảo mà không đề cập đến hai lãnh vực chánh trị và quân sự.

Thật vậy, lịch sử Phật-Giáo Hòa-Hảo gắn liền với những hoạt động chánh trị và quân sự ít nhất cũng từ năm 1945 trở đi.

Nhưng tôn giáo này đã hoạt động những gì trong hai lãnh vực đó.

Mục I : CHÁNH TRỊ

Trong sinh hoạt quốc gia, chánh trị có sức mạnh chi phối tất cả các địa hạt và trong Phật-Giáo Hòa-Hảo, chánh trị đã có lúc phủ trùm các lãnh vực khác đến độ có nhiều người cho rằng đây là một đoàn thể cách mạng. Sự thật, Phật Giáo Hòa-Hảo đã quan niệm thế nào về chánh trị và hoạt động ra sao ? tạo những thành tích gì ?

1.- QUAN NIỆM VÀ TỔ CHỨC CHÁNH TRỊ CỦA PHẬT GIÁO HÒA HẢO

Thể hiện tinh thần tôn giáo nhập thế, đề cao ân đức đất nước, với sứ mạng tôn giáo hóa chánh trị, giải thoát cái khổ tập thể, Phật-Giáo Hòa-Hảo không chủ trương tách rời Đạo và Đời.

"Đời không Đạo đời vô liêm sĩ
Đạo không Đời đạo biết dạy ai".

Và tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo ngoài tư thế của một cư sĩ tại gia còn là một công dân của đất nước. Hẳn nhiên công dân phải có bốn phận đối với sự thịnh suy của quốc gia, dân tộc, tùy tài, tùy sức kể cả các nhà tu cũng phải "dứt cà sa khoát chiến bào".

Dù vậy, chánh trị không phải là cứu cánh của Phật - Giáo Hòa-Hảo mà tùy thời, tùy thế dùng làm phương tiện để hành sử pháp môn "Học Phật Tu Nhân".

Phật-Giáo Hòa-Hảo nói riêng và các giáo phái miền Nam nói chung là một hiện tượng đặc biệt của miền Nam đi xa mục tiêu tôn giáo thuần túy cổ truyền, hướng dẫn nông dân vào cuộc kháng đối với các địa chủ để thay đổi số phận cơ cực của họ. Lại nữa, với thuyết cứu nhân độ thế, Phật-Giáo Hòa-Hảo không thể chủ trương cầu xin tiêu cực ở kẻ thống trị cải thiện đời sống nông dân mà phải tổ chức họ vào đời sống tập thể trên phương diện đời lẫn đạo, kích thích lòng yêu nước và mang lại cho họ niềm an ủi trong cuộc sống nghèo khổ hằng ngày (1).

Vì vậy, với hậu thuẫn quần chúng, với hoàn cảnh thuận lợi và đặc biệt sau Đệ II thế chiến, Giáo phái Phật - Giáo Hòa-Hảo đã dần thâm tích cực vào lãnh vực đấu tranh chánh trị, quân sự với hai kẻ thù Cộng Sản và Thực Dân.

Sau biến cố 09-03-1945, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã chánh thức nhập cuộc vào lãnh vực chánh trị dưới hình thức Hội hay chánh đảng với quyết tâm: dành độc lập thật sự cho quốc gia như "Việt-Nam Độc-Lập Vận-Động Hội" và "Việt-Nam Dân-Chủ Xã Hội Đảng"; hoặc hòa giải các lực lượng không Cộng-Sản qua "Mặt-Trận Quốc-Gia Thống-Nhứt", "Mặt-Trận Quốc-Gia Thống - Nhứt Toàn Quốc"; hay làm giảm hận thù giữa những người Việt hầu thống nhứt lãnh thổ và đoàn kết dân tộc trong tổ chức "Mặt Trận Quốc-Gia Liên-Hiệp".

(1) Trần Thị Hoài Trân, Đoàn Thế Ap Lực. Saigon 1974 trang 130.

Tuy nhiên, trong các tổ chức chánh trị đó, Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng được thành lập ngày 21-09-1946 tại hậu phương Gia-Định phản ảnh chủ trương chánh trị và ảnh hưởng lâu bền trên cộng đồng tín hữu Phật-Giáo Hòa-Hảo.

Dù thoát thai từ nhiều đoàn thể cách mạng, tôn giáo (1) nhưng hậu thuẫn mạnh nhất chính là lực lượng Phật-Giáo Hòa-Hảo. Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng chủ trương: (1) một đảng quốc-gia, đấu tranh cho sự tự chủ hoàn toàn của dân tộc, củng cố nền độc lập quốc-gia, cấu tạo xã hội Việt-Nam mới; (2) một đảng Dân-chủ, chủ quyền thuộc về toàn dân; (3) một đảng cách mạng xã hội, mọi người đều được hưởng phúc lợi cân xứng tài năng và việc làm của mình nhưng không có sự tranh đấu tranh giai cấp.

Sự tương quan giữa hai lực lượng Phật-Giáo Hòa-Hảo và Dân Xã Đảng đã tạo nên sự ngộ nhận Dân Xã Đảng là Phật-Giáo Hòa-Hảo trá hình nhưng Đức Huỳnh-Phú-Sổ đã khẳng định: "Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng là một đảng chánh trị... Thế thì không phải Phật-Giáo Hòa-Hảo đổi tên"... mà Phật-Giáo Hòa-Hảo và Dân-Xã Đảng là hai tổ chức khác nhau. Tôn giáo là tôn giáo mà chánh trị là chánh trị" và "Đạo là để tu hành, còn đảng là để tranh đấu" (2).

Cũng như tình trạng tôn giáo, Dân Xã Đảng sau khi các lãnh tụ đảng lần lượt bị Cộng Sản sát hại đã thiếu sự lãnh đạo mà chỉ có sự điều khiển của Đại-Tá Lê-quang-Vinh và Tư Ba Cụt với chủ trương ôn hòa đến khi chiến khu Long-Châu Hạ bị chánh quyền tấn công ngày 08-12-1954.

Với lập trường chống sự chia cắt đất nước, sự bất lực của chánh quyền Ngô Đình Diệm, Dân Xã Đảng rút vào chiến khu và chống đối tích cực. Hẳn nhiên những cơ sở pháp lý của tổ chức này bị hủy bỏ (nghị-định 91/BNV/CT bị thu hồi). Chánh quyền chấp nhận một tổ chức Dân Xã khác bằng nghị-định

(1) Việt Nam Quốc Gia Độc Lập Đảng, Bình Xuyên và các Ông Lê Văn Thu, Phan Khắc Sửu, Lâm Văn Tết.

(2) Báo Quân Chung số ra ngày 15.11.1946.

mới 5/BNV/CT ngày 09-02-1955 khai sinh "Đảng Việt-Nam Dân - Chủ Xã-Hội" do các Ông Thiếu-Tướng Nguyễn-Giác-Ngộ, Phan-Bá Cầm xin tái lập với Ông Nguyễn-Bảo-Toàn làm Tổng-Bí-Thư để dễ dàng tiêu diệt lực lượng của Lê-quang-Vinh.

Dân Xã Đảng thật sự bắt đầu thời kỳ phân hóa !

Thủ đoạn chánh trị của nhà cầm quyền cùng sự chia rẽ, mâu thuẫn cấp lãnh đạo khiến tiềm năng Dân Xã Đảng bị suy giảm và chia làm hai hệ phái : Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng và Đảng Dân-Chủ Xã-Hội Việt-Nam.

. Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng (hệ phái 3 ngôi sao).

Trên phương diện pháp lý, và theo quan điểm của nhà cầm quyền, lực lượng Dân Xã của tướng Ba Cụt ở bưng biền chỉ là một nhóm phản động, ly khai. Lực lượng kể cả Mặt-Trần Thống-Nhứt Toàn Lực Quốc-Gia mà Dân Xã Đảng đã liên kết cùng các tổ chức khác thành lập được coi như tan rã sau khi quân đội chánh phủ lần lượt tấn công vào lực lượng Bình Xuyên, quân đội Phật-Giáo Hòa-Hảo ở Cái Dầu (Châu-Đốc), Cái Vồn (Cần-Thơ), Thốt-Nốt (Long-Xuyên), chiến khu Long Châu Hà và kết thúc bằng chiến dịch "Thoại Ngọc Hầu" (từ 26-04-1956 đến 24-02-1957). Các phần tử Dân Xã còn lại chia làm hai khuynh hướng : một nhóm chủ trương Trung lập do Phạm-Sĩ Thanh cầm đầu lưu vong sang Miên, nhóm còn lại họp nhau ở chiến khu giải phóng Kiến-Phong (tháng 06-1957) bầu Ông Trịnh-Quốc-Khánh (tức Nguyễn-Hữu-Lễ) làm Tổng Bí Thư Trung-Ương Đảng Bộ nhưng tình trạng tù đầy của vị này, Dân Xã Đảng coi như tan rã.

Sau cách mạng 01-11-1963, Dân Xã Đảng được củng cố nhưng cũng tiếp tục bị phân hóa, trong cùng hệ phái có đến hai tổ chức : Trịnh-Quốc-Khánh và Trương-Kin-Cù (1) nhưng khối trước hoạt động tương đối mạnh mẽ hơn, tạo bất ổn thường xuyên cho chánh quyền.

(1) Nghị định số 1099 BNV/KS ngày 11.9.64 và Văn thư số 5014-B/KS ngày 9.6.64

. Đảng Dân-Chủ Xã-Hội Việt-Nam (hệ phái chữ Vạn).

Khai sinh do hậu ý của chánh quyền, đảng có những hoạt động thuận lợi cho chánh sách của Ông Ngô-Đình-Diệm qua đại hội ngày 30-04-1955 và Hội-Đồng Cách-Mạng Quốc-Gia do Nguyễn-Bảo-Toàn làm Chủ-Tịch.

Tính cách "hữu danh vô thực" của Hội-Đồng này đã khiến vị Chủ-tịch thay đổi lập trường và gay gắt lên án sự độc tài của Ngô Đình Diệm (đăng trên tờ New York Times) mà hậu quả ông phải rời khỏi Việt-Nam.

Khối chữ Vạn lại bắt đầu rạn nứt do sự kiện Tướng Nguyễn-Giác-Ngộ (lúc bấy là chánh-sở Du kích chiến Bộ Tổng Tham-Mưu) ủy nhiệm lần lượt cho các Ông Trần-văn-Mãi, Huỳnh Thiện Ngôn và Trung-Tá Phạm-văn-Giác hành sứ chức vụ Tổng Bí Thư, trước sự phản đối của các Ông Ngô-văn-Ký, Phan-bá-Cầm, Lâm-văn-Lê. Một ban Chấp-Hành mới thành hình và chia xẻ ảnh hưởng với khối trên đến khi Ông Nguyễn-Bảo-Toàn trở về nước và tái hoạt động đến sau cuộc đảo chánh 11-11-1960. Cuộc chính biến đó "đốt cháy" Đảng Dân Xã Khối Nguyễn-Bảo-Toàn và ông này bị thủ tiêu (1), Phan-Bá-Cầm bị lưu đày Côn-Đảo, đồng thời cũng giúp củng cố cho khối còn lại của Phạm-văn-Giác.

Chánh trị đổi thay, mỗi giai đoạn một chánh sách, Dân Xã cũng theo đó mà thay đổi phù hợp với giai đoạn mới. Ông Phan-Bá-Cầm được trả tự do sau Cách-mạng 01-11-1963 và thành lập một Ban Chấp-Hành trước sự rút lui của khối Phạm-văn-Giác để nhường vị thế độc nhất cho khối Phan - Bá - Cầm trong hệ phái chữ Vạn.

Dân Xã Đảng lại khởi đầu cho giai đoạn vận động Thống-Nhất !

Thực trạng chia ba của Dân Xã Đảng đã không tạo được niềm tin cho các tín hữu Phật-Giáo Hòa-Hảo và đảng viên Dân

(1) "Chấn năm máu lửa dưới chế độ gia đình trị Ngô Đình Diệm" Nguyệt Sơn Thân Phong, trang 189.

Xã, cũng chẳng ứng phó hữu hiệu trước không khí sinh hoạt chánh trị hậu cách mạng. Vấn đề thống nhất đã được đặt ra từ năm 1964 và cụ thể hóa bằng một Đại Hội tại Long - Xuyên (11-10-1964) với một Ban Chấp-Hành lâm thời gồm đại diện giáo-hội và đại diện ba hệ phái. Nhưng đến giữa tháng 6 năm 1965, Ban Chấp-Hành lâm thời đã cảm thấy "không đủ khả năng thực hiện thống nhất khi 3 khối còn nặng tị hiềm và không san bằng các mâu thuẫn đã qua" đã tự ý đình chỉ công tác kể từ ngày đại hội nói trên.

Một ủy-ban vận-dộng thống nhất mới thành hình c h ỉ tạo thêm tranh chấp và nhiều địa phương đã xảy ra xô xát đổ máu giữa các hạ tầng (1).

Tình trạng Dân Xã còn đang căng thẳng, hai tổ chức ngoại vi khác là "Tập Đoàn Cựu Chiến-Sĩ Hòa-Hảo Dân Xã" và "Hội Cựu Quân-Nhân Phật-Giáo Hòa-Hảo" thành hình lại càng tạo thêm sự phân hóa cho các tổ chức chánh trị Phật - Giáo Hòa-Hảo. Đại hội lại mở ra tại Thánh-Dịa dưới sự hỗ trợ của Giáo-Hội và nhất là chỉ thị của Đức Bà Lê-thị-Nhậm, k h a i sanh Ủy-Ban Lãnh-Đạo "Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng Thống - Nhất" theo "ngũ đầu chế" gồm các Ông Phan-Bá-Cầm, Trương - Kim Cù, Trình-Quốc-Khánh, Lâm-Thành-Nguyên và Trần-Duy-Đôn.

Sự thống hợp rồi cũng có tính cách giai đoạn, c á c phe nhóm lại tiếp tục hoạt-động riêng rẽ và kéo dài t ì n h trạng khủng hoảng như ngày nay.

II.- CƠ SỞ HOẠT-ĐỘNG CHÁNH-TRỊ hay CÁC TRUNG-TÂM CHÁNH-TRỊ PHẬT-GIAO HÒA-HẢO.

Sự chia rẽ các khối một phần lớn do sự dị đồng lập trường chánh trị mà những tổ chức ngoại vi thể trung t â m sinh hoạt Phật-Giáo Hòa-Hảo còn là những cơ sở lấy phiếu hay nhóm áp lực trong các cuộc tuyển cử.

Các tổ chức thuộc khuynh hướng đối lập với chánh - quyền Tổng Thống Nguyễn-văn-Thiệu về mọi phương diện phải kể trước hết là khối Phan-Bá-Cầm. Khối được tổ chức chặt chẽ và cán bộ đoàn viên luôn chứng tỏ sự kiên trì, hữu h i ệ u trong mọi vận động nhất là qua các cuộc bầu cử có sự tham -

(1) Trần Nhật Thăng, *Tìm Hiểu Phật Giáo Hòa Hảo, Luận văn tốt nghiệp*, trang 83.

gia của khối này. Cũng thuộc khuynh hướng bất hợp tác với chính quyền, khối Trình-Quốc-Khánh đã xác định lập trường qua "Phong trào chống độc tài độc diễn" trong kỳ bầu cử Tổng Thống 1971 của vị Tổng Bí Thư Nguyễn-hữu-Lễ. Lập trường đó đánh dấu khúc quanh của thời kỳ "trăng mật" của Mặt-Trận Quốc Gia Dân-Chủ Xã-Hội" mà Dân Xã Đảng hệ phái 3 sao là một thành viên.

Cả hai tổ chức trên đều chống lại sắc luật 060/TT/SLU ngày 27-12-1972 về qui chế chính đảng nên đến nay chưa hủy thế để khai sinh một tổ chức mới.

Cũng có thể kể vào khuynh hướng này, Hội Cựu Quân - Nhân Phật-Giáo Hòa-Hảo của Nghị-sĩ Trần-Duy-Đôn. Trong lý thuyết, Hội không chủ trương tham gia chính trị nhưng thực tế vị Chủ-tịch của Hội đã liên kết với khối Phật-Giáo Ấn - Quang trong liên danh "Hoa Sen" qua các lần bầu cử mà Hội vẫn là cơ sở lấy phiếu cho liên danh.

Ngược lại, đại diện cho khuynh hướng thân thiện với chính quyền hiện hữu là khối Ông Lương-Trọng-Tường. Mặc dù không công khai minh thị lập trường chính trị nhưng khối khẳng định: "Dùng Đạo cứu đời" theo giáo lý "Học Phật Tu Nhân" trong đó có "Ấn Đất Nước" (1). Phản ánh lập trường có hữu đó, Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ương qua vị phát ngôn viên chính thức của khối xác nhận Phật-Giáo Hòa-Hảo chủ trương tôn giáo hóa chính trị, và giáo hội Phật-Giáo Hòa-Hảo không thể thuần túy tôn giáo mà phải chống Cộng Sản độc tài để "cứu nguy đất nước và giữ Đạo chờ Thầy" (2). Vì vậy, Hội - Đồng Trị-Sự Trung-Ương luôn có những phản ứng trước những biến cố chính trị và quân sự.

Đồng quan điểm với khối trên, Hội Cựu Chiến Sĩ Nguyễn Trung Trực và Bảo An Quân qua vị Chủ-tịch Nghị-sĩ Lê Phước Sang được mô tả như ủng hộ tích cực lập trường của chính quyền Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu.

(1) Lương-Trọng-Tường, Diển-văn Đại-Hội Thường niên toàn quốc ngày 27.12 1972 tại Thành-Địa Hòa-Hảo.

(2) Lương-Trọng-Tường, Lời tuyên bố nhân đến chủ tọa lễ Khánh Thành Trụ Sở Trung Ương Tổng Vụ Văn-Hóa Giáo-Dục và Thanh-Niên Sinh Viên Học Sinh Phật-Giáo Hòa-Hảo tại Long-Xuyên ngày 18.7.1973.

Trong các cuộc tuyển cử bán phần Thượng-Nghị-Viện, Liên danh Mặt Trời (năm 1970), Liên danh Dân Chủ, Bạch Tượng (năm 1973) đã đưa vào hai khối trên để tìm hậu thuẫn. Hiện nay đã có ít nhất hai Nghị-sĩ và 05 Dân-biểu đại diện cho khuynh hướng này tại Quốc-Hội.

Ngoài ra, Giáo-hội khối Lê-quang-Liêm (lý thuyết chủ trương không đem chánh trị vào tôn giáo) qua vị Hội-Trưởng lập trường chánh trị không có gì mâu thuẫn với nhà nước và cũng có ít nhất 04 Dân-biểu của khối tại Hạ-nghị-Viện (1971-1975).

Khuynh hướng thứ ba với lập trường "ôn hòa" nhưng tương đối gần với chánh quyền hơn đối lập có hai khối: Lâm Thành Nguyên với Tập Đoàn Cựu Chiến-Sĩ Hòa-Hảo - Dân Xã và Nguyễn-văn-Ca với Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng. Khuynh hướng được 02 Dân-biểu tại nghị trường.

Một tổ chức khác, khối Ban Trị-Sự Trung-Ương luôn minh định lập trường "Thuần túy tôn giáo". Tuy nhiên, nhiều thành viên trong cơ cấu Trị-sự Trung-Ương là những nhân vật có liên hệ ít nhiều đến chánh trị (1).

Lập trường của khối cũng không có gì mâu thuẫn với khối Dân Xã của Phan-Bá-Cầm (2); dù vậy, cũng chưa có gì chắc chắn chứng tỏ cả hai khối liên kết nhau.

Trong giai đoạn hiện tại, với lập trường "thuần túy tôn giáo" coi như khối này đã có một chủ trương chánh trị. Hiện có 02 Dân-biểu được sự hỗ trợ của cử tri vùng ảnh hưởng của khối tại Hạ-nghị-Viện.

Thực thể tượng trưng cho giáo quyền và mang tính cách thuần túy tôn giáo, đứng lên trên mọi tổ chức Phật Giáo

(1) Huỳnh-văn-Nhiệm, Thành Nam, Văn-Phú, Quan-Hữu-Kim, Nhân-Đức-Khuông, Lâm Ngọc Thạch, Cựu Nghị sĩ Lê-Tân-Biểu và Nghị sĩ Trần-Duy-Đôn.

(2) Ông Phan-Bá-Cầm chủ trương: "Giáo Hội thuần túy tôn giáo, đảng thuần chánh trị" (việc chánh trị có đảng lo, việc tôn giáo có tôn giáo lo)

Hòa-Hảo là Tổ Đình. Các phe nhóm, các đoàn thể, chánh quyền, chánh khách đều mong được sự ủng hộ của thực thể này.

Trong Phật-Giáo Hòa-Hảo còn có vài nhóm khác nhưng tầm hoạt động và ảnh hưởng không đáng kể.

III.- THÀNH QUẢ : BẦU CỬ

Ngoài những áp lực và đóng góp khác, trong lãnh vực chánh trị, thành quả được thể hiện qua các cuộc bầu cử.

Trong tình trạng bình thường của sinh hoạt dân chủ, một trong những hoạt động chánh trị của một đoàn thể biểu lộ sức mạnh và lập trường rõ rệt nhất phải kể là những cuộc tham gia tuyển cử để đưa người vào nghị trường. Riêng Phật-Giáo Hòa-Hảo, nếu nhìn vào sinh hoạt bầu cử, người ta cũng có thể thẩm định được tình trạng của đoàn thể.

Trong khung cảnh chánh trị, sau cách mạng 01-11-63, đoàn thể lực lượng nào tiêu cực sẽ dần bị đẩy lui và mất dần thế đứng. Trước nhu cầu sinh tồn và phát triển, Phật - Giáo Hòa-Hảo tuy mới phục hoạt cơ sở, tuy mới bắt đầu tham gia và dần thân độ dẫm vào các sinh hoạt quốc gia cũng đã thật sự nhập cuộc vào các sinh hoạt chánh trị nhất là việc đưa người đại diện đoàn thể tham gia các cuộc tranh cử từ cấp địa phương đến trung-ương.

Không phải bất kỳ kết quả cuộc bầu cử nào cũng thể hiện thực lực đoàn thể nhất là trong tình trạng Việt-Nam vừa bắt đầu dân chủ hóa các sinh hoạt chánh trị và tình trạng chưa trưởng thành ý thức dân chủ của đa số quần chúng cử tri. Một cuộc bầu cử Xã Ấp thực ra rất quan trọng đối với một lực lượng cần phát triển và củng cố cơ sở, tuy nhiên mức độ tham gia của các đảng phái, đoàn thể chỉ có tác nh- cách khiêm nhường, có lẽ những chức vụ Xã, Ấp không đủ hấp dẫn về chức tước, bổng lộc, quyền thế (1).

(1) Trần Nhật Thăng, *Tìm Hiểu Phật Giáo Hòa Hảo*, Luận Văn Cao Học Hành Chánh (HVQGHC 1968).

Mặt khác, một yếu tố rất quan trọng chi phối đoàn thể mà từ đó người ta không thể thẩm định thực lực của một lực lượng là sự chi phối của chánh quyền trung-ương.

Vậy, chỉ có những cuộc bầu cử có ít nhiều hấp dẫn và sự vô tư của chánh quyền mới biểu lộ thực sự sức mạnh của một đoàn thể.

Trong chiều hướng đó, tác giả tập tiểu luận ghi lại những nét chính của các cuộc bầu cử mà trong đó có sự tham gia hoặc gián tiếp hoặc trực tiếp của đoàn thể để căn cứ vào đó thẩm định thành quả sinh hoạt chánh trị Phật-Giáo Hòa-Hảo.

Một cuộc bầu cử điển hình cho thời kỳ thống nhất của Phật-Giáo Hòa-Hảo là kỳ bầu cử Hội-Đồng Tỉnh ngày 30-09-1965 với sự tham gia tích cực của lực lượng.

Tỉnh	Số tín đồ / Số dân	UCV	Thành phần ứng cử viên		Số ghế	Thành phần đặc cử		Tỷ lệ nghị viên
			PGHH	Thành phần khác		PGHH	Thành phần khác	
An Giang	349.607/491.170	22	22	0	12	12	0	12/12
Châu Đốc	290.816/464.539	27	23	4	12	11	1	11/12
Kiến Phong	165.740/312.960	20	19	1	09	8	1	8/9
Sađéc	130.975/264.511	24	23	1	12	11	1	11/12
Phong Dinh (1)	45.490/447.116	26			12	10	2	10/12

Cuộc bầu cử trên chứng tỏ sức mạnh Phật-Giáo Hòa-Hảo tại các tỉnh miền Tây và sự hữu hiệu của những hoạt động chánh trị của thời kỳ hợp nhất. Quả thật, Phật-Giáo Hòa-Hảo là một đoàn thể áp lực hữu hiệu trong sinh hoạt chánh trị quốc gia.

(1) Tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo dù chỉ 12% nhưng ứng cử viên Phật Giáo Hòa Hảo đặc cử chiếm đa số và dẫn đầu vì biết liên kết các đoàn thể khác, vận động tại địa phương, quân đội (đa số gốc PGHH), cử tri PGHH thuộc vùng an ninh.

Tiếp theo các cuộc bầu cử kế tiếp như Quốc-Hội Lập-Hiến (11-09-1966) Thượng-Nghị-Viện 1967, Hạ-Nghị-Viện 1967, Hội-Đồng Tỉnh ngày 28-06-1970. Phật-Giáo Hòa-Hảo đã thất bại vì sự phân hóa nội bộ. Nếu so sánh số đại diện của lực lượng tại nghị trường với số cử tri Phật-Giáo Hòa-Hảo quả thật là một kinh nghiệm chua chát cho đoàn thể. Ngay các cuộc bầu cử bán phần Thượng-nghị-Viện 30-08-1970 qui tụ đầy đủ các "khuyh hướng chánh trị" và là một cuộc thử sức giữa các lực lượng khác nhau : tôn giáo, chánh đảng, chánh quyền và tài phiệt (1) mà kết quả tôn giáo đã thắng thế nhưng Phật-Giáo Hòa-Hảo chỉ có hai đại diện đặc cử.

Cuộc bầu cử Hạ-nghị-Viện 1971, Hội-Đồng Trị-Sự Trung Ương đã chánh thức ủy hộ 27 ứng cử viên tại 11 đơn vị (2) nhưng chỉ có 8 ứng cử viên đặc cử.

Các lần tuyển cử kế tiếp, Phật-Giáo Hòa-Hảo vẫn biểu lộ sự rạn nứt nội bộ.

Tuy có thất bại trong các cuộc vận động tuyển cử, nhưng trong những khía cạnh khác của chánh trị. Phật - Giáo Hòa-Hảo đã đang và sẽ đóng góp rất nhiều cho quốc gia. Đó là những ưu điểm của Phật-Giáo Hòa-Hảo được trình bày ở phần kế tiếp.

IV. - ƯU VÀ KHUYẾT ĐIỂM CỦA HOẠT ĐỘNG

Không thể phủ nhận thực lực chánh trị của Phật-Giáo Hòa-Hảo tại miền Nam Việt-Nam. Một đảng chánh trị (Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng) kỳ cựu có chủ nghĩa, có đường lối hoạt động, có lập trường quốc gia vững chắc mà những ngày qua đã đóng góp rất nhiều cho lịch sử trong những lần vận động độc lập cho đất nước. Ngày nay, đảng dựa vào hậu thuẫn một tôn giáo để phát triển và hành động trong khi khuyh hướng Dân Xã cũng được coi như một trong những giải pháp hòa giải cuộc chiến và sự phân chia hiện tại của Việt-Nam.

(1) Nguyễn Ngọc Huy, Cuộc bầu cử bán phần Thượng Nghị Viện 30.8.1970, Cấp Tiên số 21 - 1970 trang 3.

(2) Công Luận, Thái Bình ngày 7.8.1971.

Nhờ ở khối tín đồ thuần nhứt và cô đồng Phật-Giáo Hòa Hảo có thể cùng các tôn giáo khác dự phần giải quyết cuộc chiến tranh Nam Bắc.

Một ưu thế khác nữa, Phật-Giáo Hòa-Hảo đang chiếm giữ một địa điểm chiến lược quan yếu trên vùng châu thổ sông Cửu Long mà Việt-Nam Cộng-Hòa và Đồng Minh không thể bỏ rơi và hẳn nhiên phải bảo vệ lực lượng gồm hầu hết đoàn viên tích cực chống Cộng.

Cũng không thể loại trừ một ưu điểm về giáo thuyết Học Phật Tu Nhân đã đào tạo những công dân sẵn sàng hy sinh cho lý tưởng, cho quốc gia. Nhờ đó, Phật-Giáo Hòa-Hảo lại được củng cố một thể chánh trị càng vững chắc tại Việt-Nam.

Tuy nhiên, trong khung cảnh chậm tiến quốc gia, sinh hoạt chánh trị dân chủ còn quá phôi thai, với những bước đi dò dẫm, sinh hoạt chánh trị, dân chủ Phật-Giáo Hòa-Hảo lại càng bị dốt hơn: thực lực chia rẽ, lập trường không đồng nhứt, thiếu cán bộ chuyên nghiệp, các đại diện không phản ảnh trung thực khuynh hướng mà mình đại diện. Sự kiện vớ i 03 Nghị-sĩ và 15 Dân-biểu tại nghị trường nhưng không t a o được sinh khí Phật-Giáo Hòa-Hảo, cũng như không có tiếng nói chung của các đại diện đã nói lên tình trạng rạn nứt, chia rẽ trầm trọng của lực lượng.

Tình trạng đó như đã nói - do chánh trị tạo nên và nuôi dưỡng mà một nguy cơ làm sụp đổ Phật-Giáo Hòa-Hảo đang lộ dạng!

Thêm vào đó, dù đã tham gia vào sinh hoạt chánh trị nhưng Phật-Giáo Hòa-Hảo chưa sử dụng đúng mức những kỹ thuật áp lực thông thường như thông tin tuyên truyền, bạo động để áp lực trên các trung tâm quyết định như Hành pháp, Lập pháp và Hành chánh... trong khi lực lượng chưa gây xúc động quần chúng trên dư luận. Và dù là một tôn giáo, hình thức v a n động tín đồ qua kỹ thuật "thuyết pháp" hay thông tin h ữ u hiệu: Sự rĩ tai chưa được đoàn thể khai thác đúng mức.

Đó là hoàn cảnh của một đoàn thể vừa trưởng thành nhưng thiếu chuẩn bị trước một môi trường đầy quyền rũ. T ù

lâu, đa số những cán bộ Phật-Giáo Hòa-Hảo là những người kháng chiến, sống ở bưng biển, mật khu và ngày nay, họ đã công khai hóa các sinh hoạt của mình. Vì vậy, nếp sống đặc thù của sinh hoạt chánh trị Phật-Giáo Hòa-Hảo vừa táo bạo vừa rụt rè, vừa dấn thân vừa do dự. Và cũng nhờ đó mà người ta nhận diện được nỗi khổ tâm của người tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo vốn chất phác mà giàu nhân đạo, vốn dễ tin nhưng cũng rộng lượng. Cùng vai trò của chánh quyền trong sinh hoạt chánh trị ở một quốc gia vừa bắt đầu đi vào con đường dân chủ hóa hay chiều hướng sinh hoạt chánh trị của các cán bộ Phật-Giáo Hòa-Hảo.

Các khía cạnh khác của sinh hoạt chánh trị Phật-Giáo Hòa-Hảo sẽ được tác giả khảo luận trình bày tiếp ở Chương cuối cùng của luận văn.

Mục II : QUÂN SỰ

Nhắc đến Phật-Giáo Hòa-Hảo khiến người ta liên tưởng đến giáo phái Hòa-Hảo. Đó là những lực lượng vũ trang của một tôn giáo với sứ mạng chống Cộng, chống Thực Dân.

Tôn giáo Phật-Giáo Hòa-Hảo không chủ trương thành lập quân sự nhưng hoàn cảnh quốc gia từ năm 1945, đoàn thể phải võ trang để tự vệ và làm phương tiện để thực hiện giải pháp chánh trị cho Dân Xã Đảng. Do đó, hoạt động quân sự Phật-Giáo Hòa-Hảo phải được xem là đoàn kỳ và đặc biệt trong một thời gian cần thiết nào đó.

Từ những tháng đầu năm 1945, lực lượng võ trang Phật-Giáo Hòa-Hảo đã hình thành để sau đó phân hóa và kết thúc vào năm 1956.

(Ngày nay, hãy còn tương đối sớm để phê phán các hành vi của các vị tướng lãnh "vang bóng một thời" và đó là việc làm của các sử gia. Ở đây, kẻ viết tiểu luận, chỉ mong được lược kể những hoạt động quân sự của Phật-Giáo Hòa-Hảo mà thôi. Những tài liệu này chỉ là những điều ghi nhận và không có một tài liệu văn tự nào truyền lại nên rất có thể không phản ánh trung thực và còn thiếu sót).

1.- CÁC TỔ CHỨC QUÂN SỰ

Những tế bào đầu tiên của lực lượng võ trang là các đội ngũ Bảo-An khắp các thôn xã miền Tây do Đức Huỳnh-Phú - Sổ ra lệnh tín đồ tổ hợp lại. Lực lượng càng ngày càng bành trướng đến những địa phương rộng lớn hơn.

Đầu năm 1946, Bộ Đội Bảo An chính thức thành lập với các vị Trần-văn-Soái, Nguyễn-giác-Ngộ, Lâm-thành-Nguyên, Lê-quang-Vinh đặt mình dưới sự điều động của Đức Huỳnh-Phú-Sổ. Cũng trong năm này, một lực lượng quân sự thứ hai của Phật-Giáo Hòa-Hảo ra đời mang tên : "Vệ Quốc Liên Đội Nguyễn Trung Trực" gồm 3 Chi Đội : (1) Chi Đội : Nghĩa-Quân Cách - Mạng Vệ-Quốc Liên-Đội Nguyễn-Trung-Trực do Ông Nguyễn-Giác-Ngộ chỉ huy ở Long-Xuyên, (2) Chi Đội 2 do Ông Trần-văn-Soái chỉ huy ở Cần-Thơ, (3) Chi Đội 3 do Lê-Phát-Khuynh tức Trương Khuynh điều khiển ở Châu-Độc; và một Phân Đội 4 do Ông Phan-Hà chỉ huy hoạt động ở Rạch-Giá trong nhiệm vụ kháng Pháp.

Các Chi Đội trên thống nhất thành lực lượng : Chi Đội 30 Nguyễn-Trung-Trực Vệ-Quốc Đoàn Việt-Nam đặt dưới sự chỉ huy của Tướng Nguyễn-Giác-Ngộ hoạt động quanh An-Giang.

Trước đó, Bộ Đội Bảo-An được cải danh thành lực lượng Dân Xã khi đang này vừa thành lập nhưng Tướng Trần-văn-Soái vì bất đồng quan điểm nên tổ chức "Bộ Đội Lưu Động Số 2".

Sau biến cố 16-04-1947, Cộng-Sản bắt đầu khủng bố tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo và các lực lượng võ trang cũng bắt đầu chia rẽ thành các lực lượng :

. Lực lượng Trần-văn-Soái :

Với lập trường thân Pháp, Tướng Trần-văn-Soái đem Bộ Đội Lưu Động Số 2 về liên quân với Pháp và tổ chức thành "Quân Đội Phật-Giáo Hòa-Hảo" (tháng 08/1947) đặt Tổng Hành Dinh tại Cái Vồn, Quận Bình Minh, tỉnh Vĩnh-Long. Lực lượng bắt đầu phát triển ảnh hưởng nhờ lập trường thân pháp chống

Cộng, đến năm 1955 trước khi xảy ra cuộc xung đột giữa chính quyền và quân đội Phát-Giáo Hòa-Hảo, khối này đã tổ chức được : 200 bộ đội võ trang, 400 bộ đội Bảo An và Lực lượng Lâm-thành-Nguyên chia làm nhiều khu vực : Châu-Đốc, Long - Xuyên, Cần-Thơ, Kiến-Phong, Sa-đéc, Vĩnh-Long, An-Hữu...(1)

. Lực-Lượng Nguyễn-Giác-Ngộ :

Sau biến cố, lực lượng Chi Đội 30 Nguyễn-Trung-Trực rút về Hiệp-Xương (Tân-Châu -Châu-Đốc) và cải danh thành Bộ Đội Nguyễn-Trung-Trực với hơn 2.000 binh sĩ và một lực lượng bán quân sự hỗ trợ cho Bộ Đội trên là Bảo An Quân. Cả hai bộ phận này đều có thiết lập căn cứ tại các tỉnh : Long - Xuyên, Châu-Đốc, Sa-Đéc, Mỹ-Tho, Cần-Thơ, Bến-Tre, Bạc-Liêu, Sóc-Trăng, Rạch-Giá, Vĩnh-Long. Sau đó được thống nhất dưới danh nghĩa "Bộ Đội Nguyễn-Trung-Trực và Bảo-An Quân" mà Ông Phan-Bá-Cầm là Chỉ Huy Phó cho Tướng Nguyễn-Giác-Ngộ. Trường Huấn Luyện Cán Bộ được mở ra và đào tạo 20.000 binh sĩ Nguyễn-Trung-Trực và 300.000 đội viên Bảo-An Quân (2).

Đến đầu năm 1948, lực lượng này xác định lập trường chống Pháp, chống Việt-Minh nhưng đến tháng 09/1949, lực lượng về hợp tác với Quốc-Trưởng Bảo-Dại với quân số 40 Tiểu Đoàn Khinh Quân. Đầu năm 1950, 2 Trung Đoàn 57, 63 được chính qui hóa và hòa mình vào quân lực quốc gia.

Hiệp định Genève được ký kết, Tướng Nguyễn-Giác-Ngộ hợp tác với chính quyền Ngô-Đình-Diệm và được phong Thiếu - Tướng. Toàn thể Bộ Đội sáp nhập vào đại gia đình Quân - Lực Việt-Nam Cộng-Hòa (1955).

. Lực-Lượng Lâm-Thành-Nguyên :

Qua một năm chỉ huy lực lượng Dân Xã, Ông Lâm-Thành Nguyên về hợp tác với Tướng Soái và giữ chức Tư Lệnh Phó . Trên thực tế, Tướng Lâm-Thành-Nguyên coi như tự trị tại khu

(1) Văn Phú, Tập tài liệu viết tay.

(2) Lược sử Bộ Đội Nguyễn Trung Trực và Bảo An Quân.

vực Châu-Đốc và các vùng phụ cận. Năm 1954, cùng một lúc với lực lượng Năm Lửa, lực lượng Cầu Hai Ngoán bị lực lượng Quốc-Gia tấn công khắp nơi và vào Tổng Hành Dinh tại Cái - Dầu (Châu-Đốc). Tướng Nguyễn trở lại hợp tác với chính quyền quốc-gia.

. Lực-Lượng Lê-Quang-Vinh :

Trong hàng ngũ "Quân Đội Phật-Giáo Hòa-Hảo" có mặt Lê-quang-Vinh và đóng quân tại Bình-Thủy (Cần-Thơ) nhưng sau hai lần hợp tác với Pháp và rút vào bưng biển, Ông Lê Quang Vinh gia nhập lực lượng Dân Xã do Đức Ông Huỳnh-Công Bộ chỉ huy để điều khiển Chi đội 20 Nghĩa Quân Cách-Mạng.

Lần thứ tư rút về chiến khu mang theo 1.000 quân gần 1.000 súng Ông được Trung-Uơng Đảng Bộ Dân Xã thăng - chức Tư-Lịnh Lực-Lượng Dân Xã kháng chiến ở miền Tây.

Đầu năm 1954, Ba Cụt chỉ huy Bộ Đội Nghĩa-Quân Cách Mạng của lực lượng Dân Xã về hợp tác với chính phủ quốc gia và được cải danh "Trung Đoàn 6 Khinh Quân" với Lê-Quang-Vinh cấp bậc Đại Tá.

Sau ngày 20-07-1954, Trung Đoàn 6 Khinh Quân (khoảng 3.000 quân) và Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng được Lê-Quang-Vinh mang vào bưng kháng chiến với lập trường chống sự chia cắt lãnh thổ và chế độ Ngô-Đình-Diệm (1).

Tháng 06/1955, sau khi tiêu diệt lực lượng Trần Văn Soái, Lâm-Thành-Nguyên, chính quyền bắt đầu thanh toán lực lượng Ba Cụt ở chiến khu Thất Sơn và U Minh. Nhưng giải pháp quân sự không đem lại thành công, chính quyền Ngô Đình Diệm dùng biện pháp thương thuyết qua trung gian Nguyễn Ngọc-Thơ. Tướng Lê-quang-Vinh lại bị bắt trong khi cả hai "án binh bất động". Lực lượng quốc gia tấn công ào ạt vào hai chiến khu U Minh và Rừng Sát. Lần lượt các bộ tư lệnh hai chiến khu, Bộ Chỉ Huy Tối Cao Dân Xã Đảng tan rã dần ... (1956).

(1) Truyền đơn của Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng và Mặt-Trận Giải-Phóng Quốc-Gia để ngày 13.2.1955 do Lê-Quang-Vinh ký tên.

II.- KẾT QUẢ

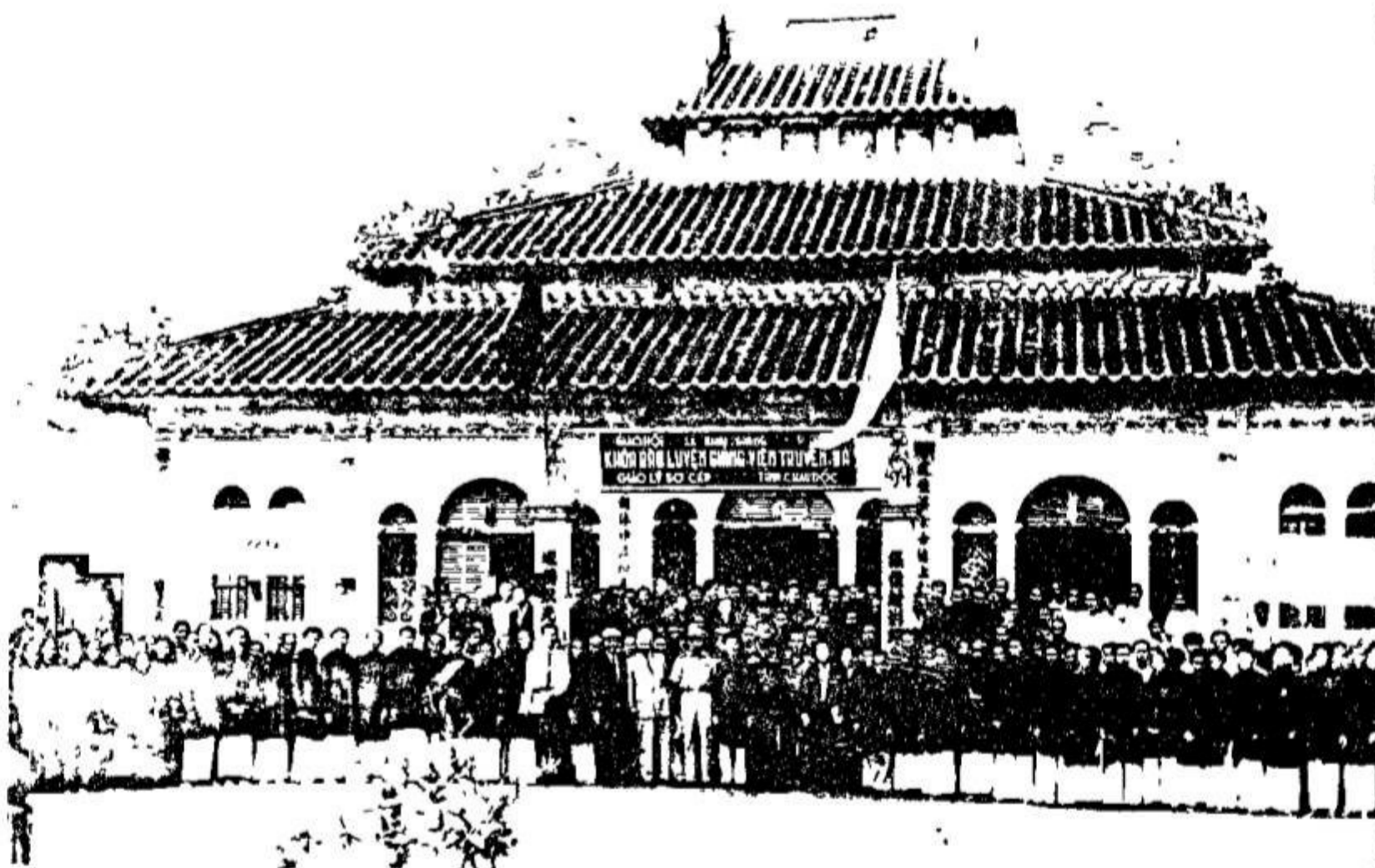
Ngày nay, dù lực lượng quân sự chánh thức không còn nữa, nhưng dư âm và thành tích của tổ chức này còn lưu lại. Hầu hết các cựu chiến binh Phật-Giáo Hòa-Hảo được đồng hóa thành các chiến sĩ Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa hoặc trở nên các cán bộ hoạt động cho đoàn thể. Dù tản mác ở đâu, nhưng họ vẫn giữ vững lý tưởng Hòa-Hảo, Dân Xã, Bảo Quốc, An Dân và luôn ý thức trách nhiệm trong cuộc chiến hiện tại. Một thực tế khác, tinh thần chiến đấu của các chiến binh thuộc Phật-Giáo Hòa-Hảo rất hăng say, họ được huấn luyện bằng truyền thống qua trung gian cha anh họ. Lại nữa, ngày trước, nhờ những hoạt động quân sự mà Phật-Giáo Hòa-Hảo bảo vệ được vùng ảnh hưởng trước kẻ thù tôn giáo : Cộng Sản. Lực lượng Hòa-Hảo với "tâm vong vật nhọn" nhưng được trang bị bằng "vũ khí tôn giáo" đã ngăn chặn hữu hiệu những cuộc tiến quân của Cộng Sản vào xóm làng đồng đạo họ, để bảo vệ tín ngưỡng... Tinh thần chiến đấu đó là niềm tự hào cho những người còn lại và tạo sự tin tưởng cho chánh quyền, góp phần xây dựng ý chí quốc gia.

Tuy nhiên, sự vũ trang chiến đấu của bộ đội Phật - Giáo Hòa-Hảo không khỏi vấp nhiều khuyết điểm. Lực lượng đông đảo, tiếp tế khó khăn, cuộc chiến đa diện, người lãnh đạo không kiểm soát chu đáo những hành động đơn phương của các phần tử vũ trang, hẳn nhiên sẽ dễ tạo những "tai tiếng" và phản ứng bất thuận lợi cho đoàn thể mà đến ngày nay dư luận vẫn tiếp tục ngộ nhận. Sự chia rẽ hiện tại của Phật - Giáo Hòa-Hảo là một phần hậu quả của việc chia vùng hoạt động của các nhóm vũ trang ngày trước. Hơn nữa sự vũ trang của Phật-Giáo Hòa-Hảo càng khiến lực lượng này cố thêm nhiều kẻ thù và dễ bị lợi dụng mà kết quả Phật-Giáo Hòa-Hảo phải tiếp tục đi theo con đường quân sự hóa để không còn tì vết năng củng cố tôn giáo trong những năm từ 1947-1954. Một hậu quả khác là tinh thần quân đội lại được đem vào tôn giáo khiến cường độ tranh chấp càng gia tăng.

Công việc còn lại ngày nay, trong phạm vi này, đối với các nhà lãnh đạo Phật-Giáo Hòa-Hảo là nên vũ trang tinh thần hơn là vũ trang vật chất cho các tín đồ vì sức mạnh



Buổi Thuyết Trình Giáo Lý PGHH của Giáo Sư Nguyễn Văn Hân tại Làng Linh (Xã Thạnh Mỹ Tây - Châu Đốc).



Lễ khai giảng khóa Đào Tạo Giảng Viên truyền giáo với sự hiện diện của các giới chức cao cấp chánh quyền và Giáo-Hội.

tinh thần có giá trị bất biến qua mọi không gian và thời gian, giúp lực lượng trường tồn. Và chẳng, trong hoàn cảnh hiện tại của quốc gia, luật pháp, trật tự đã được thiết lập, việc tổ chức quân sự của một đoàn thể tôn giáo và chính trị đã trở nên không cần thiết mà nhiều khi còn gây bất lợi cho quốc gia, giảm uy quyền của chính phủ và có thể đưa dẫn đến tình trạng "quốc gia trong quốc gia".

Phật-Giáo Hòa-Hảo phải được đặt lại đúng vị trí tôn giáo để tiếp tục đóng góp lý tưởng và truyền thống trong việc bảo vệ an ninh, bảo vệ tín ngưỡng và thực thi sự bình đẳng tôn giáo.

Đoạn III

VĂN HÓA - GIÁO DỤC

Văn hóa, giáo dục là một trong những điều kiện cần thiết cho nhu cầu sinh tồn của một tổ chức. Điều đó lại càng cần thiết hơn nữa đối với một đoàn thể vừa trưởng thành trên một tiến trình còn dài, còn cam go. Phật-Giáo Hòa-Hảo là một đoàn thể trẻ, từ lâu sống ẩn hiện ở chiến khu, vừa chiến đấu vừa phát triển nên không đủ điều kiện làm văn hóa giáo dục. Thoát khỏi địa vực "sinh lầy" đoàn thể lại thiếu nhân sự đảm đương trọng trách khi mà yếu tố khách quan chưa cho phép đoàn thể dần thân một cách tích cực.

Trong khi đó, Phật-Giáo Hòa-Hảo lại chiếm giữ một vị thế vô cùng quan trọng trong hệ thống lý thuyết, trong lòng dân tộc và trên cơ sở vật chất vô cùng phong phú mà nguồn tài nguyên thiếu khai thác.

Dĩ vãng, nếu Phật-Giáo Hòa-Hảo đã đóng góp cho quốc gia, xã hội Việt-Nam nhiều lãnh vực khác thì Phật-Giáo Hòa-Hảo chưa làm tròn vai trò lịch sử của mình, chưa đóng góp được nhiều kỳ công về văn hóa, giáo dục cho quốc gia. Nhưng khách quan mà xét đó chưa phải là lỗi lầm lớn lao của đoàn thể này vì những lý do như đã trình bày ở trên. Điều muốn nói là hiện tại và tương lai đoàn thể Phật-Giáo Hòa-Hảo đã bắt đầu nhập cuộc và dần thân tích cực vào lãnh vực này

chưa ? và đã ý thức được vai trò cùng vị thế quan trọng của mình trong sinh hoạt quốc gia chưa ?

Những năm tháng gần đây có những dấu hiệu chuyển mình nhưng chưa tạo được nhiều vết son thì kịp đến tình hình trạng phân hóa nội bộ khiến cho nhiều công tác bị trì trệ, nhiều công tác bị dở dang, vài công tác cố gắng đưa lên trên và ra ngoài các tranh chấp nội bộ, những áp lực ngoại lai để đặt thành mẫu số chung cho Phật-Giáo Hòa-Hảo mà cố tiến lên, tự nuôi dưỡng trong hoàn cảnh thật bi đát ! Đó là một điều kém may mắn cho đoàn thể. Nhưng có được những dấu hiệu chuyển mình đó cũng là một phúc lợi lớn lao cho đoàn thể. Thiếu dấu hiệu bắt đầu là một sự thiệt thòi cho lực lượng và cho quốc gia.

Mục I : VI-TRÍ VĂN-HÓA - GIÁO-DỤC TRONG SINH-HOẠT PHẬTGIÁO HÒA-HẢO.

Giáo hội Phật-Giáo Hòa-Hảo vừa thành lập, tiềm lực là phương tiện của đoàn thể dành cho công tác ưu tiên: phát triển cơ cấu trị sự, phổ thông giáo lý, hoạt động xã hội, và không một cơ cấu nào phát huy văn hóa giáo dục. Buổi đầu, lãnh vực này bị xao lãng vì theo giới điều hành, lãnh vực văn hóa, giáo dục không cấp thiết và hệ trọng bằng các công tác trên. Tuy nhiên, thực tế và kinh nghiệm giúp giới lãnh đạo Phật-Giáo Hòa-Hảo nhận chân sự thiếu sót tai hại đó nên đã cố gắng khắc phục trở ngại bằng cách cho thiết lập các cơ quan chuyên trách về lãnh vực này và tạo thành một sinh hoạt mới trong đoàn thể.

Mục II : CƠ-CẤU ĐIỀU-HÀNH

Xã hội loài người tiến bộ không ngừng, mỗi giai đoạn một hoàn cảnh, Phật-Giáo Hòa-Hảo trên tiến trình trưởng thành để thích nghi với hoàn cảnh, đã cho thiết lập ngay trong mỗi cơ cấu trị sự những tổ chức văn hóa, giáo dục hầu góp mặt vào sinh hoạt quốc gia.

Nếu ở Khối Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ương có đến hai cơ quan điều hành ngành văn hóa giáo dục như Viên Văn Hóa - Xã Hội và Tổng-Vụ Văn-Hóa Giáo-Dục, Thanh-Niên Sinh-Viên Học -

Sinh Phật-Giáo Hòa-Hảo hoạt động song hành trên toàn quốc ; thì lúc ấy, Ban Trị-Sự Trung-Ương cho khai sinh Hội - Đồng Văn-Hóa Giáo-Dục thuộc Ban Xã-Hội và được thay thế bởi một Ban Văn-Hóa Giáo-Dục, sau khi tổ chức Hội-Đồng Văn-Hóa Giáo-Dục sáp nhập vào Tổng-Vụ Văn-Hóa Giáo-Dục của Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ương như là một nhu cầu thống nhất đoàn thể (1972)

Trong khi đó, khối Giáo-Hội Trung-Ương đã thành lập một Tổng-Vụ Văn-Hóa Giáo-Dục và Tổng-Vụ Thanh-Sinh để lo - liệu các vấn đề liên quan đến quyền hạn của tổ chức.

Và các cơ quan trên đã thực hiện được những cơ sở nào ? tạo thành quả ra sao ? Đó là nội dung của mục kế tiếp

Mục III : CƠ SỞ THỰC HIỆN VÀ THÀNH QUẢ HOẠT ĐỘNG

Những hoạt động văn hóa giáo-dục Phật-Giáo Hòa - Hảo chỉ mới thật sự bắt đầu từ năm 1966 trong tình trạng xáo trộn liên tục của đoàn thể và tạo thành quả còn rất khiêm nhường.

* THƯ VIỆN

Một trong các hoạt động văn hóa lâu năm của Phật - Giáo Hòa-Hảo là Thư-Viện đã được Đức Ông Huỳnh-Công-Bộ cho thiết lập nhưng cơ sở này không được triển khai. Đến nay, Phật-Giáo Hòa-Hảo chỉ có được hai tủ sách thu hẹp : (1) Một thuộc Ban Trị-Sự Trung-Ương (đặt tại Trụ-sở Ban Trị-Sự Trung-Ương) với gần 1.000 quyển sách đủ loại và các tài liệu nội bộ, (2) Một thuộc Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ương (cũng đặt tại Trụ-sở Trung-Ương của khối này) với hơn 400 quyển đa số về tôn giáo, văn học, nghệ thuật.

Một Thư Viện khác có liên hệ ít nhiều đến Phật-Giáo Hòa-Hảo là thư viện của Viện Đại-Học Hòa-Hảo với hơn 5.000 quyển sách được thiết lập từ năm 1972.

* PHÁT HÀNH ÁN PHẨM

Phát hành những tác phẩm về tôn giáo, văn học, nghệ thuật để phát huy văn hóa cũng là một công tác được Giáo-Hội

Phật-Giáo Hòa-Hảo lưu tâm. Riêng, Khối Hội-Đồng Trị-Sự Trung Ương đã thu đạt kết quả như sau :

Năm	Ấn lượng	Thành phần	Tác giả	Chú thích	
1971	8.000	- Con đường Sống	3.000q	Dật Sĩ -	
		- Đặc San Xuân Từ Bi	5.000	Trần v Nhựt	
		- Xuân Từ Bi Quý Sửu	5.000		
		- Những nét đại cương Phật-Giáo Hòa-Hảo	4.000		
1972	21.000	- Thất Sơn Màu Nhiệm	5.000	Dật Sĩ -	Sách song ngũ
		- Pháp Luận	4.000	Trần v Nhựt	
		- Con Đường Sống	3.000	Dật Sĩ	
		- Đức Huỳnh-Giáo-Chủ	5.000		
1973	40.000	- Bán Nguyệt San Từ Bi	30.000q		
		- Xuân Từ-Bi Giáp Dần	5.000		

Đó là chưa kể đến các tài liệu học tập nội bộ, các ấn bản Ronéo như Phù Sa, Từ Bi...

Ngoài ra, Ban Trị Sự Trung-Ương cũng cho phát hành nhiều nội san, khuyến khích việc ấn tống Sám giảng và tài liệu tu học.

Một số đặc san Đất, Xuân Đại Đồng cũng thấy xuất hiện do khối Giáo-Hội Trung-Ương ấn hành.

*** CƠ QUAN NGÔN LUẬN**

Dù hiện tại, Phật-Giáo Hòa-Hảo không có một cơ quan ngôn luận chánh thức phổ biến rộng rãi (ngoại trừ Khối Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ương có Nội-San Từ Bi) nhưng trong quá khứ, đoàn thể này đã có được một số diễn đàn ngôn luận hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp gồm nguyệt san, nhật báo như: Nhật báo "Liên Minh" cơ quan ngôn luận của Đảng Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội, "Cửu-Long" cơ quan ngôn luận bán chánh thức của Hội Đồng Trị-Sự Trung-Ương; các nguyệt-san : "Đức Từ Bi" cơ quan văn hóa của Phật-Giáo Hòa-Hảo, nguyệt-san "Văn Hóa" của Hội-Đồng Văn-Hóa Giáo-Dục..... và một số cơ quan ngôn luận có tính cách bất thường.

* TRIỂN LÃM NGHỆ THUẬT

Hình thức triển lãm nghệ thuật cũng được Phật - Giáo Hòa-Hảo quan niệm là một hoạt động văn hóa. Đó là những cuộc triển lãm về hình ảnh Phật-Giáo Hòa-Hảo, về sinh hoạt giáo hội do họa-sĩ Hà Khê và các họa sĩ địa phương đảm trách hoặc những lần triển lãm Hội Họa, Văn Nghệ... của các trường Trung Học thuộc hệ thống giáo hội... Tuy nhiên, hình thức này chỉ tạo được ảnh hưởng giới hạn.

Triển lãm những băng "casette" thâu Sấm giảng của vị Giáo chủ do các nghệ sĩ xướng ngâm theo âm điệu của người dân miền Hậu-Giang cũng được Khối Hội-Đồng Trị-Sự Trung Ương tổ chức.

* TU VIỆN - HỌC VIỆN

Những cơ sở này, ngoài nơi đào tạo tu sĩ truyền giáo còn được Phật-Giáo Hòa-Hảo quan niệm là Trung - Tâm Nghiên-Cứu Văn-Hóa Nghệ-Thuật của đoàn thể và vùng đồng bằng châu thổ sông Cửu-Long, hay ít nhất cũng là cơ sở phổ biến văn hóa, giáo dục. (Thành quả như đã viết ở Đoạn I Chương này).

* CƠ SỞ GIÁO DỤC

Cơ sở giáo-dục nhất là một cơ sở tu nhân của Phật - Giáo Hòa-Hảo càng gặp nhiều khó khăn : thiếu phương tiện và nhân sự. Tuy nhiên, đoàn thể vẫn luôn chứng tỏ được sự cố gắng của lực lượng để khắc phục những khuyết điểm đã có. Đến nay, Phật-Giáo Hòa-Hảo qua những cơ quan văn hóa, giáo-dục đã thiết lập được các cơ sở :

. Mẫu Giáo :

Cấp giáo-dục này từ lâu bị lãng quên và chỉ được nhắc nhở từ đầu năm 1973. Ở vài địa phương trường mẫu giáo đã hoạt động dưới sự bảo trợ của Ban Trị-Sự địa phương (1).

(1) Trường mẫu giáo tại quận lỵ Tân Châu do Ban Trị Sự quận Tân Châu bảo trợ.

Những hoạt động rời rạc đó vẫn chưa được xếp thành hệ thống qui cũ.

. Tiểu Học :

Cũng như tình trạng mẫu giáo, các trường vẫn do địa phương bảo trợ. bậc giáo dục thứ hai chưa được nâng đỡ tích cực.

. Trung Học :

Phần lớn các thiếu nhi Phật-Giáo Hòa-Hảo ở hai bậc giáo dục đầu phải tấp mác vào các hệ thống giáo dục khác nhất là các cơ sở quốc gia, nhưng đến bậc Trung Học, một số ít học sinh này được thu dụng vào hệ thống giáo dục Phật - Giáo Hòa-Hảo với 10 trường Trung Học đặt dưới sự bảo trợ của các tổ chức đoàn thể.

Những trường đó được xếp theo bảng kê sau đây :

Địa điểm	Tên Trường	Bậc	Cơ-quan bảo trợ
Thánh-Địa	Bán Công Hòa-Hảo	Đệ I Cấp	Ban Văn-Hóa Giáo Dục BTS/TU
An-Giang	Kinh Dương	Đệ I, II Cấp	-nt-
"	Từ Bi	"	-nt-
"	Nguyễn Trung Trực	"	Hội CCS NTT+BAQ
"	Hòa-Hảo - Thốt Nốt	"	T.V.VHGD+TN.SV.HS PGHH
"	Hội An	Đệ I Cấp	-nt-
"	Phú Hòa	"	-nt-
"	Hòa-Hảo Tân Lộc Đông	"	Viện VH XH HETS/TU
Châu-Độc	Dân Hòa - Cái Dầu	Đệ I, II Cấp	Tập Đoàn C.C.S Hòa-Hảo - Dân Xã
Vĩnh-Long	Hòa-Hảo Bình Minh	Đệ I Cấp	T.V.VH.GD+TN.SV.HS PGHH

Tổng số học sinh tại 10 trường này không quá 2.500, phần lớn thuộc tín ngưỡng Phật-Giáo Hòa-Hảo (một số lớn lại theo học ở các trường Trung Học Tư-Thục khác). Tất cả các cơ sở đều hoạt động tự cung tự cấp/sự đóng góp vô thường của tín đồ. Thực trạng các cơ sở giáo dục trên thật nguy khốn.

. Đại Học :

Theo chiều hướng của một Kim Tự Tháp lật ngược, nền giáo dục bậc Đại Học Phật-Giáo Hòa-Hảo phát triển đáng kể. Đoàn thể này đã thành lập một Viện Đại Học Tư-Thực mang tên "Viện Đại-Học Hòa-Hảo" đặt tại An-Giang và trực thuộc "Tổng Vụ Văn-Hóa Giáo-Dục và Thanh-Niên Sinh-Viên Học-Sinh Phật - Giáo Hòa-Hảo" do Nghị-sĩ Lê-Phước-Sang làm Viện-Trưởng.

Viện khai giảng niên khóa đầu tiên 1970-1971 và đến nay phát triển như sau :

Niên khóa	Phân Khoa hay Trung-Tâm	Sinh Viên
1970-1971	- Văn-Khoa và Sư-Phạm - Bang Giao Quốc-Tế - Thương-Mại Ngân-Hàng	700
1973-1974	- Văn-Khoa và Sư-Phạm - Khoa-Học Quản- Trị - Thương-Mại Ngân-Hàng - Trung-Tâm Sinh-Ngữ - Trung-Tâm Nghiên-Cứu Triết-Lý PGHH cấp Cao-Đẳng - Trung-Tâm Năng-Lực Luật-Học và Hành-Chánh - Trung-Tâm Bách-Khoa Nông-Nghiệp với hai Nông Trường Hà-Tiên (Kiên-Giang) và Đồng Tiến (Kiến-Phong)	hơn 2.000

Viện Đại-Học Hòa-Hảo sau 4 năm hoạt động thật sự phát triển nhanh chóng (nếu so với các Viện Đại-Học khác) nhưng chưa tạo được sắc thái đặc thù cho Viện Đại-Học tôn giáo và chưa đáp ứng được nhu cầu địa phương.

Các phân khoa của Viện đã không thích nghi với địa-phương (ngoài Trung-Tâm Bách-Khoa Nông-Nghiệp vừa thiết lập) và chưa tạo được sự chú tâm của sinh-viên quanh vùng. Trong khi là một Viện Đại-Học tôn giáo nhưng chỉ có mỗi một phân khoa Văn-Khoa có giảng dạy môn "Triết Lý Phật-Giáo Hòa-Hảo, còn lại các phân khoa và Trung-tâm khác chưa đem vào chương trình môn nhiệm ý đó". Không có gì sai lầm khi đem v à o

chương trình môn nhiệm ý này cả vì Viện Đại-Học tôn giáo phải có sắc thái tôn giáo. Và chẳng với môn học đó sẽ giúp cho các sinh viên dù thuộc tín ngưỡng nào cũng có cơ hội tìm hiểu về Phật-Giáo Hòa-Hảo. Sự hiểu biết như vậy không phản lại tinh thần Đại-Học.

Sinh-viên Viện Đại-Học Hòa-Hảo dù có phát triển đông đảo nhưng tỷ số sinh viên thuộc tín ngưỡng Phật-Giáo Hòa - Hảo tại đây không quá 20% trong khi thành phần này lại càng đông hơn tại các đại học quốc gia. Điều đó chứng tỏ Viện Đại-Học An-Giang chưa tạo được niềm tin cho người đi học kể cả các sinh-viên lớn tuổi cần văn bằng Đại-Học. (Có thể giải thích : vì sự đóng góp, vì phương tiện riêng, vì các phân khoa không thích hợp, vì niềm tin chưa được củng cố, vì sự phân hóa nội bộ...).

Trong hoàn cảnh hiện tại của đoàn thể, Viện Đại-Học Hòa-hảo không thể quan niệm như của riêng một người, một khối mà phải được xem là phần gia sản chung của khối người thuần nhứt và cho cộng đồng miền Nam. Vì vậy, cơ sở cần được đặt ra ngoài và lên trên những tranh chấp để cùng nhau củng cố và phát huy. Muốn làm được việc đó, với khung cảnh bây giờ, thiết tưởng giới hữu trách nên tách hẳn chánh trị ra khỏi giáo dục bởi vì mọi xáo trộn giáo hội, xáo trộn giáo - dục, chính trị là nguyên nhân chánh. Những xáo trộn trong khuôn viên Đại-Học Hòa-Hảo mới đây (tháng 02, 03/1974) không hoàn toàn ở trong khuôn viên đó và không thuần tính các h "giáo dục" mà một giả thuyết chánh trị không thể bị loại hẳn. Quả thật, nếu chánh trị dự phần lớn vào cuộc khủng hoảng thì sự tranh đấu của sinh viên chưa thể dừng lại ở giai đ o a n mở hồ. Không ý thức được nguy cơ đó thì sự sụp đổ của cơ sở này không phải là một điều viễn vong !

Mục IV : NHÂN ĐỊNH VỀ HOẠT-ĐỘNG VĂN-HÓA GIÁO-DỤC

Nhìn chung, trong lãnh vực văn hóa giáo dục, vùng châu thổ sông Cửu Long chưa phát triển đúng mức. Ba Viện Đại Học (Cần-Thơ 1966, An-Giang 1970, Tiền-Giang 1972) chưa thật sự đáp ứng cho nhu cầu phát triển địa phương. Đến ngày nay, nền văn minh đồng bằng Cửu-Long trong đó có nền văn minh Phật

Giáo Hòa-Hảo chưa được triển khai đúng mức và đang đòi hỏi một chương trình qui mô nhằm khai phá vùng phi nhiều này.

Hơn tổ chức nào hết Phật-Giáo Hòa-Hảo sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển văn hóa giáo dục địa phương, vùng mà thôn quê chiếm đa số, ảnh hưởng của nền văn minh vật chất Tây-Phương chưa có dịp tràn ngập và còn g i ữ lại phía sau lũy tre những tinh túy dân tộc. Phật-Giáo Hòa-Hảo với triết lý nhập thế, vị nhân sinh sẽ đào tạo những cán bộ ưu tú cho quốc gia theo tinh thần quốc gia thuần túy sẽ góp phần xây dựng đất nước. Tuy nhiên, đến ngày nay, Phật - Giáo Hòa-Hảo vẫn chưa thật sự dấn thân vào lãnh vực này, một Viện Đại-Học, hai Tổng-Vụ Văn-Hóa Giáo-Dục, các ban viện văn-hóa với những hoạt động hạn hẹp chỉ mới là những cố gắng đầu tiên nhằm triển khai phương diện này. Nhưng với sự nhập cuộc đó, với những thiện chí và điều kiện khả hữu, Phật Giáo Hòa-Hảo sẽ thật sự tạo một vai trò quan yếu tại vùng huyết mạch quốc gia.

Ngoài những lợi thế về tình hình an ninh, dân cư đông đảo và sự sung túc của dân chúng để phát triển văn hóa giáo dục, người viết tiểu luận còn ghi nhận những khuyết-điểm mà Phật-Giáo Hòa-Hảo vấp phải khi hoạt động văn hó a giáo dục.

Trước tiên, người ta thấy sự rời rạc, thiếu tổ chức trong mỗi Khối ngoài sự chia rẽ làm phân tán tiềm lực. Thật vậy, trong Khối Ban Trị-Sự Trung-Ương đã thiếu cơ quan lãnh đạo hoạt động này sau khi Hội-Đồng Văn-Hóa Giáo-Dục hủy thế. Khi đó, hai cơ quan điều khiển ngành văn hóa giáo dục của Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ương không được phối hợp công tác và dẫm chân lên nhau. Người làm kế hoạch của Phật-Giáo Hòa-Hảo nên lưu tâm điểm này để kịp thời tu chỉnh. Riêng, Khối Giáo Hội Trung-Ương vừa thành lập Tổng-Vụ Văn-Hóa Giáo-Dục nên hãy còn quá sớm nhận xét về hoạt động của Khối.

Thứ đến, Văn-Hóa Giáo-Dục, phải được quan niệm là một lãnh vực đầu tư nhân sự, trí thức hữu hiệu và là yếu tố trường tồn của một đoàn thể. Tiếc thay, trong thời gian qua, Phật-Giáo Hòa-Hảo chỉ có những kế hoạch đoản kỳ, cấp thời

mà bỏ quên những kế hoạch lâu dài. Đến nay, giáo hội chưa chánh thức đưa người ra ngoại quốc du học (dù hoàn cảnh có thể thực hiện được) hay bảo trợ một nhóm nhân sự nào khác. Do đó, Phật-Giáo Hòa-Hảo sẽ còn khoảng trống nhân sự trong nhiều năm.

Một khuyết điểm trầm trọng khác là tình trạng phân hóa đã và đang làm cho thành phần nhân sự trí thức trẻ rời rạt và thu động. Họ không tìm gặp môi trường tốt để hoạt động và dần thân tích cực.

Sai lầm không thể bỏ qua là Phật-Giáo Hòa-Hảo chú trọng đến các bậc giáo dục cao mà lãng quên các cấp giáo dục căn bản trong khi chính các bậc thấp phải được coi là quan trọng.

Khi ấy, Viện Đại-Học Hòa-Hảo chưa tiêu biểu cho Phật-Giáo Hòa-Hảo vì thiếu sắc thái tôn giáo, tỉ lệ sinh viên không đại diện cho khuynh hướng này trong khi cấp lãnh đạo Viện Đại-Học, ngoài Viện-Trưởng do giáo-hội đề cử, ngoài Giám-Đốc Trung-Tâm Nghiên-Cứu Triết-Lý Phật-Giáo Hòa-Hảo, còn tất cả các cấp điều khiển khác phải nhờ những giới chức ngoài Phật-Giáo Hòa-Hảo giúp đỡ. Đó là dịp để cho cấp lãnh đạo Phật-Giáo Hòa-Hảo đặt lại vấn đề đầu tư nhân sự.

Nếu cứ theo lời Ông Tổng-Vụ Trưởng Văn-Hóa Giáo-Dục và Thanh-Niên Sinh-Viên Học-Sinh Phật-Giáo Hòa-Hảo thì tài nguyên trí thức trẻ Phật-Giáo Hòa-Hảo có đến nhiều ngàn có cấp bằng Đại-Học, nhiều chục ngàn có Tú-Tài và nhiều trăm ngàn ở cấp Trung-Học Đệ I cấp trở xuống (1) thì quả thật là "điềm lành" cho Phật-Giáo Hòa-Hảo. Nhưng hiện họ đang tởn mắt và mất niềm tin.

Một nhân xét khác, trong lãnh vực văn hóa giáo dục, giữa các khối, cường độ tranh chấp giảm bớt nhiều nhưng chưa hẳn hòa dịu có lẽ vì sự hiện diện còn lại của những nhân vật chánh trị.

(1) Lê Phước Sang, lời tuyên bố Lê Khánh Thành Trụ sở Trung Ương Tổng-Vụ Văn Hóa Giáo Dục Thanh Niên Sinh Viên Học Sinh Phật Giáo Hòa Hảo tại An Giang ngày 18.7.1973.

Tóm lại, trong dĩ vãng Phật-Giáo Hòa-Hảo chưa thật sự dẫn thân vào lãnh vực văn hóa, giáo dục nhưng trong hiện tại và tương lai với nhu cầu đòi hỏi nơi bốn phận và sứ mạng của đoàn thể, khiến Phật-Giáo Hòa-Hảo phải thật sự và cương quyết đứng ra đảm nhận vai trò hệ trọng này hầu bành trướng ảnh hưởng và đào tạo giai cấp lãnh đạo ưu tú.

Người viết tiểu luận tin tưởng những hoạt động văn-hóa giáo-dục, những hoạt động từ thiện, truyền giáo sẽ là những môi trường xúc tác hữu hiệu để tạo cơ duyên thống nhất nội bộ.

-Doan IV-

KINH TẾ

Một đoàn thể tôn giáo muốn phát triển ngoài sự cần thiết của yếu tố tinh thần, còn đòi hỏi ở phương tiện vật chất. Giáo hội Thiên-Chúa-Giáo, hay giáo hội Phật-Giáo bành trướng ảnh hưởng mạnh mẽ trên thế giới là một bằng chứng cụ thể.

Riêng Phật-Giáo Hòa-Hảo, là một đoàn thể vừa phát triển và rất cần sự phát triển thì phương tiện vật chất lại cần thiết hơn nữa. Những công tác bị đình trệ, hay bị dãn dặt hoặc không thực hiện được một phần vì lý do đó. Hơn thế nữa, Phật-Giáo Hòa-Hảo chiếm vùng ảnh hưởng trên đồng bằng phì nhiêu mà hoạt động nông nghiệp vốn là hoạt động căn bản trong đó đa số tín đồ là nông dân (Phật-Giáo Hòa-Hảo là một đoàn thể nông dân).

Trong dĩ vãng, vị Giáo chủ đích thân đến nhiều nơi khuyên nhủ tín đồ gia tăng canh tác đã trở thành "khuôn vàng thước ngọc" mà bốn phận của những kẻ thừa kế phải tuân hành nghiêm chỉnh. Đó là một phần lý do tạo nên những hoạt động nông nghiệp trong đoàn thể Phật-Giáo Hòa-Hảo.

Mục I : CHỦ-TRƯỞNG VÀ QUAN-NIỆM VỀ HOẠT-ĐỘNG KINH-TẾ

Trong lý thuyết, bản tuyên ngôn Việt-Nam Dân-Chủ Xã Hội Đảng mình định chủ trương nền kinh tế theo chủ nghĩa xã

hội và bình đẳng về quyền lợi kinh tế, nhưng vẫn trọng quyền tư hữu đến độ không làm hại đời sống công cộng.

Trong các hoạt động kinh tế, Phật-Giáo Hòa-Hảo chú trọng nhiều vào lãnh vực nông nghiệp với chương trình : di dân mở đất hoang, lập đồn điền quốc gia, lập bình dân ngân quỹ và hợp tác xã sản xuất, đồng thời phổ thông khoa học để gia tăng sản xuất nông nghiệp.....

Ngày nay, Phật-Giáo Hòa-Hảo quan niệm hoạt động kinh tế để tạo phương tiện cho các hoạt động khác của tôn giáo và cũng năng về hoạt động canh nông, nối tiếp công cuộc khai hoang, lập trại ruộng và du nhập giống lúa sạ từ Kom-pong-cham sang (1) của Đức Phật Thầy Tây-An.

Mục II : NHỮNG CƠ-SỞ KINH-TẾ

Để tạo cơ sở cho những hoạt động kinh tế, mỗi khối giáo hội đều cố gắng thiết lập các cơ quan đặc trách về lãnh vực này.

Với nhiệm vụ vận động tài chánh và điều hành các công tác canh nông, Viện Tài-Chánh và Trung-Tâm Chấn - Tế thuộc Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Uơng và các ban canh nông đã hoạt động :

Năm	Ban C.Nông	Tài sản	Đất canh tác	Đặc điểm	Chú thích
1972	Ban CN I	1 máy cày 1 phà 1 kho	15 Ha	Thanh Mỹ Tây - Châu-Đốc	Máy cày đổi lấy 06 Ha
	Ban CN II	3 máy cày		Phú Lâm - Tân-Châu, Châu-Đốc	
	Ban CN III	1 máy xới	02 Ha	Hiệp Xương-C.Đ	
	Ban CN IV	1 máy cày		Phú Lâm - C.Đ	
1973	03 Ban		23 Ha		40 tấn lúa

(1) Gourou, *L'Utilisation* - P.146.



Phòng triển lãm của PGHH tại An Giang năm 1972. Các ảnh từ trái sang phải : Tướng Lâm-Thành-Nguyên, Trần - Văn-Soái, Tổng Thống Nguyễn-Văn-Thiệu, Tướng Nguyễn-Giác-Ngộ và Lê-Quang-Vinh.



Một (01) trong mười (10) trường Trung Học Hoà-Hảo.



Dưỡng Dưỡng và Bảo Sanh, Viện Nguyễn-Trung-Trực tại Long-Kiến (An-Giang).

Và những công tác "đấu thầu" khai thác có tính cách v ô thường khác cũng do Viện này đảm trách.

Tương tự, Ban Phát-Triển Nông-Thôn được thiết lập p trực thuộc Ban Trị-Sự Trung-Ương trong phiên đại hội ngày 09-06-1973, hay dưới danh nghĩa khác, Tổng-Vụ Nông-Dân, của khối "Giáo-Hội Trung-Ương". Khối thứ ba này còn phát triển Hiệp-Hội Công-Nông để cung cấp phương tiện cho Nông gia và đã khai mở tại Hậu-Mỹ (Định-Tường) một diện tích 1.000 ha và tại Đồng-Tiến (Kiến-Phong) 1.200 Ha.

Cả ba khối hiện vẫn cố gắng đến vùng Đồng Tháp, cạnh U Minh để khai khẩn vùng đất hoang hầu thiết lập nông trường nhưng phần lớn việc canh tác chưa thực hiện vì chưa hội đ ù những điều kiện địa lý cần thiết.

Mục III : THÀNH QUẢ

Những cơ sở kinh tế vừa trình bày hiện chỉ mang lại cho Phật-Giáo Hòa-Hảo thành quả khiêm nhường vì đó là bước khởi đầu độ dẫm và chưa có kinh nghiệm. Thời gian qua và đến hôm nay, nguồn tài chánh cung ứng cho sinh hoạt Phật - Giáo Hòa-Hảo phần lớn do sự đóng góp của các nhân sĩ như ở khối Lê-quang-Liêm, hay do sự tán trợ của tín đồ hoặc sự trợ giúp của các Trị-Sự Viên cao cấp trong khối Huỳnh-văn-Nhiệm, hay bao gồm các hình thức đó và các dịch vụ đấu thầu khác ở khối Lương-Trọng-Tường. Sau đây là kết quả của nguồn t à i- chánh của các khối giáo-hội.

- Ban Trị-Sự Trung-Ương :

Thời gian	Thâu	Xuất	Xuất xứ	Chú thích
Nhiệm kỳ 2 năm 1971 - 1973		2.896.977\$	Tín đồ và nhân sĩ đóng góp	Với lập trường thuần túy tôn giáo, Khối không nhận và tham gia vào hoạt - động tài chánh nào khác.
8/7/73 13/1/74	464.695\$	841.257\$	-t-	

- Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ương :

Năm	Thâu	Xuất xú	Xuất	Công tác linh tinh
1971	2.071.316\$	-Tiền tán trợ -Tiền thâu 2 bến đò	2.478.432\$	
1972	6.145.375\$	-Tán trợ niêm liễm -Thẻ tín đồ, chứng minh thư -Dịch vụ đấu thầu -Nhân sĩ giúp	7.140.214\$	Tu Viện: 2.970.820\$
1973	4.396.264\$	-Tiền tán trợ -Dịch vụ đấu thầu -Nhà máy -Nhân sĩ giúp	4.517.443\$	Tu Viện: 1.497.492\$

Qua những hoạt động tài chánh trên, tác giả t i ể u luận chỉ thấy những hoạt động không có tính cách sản xuất và hẳn nhiên chưa đóng góp nhiều cho quốc gia ngoại trừ các hoạt động nông nghiệp như đã trình bày ở mục II. Sự thiếu hụt hằng năm của các khối giáo hội là một dấu hiệu không lạc quan, đòi hỏi giới hữu trách có chương trình khai thác hữu thường, dài hạn hơn là trông chờ vào sự đóng góp có tính cách vô thường và hữu hạn của tín đồ, của nhân sĩ, hay của bất kỳ một cơ quan nào khác.

Do đó, vấn đề lại được đặt ra cho Phật-Giáo Hòa-Hảo là c ó nên tiếp tục nhận sự trợ giúp của tha nhân như Viện Đại-Học Hòa-Hảo đã thực hiện (và mang nhiều tai tiếng không tốt) để nhờ đến một lúc nào đó sẽ kiệt quệ, Phật-Giáo Hòa-Hảo sẽ "tê liệt các hoạt động" hay cải tổ và kế hoạch hóa các hoạt động kinh tế hầu phát huy các lãnh vực khác. V ấ n đề đặt ra nhưng đã được giải đáp.

Mục IV : VAI-TRÒ KINH-TẾ (hay sự đóng góp vào quốc gia)

Sinh hoạt chính của nền kinh tế Việt-Nam là n ô n g nghiệp mà vùng châu thổ Cửu-Long là tr ố n -tâm của hoạt động này. Vùng đó lại chính là "giang sơn" của Phật-Giáo Hòa-Hảo.

Sự phì nhiêu và bao la của đất đai, tình hình an ninh thuận tiện, khối nhân công đông đảo và cần cù đủ để kết luận miền Tây Nam Việt-Nam là vựa lúa cho toàn thể Việt-Nam. (Nạn đói 1945, chánh sách phong tỏa lúa gạo của Chánh Phủ từ giữa năm 1973 cũng đã chứng tỏ điều ấy). Hệ luận rút ra từ nguyên lý đó : Phật-Giáo Hòa-Hảo có thể là "chủ nhân" của vựa lúa Việt-Nam vì Phật-Giáo Hòa-Hảo có đầy đủ yếu tố vật chất và tinh thần bảo đảm cho lời kết luận trên.

Vì vậy, những tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo sẽ là những cán bộ phát triển kinh tế quốc gia trong các lãnh vực nông, ngư, mục. Và các chương trình khai thác tài nguyên khác, Phật-Giáo Hòa-Hảo sẽ cung ứng khối nhân sự cần thiết. Nếu đoàn thể này dần thân tích cực, đất miền Nam sẽ có người cày, các khu vực kỹ nghệ (biển chế và nhẹ) miền Tây Nam sẽ không thiếu nhân công tốt...

Phật-Giáo Hòa-Hảo sẽ thật sự giúp một phần lớn vào sự phát triển kinh tế quốc gia.

-Doạn V-
Y - T E

Ngày trước, vị Giáo chủ Phật-Giáo Hòa-Hảo đã sử dụng phép trị bịnh để thu phục tín đồ cũng như Chúa Jêsus, Đức Thầy Tây-An, Đức Bổn Sư... cũng trị bịnh để cứu độ quần chúng.

Ngày nay, những tín đồ hành theo pháp môn "Học Phật Tu Nhân" và giới hữu trách Phật-Giáo Hòa-Hảo nếu đã không làm được sứ mạng của vị Giáo chủ thì cũng có bốn phận thực hiện chủ trương : Phật Đạo vị nhân sinh và nhập thế với sứ mạng làm tốt xã hội, xoa dịu những đau thương của con người mà trong hoàn cảnh xã hội Việt-Nam rất cần thiết. Đoàn thể Phật-Giáo Hòa-Hảo cũng đã cùng với các tôn giáo khác tại Việt-Nam đứng ra đảm nhận vai trò quan trọng đó tùy phương tiện của tổ chức có được.

Một trong những hoạt động từ thiện cần thiết trong thời chiến ở một quốc gia nghèo thiếu được các cơ quan lưu tâm là hoạt động y tế, và Phật-Giáo Hòa-Hảo đã góp mặt vào lãnh vực này với tất cả thiện chí của một lực lượng vững và trưởng thành trong hoàn cảnh khó khăn.

Mục I : QUAN-NIỆM VỀ HOẠT-ĐỘNG Y-TẾ

Theo tài liệu lưu truyền, Đức Huỳnh-Phú-Sổ trong lãnh vực y học đã tạo thêm tính cách thiêng liêng của vị Giáo chủ (mà vì lý do tôn giáo không thể diễn giải trong phạm vi thần quyền) qua những hình thức như cho bệnh nhân uống nước lã, lá cây, uống bùa, ăn bông... để trị bệnh (1).

Điều đó đã góp phần củng cố thần cách vị Giáo chủ để truyền giáo thuận lợi.

Dù vậy, Phật-Giáo Hòa-Hảo luôn bài xích những hình thức mê tín dị đoan trong phép trị bệnh như đồng bóng, cầu đảo... mà bệnh nhân phải được săn sóc sức khỏe bằng các phương pháp y học.

Trong chiều hướng hoạt động, Phật-Giáo Hòa-Hảo tham gia các ngành y học khởi đầu với những chương trình đoàn kỳ và đem tiện ích đến gần đối tượng bằng những phương tiện tự túc.

Nhưng với quan niệm như vậy, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã tạo được những thành quả gì trong lãnh vực này.

Mục II : CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG VÀ THÀNH QUẢ

Dù không là công tác ưu tiên nhưng các khối Phật-Giáo Hòa-Hảo dành nhiều sự lưu tâm và nhiều cơ sở y tế để làm nền tảng cho sự hoạt động.

Trong hệ thống "Giáo Hội Trung-Ương" do sự đóng góp của các nhà hảo tâm, nhờ ý chí của giáo hội, Ban Y Tế trực thuộc Tổng-Vụ Chấn Tế được thành lập với các ban y tế địa-phương hoạt động như các tủ thuốc thu hẹp.

(1) Dật Sĩ và Nguyễn Văn Hầu - Thất Sơn Mậu Nhiệm - Từ Tâm 1972 trang 185-190.

Cũng bằng sự đóng góp bất thường của các "mạnh thường quân" Đoàn Y Tế lưu động và Đoàn Y Tế trực phòng đã được thiết lập thuộc Ban Xã-Hội Ban Trị-Sự Trung-Ương.

Đoàn Y Tế lưu động di chuyển khắp vùng Phật-Giáo Hòa Hảo và đảm trách nhiều công việc kể cả các hoạt động truyền giáo, trong khi Đoàn Y Tế trực phòng địa bàn hoạt động thu hẹp vùng Thánh-Địa và mang sắc thái một "tủ thuốc".

Ngày nay, lãnh vực Y Tế được khởi này quan niệm là một hoạt động quan yếu nên được nâng lên thành "Ban Y Tế".

Song song, khối Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ương cũng đã thiết lập Đặc-Ban Y-Tế thay cho Phòng Y-Tế trực thuộc Viện Văn-Hóa Xã-Hội, hoạt động với tất cả các ngành Y Học, và hoàn toàn miễn phí cho bệnh nhân bằng phương tiện do các cơ quan từ thiện, chánh phủ và tư nhân đóng góp.

Tính từ giữa năm 1972 đến cuối năm 1973, khối này đã thiết lập các cơ sở sau đây :

Số TT	Loại	Địa điểm	Đặc điểm	Hoạt động	Trị giá ước lượng
1	Phò T.Tây	Thánh Địa Hòa-Hảo	27 nhân viên	Khám bệnh: 24.636 ng	1.352.650\$00
2	"-	Bình Thạnh Đông (CĐ)		7.112 "	419.123\$00
3	Phò Đông Nam	Thánh Địa Hòa-Hảo	27 nhân viên bao gồm Đông và Tây Y Bệnh nhân có thể ở lại điều trị	Tiếp nhận: 13.667 ng	14.173 gói thuốc 342 viên cao đơn hoàn tán - Cách 700 bệnh nhân - Trị giá âu được: 120.000\$00
4	Phò T.Nam	Thạnh Mỹ Tây (CĐ)	-	Tiếp nhận: 9.232 ng	197.832\$00
5	"-	Tân An (CĐ)	-	-	-
6	"-	Chợ Đình HH	-	-	1.200.000\$00

Một Đoàn Y-Tế lưu động thuộc Đặc Ban này đã hoạt động tại 16 địa phương, xử dụng y dược trị giá 230.000\$00. Trong khi tại các địa phương, các ban "Tác Ráng" và "Ban Cứu Tế" nhằm cứu cấp bệnh nhân.

Tại Thánh-Địa Hòa-Hảo, một Bảo Sanh Viện, một cứu tế viện từ thiện thuộc Tổ Đình cũng hoạt động tương tự.

Cơ sở khác được coi như qui mô như Phật-Giáo Hòa-Hảo là Dưỡng Đường và Bảo Sanh Viện Nguyễn-Trung-Trực tại Xã Long-Kiến, Quận Chợ-Mới (An-Giang) do sự bảo trợ của Hội Cựu Chiến Sĩ Nguyễn-Trung-Trực và Bảo-An Quân.

Dưỡng đường có đầy đủ tiên nghi cần thiết của một bệnh viện qui mô do một Bác sĩ lâm Giám-Đốc và hơn 50 nhân-viên gồm Bác sĩ, Y sĩ, Cán sự và Cán bộ Y-tế. Bệnh viện gồm 120 giường nội trú và hằng ngày trung bình có đến 500 bệnh nhân đến điều trị.

Ngoài được phẩm được sự cung cấp của Chánh - Phủ (tương đương một Chi Y-Tế) và các cơ quan từ thiện, tất cả các phương tiện đều do bệnh viện tự cung cấp. Bệnh viện còn tự đào luyện nhân viên cho bệnh viện và cho đoàn thể.

Phạm vi hoạt động của bệnh viện không thu hẹp trong khuôn rào của cơ sở mà còn đến tận các vùng xa xôi quatrung gian của ba Đoàn Xã-Hội Y-Tế Nông-Thôn do Bệnh-Viện thành-lập để phối hợp với các ban Chấn-Tế địa phương xem bệnh, phát thuốc và thực phẩm cho đồng bào.

Qua những cơ sở đã được thiết lập, người ta chỉ thấy Phật-Giáo Hòa-Hảo vừa mới bắt đầu cho công tác này và mang tiện ích đến cho hơn trăm ngàn người. Tương lai, với những kế hoạch dự trù, với thành phần nhân sự mới, với sự lưu tâm của giới lãnh đạo, người ta có thể đặt hy vọng vào hoạt động này của Phật-Giáo Hòa-Hảo để tiếp tay với Chánh - Phủ trong việc săn sóc sức khỏe cho khối người đông đảo tại miền Tây Nam Phần.

Mục III : ƯU VÃ KHUYẾT ĐIỂM

Quan sát những hoạt động y-tế tác giả ghi nhận mặc dầu có sự phân chia nhiều hệ thống và hoạt động riêng rẽ nhưng giữa các tổ chức ít xảy ra những hành vi hay thái độ thù nghịch. Tất cả các nhân viên của các tổ chức chỉ biết làm tròn và hăng hái chu toàn bổn phận của một tín đồ đối với vị Giáo chủ, của một công dân trong xã hội loạn ly. Tín đồ lại quan niệm đây là một sinh hoạt vượt ra ngoài sự tranh chấp lãnh đạo nên sự tham gia tương đối tích cực.

Tư thế hiện tại của Phật-Giáo Hòa-Hảo cũng sẽ giúp cho hoạt động này dễ phát triển nhờ ở hậu thuẫn của lực lượng và sự chú tâm của dư luận.

Tuy nhiên, đến nay, hoạt động y tế của Phật-Giáo Hòa Hảo chưa đáp ứng đúng mức nhu cầu của quần chúng nông thôn miền Tây. Hiện những tổ chức y tế còn kém lương lẫn cả phẩm cùng những phương tiện hoạt động trong khi yếu tố nhân sự chưa sung mãn. Ngoài bệnh viện "Nguyễn-Trung-Trực", các tổ chức y tế khác của Phật-Giáo Hòa-Hảo đều có phạm vi hoạt động thu hẹp.

Thiếu kế hoạch, thiếu tổ chức vẫn là căn bệnh chung của các đoàn thể mới trưởng thành.

-Doạn VI-

X ã - H ội

Sứ mạng của một tôn giáo không những chỉ ban rải Đức tin, giáo lý mà còn phải làm thế nào để củng cố đức tin nơi tín hữu. Đức tin không hoàn toàn nằm trong ngôn từ của nhà truyền giáo mà ngay nơi những hành vi cụ thể của vị sứ giả. Việc làm đó chính là chén cơm khi họ đói, manh áo khi họ rét buốt, mái nhà khi mưa nắng... Điều đó, ở xã hội Việt - Nam sau gần 30 năm qua, nạn nhân chiến tranh luôn mong đợi. Ấy cũng chính là lý do khiến các cơ quan từ thiện, tôn giáo ... không ngừng đến với họ bằng sứ mạng của nhà hành đạo trong tư thế của những đại biểu mang tình thương của vị

Giáo chủ, của đảng Tối Cao, của loài người cho con người, nhất là cho những con người đang lâm nguy !

Phật-Giáo Hòa-Hảo không thể đi ngược lại điều đó nhưng với quan niệm và phương tiện của lực lượng.

Mục I : LÝ-DO VÀ QUAN-NIỆM HOẠT-ĐỘNG XÃ-HỘI

Ngoài sứ mạng tôn giáo, một lý do được coi như rất gần khiến Phật-Giáo Hòa-Hảo tích cực trong các hoạt động xã hội là thực hiện di ngôn của vị Giáo chủ họ Huỳnh kêu gọi từ năm 1945 trong bản hiệu triệu của "Việt-Nam Phật - Giáo Liên-Hiệp Hội". Theo đó, một trong ba công tác thiết yếu nhất của ba triệu tín hữu Phật-Giáo Hòa-Hảo là : "Chấn tế, lo tìm phương cứu giúp kẻ khốn cùng" và đã được chi tiết hóa theo quan điểm của người chủ xướng : "Ban chấn tế gồm các nhà hảo tâm từ thiện nam nữ hoạt động, chuyên lo cứu giúp kẻ nghèo nàn đói khổ, tật bệnh, hoặc giả lập thành các nhà dưỡng lão, cô nhi viện, nhà bảo sanh, nuôi trẻ mồ côi, người tàn tật. Nếu có thể được, nên mua trữ thuốc men, vải vóc, lúa gạo để dành cho cuộc phước thiện" (1).

Chủ trương đó đã trở thành "khuôn vàng thước ngọc" cho những người thừa kế.

Một lý do khác khiến nhiều tín hữu Phật-Giáo Hòa - Hảo tham gia công tác này vì hiện trạng phân hóa của giáo hội. Sự chia rẽ và tranh chấp đổ máu khiến nhiều tín đồ lo ngại, lẽ ra họ rút lui và tu thân để đứng ra ngoài các xung đột. Nhưng thái độ "quay mặt" như vậy họ cảm thấy như có lỗi với đảng Tôn Sư và vô trách nhiệm, nên phương cách còn lại là tùy khả năng riêng, họ tham gia vào các hoạt động văn hóa và từ thiện với niềm mong mỏi thiết tha : các việc làm của họ sẽ phủ che các tệ hiềm giữa các phe nhóm.

Lý do không thể loại bỏ là quan niệm của tín đồ : hoạt động xã hội là một cơ hội đền đáp "tứ ân" mà trong đó

(1) "Sấm Giảng Thi Văn toàn bộ" trang 427. Ban Phó Thông Giáo Lý Trung Ương 1970.

có "ân đồng bào và nhân loại" với tinh thần "tu thân" để tích lũy công đức dành về sau cho con cháu. (Chương hoa đác hoa, chương đậu đác đậu).

Chính vì vậy mà hoạt động xã hội là một trong ba công tác hàng đầu và nổi bật nhất của Phật-Giáo Hòa-Hảo.

Mục II : CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG

Tùy cơ chế tổ chức, mỗi Khối Phật-Giáo Hòa-Hảo có nhiều cơ quan điều hành những hoạt động có tính cách xã hội.

Theo Hiến Chương 1966, cơ quan điều hành các hoạt động xã hội là Viện Văn-Hóa Xã-Hội với các ban liên hệ tại các địa phương mà nhiệm vụ được qui định ở điều 29 Hiến Chương.

Nhu cầu càng gia tăng, Trung-Tâm Chân-Tế thành hình, trong lý thuyết là một "bộ phận" của Viện Văn-Hóa Xã - Hội nhưng trên thực tế, cơ quan này mới thật sự hoạt động và bành trướng khắp địa phương cũng với sứ mạng : giúp cho đồng bào và đồng đạo : đói có cơm ăn, đau có thuốc uống, rách có quần áo mặc, và mưa nắng có mái nhà che thân (1).

Sau ngày thành lập, cơ quan này bành trướng theo bảng kê sau đây :

Năm	Tỉnh	Thị Xã	Quận	Xã	Áp	Các ban chuyên môn
1971	05		03	16	70	- 3 ban canh nông
1972	07	02	20	116	487	- Y Tế
1973	08	02	20	102	577	- Chân tế phụ nữ
						- Ban Tác Ráng(2)
						- Ban Cứu tế

Trọng tâm công tác là các hoạt động từ thiện và bao gồm các tổ chức chuyên môn : giáo dục, y tế, thanh niên, dân

(1) Điều 2 nói qui Trung Tâm Chân Tế.

(2) Ban đi chuyên bệnh nhân bằng loại tàu có tên "Tác Ráng"

sinh... là nhiệm vụ của Ban Xã Hội theo Hiến Chương 1964, cơ quan đầu nạo của các ban xã hội địa phương toàn quốc. Nhận chân những khiếm khuyết qua ba nhiệm kỳ (từ giữa năm 1973 trở về trước), Ban Xã Hội được "phân thân" thành nhiều Ban mới và thiết lập thêm hai đoàn công tác xã hội mà quan hệ nhứt là "Biệt đoàn công tác xã hội" gồm 100 nhân viên đ ả m trách hầu hết các công tác xã hội.

Và có lẽ nặng về tổ chức hơn cả là khối "giáo h ộ i Trung-Uơng" mà Hiến Chương 1972 qui định việc thành lập : một Tổng-Vụ Chấn-Tế, một Tổng-Vụ Xã-Hội, một Hội Đoàn P h ụ Nữ Từ-Thiện, cũng nhằm vào các hoạt động xã hội, từ thiện..

.....

Một tổ chức khác đứng ngoài sự chi phối của Giáo - Hội nhưng tự đặt mình dưới sự hướng dẫn tượng trưng của Tổ Đình. Đó là Ban Chấn Tế của Ông Đỗ-văn-Lùn (tục gọi là Đại Đội Lùn) qui tụ những tín đồ giàu lòng nhân đạo, hăng s a'y hoạt động và không khước từ một công tác từ thiện nào cả.

Với chừng đó cơ sở, với sự lưu tâm đặc biệt, Phật - Giáo Hòa-Hảo đã tạo được những thành tích gì trong h o ả n cảnh của đoàn thể.

Mục III : THÀNH-QUẢ HOẠT-ĐỘNG

Mười năm dần thân vừa dọ dẫm, vừa tích cực, vừa tham gia vào hầu hết các sinh hoạt xã hội đã tạo được những thành quả như sau :

* Những hoạt động vô thường :

- Hoạt động xã hội có tính cách giai đoạn để thích nghi với hoàn cảnh nhứt thời có thể ghi nhận các hình thức sau đây :

Cứu trợ :

Đây là hình thái nổi bật nhất trong các công tác xã hội của Phật-Giáo Hòa-Hảo và nhằm vào tất cả thành phần đồng

bảo không phân biệt tôn giáo, địa phương miễn họ là nạn nhân của thiên tai, nhân nạn... Quỹ cứu trợ để dành cho chương trình "nắm gạo, phẩm vật tình thương" được gây nên bằng mọi cách mà sắc luật 002/65 bảo đảm cho Phật-Giáo Hòa-Hảo. Sự trợ giúp của toàn thể tín đồ sẽ được giáo hội trung gian chuyển giao cho những người bất hạnh.

Tính đến cuối năm 1973, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã thực hiện kế hoạch kết quả như sau :

- Khối Giáo-Hội Trung-Ương :

Đến giữa tháng giêng 1974, khối này chưa kiểm kê công tác lạc quyên cứu trợ nạn nhân bão lụt miền Trung.

- Khối Ban Trị-Sự Trung-Ương :

Năm 1973 : 953.490\$00 tiền mặt, 20 tấn gạo và nhiều phẩm vật khác cho miền Trung.

- Khối Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ương : (1)

Năm	Nơi cứu trợ	Tiền mặt	Gạo	Nước mắm	Muối	Phẩm vật
1970	- Vùng PGHH	5.563.484\$	246 Tấn	38.480Lít	6 Tấn	Phẩm vật
	- Việt Kiều Hồi Hương	2.983.660\$	155 "	-	-	vật
	- Bão lụt miền Trung	1.014.995\$	-	-	-	-
1971	- Bão lụt miền Trung	1.000.412\$	59 giạ	-	-	-
1972	- Nạn nhân chiếccuộc	2.850.412\$	124 giạ	-	15 giạ	-
	- Bão lụt miền Trung	415.285\$	-	-	-	-
1973	- Vùng PGHH	1.476.900\$	161 giạ	-	-	-
	- Bão lụt miền Trung	1.000.000\$	-	-	-	-

Ngoài việc cứu trợ bằng vật chất, Phật-Giáo Hòa-Hảo còn cử phái đoàn đến vùng bất hạnh để an ủi và chia sẻ những khổ đau với những nạn nhân xấu số.

(1) Xuyên Đại Đồng (1971) Xuyên Từ Bi (1972) và các bảng tương trình cuối năm 1972, 1973.

Cất nhà, làm đường :

Những nạn nhân hỏa hoạn, chiến cuộc, những người tú cổ vô thân hay những nơi cần thiết có mái nhà làm nơi tạm trú... Cũng là đối tượng của chiến dịch "mái nhà khi mưa nắng" của các cơ quan xã hội, chấn tế. Những căn nhà tiền chế được tàng trữ tại các "kho chứa" của các ban chấn tế toàn quốc sẽ được tập trung lại địa điểm cứu trợ theo sự điều động của Trung-Tâm Chấn-Tế và hoàn thành cho nạn nhân.

Thời gian gần đây, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã thực hiện phần công tác này như sau :

Thời gian	Số nhà	Trị giá	Nạn nhân	Địa điểm
4-12-1972	84	2.850.000\$	Chiến cuộc	Xã Long-Thuận, Hồng Ngự (Kiến-Phong)
15-4-1973	30	750.000\$	Nhà tạm trú	Trung-Tâm Huấn Luyện Chi-Lăng (Châu-Đốc)
28-7-1973	14	500.000\$	Hỏa hoạn	Quận lỵ Tân-Châu - (Châu-Đốc)
11-1973	-	-	Cứu trợ 159 gia đình	4 Xã Quận Thuận Trung (Phong-Dinh)

Việc tu sửa các hệ thống giao thông như đường xá, cầu cống cũng được Phật-Giáo Hòa-Hảo lưu tâm điển hình như việc đắp lại con lộ ở liên Xã Phú-An - Hòa-Hảo dài 10 km dẫn về Thánh-Địa. Loại công tác này thường được các đoàn y-tế lưu động và Biệt-Đoàn Công-Tác Xã-Hội đảm trách.

Ủy lạo và đỡ đầu các đơn vị chiến đấu Quân-Lực Việt Nam Cộng-Hòa :

Ngoài cứu trợ, an ủi thường dân, Phật-Giáo Hòa-Hảo còn "chiếu cố" đến các chiến sĩ bên này chiến tuyến đã và đang chiến đấu cho cùng lý tưởng của Phật-Giáo Hòa-Hảo : chống Cộng-Sản. Giáo Hội Phật-Giáo Hòa-Hảo - nhất là Hội Đồng Trị-Sự Trung-Ương - vào những lễ trọng đại của đoàn thể thường tổ chức những cuộc ủy lạo, thăm viếng thương bệnh

binh đang điều trị tại các bệnh viện mà điển hình là Tổng Y Viện Cộng-Hòa (Saigon), chẳng hạn như :

- 1970 : Thăm viếng Tổng-Y-Viện Cộng-Hòa, Trung-Tâm Cải-Huấn Chí-Hòa, tặng phẩm vật trị giá 1.000.000\$
- 1971 : Ủy lạo thương bệnh binh tại Tổng-Y-V i ệ n Cộng-Hòa với số tiền 400.000\$
- 1972 : Thăm viếng Tổng-Y-Viện Cộng-Hòa.
- 1973 : Khoảng 300 Trị-Sự viên thăm viếng Tổng - Y Viện Cộng-Hòa và tặng phẩm vật.

Trong khi chưa có Nha Tuyên-ủy (1) Hội-Đồng Trị - Sự Trung-Ương đã tổ chức những cuộc viếng thăm và ủy lạo các chiến sĩ đang chiến đấu như Tiểu Đoàn 92 Biệt-Động-Quân đồn trú Tổng Lê Chân (Bình Long), Tiểu Đoàn 58 Biệt-Động-Quân , tại Núi Dài (Châu-Đốc) hoặc đỡ đầu bằng cách giúp gia đình binh sĩ sinh sống như trường hợp các đơn vị trên.

Tiếp tế thực phẩm :

Nhằm cung ứng nhu cầu thực phẩm cho các Trụ-sở, Hội quán, Tự-viện và nhất là vào các ngày Đại Lễ, Phật-Giáo Hòa Hảo phát động chương trình tiếp tế thực phẩm trên khắp vùng tùy theo sự đóng góp của tín đồ.

Các hoạt động bất thường khác :

Cũng được kể vào thành quả các hoạt động xã hội, các hoạt động do Ban Chấn-Tế địa phương thực hiện theo nhu cầu và hoàn cảnh như tặng không những quan tài cho tang gia nghèo, chôn cất những xác chết vô thừa nhận, cất nhà cho người bất hạnh, cô đơn, giúp đỡ một gia đình sa cơ lỡ bước, tặng quần áo cho trẻ em nghèo, dẫn nước vào những khu vực thiếu nước; và cả đến việc làm ruộng lấy lúa vào kho h ả u chẩn cấp cho người bất hạnh.

(1) Tháng 4/1974, Phật Giáo Hòa Hảo phát động cuộc tranh đấu cho bày nguyện vọng trong đó có việc xin thành lập Nha Truyền Ủy PGHH trong Quân đội.

Hoạt động có tính cách vô thường hơn cả là hoạt động của Ban Chấn Tế thuộc Tổ Đình, Ban này thực hiện tất cả các công tác làm tốt cho xã hội bao gồm những công trình kiến trúc, bảo vệ và trùng tu các di tích lịch sử và tôn giáo nhất là của Bửu Sơn Kỳ Hương và Phật-Giáo Hòa-Hảo. (Một công tác được coi như qui mô của Ban này thực hiện đầu năm 1974 là việc xây dựng 361 mộ địa tử sĩ "Nghĩa-Quần Cách-Mạng" , trên một diện tích 4.500 m² tại Bằng Tăng (Phong-Dinh) trong 48 giờ với nhân số 3.700 người để hoàn thành một nghĩa trang hoàn mỹ).

Tương tự, Đoàn "Thanh-Niên Xã-Hội" cũng mang tính cách di động và tham gia mọi công tác.

* Hoạt động hữu thường :

Song song với những hoạt động bất thường, Phật-Giáo Hòa-Hảo cũng cố phát triển các hoạt động hữu thường nhưng đến nay, đoàn thể chỉ thực hiện được các công tác khiêm nhường sau đây :

Trợ cấp học bổng, lập Đại-Học Xá :

Để nâng đỡ những con em tín đồ hiếu học nhưng thiếu phương tiện, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã trợ cấp học bổng cho những sinh viên, học sinh nghèo. Riêng, trong năm 1970, giáo hội đã trợ cấp 36 học bổng, và những tháng cuối năm 1973, Ban Xã Hội của Ban Trị-Sự Trung-Ương đã cấp phát 12 học bổng cho các học sinh đệ I và II cấp (1).

Tạo tiện nghi cho các sinh viên nghèo xa nhà cũng là sự ưu ái của Phật-Giáo Hòa-Hảo đối với thế hệ trẻ. Theo đó, 04 đại học xá được thành lập hoặc trực tiếp hay gián tiếp do Giáo-hội bảo trợ. Tuy nhiên, thực tế các đại học xá này chưa đáp ứng nhu cầu cần thiết mà sinh viên nghèo mong mỏi.

. Đại-Học Xá Cần-Thơ : Thành lập năm 1967 tại cơ sở số 42 Lý-Thái-Tổ Cần-Thơ, có thể tiếp thu 40 sinh

(1) Diên văn của Ban Trị Sự Trung Ương ngày 13.1.1974.

viên nhưng ăn uống theo chế độ tục tũc. Tại đây, đoàn "sinh viên Phật-Giáo Hòa-Hảo" cũng đã được thành hình và đã tham gia tích cực vào các công tác văn hóa xã hội.

- . Đại-Học Xá 114 Bùi-Thị-Xuân Saigon : Hiện là Văn Phòng của Giáo-Hội Trung-Ưong và số sinh viên còn lại rất khiêm nhường tại cơ sở khang trang này.
- . Đại-Học Xá 148 Ngô-Tùng-Châu Saigon : Số sinh viên trú ngụ tại đây chỉ trên dưới 10 người được giáo-hội giúp cho chỗ ở với những tiện nghi cần cho cuộc sống hằng ngày.

Thực ra, hai nơi lưu ngụ của sinh viên Phật - Giáo Hòa-Hảo tại Saigon không thể gọi là Đại-Học Xá vì thiếu sự tổ chức và điều kiện cần thiết của cơ sở.

- . Đại-Học Xá Viện Đại-Học Hòa-Hảo (An-Giang) :

Ngay trong khuôn viên của Viện Đại-Học Hòa-Hảo (tỉnh lỵ An-Giang) một Đại-Học Xá được thiết lập với cơ sở tương đối khang trang với các sinh viên thiếu phương tiện. Đại-Học Xá đặt dưới sự trông nom của Nha Sinh-Viên Vụ và sự trợ giúp của Giáo-Hội Phật-Giáo Hòa-Hảo, các cơ quan từ thiện khác.

Gạo và thực phẩm cung ứng cho Đại-Học Xá được các cơ quan xã-hội Phật-Giáo Hòa-Hảo tại các tỉnh tiếp tế qua chương trình Khu An-Giang (dành cho sinh-viên An-Giang), Khu Châu-Đốc (dành cho sinh-viên Châu-Đốc)....

Việc đoàn ngũ hóa Thanh Thiếu-Niên, Sinh-Viên, Học-Sinh Phật-Giáo Hòa-Hảo cũng được đoàn thể lưu tâm. Qua trung gian các tổ chức : Tổng-Vụ Văn-Hóa Giáo-Dục Thanh - Niên Sinh-Viên Học-Sinh, Ban Thanh Thiếu-Niên, Tổng Vụ Thanh Sinh... đoàn sinh-viên Phật-Giáo Hòa-Hảo Viện Đại-Học Hòa-Hảo, Viện Đại-Học Cần-Thơ, Đoàn Thanh Thiếu-Niên Phật-Giáo Hòa-Hảo, Đoàn Thanh Sinh Tỉnh An-Giang được thành lập.

Dạy Nữ-Công - Gia-Chánh :

Những hoạt động xã-hội của Phật-Giáo Hòa-Hảo không những chỉ dành riêng cho phái Nam mà gần đây, giáo hội này cũng đã thành lập những tổ chức xã hội phụ nữ như việc thiết lập các Ban Chấn-Tế Phụ-Nữ, và nhất là "Hội Đoàn Phụ-Nữ Từ-Thiện" trực thuộc Khối Lê-Quang-Liêm. Hội đoàn được thành lập nhằm mục đích : đoàn kết tất cả những phụ nữ giàu từ tâm hướng về tha nhân khốn nạn để : phát huy mọi công tác từ thiện, tổ chức huấn nghệ, tổ chức hộ niệm, phụ trách việc âm thực và đoàn ngũ hóa phụ nữ (điều 3 nội qui Hội Đoàn).

Được khai sinh từ ngày 07-09-1972 đến nay, Hội đoàn đã mở hai (2) khóa, đào tạo 400 học viên với học trình : nữ công, gia chánh, pháp luật, y tế... Các học viên được hưởng chế độ nội trú trong một khu biệt lập cạnh văn phòng liên lạc miền Tây của Giáo-Hội Trung-Ương (Cái Sắn, Thốt Nốt, An Giang) và được sự trợ giúp mọi phương diện của Giáo Hội. Tìm việc làm cho học viên sau khi tốt nghiệp cũng được giáo hội lưu tâm nhưng một phần tình nguyện ở lại tiếp tục làm "sứ giả" của tinh thần từ bi, bác ái...

Hoạt động và thành quả của công tác này còn g i ó i hạn và khiêm nhường trên tiến trình còn dài nhưng Phật-Giáo Hòa-Hảo đã thật sự đi vào tiến trình đó với thành tâm, thiện chí, với sứ mạng của tôn giáo... Thời gian qua, trong những nỗ lực không ngừng, trong ý hướng khắc phục những khó khăn, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã đem cơm gạo, quần áo, thuốc men, nhà ở, tiện nghi... và tình thương đến mọi giới đồng bào. Dựa vào nỗ lực trong quá khứ và hiện tại để bảo đảm cho thành q u á và sự đóng góp vào đời sống cộng đồng quốc gia trong tương lai là một điều không viễn vông.

Mục IV : ƯU, KHUYẾT ĐIỂM

Kiểm điểm lại những tổ chức và hoạt động xã h ô i Phật-Giáo Hòa-Hảo, tác giả có được các nhận xét sau đây :

Ưu điểm đầu tiên phải kể là sự thuận lợi về t i n h thần để phát huy hoạt động. Đó là lời nhấn nhủ của vị Giáo

chủ đáng kính của ba triệu tín đồ và Giáo-hội đã đặt hoạt-động vào trọng tâm công tác ngay từ lúc đầu.

Cũng không thể phủ nhận tinh thần phục vụ cao độ của các cán bộ hoạt động xã hội. Họ chỉ được đào luyện bằng giáo thuyết và sự trung thành với lời dạy của vị Giáo chủ, họ đã chấp nhận mọi gian lao trong tinh thần kẻ hành đạo.

Một dấu hiệu thuận lợi khác là sự hòa hoãn giữa các khối sẽ đồng viên được tinh thần trách nhiệm của toàn thể tín hữu đối với tôn giáo và tha nhân.

Ngoài sự sung mãn về phương diện tinh thần, Phật - Giáo Hòa-Hảo còn có điều kiện may mắn là sự thịnh vượng và an ninh của vùng đồng bằng Cửu-Long; mãi lực cư dân tương đối cao hơn các thôn dân tại các phần đất còn lại của Việt-Nam, trong nền kinh tế tiêu thụ và thuế khóa. Khi đó, phía sau lũy tre Việt-Nam, đời sống và giá trị tinh thần còn được đề cao, tình người còn đầy... nên họ rất dễ dãi và sốt sắng trong mọi công tác cứu trợ dù giá trị vật chất khiêm nhường. Sự đóng góp đó phải được quan niệm như một sự hy - sinh lớn lao và có nhiều giá trị tinh thần.

Tuy nhiên, với đặc tính của một đoàn thể trẻ thiếu thốn mọi phương diện, các hoạt động xã hội vấp phải nhiều khuyết điểm.

Trước tiên, trong lãnh vực này, Phật-Giáo Hòa - Hảo thiếu hẳn các cán bộ thuần túy, hoạt động đôi khi thiếu tổ chức và phương pháp. Nhân sự đông đảo mà thành quả chưa tương xứng.

Nếu xét lại các hình thức công tác, người ta chỉ thấy những hoạt động ngắn hạn và cấp thời chưa thể thỏa mãn nhu cầu đòi hỏi của một quốc gia chính chiến kéo dài. Phải chăng, phương tiện và kinh-nghiệm chưa cho phép Phật - Giáo Hòa-Hảo thực thi những kế hoạch lâu dài ?

Cuối cùng, khuyết điểm không thể loại bỏ là Phật - Giáo Hòa-Hảo không có một "Quỹ Tương Trợ" nào dành cung ứng

cho các hoạt động xã hội. Mọi trợ giúp đến nay vẫn chỉ trông chờ vào sự đóng góp của tín đồ. Hẳn nhiên sự tin tưởng đó không mang lại kết quả mong muốn. Thực tế cũng đã minh chứng

Trong chiều hướng hoàn thiện các hoạt động, Phật - Giáo Hòa-Hảo cố gắng khắc phục những khuyết điểm còn lại để làm nên vai trò của đoàn thể trong sinh hoạt quốc gia.

Phật-Giáo Hòa-Hảo, từ giáo thuyết đến nhân sinh quan, tổ chức, cơ duyên thuận tiện cho hoạt động xã hội và thật sự thu hút được sự tham gia đồng đạo của tín đồ.

Lại nữa, xét về phương diện địa dư, Phật-Giáo Hòa-Hảo khả dĩ bảo đảm cho những chương trình định cư những nạn nhân chiến cuộc, Việt Kiều hồi hương; và với sự phì nhiêu của địa phương, lực lượng sẽ dễ dàng hưởng ứng, phát động những chiến dịch cứu trợ những thiên tai, nhân nạn xảy ra khắp nước... hay thiết lập những phương tiện an sinh cho những người bất hạnh như tàn tật, già yếu hay trẻ em vô thừa nhận.

Thêm vào đó, với tư thế của một tôn giáo lớn, Phật Giáo Hòa-Hảo sẽ đề nghị hữu hiệu hay kêu gọi sự trợ giúp của các cơ quan từ thiện ngoại quốc để củng cố và phát triển các hoạt động xã hội qua trung gian bảo trợ của tôn giáo.

Tóm lại, dù chưa thể sánh kịp với các tổ chức xã hội từ thiện của Công-Giáo hay Phật-Giáo nhưng Phật-Giáo Hòa-Hảo với quyết tâm, thiện chí đã biểu lộ nhiều cố gắng trong sự thiếu thốn và không may mắn của đoàn thể. Cơ sở và thành quả dù còn chưa như ước mong nhưng lại rất cần thiết cho một quốc gia nghèo khổ và chiến tranh. Sự hiện diện của Phật-Giáo Hòa-Hảo trong lãnh vực này quả thật hữu ích !

Để kết luận, tác giả ghi nhận thành quả chung của các hoạt động của Phật-Giáo Hòa-Hảo trong quốc gia quả thật còn khiêm nhường trên nhiều bình diện.

Tuy vậy, Phật-Giáo Hòa-Hảo cũng đã chứng tỏ được sự cố gắng đóng góp công lao vào nỗ lực bảo vệ và phát triển quốc gia nối tiếp truyền thống của lực lượng.

Đối với các tôn giáo lớn tại Việt-Nam, Phật-Giáo Hòa Hảo vẫn chưa hội đủ những điều kiện cần : thời gian, phương tiện và hoàn cảnh nhưng ở một khía cạnh khác, người ta không thể phủ nhận thiện chí của cộng đồng ở mọi lãnh vực.

Với thiện chí đó, với quyết tâm và can đảm khắc phục mọi khó khăn trước nhu cầu cải tiến, Phật-Giáo Hòa-Hảo cần làm hơn hiện tại để đáp ứng hoàn cảnh mới.

*
* *

CHƯƠNG III

ẢNH HƯỞNG PGHH

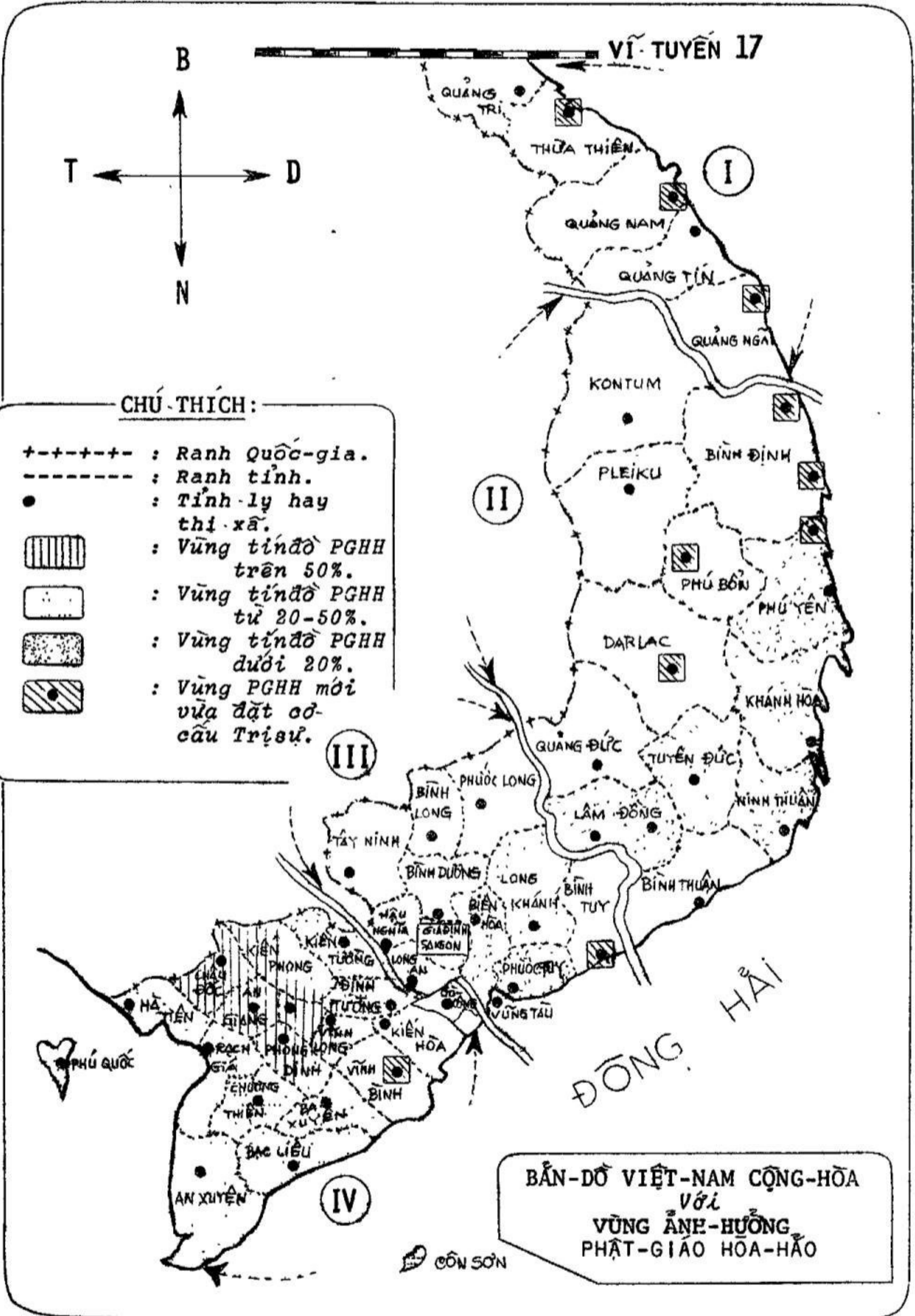
CHƯƠNG III

ẢNH HƯỞNG PHẬT GIÁO HÒA HẢO

Qua 34 năm hoằng pháp trong tư thế của một tôn giáo có giáo-thuyết, có luật lệ, có lễ-nghi và nhất là đã góp mặt trong hầu hết các sinh-hoạt quốc-gia, kết-hợp được gần ba triệu tín đồ (1) đa số là nông dân cần cù trên một miền phì nhiêu mầu mỡ của đất nước, Phật Giáo Hòa Hảo đã gây ảnh hưởng trên vùng đất nào? những gì trong tín đồ? và ảnh hưởng đó ra sao đối với xã-hội, quốc-gia và dự luận quốc tế?.....

Đó là những câu hỏi sẽ được lần lượt giải đáp trong các đoạn sau đây :

- Đoạn I : Vùng Ảnh-Hưởng
- Đoạn II : Ảnh-Hưởng Đối Với Tín-Đồ
- Đoạn III : Phật-Giáo Hòa-Hảo và Cộng-Đồng Quốc-Gia
- Đoạn IV : Phật-Giáo Hòa-Hảo và Quốc-Tế



Đoạn I

VÙNG ẢNH HƯỞNG

Nhờ vào những hoạt động truyền giáo, chánh trị, quân sự, văn hóa giáo dục... và xã hội trình bày ở Chương II, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã gây được một thế đứng tương đối vững vàng và ảnh hưởng khá mạnh trong cộng đồng quốc gia. Tuy nhiên vì nhiều lý do từ giáo thuyết đến sự hiện diện ngắn ngủi của Đức Huỳnh-Phú-Sổ, sự thiếu tổ chức... khiến ảnh hưởng hiện còn thu gọn trong một số vùng, đáng kể nhất trên đồng bằng Tây Nam Việt-Nam. Đó là chưa kể sự tế phân ảnh hưởng trong vùng Phật-Giáo Hòa-Hảo.

Mục I : SỰ PHÂN ĐỊNH VÙNG ẢNH HƯỞNG

Theo bảng tường trình cuối năm 1973 của Hội - Đồng Trị-Sự Trung-Ương. Giáo-Hội Phật-Giáo Hòa-Hảo đã tổ chức được 34 Ban Trị-Sự cấp Đô, Tỉnh, Thị trên toàn quốc. Tuy nhiên, ảnh hưởng của Phật-Giáo Hòa-Hảo trên số đơn vị đã được phân chia làm 4 Vùng như sau :

★ Vùng A (số tín đồ từ 50 - 95%) :

Đó là những khu vực nằm bao quanh Thánh-Địa và được sự lưu tâm đặc biệt của Giáo-hội. Trong quá khứ, các tỉnh sẽ được kể sau đây là địa bàn hoạt động của các lực lượng giáo phái Phật-Giáo Hòa-Hảo.

Tỉnh	Dân toàn tỉnh	Tín đồ PGHH	Tỷ lệ	Quận Trị-Sự
Châu-Đốc	464.539	290.816	62,60%	Tân-Châu - Châu Phú - An Phú, Tri Tôn, Tịnh Biên, Thiện Từ.
An-Giang	491.170	349.607	80,34%	Châu-Thành - Thốt-Nốt - Huệ-Đức - Chợ Mới
Kiến Phong	312.960	165.740	52,95%	Hồng Ngự, Cao Lãnh, Mỹ An, Thanh Bình, Đồng Tiến, Kiến Văn.

Sa-Đéc	246.511	130.975	53,12%	Đức Thạnh, Đức Tôn, Đức Thành, Lấp Vò.
Vĩnh-Long	476.132	136.142	-	Châu-Thành, Bình Minh, Minh Đức, Chợ Lách, Vũng Liêm.
Phong-Dinh	447.116	45.490 (?)	-	Châu Thành, Phụng Hiệp, Phong Thuận, Phong Điền, Thuận Trung, Thuận Nhơn, Phong Phú.

★ Vùng B (số tín đồ từ 20 - 50%) : Càng xa Thành-Địa, ảnh hưởng Phật-Giáo Hòa-Hảo càng kém dần.

Tỉnh	Dân số	Tín đồ PGHH	Quận Trị-Sự
Chương-Thiện	248.731	76.781	Hiếu Thiện, Đức Long, Long Mỹ.
Kiên-Giang	378.064	57.421	Hà-Tiền, Kiên-Thành, Kiên Tân, Kiên-Bình, Kiên-An, Kiên Lương, Phú Quốc.
Kiến-Tường	54.034	21.566	Tuyên Nhơn
Định-Tường	?	57.755	Cái Bè, Cai-Lậy, Châu Thành, Giáo-Đức.
Ba-Xuyên	379.319	42.670	Mỹ-Xuyên, Thạnh-Trị, Thuận Hòa, Kế Sách

★ Vùng C (số tín đồ dưới 10%) :

Những nơi được thiết lập Ban Trị-Sự trong những năm gần đây hay cơ cấu đã có từ lâu nhưng không được nâng đỡ để phát triển, như là :

- Các Tỉnh : Gia-Định, An-Xuyên, Long-An, Bạc-Liêu, Kiến-Hòa, Long-Khánh, Tuyên-Đức, Lâm-Đồng, Khánh-Hòa, Ninh-Thuận, Phú-Yên, Biên-Hòa.
- Các Thị Xã : Đà-Lạt, Vũng-Tàu, Cam-Ranh, Cần-Thơ,

Qui-Nhon, Nha-Trang, Mỹ-Tho, Rạch-Giá, Thủ-Đô Sài Gòn và đảo Côn-Son.

★ Vùng D :

Phật-Giáo Hòa-Hảo chỉ hiện diện với một Ban Tri - Sự tại các Tỉnh : Vĩnh-Bình, Darlac, Bình-Định, Quảng-Ngãi, Bình-Tuy.....

Mục II : PHÂN CHIA ẢNH HƯỞNG NỘI BỘ

Trong các vùng trên, Phật-Giáo Hòa-Hảo lại còn bị chia xẻ do tình trạng phân hóa lâu năm của lực lượng.

Tín đồ dù là một khối duy nhất, thuần thành nhưng thực tế họ vẫn bị sự chi phối của các nhóm hay khối có quan hệ nhiều đến họ.

★ Tổ Đình :

Với tư thế và truyền thống vô tư, đến nay, ảnh hưởng của thực thể này vẫn bàng bạc khắp vùng Phật-Giáo Hòa-Hảo.

★ Giáo-Hội :

Tình trạng "tam phân" của Giáo-Hội khiến các cấp tri sự cũng bị chia xẻ để nếu Châu-Đốc, An-Giang, Kiến-Phong là "giang sơn" của khối Lương-Trọng-Tường, thì các tỉnh Sa-Đéc, Vĩnh-Long, Phong-Dinh là vùng "chủ lực" của khối Huỳnh-văn-Nhiệm. Trong khi đó, khối Lê-quang-Liêm vừa đang cố chia xẻ ảnh hưởng với hai khối trên nhất là khối Lương-Trọng-Tường lại vừa bành trướng mạnh mẽ tại các tỉnh Chuong-Thiên, Kiên Giang....

★ Tổ Chức Chánh-Tri :

Sự tranh phân ảnh hưởng các tổ chức chánh tri Phật-Giáo Hòa-Hảo lại càng rõ rệt hơn mà đến nay, tác giả có thể tam kết luận : Ba tỉnh An-Giang, Châu-Đốc, Kiến-Phong đều có sự củng cố ảnh hưởng của các tổ chức : Dân Xã chữ Vạn ,

Dân Xã 3 sao, Tập Đoàn Cựu Chiến-Sĩ Hòa-Hảo - Dân Xã. Tuy nhiên, nếu phân tách kỹ lưỡng hơn, ta thấy Châu-Đốc là địa sứ của Câu Hai, của Ba Ca (Nguyễn văn Ca), Thốt Nốt (An - Giang) của Trương-Minh-Ký, Kiến-Phong thuộc Trình - Quốc - Khánh... và Phan-Bá-Cầm trải đều ảnh hưởng.

★ Hội Cựu Chiến-Binh :

Hai tổ chức Cựu Chiến Binh Phật-Giáo Hòa-Hảo của hai vị Nghị-Sĩ Thượng-Nghị-Viện (1970-1976) đều thiết lập ảnh hưởng mạnh nhất tại An-Giang.

Ngoài các khối đã được tổ chức thành hệ thống và hoạt động hợp pháp, qui cũ, trên vùng ảnh hưởng còn có các nhóm áp lực. Đó là hậu quả thời kỳ "vang bóng một thời" của các tướng lãnh Bộ Đội Phật-Giáo Hòa-Hảo : nhóm "Nghĩa Quân Cách-Mạng" tại Thốt-Nốt (An-Giang), vùng Tháp-Mười, Thất - Sơn..., nhóm Trần-văn-Soái (Năm Lửa) ở Vĩnh-Long, Cần-Thơ... ..., nhóm Nguyễn-Giác-Ngộ (Ông Nguyễn) tại Chợ-Mới (AnGiang) và vài nơi ở Kiến-Phong, Châu-Đốc...

Trong những năm tháng gần đây có nhiều nhân vật Phật Giáo Hòa-Hảo đã gây được nhiều ảnh hưởng (đúng hơn là "tiếng vang") trong nội bộ đoàn thể và đã tạo được vài sắc thái về một hiện tượng. Các nhân vật đó có thể kể là Lê-Phước-Sang, Lê-Quang-Liêm, Mai-Văn-Dầu (1), gần như Ông Trần-Hữu-Bảy tự Hai Tập được nhiều giới Hậu-Giang và báo chí biết đến qua tổ chức "Tổng Đoàn Bảo-An Phật-Giáo Hòa-Hảo".

Tại các địa phương, ảnh hưởng còn bị chia làm nhiều khu vực nguyên là địa bàn hoạt động của các Đại Đội, Chi - Đội, khu vực... của những năm trước 1954.

Mục III : TẠI SAO PHẬT GIÁO HÒA HẢO
PHÁT TRIỂN NHANH LÚC ĐẦU

) Qua quá trình phát triển, người ta ghi nhận một nhịp điệu không đồng đều, trải qua nhiều giai đoạn, mang nhiều

(1) Luật sư Mai Văn Dầu, nguyên-Đông Lý Văn Phòng Ủy Viên Đặc Biệt trong Ủy Ban Hành Chánh Nam Bộ và hiện ông đã thiết lập trụ sở "Đông Lý Văn Phòng Đức Huỳnh Giáo Chu" tại quận lỵ Phong Phú (Phong Dinh).

sắc thái khác nhau. Dựa vào giáo sử Phật-Giáo Hòa-Hảo, tác giả có thể tạm chia các giai đoạn sau đây :

- 1939-1945 : thuần tôn giáo.
- 1946-1947 : chánh trị, quân sự nhưng nặng về chánh trị hơn.
- 1947-1956 : nặng về quân sự hơn chánh trị và tôn giáo.
- 1956-1963 : tôn giáo
- 1963-1973 : tôn giáo với sự trộn lẫn màu sắc chánh trị nhưng có tính cách phiếm diện và cục bộ.

Tổng quát, trong phạm vi tôn giáo, Phật-Giáo Hòa - Hảo phát triển nhanh lúc đầu, rồi trở nên trì trệ, tiếm sinh và bắt đầu trở dậy. Nhưng, tại sao Phật-Giáo Hòa-Hảo lại chỉ phát triển nhanh lúc đầu mà không theo tiến trình lũy tiến ? (Những lý do có thể tóm tắt như sau) :

Sau ngày khai sinh Bửu Sơn Kỳ Hương gần 100 năm, Phật-Giáo Hòa-Hảo ra đời cũng dựa vào nền tảng giáo lý Bửu Sơn Kỳ Hương đã làm sống lại giáo hệ này. Nhờ vậy, giáo thuyết Phật-Giáo Hòa-Hảo, có thể nói, đã phổ biến trên một mảnh đất thuận tiện mà trong đó đã có hạt giống tốt Bửu Sơn Kỳ Hương.

Một trong những mục tiêu của Phật-Giáo Hòa-Hảo là canh tân giáo điều, chọn giáo pháp phù hợp với hoàn cảnh nên ít hay nhiều đã được những nông dân miền Tây đón nhận nhiệt thành.

Khi giáo đạo, Đức Huỳnh-Phú-Sổ đã xuất hiện với nhiều huyền thoại chói sáng, đã củng cố được thần cách của một vị Giáo chủ. Đồng thời cuộc đời và hành động, tư cách của nhà tiên tri trẻ tuổi này đã dễ gây xúc động trong tâm tư quần chúng Hậu-Giang dễ tính và rất rạo rình cảm. Đối với nông dân miền Tây, Đức Huỳnh-Phú-Sổ đã trở thành "thần-tượng" có ma lực hấp dẫn vô cùng mạnh mẽ.

Hoàn cảnh quốc gia từ 1939-1947 cũng dự phần không ít vào việc phát triển Phật-Giáo Hòa-Hảo. Tôn giáo thời bấy giờ đã trở thành bóng mát cho những nông dân lao động, thành phần bị ngược đãi nhất.

Lại nữa bản chất tự vệ, đoàn kết của nông dân khiến họ tự đi tìm lãnh tụ đã gây kính phục nơi họ để thực hiện hoài bão kháng Pháp, chống Nhật và không chấp nhận Việt - Minh Cộng Sản.

Mục IV : NGUYÊN NHÂN VÙNG ẢNH HƯỞNG BỊ GIỚI HẠN

Trên lý thuyết, giáo hội Phật-Giáo Hòa-Hảo đã thiết lập được 34 cơ cấu trị sự cấp Đô, Tỉnh, Thị trên toàn quốc Việt-Nam Cộng-Hòa, tuy nhiên thực tế, ảnh hưởng của Phật - Giáo Hòa-Hảo chưa thật sự vượt ra khỏi phạm vi châu thổ sông Cửu-Long. (Cơ cấu trị sự tại các vùng khác chỉ có tính cách tượng trưng). Nhưng tại sao Phật-Giáo Hòa-Hảo không g ả y được ảnh hưởng tại các vùng khác ?

Thoạt tiên, phải kể đến yếu tố địa lý, trước m ặ t Phật-Giáo Hòa-Hảo là đồng bằng mà một phần thuộc Đồng Tháp Mười (vùng trũng chưa bồi đắp kịp), sau lưng là vùng n ú i có nhiều v ẽ huyền bí (1) đã ảnh hưởng một phần đến sự bành trướng.

Phong trào lại tùy thuộc hoàn toàn vào vị Giáo chủ trong khi vị này hiện diện quá ngắn ngủi và hành sự q u á nhiều tư thế. Lực lượng lại thiếu người nuôi dưỡng, p h á t huy sau khi Đức Huỳnh-Phú-Sổ vắng mặt.

Thời gian, phương tiện cũng cần thiết để phát triển tôn giáo, Phật-Giáo Hòa-Hảo chỉ có 8 năm đối với vị Giáo chủ và hơn 34 năm cho cả tôn giáo. Thời gian đó quá thật q u á ngắn đối với một tôn giáo để phổ truyền giáo pháp ngay trên những vùng đất mà trước đó có nhiều tôn giáo khác có đ ầ y đủ phương tiện vật chất, cán bộ đã thiết lập ảnh hưởng.

(1) Nguyễn Văn Hầu, Thất Sơn Mâu Nhiệm, Tư Tâm 1972.

Ngay từ buổi đầu, Phật-Giáo Hòa-Hảo lại là kẻ t h ù
làn lượt của Pháp, rồi Cộng Sản trước sức bành trướng nhanh
chóng của tôn giáo này. Cộng đồng đã phải cùng một lúc đương
đầu với hai lực lượng hùng hậu và đã phải bỏ rơi công t á c
tôn giáo, sau đó hoàn cảnh cũng không đãi ngộ Phật-Giáo Hòa
Hảo.

Nội bộ lại chia rẽ từ sau ngày vị Giáo chủ vắng mặt,
hoạt động quân sự phủ trùm mọi lãnh vực trước kẻ thù nham-
hiêm, thủ đoạn đã tạo nên ấn tượng không thuận tiện trong
tâm tư quần chúng nhứt là sự thận trọng của cư dân m i ề n
Trung và Bắc Việt-Nam.

Nhìn lại giáo thuyết, luật lệ, lễ nghi Phật - Giáo
Hòa-Hảo dù có giản dị nhưng vẫn còn nhiều phiền toái trong
các sinh hoạt tôn giáo. Giáo thuyết nặng về luân lý h ơ n
củng cố đức tin nên đã phải "cạnh tranh" rất khó khăn v ớ i
các tôn giáo khác, nhất là Khổng Giáo.

Tóm lại, ảnh hưởng Phật-Giáo Hòa-Hảo giảm dần t ù
vùng Thánh-Địa đến các vùng khác, và theo thời gian ả n h
hưởng đó hầu như không gia tăng. Đồng thời, ảnh hưởng c h ỉ
toát ra từ vị Giáo chủ hơn là các phương diện khác. Điều đó,
hẳn nhiên không thuận lợi cho sự trường tồn của Phật - Giáo
Hòa-Hảo.

Đoạn II

ẢNH-HƯỞNG PHẬT-GIAÓ HÒA-HẢO ĐỐI VỚI TÍN ĐỒ

Đối với tín đồ, Phật-Giáo Hòa-Hảo có ảnh hưởng đến
đời sống vật chất và tinh thần; tuy vậy, tùy theo thành phần
tín đồ (trẻ hay già) (1) ảnh hưởng cũng đổi thay. Ảnh hưởng
lại được xây dựng trên giáo lý, luật lệ, lễ nghi nhất l à

(1) Già : trên 38 tuổi (hoặc trực tiếp hay gián tiếp biết về Ông Huỳnh
Phú Sổ), Trẻ : dưới 38 tuổi, chỉ biết rất mơ hồ (hoặc không biết)
về vị Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo.

những hoạt động và chính ở vị Giáo chủ, nhưng các yếu tố này càng ngày càng xa dần với số tín đồ trẻ. Ở họ, niềm tin nơi lý thuyết không được củng cố vì thiếu người nuôi dưỡng; luật lệ, lễ nghi còn ít nhiều ràng buộc đối với lớp người mới lớn, trong khi các hoạt động chưa đủ sức lôi cuốn sự dẫn thân của họ. Những mặc cảm về dĩ vãng Phật-Giáo Hòa-Hảo qua trung gian dư luận chưa được giải tỏa thì kịp đến tình trạng tranh chấp mới lại tái diễn. (Không vì lý tưởng mà vì quyền lợi?) làm nhiều người thụ động, có kẻ lại khước từ! Một lý do khác nữa khiến ảnh hưởng thiết đặt yếu ớt trên số tín đồ trẻ bởi vì, khác hơn những người lớn tuổi, họ không biết mặt, cũng chẳng biết rõ về những "huyền thoại" chung quanh vị Giáo chủ, đôi khi họ còn nghi ngờ vì không gì làm họ tin được.

Mức độ ảnh hưởng Phật-Giáo Hòa-Hảo trên hai thành phần tín đồ sẽ được lần lượt trình bày qua các phương diện sau đây :

Mục I : SỰ KHÁC BIỆT GIỮA TÍN-ĐỒ LỚN VÀ TRẺ

I.- ĐỜI-SỐNG VẬT-CHẤT

Những điều răn cấm hay khuyến nhủ tín đồ của Phật - Giáo Hòa-Hảo càng ngày càng giảm dần hiệu lực.

Về uống rượu, nếu những tín đồ lớn tuổi rất ít hoặc không uống rượu thì các tín đồ trẻ rất ít cảm thấy bị ràng buộc bởi tín điều.

Thành phần .	Uống rượu ngày thường	Uống rượu ngày chay	Không uống Rượu
Trên 38 tuổi	25%	10%	65%
Dưới 38 tuổi	45%	31%	24%

Cách ăn, với 04 ngày chay lạt trong tháng cũng được đa số tín đồ lớn tuổi giữ đúng nhưng lại giảm dần với những tín đồ trẻ, trong khi đó Nữ ăn chay nhiều hơn phái Nam : (Nữ : 56%, Nam 43%).

Thành phần	Ăn chay 04 ngày	Dưới 04 ngày	Không ăn chay
Trên 38 tuổi	80%	15%	5%
Dưới 38 tuổi	45%	30%	25%

Việc kiêng cử các loại thịt mà Phật-Giáo Hòa - Hảo khuyến không nên dùng cũng được tín đồ áp dụng tùy theo thành phần (nếu có người nào phạm giới luật họ rất e ngại vì sự chỉ trích của giáo hội địa phương và đồng đạo).

Thành phần	Không ăn thịt Trâu, Bò	Ăn nhưng e ngại	Ăn tự nhiên
Trên 38 tuổi	76%	15%	9%
Dưới 38 tuổi	52%	24%	24%

Việc cúng vái trước mỗi bữa ăn cũng giảm bớt từ 90% ở những người trên 38 tuổi đến còn 30% đối với tín đồ trẻ.

Trong cách phục sức, tín đồ "đạo Phật thờ Trần Đà" chuộng sự giản dị. Tùy theo phái, tuổi tác, cách phục sức tuy có khác nhau vì thời trang nhưng có nét chung vẫn quý các bộ quần áo thuần túy Việt-Nam, và các màu trắng, đen được ham chuộng nhất. Hẳn nhiên "màu đà" là màu sắc của tôn giáo luôn được đề cao.

Thành phần	Phái	Búi tóc	Chùa râu	Cắt tóc ngắn hay uốn	Theo cổ tục	Theo thời trang
Trên 38 tuổi	Nam	34%	5%	66%	38%	62%
	Nữ	82%	-	18%	70%	30%
Dưới 30 tuổi	Nam	10%	2%	90%	17%	83%
	Nữ	24%	-	76%	30%	70%

Về phương diện tiêu khiển, những tín đồ trẻ của "Đạo Phật không thờ cốt Phật" cũng rất ít hay không bị chi phối bởi giáo điều Phật-Giáo Hòa-Hảo, trong khi đó đa số những người lớn tuổi là nông dân có cuộc sống bình thản nên việc giải trí cũng không có gì phiền toái. Họ thường giải trí

tại gia đình hơn là trong tập thể rộng lớn với các phương tiện có tính cách sáng tạo. Những hình thức thường được x ử dụng có thể kể như : đánh cờ (nhưng không có tính cách sát phạt đỏ đen), uống rượu, nghe kể chuyện, nghe truyền thanh, bàn việc đạo hay phóng thanh Sấm giảng tại Tru-sở, Đệgiảng đường, hoặc tư gia, hay đọc thuộc lòng Sấm giảng để bàn bạc nhiều vấn đề liên hệ...

Thành thực, lễ phép và giản dị là đặc điểm phép xã giao của những tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo luôn thể hiện tinh-thần thượng tôn luật pháp (trừ một thiểu số hấp thụ n ếp sống tiến bộ) qua hành động lột khăn, lột nón, cúi đầu và tỏ vẻ ngưỡng ngìn trước những người cao niên hơn.

Đa số (80%) tín đồ và nhất là Trị sự viên Phật-Giáo Hòa-Hảo đều tỏ vẻ tôn kính tuyệt đối trước chân dung vịGiáo chủ bất cứ lúc nào, ở đâu cũng như rất ngưỡng phục những nơi tôn nghiêm như Đình, Chùa bằng cách ngả nón, lột khăn và cúi đầu kính cẩn khi đi ngang qua.

Trong cách xưng hô, tinh thần bình đẳng và thân mật cũng được thể hiện qua các từ ngữ : anh, em, hay chị em ; hoặc một số ít dùng tiếng "đồng đạo".

Vào những dịp tang, tế, các Trị sự viên... đều t ề tựu cầu nguyện và giúp đỡ tang gia.

Cách sinh hoạt của tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo bao gồm nếp sống của những nông dân miền hậu giang pha lẫn màu sắc tôn giáo. Mỗi ngày, các tín đồ lớn tuổi phải mất 01 g i ờ dành cho việc cúng lạy trong hai lần (tín đồ trẻ cũng m ấ t rất ít thì giờ để hành lễ).

Nhà ở thường trang hoàng giống nhau và có đặt chân dung vị Giáo chủ nơi cao quý nhất. Trước đây, tại một v à i vùng, nhà tín đồ để cửa, ít khóa kín về đêm (1).

(1) Nguyễn Ngu Ý - Duốc Tử Bi số 12 trang 96 - 1966.

Ngày nay, người công dân Phật-Giáo Hòa-Hảo, nhờ ảnh hưởng của Đạo Phật canh tân, đã giảm bớt tinh thần thụ động cố hữu của nông dân miền Nam và đã bắt đầu tham gia vào các công tác do Phật-Giáo Hòa-Hảo phát động, nhất là các cuộc bầu cử. Tại một vài vùng (đặc biệt vùng ảnh hưởng của khối Lương-Trọng-Tường và các hệ phái Dân Xã); trong các kỳ bầu cử dù cấp Trung-ương hay địa phương thường có chỉ thị của giới hữu trách Phật-Giáo Hòa-Hảo liên hệ về việc ủng hộ liên danh cá nhân nào đó. Dịp này, các tín đồ sẽ có dịp thảo luận nhất là các tín đồ trẻ tuổi. Tuy nhiên, trong những lúc sau này, các tín đồ thường xao lãng các chỉ thị của giáo hội nhất là các tín đồ "mới lớn".

Thành phần	Phái	Bỏ phiếu theo chỉ thị	Không theo chỉ thị	Không ý kiến
Trên 38 tuổi	Nữ	60%	25%	15%
	Nam	45%	30%	25%
Dưới 38 tuổi	Nữ	40%	45%	15%
	Nam	32%	61%	7%

II.- ĐỜI SỐNG TINH THẦN

Phản ảnh giáo thuyết, tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo có đời sống tinh thần giản dị nhưng phức tạp luôn đề cao giá trị tinh thần và cổ truyền.

Vốn là những nông dân mà nếp sống cổ truyền chưa bị phá hủy hoàn toàn lại được "giáo dục" qua những lời "khuyến thiện", tín đồ đa số rất thành thực, bộc trực nhưng ôn hòa. (Trừ thiểu số quá khích khiến dư luận đồn đại về bản chất hung bạo của tập thể). Tuy nhiên, họ cũng phản kháng mãnh liệt khi bị áp bức (1). Tín đồ cũng thường tỏ ra khoan dung (những cuộc thanh toán, cáo giác giữa các khối Phật - Giáo

(1) Đại Hội Phật Giáo Hòa Hảo tại Thánh Địa Hòa Hảo, tại Cái Sơn vào những tháng cuối năm 1973, đầu năm 1974 để phân định chính quyền về vấn đề Tuyên Úy Phật Giáo Hòa Hảo, Tổng Đoàn Bảo An, Hoàn Dịch....

Hòa-Hảo vào cuối năm 1973, đầu năm 1974 không tiêu biểu cho đoàn thể mà chỉ phản ảnh quan điểm cá nhân?). Chuông lễ nghĩa, tình thương, dụng chùa, đức chuông... cũng là đặc điểm tinh thần của tín đồ dù rằng họ là cư sĩ tại gia.

Sự giản dị còn được thể hiện qua tang lễ, chỉ cầ u nguyện giữa trời rồi yên lặng đi chôn cất mà không rước thầy đám, đốt phúng xá, lầu kho...; qua hôn lễ, không còn lệ thách giá đòi tiền, đòi lễ vật (còn khoảng 2%). Thông g i a không gây phiền toái, không phân biệt giai cấp và cũng không bày tiệc lễ linh đình.

Làm bất cứ điều gì, tín đồ pháp môn "Hoc Phật t u Nhân" cũng đều suy nghĩ về tội ác, đoán đo về hậu quả c h o con cháu họ sau này.

Sự bình đẳng tôn giáo cũng được tín đồ Phật-Giáo Hòa Hảo tôn trọng. Họ luôn dành sự ngưỡng phục không những cho các chức sắc điều hành tôn giáo họ, mà còn cho các nhà t u Công-giáo, các nhà Sư Phật-giáo... Tinh thần kỳ thi tôngiáo cũng bị bài xích trong vùng Phật-Giáo Hòa-Hảo (trừ trường hợp Đạo Ba Bón hệ phái Đức Hoài Sanh).

Tín đồ hông dân miền Tây coi việc trau giồi k i ế n thức là điều cần thiết là học chữ quốc ngữ, và tỏ ra r ấ t quan tâm đến những chương trình phát thanh trên các hệ thống vô tuyến quốc gia và đã giải tỏa một phần mặc cảm tự ti về tôn giáo.

Số tín đồ theo dõi chương trình "Tiếng Từ Bi" h ơ n 95% đối với thành phần cao niên và tỉ lệ đó cũng giảm d ầ n đối với thành phần trẻ.

Trong lãnh vực nghề nghiệp, tinh thần đạo đức v à luật nhân quả chi phối rất nhiều trong việc chọn nghề. Vì vậy, đa số tín đồ lớn tuổi (90%) hoạt động trong khu v ự c thứ nhứt, các tín đồ trẻ dù có khuynh hướng chọn hoạt động Đệ Tam Đảng nhưng vẫn ít nhiều bị ràng buộc bởi gia đình và truyền thống.

Tóm lại, trong phương diện tinh thần, tín đồ Phật - Giáo Hòa-Hảo còn giữ lại được ít nhiều nếp sống và truyền - thống dân tộc, đồng thời cố gắng loại trừ những hủ tục làm ngăn cản bước tiến. Tinh thần đạo đức luôn được tuyên dương, nguyên tắc bình đẳng được chọn làm phương châm hành động, và giáo điều vẫn được coi là "khuôn vàng thước ngọc" ít nhất cũng cho hơn 80% tín đồ lớn tuổi và 65% tín đồ trẻ. Vì vậy, tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo không thể bị coi là một tập thể cuồng tín, hung bạo. Điều ngộ nhận về họ chỉ phản ánh qua thiếu số, và dĩ nhiên cần xét lại để tránh mặc cảm tự ti cho khối nông dân vĩ đại miền Tây, khối nhân sự cần được giúp đỡ để tạo bầu khí cơ mở giúp đoàn kết quốc gia, tạo phúc lợi cho dân tộc.

Mục III : HẬU QUẢ VÀ BIỆN PHÁP CẦN THIẾT

Chính nhờ ảnh hưởng đó, ít nhất cũng xã hội miền Tây Nam Phần hiện ra khung cảnh thuần phác, hòa thuận, góp phần xây dựng an lạc chung. Ngoài ra, Phật-Giáo Hòa-Hảo còn góp công giữ lại cho quốc gia những tinh hoa dân tộc, bảo vệ thuần phong mỹ tục, cổ xúy nền học quốc ngữ...

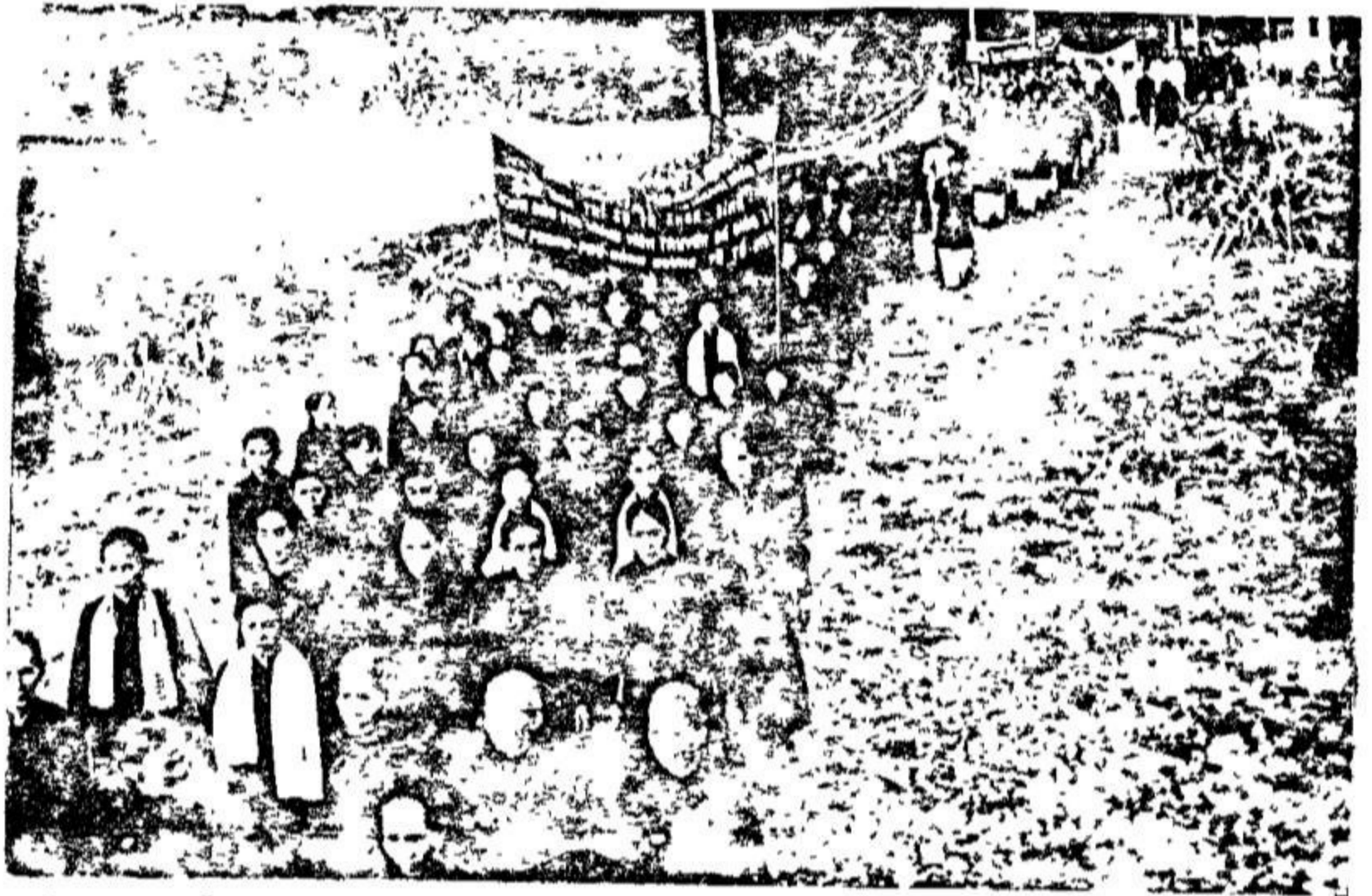
Ảnh hưởng Phật-Giáo Hòa-Hảo, về phương diện này, càng phát triển không có gì làm trở sự tiến bộ xã hội mà còn đóng góp rất nhiều trong việc giữ và tạo bản sắc dân tộc trong trào lưu tiến hóa.

Một ghi nhận khác, ảnh hưởng Phật-Giáo Hòa-Hảo giảm dần trên những tín đồ trẻ và tình trạng đó hẳn nhiên không là một dấu hiệu tốt đẹp cho tương lai đoàn thể. Để kịp thời cứu vãn sự suy sụp đó, Phật-Giáo Hòa-Hảo cần đặt lại chánh sách đối với thành phần tín đồ mới lớn, tạo cho họ niềm tin nơi giáo thuyết, vào sự lãnh đạo và sự tham gia tích cực mọi hoạt động của đoàn thể.

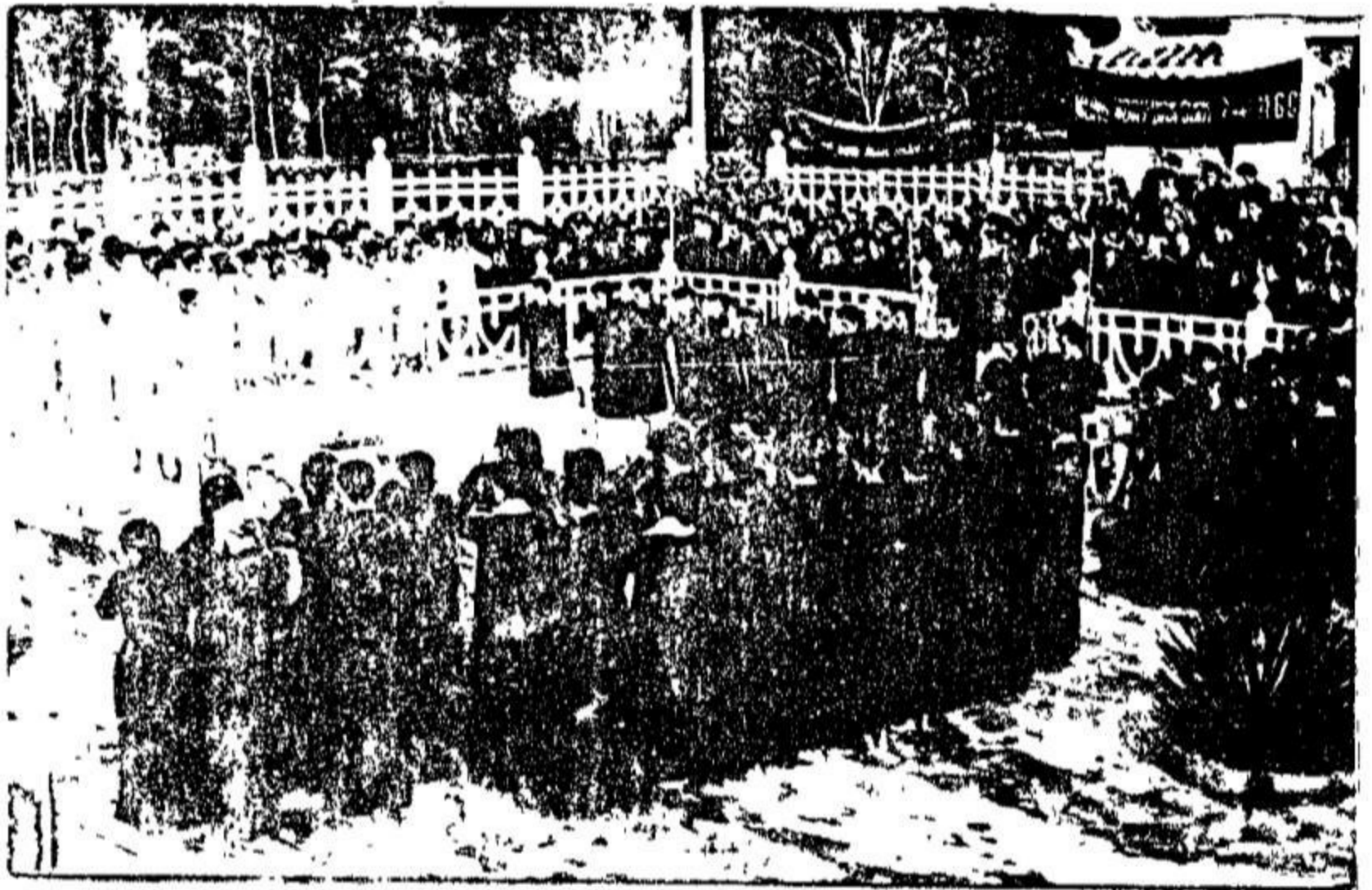
-Đoạn III-

PHẬT-GIÁO HÒA-HẢO VÀ CỘNG-ĐỒNG QUỐC-GIA

Lịch sử minh chứng rằng tôn giáo có một thế đứng quan trọng trong mọi sinh hoạt quốc gia, chi phối xã hội



Đội nữ sinh PGHH từ Phong Phú (Phong Dinh) hành hương
đến Tô Dinh (Thanh Địa Hòa Hào).



Khách hành hương chung quanh mộ phần Đức Ông Huỳnh Công Bộ

và ảnh hưởng có khi còn cả thế giới. Thời Trung Cổ, Giáo - Hội Thiên-Chúa Giáo La-Mã đã thiết lập được ảnh hưởng v ò cũng quan trọng đối với các quốc gia Âu-Châu. Tại Việt-Nam, Phật-Giáo đã "xâm nhập" vào các triều đại Lý, Trần, và gần đây, sau cuộc cách mạng 01-11-1963, thế đứng của tôn giáo lại càng được củng cố hơn trong sinh hoạt chánh trị.

Phật-Giáo Hòa-Hảo, với tư thế hiện tại cũng đã tạo được sự hiện diện đáng kể trong đời sống xã hội và trong cuộc diện quốc gia.

Mục I : ẢNH HƯỞNG TRONG LÃNH VỰC TÔN GIÁO

Xã hội Việt-Nam hình thành một phần do sự kết tụ của tôn giáo, từ những tục Bái Vật (Thái Cổ) đến thờ Đa Thần - Giáo (Thượng Cổ) rồi nối tiếp đạo Lão, đạo Phật, đạo Khổng, Thiên-Chúa-Giáo du nhập vào Việt-Nam. Và mỗi tôn giáo v ớ i một thuyết riêng đã hoặc luân phiên, hoặc cùng một lúc chi phối mọi sinh hoạt tư tưởng và vật chất. Bên nguyên tắc "Tam Cương" đã đột ngột trở dậy tư tưởng bình quyền; luật tiến hóa "xoáy tròn ốc" của Thích Ca Mâu Ni, luật tiến hóa "gãy khớp", thuyết cách mạng thường trực, thuyết vô vi của L ã o Tử, thuyết Tôn quân của Khổng Tử, thuyết "Nhân Ái" của Jé-sus (1) chia nhau ngự trị tư tưởng và sinh hoạt xã hội trên mọi bình diện.

Trong khung cảnh đó, Phật-Giáo Hòa-Hảo dù là một tôn giáo trẻ, hệ thống tổ chức chưa chặt chẽ, phạm vi hoạt động còn hạn hẹp, phương tiện còn thiếu thốn nhưng Phật-Giáo Hòa Hảo có giáo thuyết, có nhân sinh quan, có lực lượng... và vì vậy, sẽ tạo được nhiều ảnh hưởng đến sinh hoạt xã h ộ i Việt-Nam hoặc ngay tại vùng chi phối của Phật-Giáo Hòa-Hảo hay những dư luận về lực lượng này tại các vùng khác.

I.- ĐỜI SỐNG XÃ-HỘI TẠI NHỮNG VÙNG ẢNH HƯỞNG PGHH.

Trên một khối người đông đảo, mỗi tín đồ Phật -Giáo Hòa-Hảo phản ảnh một phần nếp sống xã hội. Phần lớn ả n h

(1) Lương-Dục-Thiếp, Xã-Hội Việt-Nam, trang 258. Hoa Tiên 1971.

hướng Phật-Giáo Hòa-Hảo đối với tín đồ xây dựng trên giáo thuyết, luật lệ, lễ nghi và tạo nếp đặc thù cho vùng Tây Nam Việt-Nam được nhìn thấy qua các lãnh vực : Phong tục , văn hóa, tôn giáo, chánh trị...

. Lãnh vực thuần tôn giáo :

Tại các vùng nông thôn Phật-Giáo Hòa-Hảo, các loại thịt trâu, bò... ít được bày bán nhất là vào các kỳ chay của tôn giáo này. Trước kia, Ban Trị Sự địa phương ra lệnh cấm bán các thức ăn mặn vào những ngày chay và kiểm soát gắt gao nhưng hiện nay tình trạng trên đã giải tỏa.

Trong nếp sinh hoạt tôn giáo, đời sống xã hội phản ảnh rõ rệt vùng Phật-Giáo Hòa-Hảo qua hình thức thờ phượng trong gia đình, đèn hương vào những giờ cúng hay cách thờ phượng trong hương thôn (các cơ sở Phật-Giáo Hòa-Hảo) hoặc hình thức thể hiện sự ưu tư về viễn ảnh hay ký thác niềm tin vào vị Giáo chủ với những câu :

"Chùng nào thầy lại gia trung
Thì trong bốn đạo bóng tùng phủ che".

hay

"Từ nay cách biệt xa ngàn
Ai người tâm đạo đừng toan phụ thầy".

được ghi trên các cổng chào, trong các làng mạc xa xôi.

. Lãnh vực văn hóa :

Về nhà ở (dương cơ), mồ mã (âm phần) rất giản dị , các hình "bát quái" trước nhà còn lại rất ít (5%).

Việc thiết lập giá thú cũng được đơn giản hóa, chỉ rất ít (10%) còn giữ đầy đủ nghi lễ nhưng quan trọng nhất là ba lễ chánh (65%) : Vấn danh, nạp lễ và thân nghinh ; nhiều vùng, chỉ còn lại hai lễ Vấn danh và Thân nghinh (40%) hoặc chỉ còn lễ thân nghinh mà thôi (25%). Những cuộc tự tử vì "tình cảm" hay thoát ly gia đình vì vấn đề "môn đăng hộ đối" rất ít xảy ra (3%); vấn đề ly dị giữa vợ chồng lại càng

ít xảy ra hơn (1,5%) (có đến 45% tín đồ Phật-Giáo Hòa - Hảo không biết gì về việc ly dị giữa vợ chồng). Hôn lễ không chịu ảnh hưởng của tôn giáo, chủ lễ là người có thẩm quyền trong gia đình hai họ mà không là đại diện tôn giáo.

Những hình thức lễ nghi để mừng tuổi cho trẻ sơ sinh cũng được hủy bỏ, ngoại trừ những người khá giả thường tổ chức lễ : đầy cữ, đầy tháng, đầy tuổi tôi... nhằm vui chơi, họp bạn hơn là vì tục lệ.

Cũng như hôn lễ, tang lễ trong vùng Phật-Giáo Hòa - Hảo không tạo sắc thái tôn giáo và cử hành rất giản dị.

Trong khi, những tục lệ : để tóc (40%) nhuộm răng, ăn trầu (khoảng 30% đàn bà từ 40 tuổi trở lên và 08% đàn ông dùng món tiêu khiển này), hầu hết (90%) nam tín đồ đều hút thuốc và khoảng 5% phụ nữ cũng sử dụng thú tiêu khiển của đàn ông.

Về văn hóa, vùng Phật-Giáo Hòa-Hảo, những ngôn ngữ bình dân nhưng thân mật như anh em, đồng đạo, tín hữu thường được dùng và khắp thôn xóm bâng bạc những câu Sấm giảng của Đức Huỳnh Giáo chủ. Phật-Giáo Hòa-Hảo cũng có một nghệ thuật đặc biệt qua lối kiến trúc "Độc giảng đường", công cháo, tự viện, hội quán..., một sự tổng hợp nghệ thuật Trung Hoa với sự giản dị của nghệ thuật Việt-Nam.

Tinh thần nho học và sự sùng bái tổ tiên còn đọng lại ở những vùng Phật-Giáo Hòa-Hảo. Những miếu thờ Thổ Công Đình thờ Thần Thành Hoàng và thỉnh thoảng cáo những miếu đền thờ các đấng anh hùng dân tộc được Phật-Giáo Hòa - Hảo khuyến cáo bảo vệ.

. Lãnh vực chánh trị :

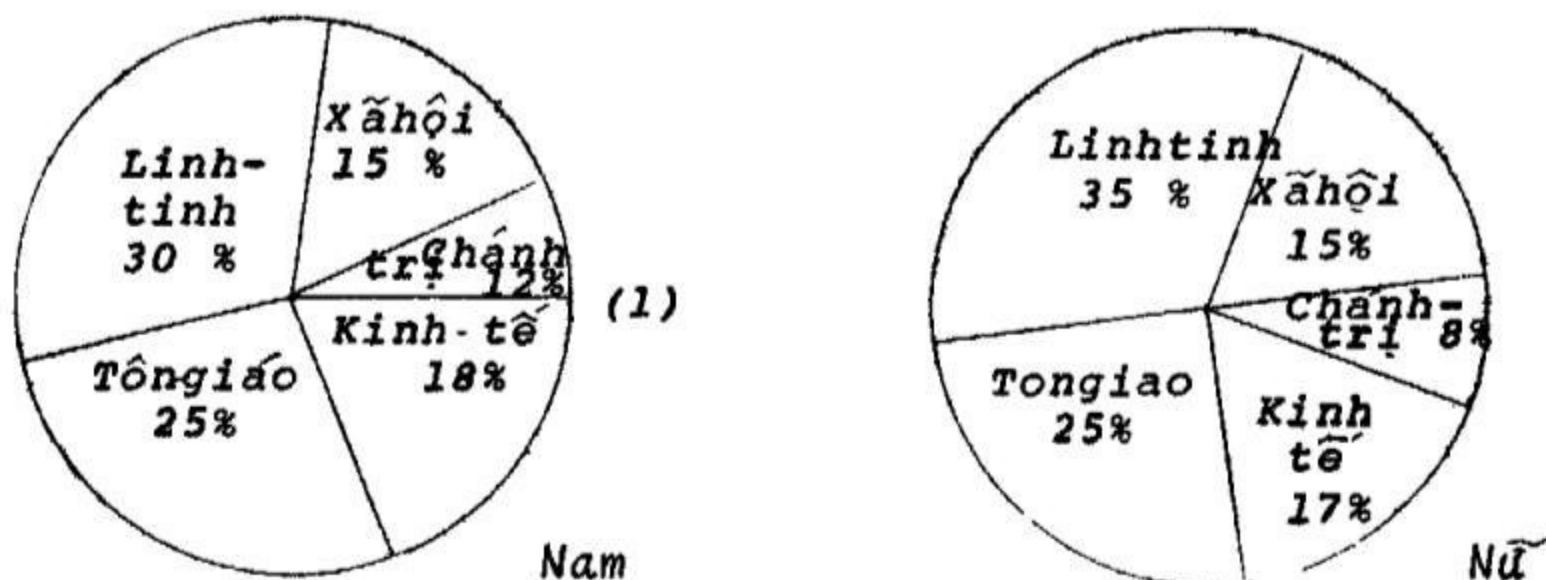
Nếp sinh hoạt khác được nhận thấy trong vùng Phật - Giáo Hòa-Hảo là sinh hoạt chánh trị. Dù trong lý thuyết có nhiều khối chủ trương thuần túy tôn giáo vì không muốn chánh trị làm băng hoại tôn giáo; nhưng thực tế, tín đồ không thể quên được những hoạt động của đoàn thể sau năm 1945, cũng

như không bao giờ quên được hình ảnh vị Giáo chủ vừa là hình ảnh của một lãnh tụ chánh trị. Chánh trị đã trở thành một vấn đề gần gũi với họ và hầu như họ không có đủ lý do để từ chối sinh hoạt này. Hầu hết các nam tín đồ từ 38 tuổi trở lên đều mặc nhiên công nhận dù trực tiếp hay gián tiếp có liên hệ đến Dân Xã hoặc với tư cách đảng viên, hoặc cảm tình viên hay ủng hộ viên. Sự liên hệ đó giảm dần với tín đồ trẻ và phái nữ.

Thành phần	Có liên hệ Dân Xã	Không liên hệ	Các đảng khác	Thành phần	Có liên hệ Ch. Trị	Dân Xã	Không Dân Xã
Trên 38 tuổi	75%	15%	10%	Trên 38 tuổi	25%	21%	4%
Dưới 38 tuổi	48%	35%	17%	Dưới 38 tuổi	30%	18%	12%
NAM				NỮ			

Đồng thời trong các cuộc bầu cử các cơ quan công quyền quốc gia từ Trung-ương đến địa phương, tín đồ Phật - Giáo Hòa-Hảo tham gia tích cực (từ 85% - 95%) nhất là các cuộc bầu cử có người của Phật-Giáo Hòa-Hảo tranh cử. Họ cũng thận trọng khi xử dụng lá phiếu (75%), ghi dấu cho sự trưởng thành trong ý thức dân chủ của nông dân miền Nam.

Sự dè dặt trong sinh hoạt chánh trị đã tạo nhiều khó khăn cho các đảng chánh trị khác (ngoài các tổ chức thuộc Phật-Giáo Hòa-Hảo) kể cả Đảng Dân Chủ vì mặc cảm phản đạo, phản đảng vì đa số có đảng tịch. Ngay những tín đồ mà trong dĩ vãng chưa liên hệ đến Dân Xã cũng vô cùng ái ngại khi gia nhập một chánh đảng khác. Các vấn đề thời sự có liên quan đến vận mạng đất nước hoặc các vấn đề chánh trị cũng được tín đồ pháp môn "Học Phật Tu Nhân" theo dõi và bàn luận.



Tóm lại, ảnh hưởng của Phật-Giáo Hòa-Hảo trong đời sống xã hội đã đóng góp tích cực trong việc đề cao giá trị tinh thần, bảo vệ thuần phong mỹ tục; tạo nét đặc thù cho quốc gia và góp phần không ít vào việc làm phát triển ý-thức chánh trị, dân chủ trong tình trạng vừa trưởng thành của nước nhà.

II.- ẢNH HƯỞNG PHẬT GIÁO HÒA HẢO TẠI CÁC VÙNG KHÁC.

Nếu tại "vùng địa cư" của Phật-Giáo Hòa-Hảo, ảnh hưởng tôn giáo phần lớn do nội dung tôn giáo tạo nên thì ngược lại, tại các vùng khác, ảnh hưởng hay nói đúng hơn là dư luận về Phật-Giáo Hòa-Hảo, hầu hết xuất phát từ các hoạt động của đoàn thể này.

Tại những vùng còn lại - đối với Phật-Giáo Hòa-Hảo - người địa phương thường được nghe hơn là được "thấy" hay được biết về Phật-Giáo Hòa-Hảo. Chính những âm thanh qua các buổi phóng thanh Sấm giảng, thuyết trình giáo lý và nhất là chương trình truyền thanh, các quyển kinh kệ đã tạo cơ duyên hạnh ngộ giữa tôn giáo và người địa phương xa lạ; các chương trình cứu trợ của Phật-Giáo Hòa-Hảo đã tạo sự cảm thông với những nạn nhân bão lụt miền Trung, nạn nhân chiếc cuộc hay Việt-Kiểu hồi hương... Nhưng hoạt động tạo nhiều dư luận hơn cả có lẽ là những hoạt động chánh trị và quân sự từ trước đến nay. Ở những nơi xa lạ đó vẫn còn quan niệm Phật - Giáo Hòa-Hảo chỉ là một "đoàn thể râu tóc", hay dân địa phương

(1) Bảng phân phối các vấn đề thường được thảo luận của Nam, Nữ tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo.

thường lộ vẻ lo sợ về ấn tượng "giết người, đánh cướp, cường tìn, hung bạo" của tập thể này, hoặc cũng có nơi chưa p h á bỏ thành kiến "Viết gian cho Tây" gán ghép cho Phật-Giáo Hòa Hảo... Gần đây nhất, Phật-Giáo Hòa-Hảo được biết đến vì tính cách áp lực của lực lượng qua các sinh hoạt dân chủ...

Không cần phải viện dẫn lý do để biện giải cho những nguồn dư luận trên mà chỉ biết dư luận đó chỉ phản ảnh rất phiếm diện, thiếu chính xác đã xuất phát từ những kẻ t h ù của lực lượng trong cuộc tranh chấp đa diện.

Dư luận dù không biểu lộ trung thực nhưng đã t a o nên hậu quả vô cùng bất lợi cho đoàn thể, thứ nhất, Phật - Giáo Hòa-Hảo sẽ gặp rất nhiều khó khăn để phát triển ả n h hưởng sang các vùng khác và phải dành nhiều nỗ lực để giải tỏa những ngộ nhận đó; thứ hai, dư luận đã tạo nên mặc cảm cho khối tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo nhất là những tín đồ trẻ khiến họ hoang mang, do dự..., một thái độ không thuận tiện cho lực lượng... Trách nhiệm và bổn phận của đoàn thể là làm thế nào chứng tỏ sự sai lầm của những lời đồn đại bất l ợ i đó.

Mục II : ĐOÀN THỂ ÁP LỰC

Trong những lãnh vực hoạt động của Phật-Giáo H ò a-Hảo duy có chánh trị và quân sự đã tạo nên ảnh hưởng quan trọng bởi vì Phật-Giáo Hòa-Hảo vừa là một tôn giáo có khối tín đồ tập hợp thành một khối trung kiên nhiệt thành, có lý tưởng, có lịch sử đấu tranh; vừa là một đoàn thể áp lực hữu hiệu nhờ số phiếu, nhờ hậu thuẫn mà đoàn thể sẵn có. Thực tế, lực lượng có tầm ảnh hưởng quan trọng đến vấn đề an n i n h quốc gia trong cuộc chiến hiện tại và sự dần thân tích cực vào các sinh hoạt chánh trị tại miền Nam Việt-Nam.

I. - VẤN-ĐỀ AN-NINH TRONG VÙNG PHẬT GIÁO HÒA HẢO.

Theo diễn trình của cuộc chiến tranh tại miền Nam Việt-Nam từ gần 30 năm qua, nhất là từ năm 1965 đến nay khi cường độ chiến tranh gia tăng khốc liệt và toàn diện trên khắp lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa thì các tỉnh miền Châu thổ

sông Cửu-Long vẫn đề an ninh tương đối tốt đẹp đặc biệt ở các tỉnh An-Giang, Châu-Đốc, Kiến-Phong, Kiên-Giang, Phong Dinh, Sa-Đéc, Vĩnh-Long... tình hình an ninh khả quan, nhất là tại tỉnh An-Giang được mệnh danh là "Thiên Đàng hạ giới" (Another Eden) (1) dù đây là quê quán của Tôn Đức Thắng và trước kia nhiều lần Hồ Chí Minh đến hoạt động... Khi ấy, các tỉnh Châu-Đốc, Kiến-Phong nằm dọc biên thủy Việt - Kampuchea bên cạnh địa thế hiểm trở Thất Sơn và Tháp Mười, nhưng chiến cuộc chỉ xảy ra rất giới hạn.

Tình hình đó đã tạo nên sự tin tưởng lớn lao của giới lãnh đạo miền Nam Việt-Nam và cho cả Hoa-kỳ thể hiện qua việc Bộ Trưởng Quốc-Phòng Mỹ Mac Namara viếng thăm vùng Phật-Giáo Hòa-Hảo và dùng "xe lội" đi xa vào các làng mạc (2), hay chánh thức bày tỏ niềm lạc quan về tình trạng trên của tướng Lansdale, hoặc gần đây nhất, Tổng Thống Nguyễn Văn-Thiệu cũng bày tỏ sự tin tưởng về tinh thần chống Cộng của tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo (3).

Tình trạng đó là kết quả của tinh thần chống Cộng của đoàn thể Phật-Giáo Hòa-Hảo từ các tổ chức, đến cấp lãnh đạo nguyên là các nhà chỉ huy quân sự và chánh trị của đoàn thể, hay của các cựu chiến binh Phật-Giáo Hòa-Hảo đang hòa mình vào các đơn vị Địa Phương Quân, Nghĩa Quân lúc nào cũng nêu cao truyền thống; Khối tín đồ lại luôn xem Cộng Sản là kẻ thù "không đội chung Trời", sẵn sàng mở lại cuộc "Thánh chiến".

Nhưng vì sao Phật-Giáo Hòa-Hảo lại chống Cộng tích cực như vậy ?

Từ những kinh nghiệm lịch sử sau hai thế chiến đến lý thuyết lẫn thực tế, chủ nghĩa Cộng Sản chỉ có thể phát sinh và bành trướng mạnh mẽ ở những xã hội nghèo khổ, kém

(1) *François Sully - Newweek* ngày 30.8.1965.

(2) *P.H.M. Jones "Khánh in Command" Far Eastern Economic Review* No 5 (April 30, 1964) P.239-40

(3) Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố: "Vùng của người ta (Hòa Hảo) không một tên cộng sản bén mảng" khi đến chủ tọa lễ đặt viên đá đầu tiên xây cất nhà máy đường tại Ninh-Thuận ngày 14.7.1973.

mở mang Á Phi, cũng chỉ có thể thu hút được giới lao đ ộ ng công nhân và nông dân (Lenine nói : nông dân là lực lượng tiên phong của chủ nghĩa Cộng Sản). Nhưng riêng tại miền Nam, trên vùng ảnh hưởng Phật-Giáo Hòa-Hảo, sự kiện trên lại gặp những mâu thuẫn trầm trọng : hầu hết (85%) cư d ầ n là nông dân nhưng là các "chiến sĩ tiên phong" kháng Cộng tích cực. Tinh thần đó được xây dựng trên căn bản tôn giáo, trên chủ nghĩa quốc gia, trên lý tưởng và nhất là trên những nguyên nhân thực tại : mối thù giữa hai lực lượng Cộng Sản và Phật-Giáo Hòa-Hảo.

Theo Phật-Giáo Hòa-Hảo, con người muốn giải thoát chỉ có phương tiện duy nhất là Đạo; và con người đang sống ở đời Hạ nguơn mặt pháp muốn tiến về đời thượng nguơn để dự Hội Long Hoa chỉ cần Tu theo lối tu giản dị của Phật - Giáo Hòa-Hảo cũng thành đạt ước vọng.

Cộng Sản cũng về với một "Thiên Đàng" nhưng muốn đến Thiên Đàng đó con người trong hiện tại phải hy sinh cam khổ, có khi phải từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Nếu so sánh hai quan niệm trên, mọi người sẽ thấy ở Phật-Giáo Hòa-Hảo có điều gì dễ tin tưởng hơn ở Cộng Sản. Từ đó, những nông dân Phật-Giáo Hòa-Hảo đã dựa vào một sự kiện tương đối thực tế hơn và vì vậy khó chấp nhận chủ n g h i ấ Cộng-Sản.

Thêm vào đó, từ trong căn bản giáo thuyết Phật-Giáo Hòa-Hảo toát ra chủ nghĩa quốc gia, đề cao vai trò của đất nước, của đồng bào mà các tín hữu Phật-Giáo Hòa-Hảo có bốn phận phải phục vụ và bảo vệ. Từ sự giáo dục đó của Phật - Giáo Hòa-Hảo, những nông dân phát hiện tình tự dân tộc, ý thức quốc gia, người tín đồ tông phái này sẽ dễ dàng thờ ơ , chối bỏ một chủ thuyết ngoại lai mà theo họ sẽ không đ e m lại một phúc lợi nào cho quốc gia và dân tộc.

Song song với những hoạt động tôn giáo, Phật - Giáo Hòa-Hảo trong quá khứ đã có những hoạt động chánh trị v à quân sự theo lý thuyết Dân Chủ, Xã hội với các cơ sở đảng Dân Xã và các lực lượng võ trang. Đối với các nông dân, chủ

trường Dân Xã có gì thực tế hơn chủ thuyết Cộng Sản nhất là tình trạng nước Việt-Nam. Hơn thế nữa, trước khi đảng Cộng-Sản hoạt động mạnh mẽ tại miền Nam, những cư dân tại đây đã có một đức tin : Phật-Giáo Hòa-Hảo; và một tín đồ còn tự nhận là một đảng viên Dân Xã luôn trung thành với đảng, với lãnh tụ. Vì vậy, Cộng Sản không có "đất dụng võ" tại miền Tây Nam Phần.

Dĩ vãng, hai lực lượng đã có những lần xô xát đẫm máu mà ngày nay chúng tích vẫn còn qua hình ảnh các ngôi mộ tập thể rải rác ở các tỉnh miền Tây nhất là Kiến-Phong; và số nạn nhân Phật-Giáo Hòa-Hảo bị phía bên kia sát hại từ năm 1945 đến nay đến hơn 400.000 (1).

Lý do gần như khiến Phật-Giáo Hòa-Hảo thù ghét và chống lại Cộng Sản là việc sát hại Đức Huỳnh-Phú-Sổ : Như đã trình bày, Cộng Sản đã hai lần sát hại vị Giáo chủ Phật-Giáo Hòa-Hảo khiến ông phải xa cách tín đồ và đồng chí đảng viên. Đối với tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo, nhất là những tín đồ nông dân chất phác, trung kiên miền Nam, Đức Huỳnh-Phú-Sổ là vị Giáo chủ có đầy đủ thần cách, là một nhà truyền-giáo siêu phàm, một lãnh tụ thần thánh (2), thì hành động của Cộng Sản năm 1947 là một hành động phạm thánh và cướp ở họ một đức tin to tát. Vì vậy, việc chống Cộng của Phật-Giáo Hòa-Hảo đã mang màu sắc một cuộc Thánh chiến mà gần đây, một bộ phận của Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ương - Tổng-Đoàn Bảo An Phật-Giáo Hòa-Hảo - luôn hô hào và cổ võ.

II.- CHÁNH-QUYỀN VÀ PHẬT-GIÁO HÒA-HẢO

Thực tế chính trị của miền Nam Việt-Nam là tôn giáo (mà không là chánh đảng) chi phối chánh quyền và ngược lại. Một lực lượng tôn giáo càng đi xa mục tiêu thuần túy tôn giáo càng bị chi phối nhiều hơn.

(1) Trần Hữu Bảy tự Hai Táp, Tổng Đoàn Trưởng Bảo An Phật Giáo Hòa Hảo, tuyên bố trong buổi lễ ra mắt Ban Chỉ Huy Quân Đoàn Bảo An Hòa Hảo Hồng Ngự ngày 27.10.1973.

(2) Trần Nhật Thăng, Luận văn tốt nghiệp Cao Học Hành Chánh (HVQHC 1968)

Riêng Phật-Giáo Hòa-Hảo, một lực lượng có nhiều điều kiện trở thành đoàn thể áp lực hữu hiệu nên lại càng thu hút sự chú tâm của chánh quyền. Và từ ngày xuất hiện đến nay, Phật-Giáo Hòa-Hảo với chánh quyền có nhiều tương quan không cân bằng.

1)- Phật-Giáo Hòa-Hảo và Chánh-Quyền đã qua :

Đối với Pháp, trong trạng thái ngờ vực, chánh quyền thuộc địa cố tâm triệt hạ những tổ chức không chân thành hợp tác với Pháp và bằng mọi cách phá vỡ mọi sự tập hợp bất lợi cho công cuộc cai trị của họ. Vì vậy, Pháp đã cố tình tiêu diệt Phật-Giáo Hòa-Hảo ngay từ lúc đầu khai đạo. Ngược lại, dù không được phát động bằng những chiến dịch qui mô nhưng Phật-Giáo Hòa-Hảo cũng quyết tâm kháng Pháp. Vậy là giữa hai lực lượng luôn có những cuộc tranh chấp đến khi Pháp có ý định lợi dụng Phật-Giáo Hòa-Hảo chống lại Cộng Sản tại miền Nam. (Năm Lửa và Hai Ngoán về hợp tác với Pháp) họ đã quyết tâm tiêu diệt những lực lượng kháng chiến còn lại (Ba Cụt).

Đối với Cộng Sản, Phật-Giáo Hòa-Hảo vừa trưởng thành trong lúc Cộng Sản đang thắng thế tại miền Nam nhất là sau cuộc cách mạng tháng 08/1945. Với lập trường và đường lối mâu thuẫn, hai lực lượng đã thật sự tranh chấp dù có lúc vì tính cách giai đoạn, hai lực lượng đã liên hiệp để đối phó với Pháp. Sự xung đột càng trở nên khốc liệt khi Cộng Sản âm mưu sát hại lãnh tụ Huỳnh-Phú-Sổ.

Dưới thời Đế I Cộng Hòa, trong những năm đầu của chế độ, giáo phái Phật-Giáo Hòa-Hảo đã bị chánh quyền tìm mọi cách tiêu diệt để thống nhất quốc gia (1). Từ năm 1956 trở đi, hầu như lực lượng này đã bị sự chi phối của chánh quyền và lui về vị thế thuần túy tín ngưỡng, đình chỉ mọi hình thức hoạt động chánh trị có tính cách công khai (2).

(1) Quân sự 4, QLVNCH trong giai đoạn hình thành (Tổng Tham Mưu 1972), trang 413.

(2) Đoàn Dũng - Ảnh hưởng tôn giáo trong sinh hoạt chánh trị miền Nam (LVTN - HVQGHC) 1973 trang 71.

Trong cách mạng 01-11-1963, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã ủng hộ tích cực qua hai cuộc mít tinh vĩ đại tại An-Giang và Thánh-Địa Hòa-Hảo (1) cùng việc cử người tham gia Hội - Đồng Nhân Sĩ (2 Ông Phan-Bá-Cầm và Lương-Trọng-Tường), Chánh-Phủ Liên-Hiệp Quốc-Gia của Nội Các Nguyễn Khánh... Lần lượt các phái đoàn cao cấp chánh quyền Trung-Ương đều viếng thăm Thánh-Địa Hòa-Hảo để tìm sự cảm thông của lực lượng này.

2)- Phật-Giáo Hòa-Hảo và Chánh-Quyền hiện tại (sau Hiến Pháp 01-04-1967) :

Từ khi thành lập nền Đệ II Cộng-Hòa cũng là lúc mà Phật-Giáo Hòa-Hảo phân hóa thành nhiều khối mà nguyên nhân là sự xâm nhập của chánh trị (theo báo Tự Cường số 159 ngày 3P-02-1972 sự chia rẽ giữa Lương-Trọng-Tường và Lê-Quang - Liêm do cuộc bầu cử 30-08-1971) để đoàn thể có nhiều lập trường khác nhau đối với chánh quyền. Mức độ liên hệ giữa chánh quyền và các khối Phật-Giáo Hòa-Hảo cũng tùy thuộc vào chủ trương mỗi nhóm. Trong các cuộc bầu cử, các ứng cử viên, tùy theo quan điểm đều tìm sự ủng hộ của các khối cũng như mọi chánh sách quốc gia Chánh-phủ luôn cần đến sự hậu thuẫn của Phật-Giáo Hòa-Hảo như là trong cuộc chiến tranh hiện tại hay vấn đề phát triển nông nghiệp. Ngược lại, với lập trường thân thiện với chánh quyền hiện hữu, các khối rất cần đến sự trợ giúp về phương diện tinh thần để củng cố cơ sở và phát triển giáo hội.

Khi đó, tại các địa phương, trong năm 1965, Ký giả François Sully khẳng định : "Hệ thống Trị-sự Phật-Giáo Hòa-Hảo đã nắm vững được khối quần chúng khổng lồ và luôn có ảnh hưởng máy hành chánh trong 11 tỉnh Hậu-Giang". Nhận định đó tương đối đúng với tình trạng lúc bấy giờ khi Phật-Giáo Hòa-Hảo còn là một khối thuần nhất nhưng dần dần nhận định trên chỉ có giá trị thời gian, (một trong những đòi hỏi của Hội Đồng Trị-Sự Trung-Ương trong cuộc tranh đấu tháng 04/1974, là yêu cầu Chánh-phủ bổ dụng các Sĩ quan thuộc Phật - Giáo

(1) Lịch sử ngày Cách Mạng 1.11.63 và 30.1.1964, Đặc San Tân Sinh Hoạt trang 98-99

Hòa-Hảo làm Tỉnh, Quận Trưởng vùng Phật-Giáo Hòa-Hảo (như Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu đã hứa năm 1965). Tuy nhiên trên thực tế, đối với chánh quyền cấp Tỉnh, Quận, Xã địa phương tỏ ra vô cùng uyển chuyển để cố tránh những hiểu lầm tai hại hầu tạo hòa khí giữa chánh quyền và tôn giáo kể cả với các khối công khai đối lập với chánh quyền. Ngược lại, những hoạt động giáo sự địa phương, lực lượng cũng cần và đ ư ợ c sự trợ giúp của chánh quyền.

3)- Phật-Giáo Hòa-Hảo và các Đoàn Thể khác :

Trong sinh hoạt cộng đồng quốc gia, mỗi đoàn thể hay hiệp hội đều củng cố thêm tiềm lực tự tồn, triển khai c ơ cấu hầu trường tồn và bành trướng ảnh hưởng. Tuy nhiên, mỗi tổ chức cũng tự chế để tạo sự cảm thông và cùng nhìn về mục tiêu chung xây dựng phúc lợi cho quốc gia dân tộc.

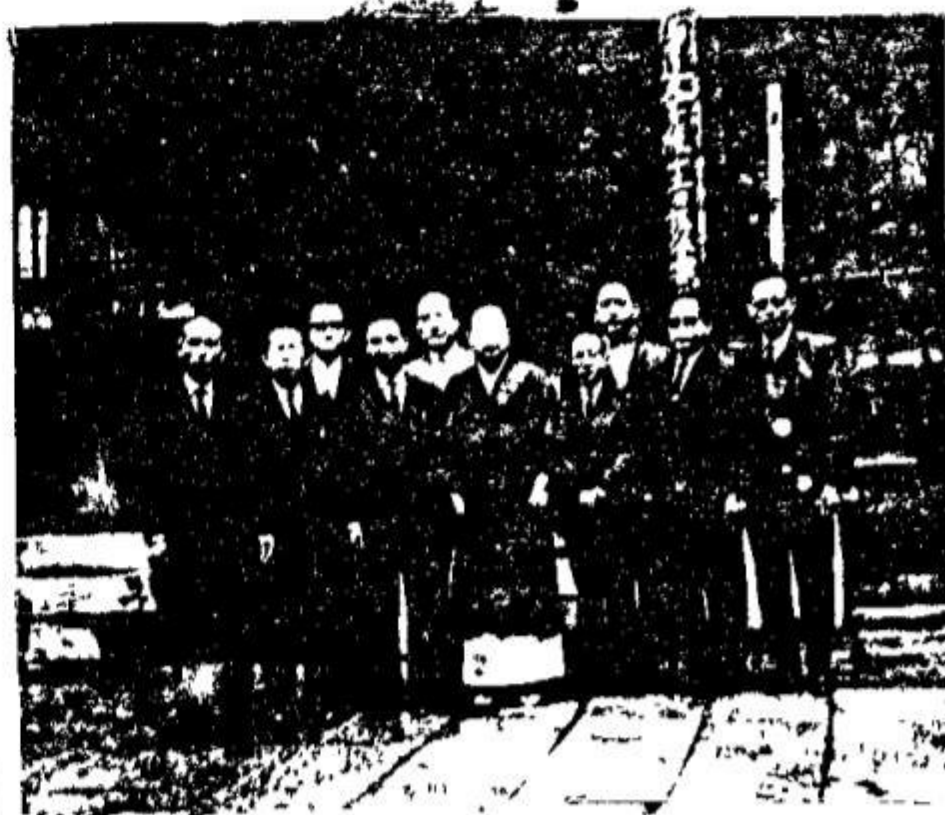
Theo chiều hướng đó, một Hội-Đông tôn giáo đ ư ợ c thành lập, kết hợp các tôn giáo lớn tại miền Nam Việt - Nam mà trong đó Phật-Giáo Hòa-Hảo là một thành viên của tổ chức, cũng như trong quá khứ, lực lượng đã kết hợp với Cao-Đ à i trong các công tác chống Pháp kháng Cộng. Một cuộc tranh - chấp qui mô có tính cách ý thức hệ giữa Phật-Giáo Hòa-Hảo và các đoàn thể tôn giáo quốc gia chưa xảy ra từ trước đ ể n nay (Ngoại trừ có những lần "phản nộ" với đạo Ba Bôn h ệ phái Đức Hoài Sanh).

Tóm lại, trong quá khứ với hậu thuẫn, với lập trường và sự hoạt động, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã tạo nên nhiều ả n h hưởng đáng kể nhất là việc đóng góp vào sự hình thành m ô t giải pháp quốc gia cho cuộc chiến. Lần lần ảnh hưởng càng kém, nhưng với số phiếu chắc chắn mà đoàn thể có được còn đủ để làm thay đổi một chánh sách, một nhà lãnh đạo, đồng thời một sự phản ứng toàn diện của Phật-Giáo Hòa-Hảo cũng là một điều bất lợi lớn lao cho Chánh-phủ. Thực trạng phân hóangây nay của đoàn thể làm tiềm lực suy giảm nhưng sức mạnh còn c ô đọng trong khối người nông dân thuần nhứt.

Ngược lại, chánh quyền qua các thời đại đều đ ó n g vai trò quan yếu, trong mọi hoạt động và sự suy yếu n g à y



Người Ngoại-quốc tại Tô-Đình P.G.H.H.



*Tổng Thống Nguyễn-Văn-Thiếu với quân chúng Phái Đoàn PGHH tại Nhựt Bản
Phật Giáo Hòa Hảo*

nay của Phật-Giáo Hòa-Hảo một phần lớn do chánh quyền t a o nên (1).

Tư thế đó của đoàn thể cần được củng cố không phải để áp đảo, khuynh loát chánh quyền hầu làm lợi cho riêng đoàn thể mà là để gây trở ngại đối với những chánh sách độc tài, thoái trào và để làm hậu thuẫn cho đường lối chánhđảng

Doan IV PHẬT GIAO HÒA HẢO VÀ QUỐC TẾ

Đối với quốc tế, Phật-Giáo Hòa-Hảo chỉ mới gây được sự chú ý hơn là tạo được ảnh hưởng lớn lao. Nói một cách khác, ảnh hưởng Phật-Giáo Hòa-Hảo ở hải ngoại còn yếu kém dù tại những quốc gia thân hữu của Việt-Nam Cộng-Hòa.

Sự trạng đó có thể giải thích như là do giáo thuyết, thời gian, phương tiện, kế hoạch... trong đó, yếu tố nhân sự cũng góp phần không ít.

Dù vậy, khi cuộc chiến tại Việt-Nam càng ngày càng khốc liệt thì dư luận ngoại quốc càng theo dõi nhiều hơn đến lực lượng Phật-Giáo Hòa-Hảo và số phái đoàn ngoại quốc đến thăm viếng càng nhiều như là Hoa-Kỳ, Nhật-Bản... Sự kiện ấy có lẽ vì các quốc gia đó đã nhận chân lập trường và thực lực Phật-Giáo Hòa-Hảo trong cuộc chiến, như là qua các hoạt động quân sự và chánh trị, cũng tình hình an ninh tại vùng Phật-Giáo Hòa-Hảo hơn là qua các quyển kinh, sách, hoặc một vài cơ sở đại diện do các phái đoàn chánh thức hay bánchánh thức truyền giáo tại Nhật, Ấn-Độ, Thái-Lan hay một vài quốc gia Âu-Châu và Hoa-Kỳ...

Dư luận quốc tế đã nhìn Phật-Giáo Hòa-Hảo như là một "hiện tượng tôn giáo mới" tại Việt-Nam qua hình ảnh vị Giáo chủ, qua các lực lượng quân sự, qua đảng chánh trị và

(1) Cuộc tranh đấu tháng 4/1974 của HDTE/TU một phần đòi chánh quyền ngừng nuôi dưỡng tình trạng phân hóa của Phật Giáo Hòa Hảo.

qua lập trường quốc gia, kháng Cộng của đoàn thể, hay đi a đi b điểm "chiến lược" của "giang sơn" Phật-Giáo Hòa-Hảo.

Ngoại quốc, càng chú tâm đến lực lượng hơn khi họ nhìn về sự phì nhiêu đầy triển vọng kinh tế của vùng châu thổ Cửu-Long mà việc đầu tư tại đây mang lại cho họ nhiều quyền lợi. Hẳn nhiên vấn đề thiết lập quan hệ và ảnh hưởng với Phật-Giáo Hòa-Hảo là điều cần đối với họ. Việc trợ giúp của Hoa-Kỳ, Úc-Đại-Lợi, Tây-Đức, Trung-Hoa, Nhật-Bản cho Viện Đại-Học Hòa-Hảo, ngoài việc nâng đỡ trong tình hừng hực cho một đoàn thể quốc gia thiếu điều kiện phát triển, còn phải hiểu có dụng ý như trên.

Ảnh hưởng càng bành trướng bao nhiêu, càng có lợi ích cho sự phát triển Phật-Giáo Hòa-Hảo bấy nhiêu và điều đó cũng không có gì thiết hại cho quốc gia. Nhưng thiết lập ảnh hưởng với các nước giàu có qua đường hướng viện trợ, Phật-Giáo Hòa-Hảo cần thận trọng để nếu không, chính sự viện trợ đó sẽ phá vỡ đoàn thể từ trong lập trường dân tộc, trong lý thuyết quốc gia đến sự qui tụ lỏng lẻo vì quyền lợi (mà không còn là lý tưởng).

Tóm lại, nhờ vào các hoạt động, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã gây tạo được ảnh hưởng lớn lao trên nhiều phương diện trong cộng đồng miền Tây Nam Việt-Nam, và một vị thế áp lực khá hữu hiệu trong sinh hoạt quốc gia. Ảnh hưởng cũng giảm dần khi vượt khỏi biên thùy Việt-Nam Cộng-Hòa. Hẳn nhiên, đó không phải là giới tuyến cuối cùng của Phật-Giáo Hòa-Hảo mà lực lượng này còn có thể làm hơn hiện tại nếu cố gắng khắc phục những khuyết điểm từ nội tại đến khách quan.

TỔNG LUẬN

CHƯƠNG THỨ TƯ TỔNG LUẬN

Qua tiến trình, qua những hoạt động và tư thế của Phật Giáo Hòa Hảo trong bối cảnh Việt-Nam từ những năm đầu của thập niên 40 đến nay, người viết tiểu luận nhân cơ hội quý báu này nhận xét thể đứng của tôn giáo "vừa già v ừa trẻ nhất" tại đồng bằng Cửu Long, cũng sắc thái của Phật Giáo Hòa Hảo trong quốc gia và quốc tế. Đồng thời, tác giả thử phát họa viễn ảnh tương lai cho "Đạo Phật không t h ở cốt Phật".

Hẳn nhiên, đây chỉ là những ý kiến riêng, hoặc phản ảnh quan điểm của những người trong và ngoài Phật Giáo Hòa Hảo, hoặc của tác giả mà người viết đã phối kiểm, đã quan sát và đã suy nghĩ với tinh thần vô tư, vượt ra ngoài những tranh chấp nội bộ, độc lập với những tiên kiến của dư luận, hay những thành kiến về tôn giáo.

Trong chiều hướng đi tìm sự thật, tác giả rất tha thiết đến việc trình bày sự thật, trong khát vọng về sự đoàn kết nội bộ Phật Giáo Hòa Hảo, tác giả rất mong được đóng góp ý kiến nhất là ý kiến của những người không phe phái và dù là ý kiến của những người vừa trưởng thành ; trong những ước mơ về sự thăng tiến của Phật Giáo Hòa Hảo hay những lực lượng cần thiết khác để phát triển quốc gia, đoàn kết dân tộc, hầu tạo sự huy hoàng cho đất nước , tác giả chỉ mong được bày tỏ quan điểm cá nhân và xem đó như là việc đóng góp một ít cổ phần thiện chí cho Phật Giáo Hòa Hảo, cho quốc gia.

Với niềm mong mỏi chân thành và tha thiết, phần cuối của bài khảo luận, tác giả sẽ lần lượt trình bày các đoạn sau đây :

- Đoạn I : Thể Đứng Hiện Tại Của Phật Giáo Hòa Hảo
- Đoạn II : Viễn Ảnh Tương Lai

THỂ ĐỨNG HIỆN TẠI CỦA PHẬT GIÁO HÒA HẢO

Mục I : MÔ TẢ SƠ LƯỢC

Trong sinh hoạt hiện hữu của quốc gia, Công-giáo, Phật-Giáo đã thay phiên hay cùng một lúc chi phối c h á n h quyền, nếu Công-giáo có ưu thế thời Đệ I Cộng-Hòa thì Phật-giáo lại đóng vai trò quan trọng trong biến chuyển lịch sử sau đó, để rồi tiếp theo Phật-giáo củng cố ưu thế của mình sau Cách-Mạng 01-11-1963. Tôn giáo được coi như là nguyên nhân của những sự thay đổi ngôi chủ trong giai đoạn chuyển-tiếp sau cách mạng cùng những định chế của thời Đệ II Cộng-Hòa (1). Đồng thời trong sinh hoạt dân chủ, sự chiến thắng của Công-giáo, Phật-giáo lại hiện ra rõ ràng tại nghị trường với những liên danh Bông Huệ, Mặt Trời, Hoa Sen... Trong khi những lời phát biểu về chiến tranh và Hòa-Bình của các vị lãnh đạo tinh thần hai tôn giáo trên được coi như có ảnh hưởng rộng lớn... Nói như vậy, không có nghĩa tác giả khảng định sức mạnh và thể đứng của một tôn giáo biểu lộ qua sinh hoạt chánh trị hay định so sánh Phật-Giáo Hòa-Hảo với các tôn giáo trên bởi vì mỗi tôn giáo có một vị thế khác nhau. Nhưng ở đây, tác giả muốn nói đến sự dĩ Công-giáo hay Phật-giáo có ưu thế mạnh đó vì cả hai tổ chức đã tạo và có một thể đứng vững chắc trong các lãnh vực khác...

Phật-Giáo Hòa-Hảo vừa mới trưởng thành và đang trên tiến trình củng cố vị thế nhưng khách quan mà xét thể đứng của Phật-Giáo Hòa-Hảo còn kém.

Trong lý thuyết, Phật-Giáo Hòa-Hảo có gần 3 Triệu tín-đồ, có một lực lượng chánh trị, cô đọng trên vùng phì nhiêu, an ninh..., có số phiếu áp lực đủ để tạo ít nhất một liên danh tại Thượng-nghị-Viện, 20 Dân-Biểu Hạ-nghị-Viện... và vị thế áp lực hữu hiệu trong mọi lãnh vực... Nhưng thực

(1) Đoàn Dũng, Ảnh hưởng tôn giáo trong sinh hoạt chánh trị miền Nam .
LVTNBS XVIII (HVQGHC : ?) trang 5.

tế tại nghị trường, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã thất bại vì góp mặt không đáng kể và rời rạc..., tại các cơ quan công quyền khác kể cả tại những địa phương thuộc vùng Phật-Giáo Hòa-Hảo, đoàn thể thiếu vắng người, sự can thiệp của các nhà lãnh đạo Phật-Giáo Hòa-Hảo không kết quả tốt đẹp, lời phát biểu của Phật-Giáo Hòa-Hảo chưa tạo được sức hấp dẫn đúng đắn, các hoạt động toàn ngắn hạn và chưa có một ảnh hưởng lớn lao...

Chính những lý do nội tại, những yếu tố khách quan đã tạo nên sự suy yếu đó trong cộng đồng quốc gia.

Cho đến ngày nay, thực tế, Phật-Giáo Hòa-Hảo vẫn còn là nạn nhân của những "ngộ ngạn", của những thiên kiến. Đối với dân chúng, Phật-Giáo Hòa-Hảo không là một tôn giáo mà chỉ là một tập thể kết hợp lỏng lẻo chung quanh lãnh tụ và những người làm chánh trị... Sự thiên vị và bất bình đẳng cũng là những trở ngại lớn lao cho sự phát triển lực lượng.

Nguyên nhân của sự trạng đó như đã trình bày là do kẻ thù đoàn thể liên tiếp tạo nên.

Thế đứng trong quốc gia còn yếu kém, thế đứng trong cộng đồng quốc tế lại càng khiêm nhường hơn nữa.

Mặt khác, sự thất bại của Phật-Giáo Hòa-Hảo là do đoàn thể không thể không khai thác, củng cố, bảo vệ những ưu thế của lực lượng để những khuyết điểm càng bành trướng

Nhưng những ưu thế đó của Phật-Giáo Hòa-Hảo là gì ? Và lực lượng đã vấp phải những trở ngại nào ?

Mục II : NHỮNG ƯU ĐIỂM

Những điều thuận lợi của Phật-Giáo Hòa-Hảo thể hiện qua các phương diện :

* Vị Giáo Chủ :

Nhìn về Phật-Giáo Hòa-Hảo, trước hết xét về vị Giáo Chủ vì Phật-Giáo Hòa-Hảo thuộc về cá nhân lãnh đạo (không là cộng đồng lãnh đạo như Công-Giáo). Mặc dù từ thân thể cho đến mọi lúc mọi nơi, vị Giáo chủ tỏ ra rất bình dân, tự đặt mình gần gũi với tín đồ, đồng chí nhưng chung quanh và bằng bạc suốt cuộc đời của Ngài vẫn được bao bọc bởi một lớp thân quyền khiến tín đồ, đảng hữu vừa cảm mến vừa kính phục.

★ Nội dung Phật-Giáo Hòa-Hảo :

Giáo pháp dù được canh tân nhưng trong bản thể không vượt thoát ra ngoài chân lý đạo Phật, và đạt những điều kiện : vô thường, nhân quả, biến dịch. Dù được khai sinh vào những năm cuối cùng của tiền bán thế kỷ XX trong khung cảnh Việt-Nam nhưng luôn luôn giữ được chất liệu của Phật pháp, dần dần sẽ biến thành tôn giáo dân tộc. Phật - Giáo Hòa-Hảo đã có đủ ba tính chất : Dân tộc tính, đối cơ và hoàn cảnh (tức kế lý và kế cơ). Nhờ đó, Phật-Giáo Hòa-Hảo được toàn dân trong vùng đón nhận, trị được căn bệnh muôn mặt nhờ giáo điều tuy có giản dị, hợp với đa số nông dân thiếu thốn, đa đoan sinh kế nhưng không cần cỏi mà sinh động, dung hòa... Và đến hôm nay, giáo điều chỉ là một dùi Phật-Giáo Hòa-Hảo có bị phân hóa.

Lại nữa trong giáo thuyết có sự tổng hợp cả ba sắc thái : Siêu thoát của Phật-Giáo, nhập thế và hành đạo của Khổng Giáo, Thanh tịnh vô vi của Lão-Giáo. Vì vậy, Phật - Giáo Hòa-Hảo được người Việt-Nam đón nhận mà không t h ấ y bỏ ngỡ và xa lạ.

Nội dung đó, và đặc tính hư thực của Sám ký trong hệ thống kệ giảng Phật-Giáo Hòa-Hảo lại được phổ biến bằng các thể thơ dân tộc, lời lẽ bình dân và dễ dàng cảm hóa thôn dân Việt-Nam.

★ Tín đồ :

Ưu thế khác là do nơi tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo đặt đối tượng chánh là nông dân, một giới thường bị bỏ r ớ i

nhưng lại chiếm đa số (1), Phật-Giáo Hòa-Hảo đã thành công trong việc qui tụ tín đồ thành một khối dày đặc, đoàn kết dù cấp lãnh đạo bị "tam phân ngũ liệt". Khối người cố động đó lại được huấn luyện bằng giáo thuyết, được đương đầu với thực tế và kinh nghiệm để dứt khoát lập trường : dân tộc , chống Cộng và không chấp nhận tư bản. Trang bị bằng niềm tin tôn giáo, hận thù, họ trung kiên, nhẫn nại hơn các cán bộ Cộng Sản được huấn luyện kỹ lưỡng và lâu năm.

★ Đoàn thể :

Dù dư luận có thường tỏ ra bất lợi cho Phật - Giáo Hòa-Hảo nhưng không thể quên đi những cuộc đấu tranh và công lao của đoàn thể này trong việc đóng góp cho sự hình thành một giải pháp quốc gia. Phật-Giáo Hòa-Hảo cảm thấy hành diễn về công lao kháng chiến mà chính họ và tín hữu họ đã đổ máu xương gây dựng. Cộng đồng thật sự dứt khoát lập trường quốc gia chân chính mà bất kỳ chánh quyền nào tại miền Nam Việt-Nam nếu xác nhận ý chí chống Cộng đều không thể nghi ngờ. Khi ấy, đoàn thể đã có những tổ chức hậu thuẫn khác sẽ giúp giữ vững và phát huy tư thế của mình trong quốc gia và tạo sắc thái đặc biệt, gây sự chú ý cho thế giới nếu lãnh đạo đúng và chuẩn bị chu đáo. Hơn nữa lực lượng này đang chiếm giữ vùng chiến lược và chiến thuật trên phần lãnh thổ chiếm 60% diện tích khả canh toàn quốc trong nền kinh tế nông nghiệp.

Mục III : NHỮNG KHUYẾT-ĐIỂM CỦA PHẬT-GIÁO HÒA-HẢO

Song song với các lợi thế, Phật-Giáo Hòa-Hảo đã gặp nhiều trở ngại, ngăn chặn con đường tiến hóa của đoàn thể.

★ Vấn đề lãnh đạo :

(1) Đức Huỳnh Phú Sổ trả lời các đảng phái khác khi được hỏi vì sao tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo đa số là nông dân : "Họ là chúng sinh , tôi cần diu dắt họ vào đường tu hiền, họ cũng là công dân Việt Nam, tôi cần phải dẫn dắt họ vào con đường phục vụ Quốc gia... Bỏ rơi họ sao được".

Lực lượng có khuyết điểm trầm trọng trong vấn đề lãnh đạo. Sự tập trung quyền uy duy nhất nơi Đức Huỳnh-Phú-Sổ đã khiến đoàn thể thiếu sự lãnh đạo sau khi vị Giáo chủ vắng mặt. Đức Ông Huỳnh-Công-Bộ, Đức Bà Lê-thị-Nhâm chỉ tạm thời thay thế quyền lãnh đạo và tính cách thiêng liêng đã giảm dần khi Cô Năm Huỳnh-thị Kim-Biên (bào muội Đức Huỳnh-Phú-Sổ), Ông Út Huỳnh-văn-Quốc (bào đệ cố Đức Ông) bên cạnh có Lâm-Đông-Thanh (chồng của Cô Năm Huỳnh-thị Kim-Biên) trong tư cách đại diện Tổ Đình. Về phía Giáo-hội, những người lãnh đạo chưa thể hiện được uy quyền tuyệt đối vì thiếu màu sắc tôn giáo như là hậu quả của sự tranh chấp gần đây làm uy tín người lãnh đạo càng suy giảm. Một nguy cơ khác là mầm mống tranh chấp giữa trẻ và già, Bảo thủ và Cấp tiến ngầm ngầm xảy ra trong hàng ngũ lãnh đạo. Thêm vào đó, một thiểu số vẫn chưa tiêu diệt hẳn tư tưởng giai cấp quan liêu để phù hợp với giáo thuyết và thực trạng đoàn thể, trong khi hiện tượng "công thần địa vị" làm nghẽn lối người có thiện chí, tư tưởng "vọng ngoại" càng làm lực lượng xa rời càng thêm cánh. Đó là chưa kể đến sự lãnh đạo mà thiếu chánh sách, thiếu kế hoạch...

★ Tín đồ :

Về phía tín đồ, mặc dù người theo Đạo đông đảo nhưng một phần không ít vì vào đạo vội vàng, thiếu người hướng dẫn nên số tín đồ thấu triệt triết lý còn ít (1) và dễ bị sa ngã tin lầm khi có người mê hoặc (Thí dụ : tín đồ Phật-Giáo Hòa-Hảo lại theo Nguyễn-Long-Châu, hay đạo Ba Bồn....) Sự thiếu thốn (lợi tức của nông dân) của tín đồ cũng là một thiệt thòi lớn lao cho đoàn thể. Lại nữa, tư tưởng yếm thế của tín đồ được coi như một trạng thái sa đọa tinh thần bất lợi cho con đường "giác mê và giác tha" của Phật-Giáo Hòa-Hảo.

★ Đoàn thể :

Phật-Giáo Hòa-Hảo, tuy có gần 3 Triệu tín đồ nhưng

(1) Ý kiến riêng, của Ông Phan Bá Cầm, bút hiệu Vương Kim, trong cuộc đàm thoại với tác giả.

lại thiếu cán bộ, thiếu nhân sự. Lực lượng dù có dào t a o nhiều cán bộ nhưng thực tế cán bộ không thật sự hoạt động (lý do : không còn đáp ứng kịp nhu cầu, vì sự chia rẽ, nhất là không hợp lệ quân dịch). Trong khi ấy, ở các địa phương các nhân sĩ lại tỏ ra lạnh nhạt và khối tín đồ trẻ vẫn còn bị "đem con bỏ chợ". Phật-Giáo Hòa-Hảo lại thiếu tổ c h ứ c và đường lối lãnh đạo chung (như Vatican) lúc phương tiện thiếu thốn trầm trọng. Vậy mà, đoàn thể không được sự nâng đỡ chân thành của chánh quyền ít nhất cũng đến cuối thời Đệ I Cộng-Hòa, lúc lực lượng cần được giúp đỡ để ổn cố nội b ộ và phát triển. Đến nay vẫn còn những dư luận - phản ảnh một vài hành động quá khích và nông nổi của những cá nhân - t ỏ ra bất lợi, mất thiện cảm với lực lượng.

Nguyên nhân chánh yếu khiến Phật-Giáo Hòa-Hảo s u y yếu chính là tình trạng phân hóa mà hiện đoàn thể đang ở vào thời kỳ trầm trọng nhứt. Ngoài việc chia khối lãnh đạo còn ngay trong nội bộ mỗi khối, mỗi hệ phái lại không x e m sự bất đồng ý kiến là một dấu hiệu tiến bộ ! Sự phân h ó a đã không huy động được nhân lực, vật lực, tài lực... và đ ã tạo nên sự thất bại trong mọi sinh hoạt phát triển tôn giáo

Trong tình trạng đó, Phật-Giáo Hòa-Hảo cần phải duy trì thế đứng nhưng muốn duy trì phải làm sao ?

Hiện tại, Phật-Giáo Hòa-Hảo cần cải tổ toàn diện và nhất là nên khai thác ưu thế chánh trị của đoàn thể để dùng lãnh vực này mà củng cố thế đứng nhưng cũng không quên các hoạt động khác cũng cần thiết để duy trì ưu thế đó. Mục tiêu cấp thiết đã đặt ra cho Phật-Giáo Hòa-Hảo ! (những cải t ỏ cần thực hiện, tác giả sẽ đề nghị tiếp ở đoạn sau c ù n g Chương này).

Đoạn II

VIÊN ANH TƯƠNG LAI

Mục I : THẬT GIÁO HÒA HẢO : TÔN GIÁO hay TRIẾT THUYẾT

Qua những điều trình bày, một nghi vấn lại đ u ợ c đặt ra cho Phật-Giáo Hòa-Hảo : đoàn thể này là một tôn giáo hay chỉ là một hệ thống triết thuyết ?

Thật không một giải đáp nào thỏa mãn tuyệt đối mà tùy theo quan điểm khác nhau. Nếu theo quan niệm về tôn giáo của Tây Phương thì Phật-Giáo Hòa-Hảo không là một tôn giáo thuần túy mà chỉ là một hệ thống triết thuyết như Khổng Giáo bởi lẽ Phật-Giáo Hòa-Hảo chú trọng "luân lý" hơn là "Đức tin". Nhưng ngược lại, theo Đông Phương, Phật-Giáo Hòa-Hảo là một tôn giáo có đủ những điều kiện khả hữu, và không bị gò ép trong khuôn khổ nhứt định của phương Tây.

Mục II : PHẬT-GIÁO HÒA-HẢO : TÔN GIÁO QUỐC GIA ? QUỐC TẾ ?

Một vấn đề khác nữa là Phật-Giáo Hòa-Hảo có thể trở thành tôn giáo quốc gia, tôn giáo quốc tế không ? Và muốn được, Phật-Giáo Hòa-Hảo phải có những điều kiện và những khó khăn nào ?

Một tôn giáo thành lập trong khuynh hướng đại đồng, không thể dành riêng cho một địa phương, một đối tượng..... ("Khắp bốn biển liên dây Hòa-Hảo") mà phải được phát triển khắp quốc gia và quốc tế. Nhưng, thực tại, đến nay Phật-Giáo Hòa-Hảo chưa thật sự trở thành một tôn giáo quốc gia, một tôn giáo quốc tế, bởi vì Phật-Giáo Hòa-Hảo chưa được toàn quốc Việt-Nam chấp nhận, và cũng chưa thật sự vượt khỏi biên thủy Việt-Nam để sang một quốc gia khác trên thế giới.

Nói như vậy, không có nghĩa là Phật-Giáo Hòa - Hảo không thể trở thành tôn giáo quốc gia.

Phật-Giáo Hòa-Hảo được khai sinh trong hoàn cảnh của Việt-Nam, và vì Việt-Nam, đối tượng chánh của tôn giáo là Việt-Nam với một giáo thuyết hợp thực tế, giáo điều tương đối giản dị... phù hợp tập quán Việt-Nam... nên có thể được toàn quốc Việt-Nam chấp nhận, hẳn nhiên sẽ gặp rất nhiều trở ngại : tứ lý thuyết tôn giáo phải đương đầu với Phật giáo trong "Đức tin", với Khổng giáo trong "luân lý"... đến phương tiện vật chất hoàn toàn thiếu thốn, thời gian ngắn ngủi... đến từ thế những nhà lãnh đạo...

Đã trở thành tôn giáo quốc gia, việc trở thành tôn giáo quốc tế với phạm vi nhỏ hẹp với đòi hỏi xây dựng hệ thống giáo điều qui cũ, chỉ còn là vấn đề thời gian.

Tuy nhiên, con đường thành đạt mục tiêu đó quả thật chông gai, điều vợi ! Nhìn hoàn cảnh hiện tại của Phật Giáo Hòa-Hảo, nhiều người không khỏi bi quan !

Mục III : ĐƯỜNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Đến ngày nay, dù người khó tính hay quan điểm bất đồng cũng không thể phủ nhận vai trò của Phật-Giáo Hòa-Hảo trong sinh hoạt cộng đồng quốc gia hay ít nhất cũng tại miền Tây Nam Việt-Nam. Nhưng Phật-Giáo Hòa-Hảo phải làm gì ? Cần thực hiện những cái tổ nào để đáp ứng vai trò của đoàn thể.

1.- ĐỐI NỘI

. Cấp lãnh đạo :

Cấp lãnh đạo Phật-Giáo Hòa-Hảo - dù trong lãnh vực nào - là những người chịu trách nhiệm về sự thịnh suy của tôn giáo, là cấp thảo hoạch chương trình, đường lối và hướng dẫn tín đồ vào những sinh hoạt đoàn thể, phục vụ quốc gia.

Về phương diện xã hội, Phật-Giáo Hòa-Hảo cần cải tổ tích cực tham gia việc phát triển xã hội, mở trường đào tạo cán bộ chuyên nghiệp để phục vụ hữu hiệu, đặt các cơ sở xã hội dưới cùng một danh nghĩa để thống nhất hoạt động và điều hành, mở rộng căn bản hoạt động cho tất cả các ngành hoạt động xã hội, y tế, cứu tế... Cần nhất, Phật-Giáo Hòa-Hảo thành lập "quỹ tương trợ", nhận lãnh những thành phần bất hạnh khắp nơi để phân phối trong vùng Phật-Giáo Hòa-Hảo nhờ sự trợ giúp của tín hữu với tình thương chân thành hơn là bắt đầu thiết lập các Cô nhi Viện, Viện Dưỡng Lão...(nếu muốn nên thành lập làng Cô Nhi, làng trên các vùng nông thôn Phật-Giáo Hòa-Hảo mà không thiếu tình thương).

Trong lãnh vực kinh tế, Phật-Giáo Hòa-Hảo cần dấn thân tích cực hơn để tạo phương tiện phát triển. Theo đó,

Phật-Giáo Hòa-Hảo phải đặt lại chánh sách, nắm vai trò chủ động với những hoạt động hữu thường. Phật-Giáo Hòa-Hảo hoặc trực tiếp, hoặc qua trung gian một tổ chức khác sẽ đứng ra gọi cổ phần thành lập xí nghiệp sản xuất, biến chế nông ngư sản, đại lý phân phối phân bón cho nông dân, lập hợp tác xã (tiêu thụ hoặc sản xuất) khai thác các dịch vụ: nhà sách, tiệm buôn, khách sạn... Ngoài ra, Phật-Giáo Hòa-Hảo cũng nên cộng tác với chánh quyền trong chánh sách "đất có người cày" tại vùng đồng rộng Tây Nam Phần, hay khuyến khích tín đồ tham gia tất cả các hoạt động kinh tế thích nghi với địa phương.

Ở địa hạt văn hóa, giáo dục, Phật-Giáo Hòa-Hảo không thể do dự thêm nữa, mà phải nhận chân những khuyết điểm, phải phối trí các cơ quan lãnh đạo văn hóa giáo dục trong mỗi khối để dần dần đưa hoạt động này ra khỏi những tranh chấp. Như vậy mới có thể phục hồi niềm tin cho tín đồ mới lớn và qui tụ họ thành một khối mạnh mẽ. Vấn đề cải tổ mọi mặt tại Viện Đại-Học Hòa-Hảo cũng được coi là một điều cần thiết để tránh xáo trộn; đem chánh trị ra khỏi Đại-Học ít nhất cũng trong lúc nội bộ chia rẽ tương cũng cần thực hiện gấp, trong khi việc tăng cường "màu sắc tôn giáo" cho cơ sở không thể coi là một trở ngại. Càng chú tâm đến Đại-Học, Phật-giáo Hòa-Hảo lại càng phải chú tâm hơn đến các cấp giáo dục bậc mẫu giáo, tiểu học và trung học để tạo sự liên tục và nền tảng cho Đại-Học, đồng thời để đoàn ngũ hóa và giữ vững tinh thần tín đồ trẻ để họ khỏi "đi hoang"... Cũng trong hoạt động này, Phật-Giáo Hòa-Hảo có thể bảo trợ (qua trung gian Viện Đại-Học) việc thiết lập "Trung-Tâm Nghiên-Cứu Văn-Học và Nghệ-Thuật vùng châu thổ sông Cửu-Long" để khai quật văn minh địa phương, hay một Bảo Tàng Viện hoặc một Thư Viện tàng trữ di tích Phật-Giáo Hòa-Hảo. Ngoài ra, đã đến lúc Phật-Giáo Hòa-Hảo không thể thờ ơ với chương trình gởi sinh viên, học sinh Phật-Giáo Hòa-Hảo du học và bảo trợ cho các sinh viên, học sinh nghèo trong xứ. Qui tụ tất cả các thành phần tín đồ trẻ dưới cùng một danh nghĩa cũng là một công tác cần đặt ra cấp bách cho Phật-Giáo Hòa-Hảo.

Về phương diện chánh trị, trường hợp Phật-Giáo Hòa-Hảo vô cùng tế nhị, không thể tách hẳn chánh trị ra khỏi tôn

giáo nhưng cũng không thể đem cả đoàn thể dẫn thân vào chánh trị như là lúc này. Bản chất Phật-Giáo Hòa-Hảo không là một tôn giáo thuần túy, thuyết chính danh của Khổng Tử cũng không tách Đạo ra khỏi Đời theo khuôn mẫu Tây Phương hay Mác-Xít. Tại cấp Trung-Ương, Phật-Giáo Hòa-Hảo sẽ thiết lập một "KHỐI CHÁNH TRỊ" độc lập (nhưng không hoàn toàn biệt lập) với giáo hội và vị Trưởng khối là Phát ngôn viên chánh thức của đoàn thể về mọi vấn đề chánh trị. Khối này có thể gồm 3 cơ quan :

- Ủy Ban điều nghiên các vấn đề chánh trị trong và ngoài nước để cập nhật hóa đường lối.
- Dân Xã Vụ chuyên trách các vấn đề của Việt-Nam Dân Chủ Xã-Hội Đảng (huấn luyện cán bộ, hệ thống hóa đảng viên, mở rộng căn bản hoạt động, quảng bá rộng rãi chủ trương và lập trường Phật-Giáo Hòa-Hảo, cải tổ và trẻ trung hóa đảng, đồng thời biến Dân Xã thành một đảng vừa là đảng cán bộ vừa là đảng quần chúng).
- Ủy Ban (hay lực lượng) Dân cử hệ thống hóa các cấp dân cử Phật-Giáo Hòa-Hảo.

Những biện pháp chế tài cần được áp dụng cứng rắn đối với những phần tử đi ngược lại chủ trương của đoàn thể, đào tạo nhân sự chánh trị chuyên nghiệp và chuẩn bị tinh thần trong. Khi dẫn thân vào sinh hoạt chánh trị, trước hết Phật Giáo Hòa-Hảo phải tìm được sự nhất trí trong hành động và muốn hành động hữu hiệu phải thống nhất tư tưởng, tổ chức cơ cấu.

Thà tiến chậm hơn dứt giai đoạn nguy hiểm cho tương lai lực lượng.

Thuộc phạm vi quân sự, chủ trương của một tôn giáo và luật pháp uy quyền quốc gia không cho phép một tôn giáo võ trang. Và chằng, kinh nghiệm quá khứ giúp cho Phật-Giáo Hòa-Hảo thấy rằng vũ khí không đủ cho một tôn giáo bảo vệ tín ngưỡng và tự do mà điều thiết yếu là võ trang tinh thần cho tín đồ. Tuy nhiên, Phật-Giáo Hòa-Hảo có thể thành lập

một "KHỐI CỤ CHIẾN BINH" để thống nhất các hội cựu quân nhân nhằm hoạt động tương trợ, xã hội hơn là quân sự.

Trong khuôn khổ tôn giáo, dù là một tôn giáo nhập thể, Phật-Giáo Hòa-Hảo không thể áp dụng các nguyên tắc thể tục cho tôn giáo mà vì thế tôn giáo phải được củng cố trong cộng đồng tôn giáo quốc gia, và uy tín nhà lãnh đạo cần phải được bảo vệ. Theo chiều hướng đó, Phật-Giáo Hòa-Hảo cần mở những tu viện để thiêng liêng hóa các cán bộ truyền giáo ; đoàn thể phải tự lực cánh sinh để giữ đúng lập trường dân tộc thuần túy (nếu có thể được), cương quyết loại trừ những cảm dỗ vật chất vì đó là yếu tố làm Phật-Giáo Hòa-Hảo xa dần với triết thuyết. Một vài cải tổ về hình thức tư ở n g cũng cần đặt ra để phù hợp với hoàn cảnh xã hội.

Nhằm tăng uy tín và giáo truyền cho vị lãnh đạo , thể thức chọn người có thể thực hiện lần lượt theo các giai đoạn sau đây :

- Tổ-Đình và Hội-Đồng Bảo Pháp họp kín sau khi đã cầu nguyện và trường chay nửa tháng để chọn ứng cử viên (tối đa 03 vị nhưng tối thiểu là 2).
- Tiểu sử, hoạt động của ứng viên sẽ do hai cơ quan trên phổ biến rộng rãi trên toàn quốc. Các ứng viên sẽ sống biệt lập hoặc tại Tổ Đình, hoặc tại ngôi Chùa chánh, hoặc tại Giáo hội.
- Địa phương họp kín để cử đại biểu tham dự đại hội bầu cử.
- Tổ Đình và Hội-Đồng Bảo Pháp chỉ định thành lập Hội Đồng tuyển cử gồm : Đại diện Tổ Đình (Chủ-tịch) Đại diện Hội-Đồng Bảo Pháp (Phó Chủ-tịch), Đại diện giáo hội (Tổng Thư Ký), nhiều ủy viên và có sự quan sát của các đại biểu tổ chức ngoại vi.
- Đại hội toàn quốc tổ chức long trọng và trang nghiêm mang màu sắc tôn giáo. Các đại biểu cử tri lần lượt khẩn nguyện, tuyên thệ vô tư và trung thành

trước khi đầu phiếu nghiêm trang theo nguyên tắc đa số tuyệt đối (nếu không đạt được đến vòng thứ ba chỉ cần đa số tương đối).

- Ứng viên đắc cử sau đó sẽ trường chay một tháng để được Tổ Đình sắc phong và làm lễ tuyên thệ nghiêm túc trong một buổi lễ long trọng và uy nghi dưới sự hiện diện của Tổ Đình, Hội-Đồng Bảo Pháp, Giáo hội, địa phương (giới hạn) chánh quyền Trung-Ương, tôn-giáo, đoàn thể bạn.
- Vị lãnh đạo sẽ tham khảo ý kiến Tổ Đình và Hội-Đồng Bảo Pháp để thành lập Hội-Đồng lãnh đạo theo Hiến Chương.

Tín đồ :

Các tín đồ hay các Trì-sự viên thuộc cấp chính là thành phần quyết định sự hưng thịnh cho tôn giáo. Trong trường hợp thiếu sự lãnh đạo, thái độ của tín đồ lại càng cần thiết hơn nữa.

Tín đồ lớn tuổi :

Vốn là thành phần chúng kiến những thăng trầm của Phật-Giáo Hòa-Hảo và chiếm đa số trong đoàn thể, những tín đồ lớn tuổi phải đề cao cảnh giác, sáng suốt nhận định mọi đường lối, cá nhân lãnh đạo để khỏi bị mê lầm và trở thành "công cụ" cho thiểu số; tín đồ lớn tuổi phải "tu và hành" theo đạo, học và trau dồi kiến thức để tự cứu lấy mình hơn là trông chờ ở tha nhân. Những người lớn sẽ chịu trách nhiệm trước vị Giáo chủ và có bổn phận nặng nề trong việc giáo dục tín đồ trẻ.

Tín đồ trẻ :

Thực tế, các tín đồ trẻ Phật-Giáo Hòa-Hảo càng ngày càng xa dần với Phật-Giáo Hòa-Hảo hoặc giữ thái độ tiêu cực. Dù thành phần này có lý do để chối từ nhưng thái độ "quay lưng" không làm lợi cho đoàn thể. Chính những tín đồ trẻ là

một lực lượng đe dọa đảo thái đối với những phần tử bất lực, phản bội đoàn thể và cũng là thành phần tiếp nối lãnh đạo nên không thể do dự mà phải phá bỏ mặc cảm, từ bỏ thái độ tiêu cực để phục vụ đoàn thể... Sự trường tồn của Phật Giáo Hòa-Hảo tùy thuộc vào các tín đồ trẻ nhiều hơn... Ngược lại, giới lãnh đạo Phật-Giáo Hòa-Hảo cũng nên dành một chính sách cởi mở để tạo cơ hội cho tín đồ trẻ tham gia và bằng mọi cách giữ và phát triển thành phần tín đồ này, không phải bằng những huyền bí của vị Giáo chủ mà bằng triết thuyết và chính những hành động cụ thể. Vấn đề thực tế để giới lãnh đạo suy gẫm : Tại sao Phật-Giáo Hòa-Hảo không bành trướng, không tạo niềm tin cho giới trẻ ? Ảnh hưởng Dân Xã cũng giảm dần trên thành phần này ?... Vấn đề đã được giải đáp và biện pháp nằm trong tay giới lãnh đạo tôn giáo và chánh trị.

II. - ĐỐI NGOẠI

. Đối với những người khác tôn giáo :

Phật-Giáo Hòa-Hảo phải cấp thiết giải tỏa những ngộ nhận và thành kiến về đoàn thể qua những vị "sứ giả" chân chính và bằng những minh chứng cụ thể với tất cả các phương tiện truyền thông. Việc thực hiện tinh thần "Hòa Hảo" với người ngoài tôn giáo cần được phát triển để thực hiện sự đoàn kết có lợi cho quốc gia.

. Đối với chánh-quyền :

Phật-Giáo Hòa-Hảo - đối với chánh quyền - chỉ nên giao dịch với tư thế một tôn giáo và nên tránh việc công khai minh thị ủng hộ cá nhân nhà lãnh đạo, đồng thời cũng nên đề cao cảnh giác để tránh sự can thiệp của chánh quyền tạo sự chia rẽ lực lượng hay không nên đặt Phật-Giáo Hòa - Hảo chỉ thành một khối lấy phiếu trong các cuộc bầu cử. Phật Giáo Hòa-Hảo cũng sẽ đóng góp tích cực vào việc phát triển mọi mặt quốc gia theo đường lối chân chánh của đoàn thể.

Trái lại, tạo sự ổn cố, đoàn kết quốc gia là một nhiệm vụ thiết thực của chánh quyền. Thế nên, đối với Phật-Giáo Hòa-Hảo, chánh quyền nên thực tâm giúp đoàn thể này

phát triển hơn là tạo ra và nuôi dưỡng sự chia rẽ lãnh đạo. Tạo sự đoàn kết cho Phật-Giáo Hòa-Hảo tức là chánh quyền có được một hậu thuẫn hùng mạnh cho lập trường quốc gia.

Kinh nghiệm lịch sử và thực tại chứng minh Cộng Sản sai lầm khi giết Đức Huỳnh Giáo Chủ, và chánh quyền Đệ I Cộng-Hòa đã kém tế nhị trong vụ án Ba Cụt Lê-Quang-Vinh.

Thủ đoạn và âm mưu chỉ có lợi nhứt thời. Đó là kinh nghiệm cần có của chánh quyền.

. Đối với quốc tế :

Phật-Giáo Hòa-Hảo phải chứng tỏ đoàn thể không phải chỉ là một tổ chức chánh trị, một lực lượng quân sự, một hội, một "hiên tượng mới" mà là một tôn giáo với đầy đủ các điều kiện khả hữu. Dù cần phát triển nhưng Phật-Giáo Hòa-Hảo cũng thận trọng khi nhận sự trợ giúp. Với tình hình quân sự và chánh trị vô cùng tế nhị tại Việt-Nam, Phật-Giáo Hòa-Hảo lại càng thận trọng hơn để bảo vệ đoàn thể. Ngoài ra, nếu có thể được, Phật-Giáo Hòa-Hảo nên gia nhập "Hội Phật - Giáo Thế-Giới" (để được coi là một hội viên chánh thức) vừa không mâu thuẫn với nội dung Phật-Giáo Hòa-Hảo vừa giúp đoàn thể có thêm thế mạnh và thuận tiện phát triển sang hải ngoại.

Mục III : NHỮNG CẢI TỐ CẦN THIẾT

Ngoài những điều cần thực hiện đó, trên bình diện khác, những biến cố gần đây của Phật-Giáo Hòa-Hảo đã đặt lực lượng này trước các vấn đề quan yếu ?

- 1)- Vì sao các nhà lãnh đạo Phật-Giáo Hòa-Hảo bị ám sát hay bị đe dọa ?
- 2)- Có nên duy trì tình trạng lẫn lộn tôn giáo và đảng; chánh trị và quân sự không ?

Vấn đề thứ nhứt đặt ra không phải chỉ để giải đáp câu hỏi : ai ám sát các yếu nhân Phật-Giáo Hòa-Hảo ? vì vì

sao các vị lãnh đạo lại luôn bị đe dọa, vì ai cũng có thể tự trả lời cho hai câu hỏi đó nếu có một ít theo dõi về lực lượng này, mà vấn đề quan trọng là tình trạng đó kéo dài thì Phật-Giáo Hòa-Hảo sẽ đi về đâu? và biện pháp nào để chấm dứt?

Tình trạng hận thù, giết hại, tố cáo lẫn nhau với cường độ càng gia tăng đã báo hiệu cho cuộc phiêu lưu của Phật-Giáo Hòa-Hảo mà hậu quả có thể làm lực lượng vỡ tan bởi vì khối tín đồ càng bị lôi kéo vào tranh chấp thù hận, phần còn lại bị quan, những tín đồ trẻ càng xa lánh, dù luận về Phật-Giáo Hòa-Hảo càng được củng cố, người lãnh đạo bị tố cáo, uy tín càng suy giảm. Hiểm họa về một cuộc hỗn loạn của Phật-Giáo Hòa-Hảo trong tình trạng chánh trị tại miền Nam không thể loại bỏ... Tìm nguyên nhân gây ra tranh chấp và hủy diệt nguyên nhân là biện pháp chấm dứt tình trạng xung đột. Vấn đề tuy đơn giản nhưng rất phức tạp là tách hẳn chánh trị ra khỏi tôn giáo ngay trong lúc này đồng thời cải tổ lại cơ cấu điều hành (tác giả sẽ bàn sau).

Vấn đề thứ hai, tình trạng lẫn lộn tôn giáo, chánh trị như thời gian qua và đến hôm nay không nên duy trì vì đó là một nguy cơ làm Phật-Giáo Hòa-Hảo tan rã. Thật vậy, nếu có sự lẫn lộn tôn giáo và chánh trị thì với số phiếu áp lực của Phật-Giáo Hòa-Hảo, người tìm đến Phật-Giáo Hòa-Hảo - dù mới dù cũ - không vì theo Đạo mà theo Đảng, theo quyền lợi. Chừng ấy, dần dần, người tôn giáo càng ít (người tâm đạo sẽ rút lui) người chánh trị càng đông. Tôn giáo còn là bình phong và đến một lúc "bình phong" cũng không còn mà chỉ có Phật-Giáo Hòa-Hảo là một đảng chánh trị qui tụ toàn những người vì quyền lợi, không vì lý tưởng và cũng sẽ tan rã dần vì quyền lợi chia xẻ không đồng đều... Viễn ảnh đó tuy có xa nhưng cũng có thể gần và Phật-Giáo Hòa-Hảo đang có dấu hiệu khởi đầu nguy cơ ấy.

Tuy nhiên, chìa khóa của mọi giải pháp cho Phật-Giáo Hòa-Hảo là vấn đề thống nhất Phật-Giáo Hòa-Hảo và cải tổ cơ cấu lãnh đạo.

• Vấn đề thống nhất :

Vấn đề tuy đã cũ, đã có "Ủy-Ban Thực-Hiện Thống Nhất Đoàn-Thể" hoạt động nhưng đến nay vẫn còn là vấn đề mới mà tác giả rất tha thiết đóng góp ý kiến (dù vấn đề vô cùng khó khăn và tế nhị).

Trước khi đưa ra một giải pháp, tác giả tạm thời đặt một số điều kiện cần thiết và tối thiểu nhưng nếu không hội đủ thì dù giải pháp có tuyệt diệu, trong trường hợp hiện tại Phật-Giáo Hòa-Hảo, đều không thể thành đạt (ngoại trừ sự tái xuất của vị Giáo chủ).

Những điều kiện cần thiết :

- Chánh quyền vô tư và thực tâm giúp Phật-Giáo Hòa Hảo thống nhất.
- Các cá nhân lãnh đạo, phải thực tâm, cương quyết và hy sinh.
- Loại trừ ảnh hưởng chánh trị vào tôn giáo.
- Các cơ quan trực thuộc cũng xác nhận ý chí chung.
- Đình chỉ mọi sự xuyên tạc, tố cáo lẫn nhau từ trên xuống dưới để tạo bầu khí thuận tiện, đình chỉ một thời gian ngắn việc phát triển cơ sở.
- Tổ Đình vô tư, can đảm và cương quyết nhận lãnh trọng trách.

Giải pháp :

Việc thực hiện thống nhất lần lượt theo các giai đoạn sau :

- 1/- Tất cả các vị lãnh đạo tất cả các khối đều được Tổ Đình yêu cầu từ chức. Tổ Đình chỉ định người xử lý thường vụ trong thời gian 03 tháng. Các khối giữ nguyên trạng.

2/- Tổ Đình triệu tập một đại hội tại một địa điểm trung lập gồm các khối, các hệ phái...

Đại hội này sẽ :

- Biểu quyết giải tán các cơ quan điều hành cấp trung-ương, đình chỉ công tác địa phương và giữ nguyên trạng.
- Biểu quyết hủy bỏ các Hiến Chương tu chính.
- Suy cử với sự chứng minh của Tổ Đình một "Ủy Ban Lãnh-Đạo Lâm-Thời" mỗi khối 01 người (Tam Đầu Chế). Sau đó, ủy ban chọn người theo thể thức liên hiệp vào các khối (ban hay vụ, viện) chuyên môn và do Tổ Đình bổ dụng. Các vị này sẽ tuyên thệ là vô tư thẳng thắn và quyết tâm.
- Bầu "Ủy Ban Thảo Hiến" để chỉ căn cứ vào Hiến Chương đầu tiên 1965 mà tu chính một Hiến Chương, hoàn toàn mới phù hợp với hiện trạng đoàn thể và quốc gia.

3/- Sau một tháng, Tổ Đình và Ủy-Ban Lãnh-Đạo Lâm - Thời triệu tập một đại hội khác để thảo luận và biểu quyết dự án tu chính Hiến Chương đến khi nào đạt đa số tuyệt đối.

4/- Tổ Đình trong buổi lễ trang nghiêm tuyên bố ban hành Hiến Chương, giải tán Ủy-Ban Thảo-Hiến, Ủy-Ban Lãnh Đạo Lâm-Thời, và Ủy quyền cho Ủy-Ban Lãnh-Đạo Lâm-Thời mới (theo tinh thần Tân Hiến Chương) để thực hiện các điều khoản cấp thiết và chuyển tiếp.

5/- Tổ chức bầu lại tất cả các cấp Trị-sự địa phương với chương trình vận động sự tham gia của các nhân sĩ uy tín.

6/- Tổ chức bầu cơ quan lãnh đạo Trung-Uương (thủ tục như đã viết).

7/- Lễ bàn giao với màu sắc tôn giáo đầy vẻ uy nghi và thiêng liêng.

Muốn đóng trọn vai trò quan thiết đó và để duy trì lâu bền tình trạng thống nhất, Tổ Đình, Hội-Đồng Bảo Pháp và cơ cấu lãnh đạo trung-ương cần được cải tổ.

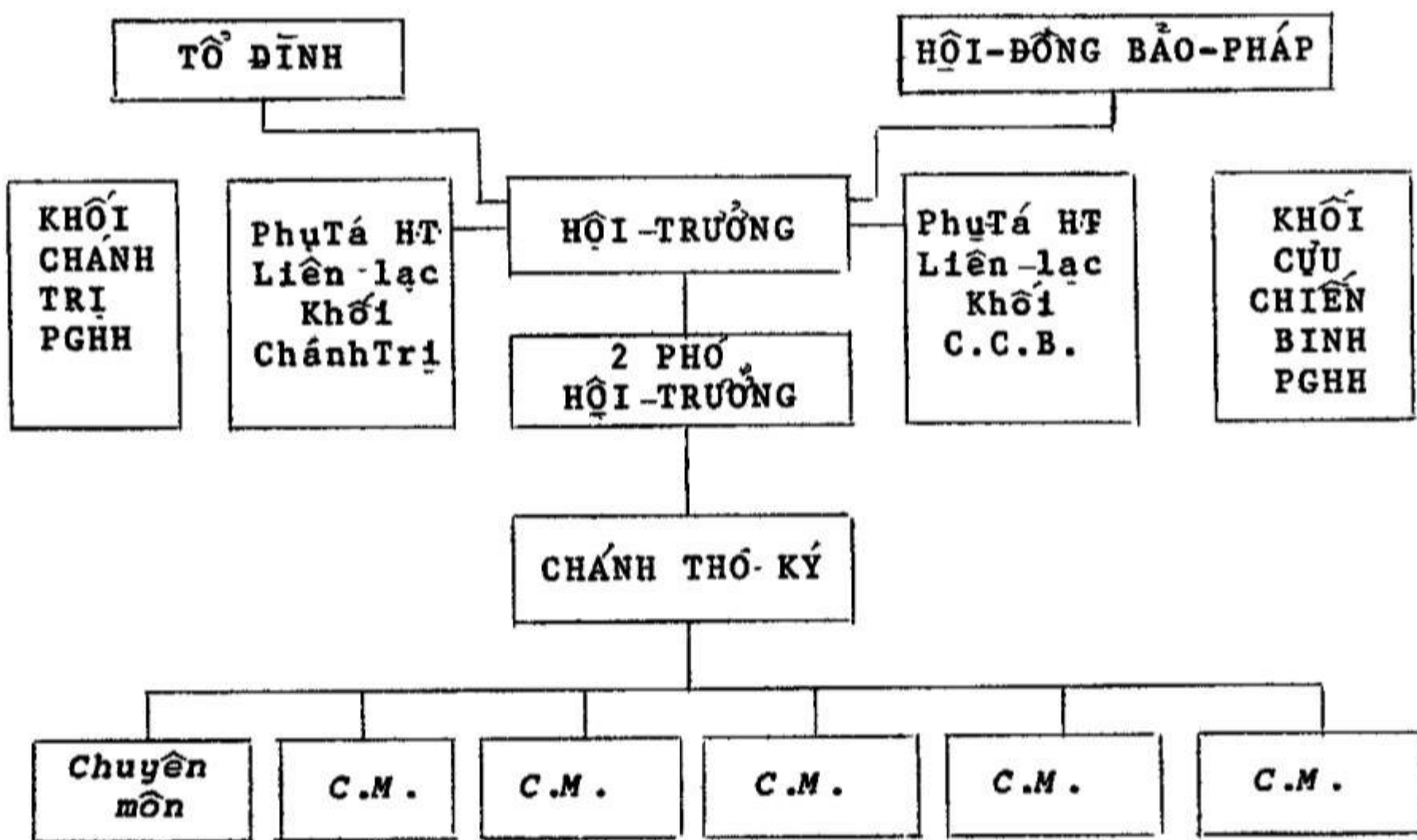
★ Tổ Đình : (Hội-Đồng các hệ phái) :

Tăng cường nhân sự gồm đại diện giáo hội, đảng, hội, vô tư nhưng gia tộc đứng đầu, soạn nội qui, qui định rõ rệt nhiệm vụ chú trọng nội bộ.

★ Hội-Đồng Bảo Pháp :

Nhiệm vụ kiểm soát chánh sách, đường lối, các nhiệm vụ Bảo Pháp khác, và một nội qui điều hành.

★ Cơ cấu lãnh đạo Trung-Ương : Tác giả đề nghị mô hình tổ chức sau đây :



Nhân sự điều hành các ban (Viện hay Vụ) có thể gồm :
Chánh : lớn tuổi (trên 40 tuổi) tượng trưng đạo đức; phó
hay phụ tá : có thể trẻ tuổi (ít nhất 25 tuổi) nhưng tiêu
biểu khả năng chuyên môn. Riêng Viện Trưởng Viện Đại Học Hòa
Hảo đương nhiên điều hành lãnh vực văn hóa, giáo dục PGHH.

Tóm lại, Phật-Giáo Hòa-Hảo là lực lượng có thể đứng
chắc chắn nhưng hiện bị suy yếu. Để tránh tình trạng đó ,
Phật-Giáo Hòa-Hảo cần quyết tâm và dành nhiều nỗ lực vào
việc ổn cố nội bộ để sau đó phát triển đoàn thể với chương
trình qui mô và đóng góp sự thăng tiến đồng đều cho quốc -
gia.

Tuy nhiên con đường phát triển quả có nhiều khó khăn,
trở ngại đòi hỏi sự cố gắng và hy sinh lớn lao ở các thành
phần liên hệ đoàn thể.

Phật-Giáo Hòa-Hảo là một lực lượng cần yếu cho quốc-
gia. Và đoàn thể bằng nhiều cách hoàn thành vai trò lịch sử
đó.

* * *

T H U T I C H

— *** —

I.- S Á C H

NGOẠI NGỮ.-

1. M. Labussière, "Excursions et Reconnaissances" No.4-1880 Marcel Neq
les Musulmans de l'Indochine Extrait de BEFEO.
2. G. Coulet, "Bonzes, Pagodes et Sociétés secrètes en Cochinchine" ,
Extrême Asie (Orient ?), Juillet 1928.
3. Gouron, "L'Utilisation".
4. A.M. Savani, "Visage et Images du Sud Vietnam".
5. Robert L. Mole, "A Brief Survey of the PGHH".
6. M. Sivaram, "Pourquoi le Vietnam". Paris : France - Empire 1966.
7. H. Filied, "The Diplomacy of Southeast Asia (1945-1958). (Yarper
New York Russelle).
8. Richard W. Lindholm, "Vietnam the First Five Years" (Michigan Sta-
te University Press 1959).
9. PH. M. Jones, "Khanh in Command" Far Eastern Economic Review No. 5
(April 30-1964) P.239-240.
10. François Sully, "Eden Another" (News vweek 30-08-1965).
11. Ban Phổ Thông Giáo Lý PGHH, A General Survey of Hoa Hao Buddhisme
(-).

VIỆT-NGỮ.-

1. Vương Kim, Tu Hiền (Saigon : Long-Hoa 1972)
2. Vương Kim, Đồi Thượng Ngươn (Saigon : Long-Hoa 1973)
3. Vương Kim, Đồi Hạ Ngươn (Saigon : Long-Hoa 1960)
4. Vương Kim, Tận Thế và Hội Long-Hoa (Saigon : Long-Hoa 1972)
5. Vương Kim, Hành-Sử Đạo-Nhân (Saigon : Long-Hoa 1970)

6. Vương Kim, Bửu Sơn Kỳ Hương (Saigon : Long-Hoa 1970)
7. Vương Kim và Đào Hưng, Đức Phật Thầy Tây-An (Saigon : Long-Hoa 1954)
8. Phan Bá Cầm, Lập Trường Dân Xã Đảng (Saigon : Dân Xã Tùng Thư 1971)
9. Nguyễn văn Hầu, Nhận Thức PGHH (Saigon : Hương Sen 1968)
10. Nguyễn văn Hầu, Nửa tháng trong miền Thất Sơn (Saigon : Hương Sen 1971).
11. Nguyễn văn Hầu, Muôn Dặm Chưa Về (K.T)
12. Nguyễn văn Hầu, 5 Cuộc Đối Thoại về PGHH (Saigon : Hương sen 1972).
13. Nguyễn văn Hầu, Tu Rèn Tâm-Trí (Saigon : Hương Sen)
14. Dật Sĩ và Nguyễn văn Hầu, Thất Sơn Màu Nhiệm (Saigon : Từ Tâm 1972)
15. Dật Sĩ và Nguyễn văn Hầu, Pháp Luận (Saigon : Đồng Tâm 1972)
16. Tịnh Sĩ, Con Đường Sống (Saigon : Đồng Tâm 1970)
17. Ban Phổ-Thông Giáo-Lý PGHH, Sấm Giảng Thi-Văn Toàn Bộ (K.T)
18. -nt- Đạo Pháp Khai Tâm (-)
19. -nt- Giáo Hội - Giáo Pháp (-)
20. -nt- Độc Giảng Đường và Độc Giảng Viên (-)
21. -nt- Tài liệu ty học Sơ cấp (-)
22. Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ương PGHH, Lý Tưởng và Tinh Thần Hòa Hảo (-)
23. -nt- PGHH, 25 năm (-)
24. -nt- Đức Huỳnh Giáo Chủ và những đặc điểm của PGHH (-)
25. -nt- Lược Sử Đức Thầy và..... (-)
26. -nt- Một nền đạo dân tộc (-)
27. Trung-Tâm Phổ-Giáo, Lược Sử Đức Huỳnh Giáo Chủ (-)
28. Ban Trị-Sự Tỉnh An-Giang, Trị Sự Viên Chỉ Nam (-)
29. Hà Tân Dân, Tứ Ân Hiếu-Nghĩa (-)
30. Lý Chánh Trung, Tôn giáo và Dân tộc (Saigon : Lửa Thiêng 1973)
31. Tạ văn Tài, Phương pháp các khoa học xã hội (1972)
32. Đoàn Thêm, 20 năm qua (Saigon : Nam Chi Tùng Thư 1966)
33. Toàn Ánh, Tín Ngưỡng Việt-Nam (-nt-)
34. Đoàn Thêm, Những ngày chưa quên (-nt-)
35. Đoàn Thêm, Việc từng ngày (-nt-)
36. Đại Nam Nhất Thống Chí (-)
37. Phan Xuân Hòa, Lịch Sử Việt-Nam Hiện Kim (-)
38. Phan Khoang, Việt-Nam Pháp thuộc Sử (Khải Trí Saigon)

39. Phạm văn Sơn, Việt-Nam Tranh Đấu Sử (K.T)
40. Nguyễn văn Kiềm, Tân-Châu (Nhất Trí Saigon)
41. Cửu-Long Giang, Người Việt đất Việt
42. Lương Đức Thiệp, Xã-Hội Việt-Nam (Hoa Tiêm Saigon)
43. Thùy Nhiên, Minh Oan vụ án Ba Cụt (K.T)
44. Hồ Hữu Tường, Phi Lạc sang Tàu
45. Bộ Quốc Phòng, Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa trong giai đoạn hình thành - Quân Sử, 1972
46. Nguyệt San và Thần Phong, 9 năm máu lửa dưới chế độ gia đình. t r i Ngô Đình Diệm.
47. Bộ Thông-Tin, Thành tích 6 năm chấp chánh của Chánh-Phủ Ngô Đ i n h Diệm.

II.- BÁO CHÍ XUẤT BẢN ĐỊNH KỲ

1)- Bán Nguyệt-San :

- Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ương - Tử Bi số 1,2,3/1973 (Châu-Đốc : Hoa Sen 1973).

Tuần Báo :

- Tranh chấp giữa Phan Bá Cầm và Phạm văn Giác - Nhân Loại số 18 (14-05 - 20-05-60).

2)- Nguyệt-San :

- Đuốc Tử Bi từ số 1 đến số 28 (1965 - 1966 - 1967)
- Giác Tiến từ số 1 đến số 34 (Gia-Định : 1956 - 1959)
- Hướng Thiện từ số 1 đến số 5 (Vĩnh-Long 1968 - 1969)
- Văn Hóa số 1, 2, 3-1970
- Nguyễn Chính Đoan, "Cuộc bầu cử Hội-Đồng Đô Tỉnh Thị ngày 28-6-1970", Nghiên cứu Hành Chánh tập XIII số 4, 1970.
- Nguyễn Ngọc Huy, "Cuộc bầu cử bán phần Thượng-Nghị-Viện 30-08 - 1970", Cấp Tiến số 21, 1970.

- Tạ Văn Tài, "Thái độ cử tri trong cuộc bầu cử bán phần Thượng - Nghị-Viện 1970", Nghiên cứu Hành chính tập XIX số 1, 1971.
- Nguyễn Chính Đoan, "Các khuynh hướng chính trị tại Việt-Nam qua cuộc bầu cử bán phần Thượng-Nghị-Viện ngày 30-08-1970", Nghiên cứu Hành chính tập XIV số 2, 1971.
- Hình Phương Cư Sĩ, "Nhìn thẳng vào tôn giáo PGHH" Phương Đông số 1 (23-05-1973) và số 2 (24-06-1973).
- Hình Phương Cư Sĩ, "Cương yếu về giáo lý PGHH" Phương Đông số 3 ngày 22-07-1973.

3)- Nhật Báo :

- Quân Chung, ngày 15-11-1946
- Cửu Long, ngày 09-04-1971, số 26,27,28,29,30,31 (tháng 6/1971).
- Đồng Nai, số 746 (14-04-71)
- Xây Dựng, số 2162 (19-04-71)
- Đuốc Nhà Nam, số 704 (28-04-71), số 780 (27-07-71)
- Công Luận, số ngày 28-04-71, số 1095 (7-8-71), số ngày 12-09-71.
- Dân Ý, số 319 (30-04-71), số 332 (15-05-71), số 449 (29-09-71).
- Ngôn Luận, số 66,67,68,70 (từ ngày 10-05-71 đến 15-05-71).
- Thách Đố, số 293, 294, 295 (các ngày 3,4,5/06/71), số ngày 07-08-71.
- Trắng Đen, số 1150, 1151, 1152, 1153, 1154, 1155, 1156, 1157 , 1158, 1159, 1160, 1161, 1162, 1163 (từ ngày 12-07 đến 28-07-71) và số 1171 (06-08-71), số 1218 (01-10-71), số 1238, 1239 (20 , 21-10-71), số ngày 21, 22/11/71, số 1388 (12-04-72), số 1403 (26-04-72) số 1487 (19-07-72), số 1651 (30-12-72), 1821 (22-06-73), số ngày 22-07-73, số 1938 (26-10-73).
- Tin Sớm, số 2044 (02-08-71)
- Hòa-Bình và Sự Thật, số ngày 07-08-71
- Thời Đại Mới, số ngày 19-10-71

- Chính Luận, số ngày 21, 22-11-71, ngày 08-03-72, số 2443 (ngày 26-04-72), ngày 15-06-72, số 2526 (ngày 01-08-72), ngày 15-08-72
- Cứu Nước, số ngày 01-02-72
- Tự Cường, số 157, 158, 159, 160, 161, 162 (từ 28-02-71 - 03-03-71) và các số kế tiếp từ 15-03-72 - 17-03-72.
- Độc Lập, số 1388 (ngày 12-04-72), số ngày 06-11-1972, số 1973
- Tia Sáng, số 2535, 2536 (18, 19 và 21-06-1972), 2588 (20-08-72) ngày 31-10-72, 7,8-11-72.
- Tranh Thủ, số 56 (21-09-72), số 31-10-72, 08-11-72
- Sóng Thần, các số từ ngày 25-11-72 đến 08-12-72, số 506 (26-03-73), 22-07-73, 01-08-73, số 642 (22-08-73)
- Điện Tín, số ngày 20-06, 01-08-73, 23-10-73
- Đại Dân Tộc, số 21-06, 22-07-73, 07-09-73 và 21-09-73 23-10-73
- Đông Phương, số ngày 22-07-73, các số từ 15-09-73 - 18-10-73 và 23-10-73
- Dân Luận, số 27-09-73, 23-10-73
- Bút Thép, Điện Tín, Đại Dân Tộc, Chính Luận, Độc Lập ngày 17-05-1974 và ngày 08-06-1974.

III.- BÁO CHÍ XUẤT BẢN BẤT THƯỜNG

- Liên Hoa
- Tử Bi : Xuân Nhâm Tý, Quý Sửu, Giáp Dần
- Xuân Đại Đồng : Xuân Canh Thân, Giáp Dần
- Dân Xã Đảng : Xuân Quý Sửu, Xuân Nhâm Tý
- Phù Sa : Xuân Quý Sửu và các Nội San
- Đất : giai phẩm 11/1973
- Đất Mới :
- Tập Kỷ Yếu Giáo đồ Hệ Phái Tứ Ân Hiếu Nghĩa

IV.- GIẢNG VĂN, GIẢNG THUYẾT

- Nguyễn Văn Sâm : Các Tôn giáo miền Nam - c/c Văn-Minh Việt-Nam, Đại Học Văn-Khoa Saigon 1972-1973.
- Phan Bá Cầm : PGHH - Bài thuyết trình tại Ấn Quang
- Trần-thị Hoài-Trân : Đoàn thể áp lực - Saigon 1974
- Nguyễn Văn Hầu : PGHH - Bài thuyết trình tại Đại Hội Về Nguồn IV - An Giang.

V.- LUẬN VĂN

- Mai Hưng Long, Phật-Giáo Hòa-Hảo, Luận Văn Tốt Nghiệp, Saigon Học Viện Quốc-Gia Hành-Chánh 1971.
- Đoàn Dũng, Ảnh Hưởng Tôn-Giáo trong sinh hoạt chánh trị miền Nam, Luận Văn Tốt-Nghiệp - Saigon : Học-Viện Quốc-Gia Hành Chánh 1973.
- Trần Nhựt Thăng, Tìm Hiểu Phật-Giáo Hòa-Hảo, Luận Văn Tốt Nghiệp Cao Học Saigon : Học Viện Quốc-Gia Hành-Chánh 1968.
- Võ Thành Tài, "Quan niệm về phát triển Kỹ-nghệ Việt-Nam trong tương lai vùng miền Tây Nam Phần". Luận văn Tốt-nghiệp Cao-Học. Saigon : Học Viện Quốc-Gia Hành-Chánh 1968.

VI.- VĂN KIẾN PHÁP LÝ

- Nghị định 5/BNV/CT ngày 09-02-1955 của Bộ Nội-Vụ cho phép Đảng Dân Xã của Nguyễn Bảo Toàn hoạt động.
- Nghị định 1325-BNV/KS ngày 21-10-1964 của Bộ Nội-Vụ hủy bỏ nghị định trên.
- Nghị định 1099-BNV/KS ngày 11-09-1964 của Bộ Nội-Vụ cho phép Đảng Dân Xã của Ông Trình-Quốc-Khánh hoạt động.
- Nghị định 1325-BNV/KS ngày 21-10-1964 của Bộ Nội-Vụ hủy bỏ nghị định số 1099 ở trên.

- Nghị định 5014-B/BNV/K ngày 09-06-1964 của Bộ Nội-Vụ về tình trạng Đảng Dân Xã.
- Nghị định 91-BNV/CT ngày 14-05-1954 cho phép VNDCXH Đảng tái hoạt động (Lê-Quang-Vinh lãnh đạo).
- Nghị định 41-NV ngày 27-01-1955 của Thủ Tướng thu hồi nghị định số 91 trên.
- Nghị định 636/BNV ngày 28-05-1965 cho phép Hội Cựu Quân Nhân Phật Giáo Hòa-Hảo hoạt động.
- Nghị định số 112/BNV/KS ngày 05-12-64 của Bộ Nội-Vụ cho phép lập Giáo hội Phật-Giáo Hòa-Hảo.
- Văn thư số 5014-B/KS của BNV ngày 09-06-64 chấp nhận Khối Trương Kim-Cù là một hệ phái.
- Văn thư số 2544-B/KS của BNV ngày 20-03-64 cho phép đảng của ÔngTrình Quốc-Khánh tái hoạt động.
- Văn thư số 8876-B/KS ngày 15-10-1964 của Bộ Nội-Vụ chấp nhận Ban Chấp hành Lâm thời của Đảng Dân Xã.
- Nghị định số 474/BNV/KS/14 ngày 03-07-70 của BNV hợp thức hóa Đảng Dân Xã của Ông Trình-Quốc-Khánh theo qui chế chánh đảng luật số 009 / 69 (19-06-1969).
- Văn thư số 4085-B/BNV/KS ngày 08-05-1964 của BNV cho phép tập đoàn Cựu Chiến Sĩ Hòa-Hảo Dân Xã hoạt động.
- Nghị định 457/BNV/KS/14 ngày 29-06-1970 của BNV hợp thức hóa tổ chức trên qui chế chánh đảng.
- Nghị định số 540/TBAN/NĐ/36 ngày 30-09-1967 của Tổng Bộ An Ninh cho phép thành lập Hội Cựu Chiến Sĩ Nguyễn-Trung-Trực và Bảo-An Quân.
- Sắc luật 02/65 ngày 12-07-1965 thừa nhận tư cách pháp nhân của PGHH
- Các bản Điều lệ 1963, Hiến Chương 1964, HC tu chính 66, 72, 73
- Và các quyết định nội bộ thành lập : Hội-Đồng Văn-Hóa Giáo-Dục PGHH , Tổng-Vụ Văn-Hóa Giáo-Dục và Thanh-Niên Sinh-Viên Học-Sinh PGHH, Lực lượng Bảo-Vệ Tổ Đình và Thánh-Địa Hòa-Hảo, Tổng-Đoàn Bảo An Hòa-Hảo..

VII.- CÁC BẢNG TƯỜNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

- Hội-Đồng Trị-Sự Trung-Ương các năm 1969, 70, 71, 72, 73.
- Ban Trị-Sự Trung-Ương : các nhiệm kỳ II, III và năm 1973.
- Giáo-Hội Trung-Ương : năm 1973.

VIII.- CÁC CUỘC PHÒNG VẤN VÀ THƯ TỬ

- Quý Ô.Ô. Lương-Trọng-Tường, Hồ-Thái-Ngạn, Dật Sĩ, Nguyễn-Thành-Hiệp, Nguyễn-Minh-Thiệt, Huỳnh-Công-Kỹ, Trần-Quang-Diệu, Trần-Hữu Bầy...
- Quý Ô.Ô. Lê-Trường-Sanh, Thái-văn-Ý, Văn-Phú, Thành-Nam...
- Quý Ô.Ô. Lê-Quang-Liêm, Nguyễn-Ngọc-Châu, Phan-Hùng-Anh, Lê-văn-Tính
.....
- Quý Ô.Ô. Phan-Bá-Cầm, Trình-Quốc-Khánh, Nguyễn-văn-Ca, Lâm-Thành -
Nguyễn, Trương-Minh-Ký...
- Quý Ô.Ô. Nguyễn-văn-Hầu, Trần-văn-Mãi, Lê-Tấn-Bửu, Lê-Phước-Sang, Hồ
Hữu-Tường, Phạm-văn-Chính, Trần-Duy-Đôn, Đông-Hải, Thái-Hòa
.....

* * *

Trường Đại-Học Văn-Khoa Sài Gòn không tán thành và cũng không phản đối những ý-kiến phát biểu trong bản Tiểu-Luận.

Những ý-kiến đó, tác-giả hoàn toàn chịu trách-nhiệm.

KHÁN và HIỆU ĐÌNH
Giáo-sư Bảo-Trợ Tiểu-Luận
Giáo-Sư PHẠM-THỊ-TỰ

KHÁN và CHUẨN Y
Giáo-sư Chủ-Khảo
Giáo-Sư LÊ-THÀNH-TRỊ

KHÁN và CHUẨN Y
Khoa-Trưởng Trường Đại-Học Văn-Khoa Sài Gòn
Giáo-Sư LÊ-THÀNH-TRỊ

KHÁN và CHO PHÉP IN

Sài Gòn, ngày 18 tháng 10 năm 1974

XLTN, Viện Trưởng Viên Đại-Học Sài Gòn
Đoàn Giảng-Dạy Cách Học Vụ



G.S. Nguyễn Đình Liên

Đăng-ký tại Viện Đại-Học Sài Gòn
Số : 2264 / VK
Ngày : 18... 10 - 1974